



Haryanto Liêm Khiết Trương Trọng Bình - Aquarell - Lê Nguyễn 1.2014



Cung Chúc Tân Xuân Giáp Ngọ

Ghi số 6 đến tay quý độc giả theo thông lệ hằng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, ghi chép, trình bày tóm lược các sự kiện xảy ra đang trên trang nhà **góc nhỏ** trong năm 2013.

Năm 2013, một năm tang tóc phủ chụp lên gia đình Subud Việt Nam. Ở Mỹ mất Haryanto và Lukita. Ở Áo Mintardjo và Lưu Thủy ra đi. Ở Việt Nam vĩnh biệt Halimah Thủy.

Bài vở trong năm qua tràn ngập, có nhiều bài đã phải để vào năm sau. Đa tạ sự đóng góp của tất cả huynh đệ và thân hữu.

- Năm qua góc Sách cũng được thay đổi về hình thức, bắt đầu đưa những cuốn sách lên mạng đọc online (những cuốn sách có bản gốc dạng text).

- Những số cũ của tờ Huynh Đệ Subud trước năm 1975 đã được đưa lên hết trên góc Tài Liệu dưới dạng pdf. Dĩ nhiên vẫn còn thiếu vài số mới đủ trọn bộ từ lúc tờ này phát hành cho đến lúc đóng cửa (4.75). Đây là một tài liệu vô cùng quý báu của Subud Việt Nam. Bạn cần tin tức gì trong quá khứ: tháng ngày khai mở, xin tên, muốn biết những đóng góp của bạn hay huynh đệ cho Subud về vật lực, nhân lực, bạn có thể tìm thấy đâu đó trên tờ Huynh Đệ.

- Góc Văn nghệ trong năm qua với tiếng đàn tây ban cầm của Hoàng Nam và với tiếng hát của Lindsey Đỗ Tiên Dung. Khi nào cần ít phút tĩnh lặng trong cuộc sống xô bồ bạn hãy vào đây.

- Bạn cần ít tài liệu y học, phòng bệnh chữa bệnh thì vào góc Tài liệu/góc Y học.

- Bạn thích nghiên cứu về ngôn ngữ Việt hay muốn phổ biến tiếng nước tôi thì góc Tài liệu/Việt ngữ là nơi của bạn.

- Góc Thi thăm nơi bạn thăm thì những kinh nghiệm tâm linh, những vui buồn cuộc sống. Trong năm qua tràn ngập bài của các cây bút, cây dịch: Kurnia, Hoàn Hương, Diễm Phúc, Salamah Đinh Mỹ Chơn... Riêng một số bài của Minh Thần và Hoàn Hương được đưa lên năm 2013, nhưng được lưu giữ dành lại cho năm sau, do đó không xuất hiện trên số đặc san này.

Hình vẽ làm bìa đặc san năm nay, họa để tưởng nhớ Haryanto Liêm Khiết, người đóng góp rất lớn trong âm thầm cho sự hình thành trang nhà Góc Nhỏ, như một lời tạ ơn người đã khuất.

Đặc san năm nay dày như một quyển sách được 172 trang. Độ dày của đặc san nói lên đâu đó tấm lòng của quý huynh đệ và thân hữu với Góc Nhỏ. Xin nhận nơi đây lòng tri ân sâu xa.

Trước thềm năm mới kính chúc quý độc giả, quý huynh đệ một năm mới An Khang Thịnh Vượng.

góc ảnh

vài hình ảnh tượng trưng trong năm qua trên trang nhà Góc nhỏ. Độc giả muốn xem nhiều hơn thì vào góc Ảnh.

Tết niên - Saigon



gn



Hamid & Isti - Saigon

PTQT - Vĩnh Long





PTQT - Saigon





Duyên Hương và Lukita - Saigon

hội nghị Vùng - Nhật bản





HNTG kỳ 6 - Canada

Mardi Ning Sín - Áo





Bapak - 1981 Baden, Áo

1977 Wolfburg, Đức

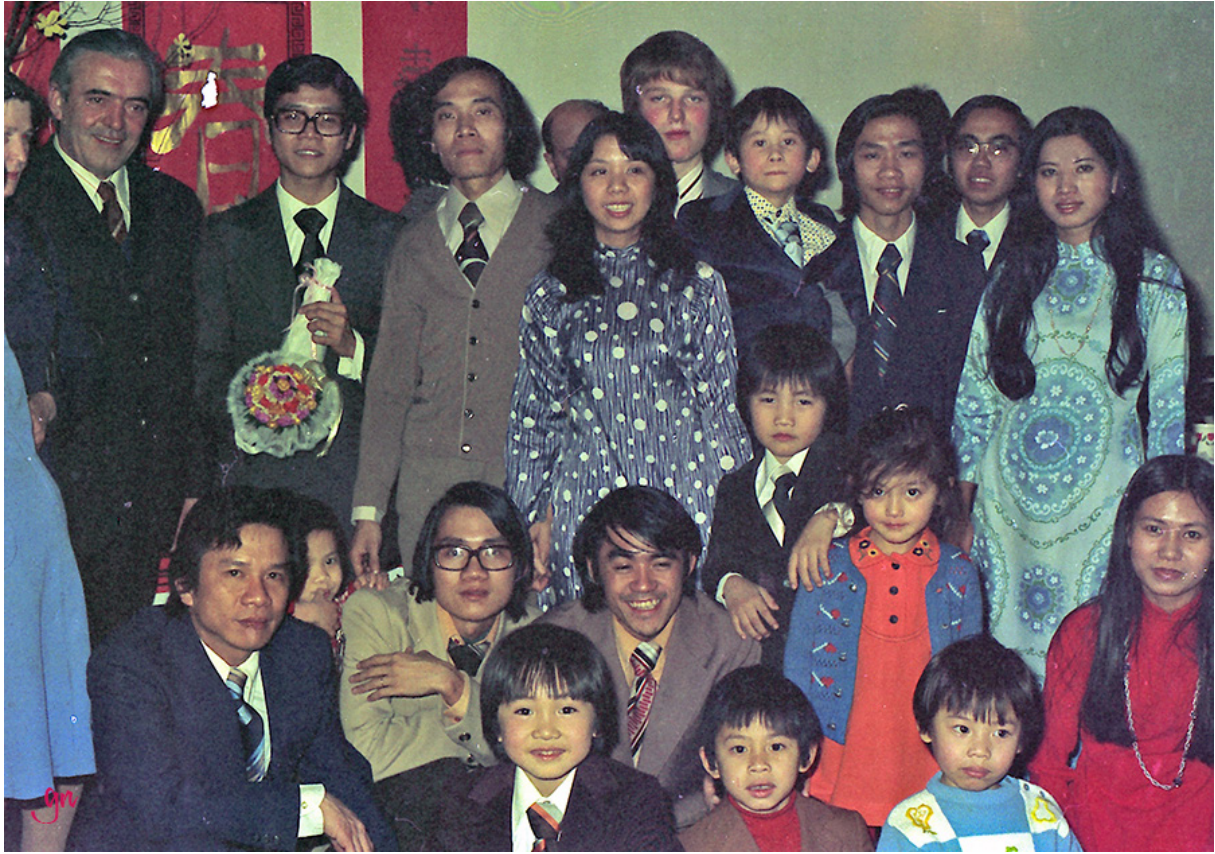




1998 Osaka - Nhật bản

PTQT - Việt Nam





1976 Mödling - Tết

Họp mặt Nam Cali





Châu & Hoa - Siêu Linh tại Nam Cali





Giảng sinh - Áo





Hoàng Cung - Vợ chồng Linhardt - St Pölten - Áo

Hartini Chinh & Mintarti Gai - Wien - Áo





1992 Vũng Tàu - nhân chuyến về thăm nhà của Aamirudin

Aamirudin & Hardiono - Nam Dương





HNTG kỳ 9- Colombia





sinh nhật Bapak





nghĩa trang buồn - Mintardjo - Lưu Thủy





ngĩa trang buồn - LuKita

*Nếu tưởng nhớ..Xin âm thầm cầu nguyện,
Nên xem như giải thoát một kiếp người,
Cứ bình tâm, thoải mái với vui tươi,
Kẻ đi trước, người sau rồi sẽ gặp..
Lẽ thường tình, như lá rụng công viên,
Như hoa rơi trước gió ở bên thềm,
Chuyện bé nhỏ giữa giòng đời động loạn...*

Những lời dặn dò cuối cùng của Bapak

Minh Thần dịch



S.Widjojo 24.06.1985

Còn một điều này nữa Bapak muốn nói thêm. Con người phải chết, đó là cái biểu tượng 'M' trong bàn tay mình, điều ở Nam Dương có nghĩa là Manusia Mesti Masti con người phải chết kể cả Bapak. Nên đôi lúc có câu hỏi là 'Điều gì sẽ xảy ra khi Bapak chết?'

Hình như sẽ chẳng có ai, và như vậy là chuyện thường. Điều tương tự đã xảy ra, sau khi thiên sứ Muhammed chết; sẽ không một thiên sứ Muhammed số hai để thay thế. Tương tự với đức Ki Tô, và nói chung thì là như vậy với tất cả các thiên sứ khác. Với Bapak thì cũng sẽ như vậy. Sau Bapak thì sẽ không có một Bapak khác. Nhưng Thượng Đế thì sẽ luôn sống, Thượng Đế sẽ

không chết, Thượng Đế sẽ có bất cứ biện pháp nào cần có. Nhưng về phía chúng ta, Bapak đã lập nên cái hình thể. Cái hình thể nhờ đó chúng ta đáp ứng được những nhu cầu của Subud.

Các anh chị em sẽ trách nhiệm, chính các anh chị em sẽ thay thế Bapak, chính các anh chị em sẽ tìm thấy cách thích hợp để đáp ứng những nhu cầu của mình và làm những gì cần thiết.

Vậy các anh chị em sẽ sắp xếp mọi chuyện, sẽ dẫn dắt Subud, nhưng điều quan trọng là luôn cầu nguyện trong lòng mình cho Subud sẽ có thể tiếp diễn, cho Subud được bình an mà mãi mãi tiếp diễn, hay dài lâu đến mức tối đa.

Nhưng cái thế giới này thì sẽ luôn tiếp tục đi con đường nó đang theo, sẽ luôn luôn hỗn loạn, sẽ luôn luôn chiến tranh...Vậy đừng mong rằng cái thế giới này sẽ thay đổi mà trở thành cái gì diệu kì. Chúng ta hãy hy vọng, chúng ta hãy làm việc, khiến Subud có thể tiếp diễn.

...Và Bapak để công việc này lại cho tất cả các anh chị em, cho những người trẻ. Các anh chị em phải nỗ lực làm việc, các anh chị em phải tìm thấy phương cách thích hợp và chỉ việc theo đó mà làm. Chỉ việc làm công việc mình. Miễn là anh chị em đừng làm những gì xúc phạm đến bất cứ ai, miễn là anh chị em đừng phá phách bất cứ ai, và những gì mình làm là thực sự tốt đẹp và đúng hợp, thì anh chị em sẽ được sự che chở của quyền năng Thượng Đế.

Wisma Subud 24..87

(Trắc nghiệm với phái nam)

Latihan các anh em rất tốt nhưng chưa hoàn toàn tự nhiên. Điều này như anh em thiếu dũng cảm. Đừng quên rằng mình đang đối diện Thượng Đế, chứ không là Bapak, cho nên đáng lí ra anh em phải được tự nhiên trong latihan mình, phải dũng cảm cho được tự nhiên.

Thưa các anh em, tất cả đều ăn thua nơi lòng dũng cảm. Thiên sứ Abraham nhận được ân tứ vô hạn của Thượng Đế, vì lòng đại dũng của ông. Thế nên hãy dũng cảm khi đối diện sự Cao Cả của quyền năng Thượng Đế là Đấng Bao Quát Vạn Vật, Đấng Vô Hạn và Vạn Năng. Nếu thực sự dũng cảm, kiên nhẫn, chấp nhận và phục tùng, thì với Ân Huệ của Thượng Đế các anh em sẽ đạt được những gì mình mong ước.

Thưa các anh em, thêm một vài điều... cái latihan kedjiwaan này quả thực là Ân Huệ của Thượng Đế, cho nên đừng sợ hãi cái đang hướng dẫn mình, cái đang dậy dỗ mình, cái đang tập luyện mình trong latihan, vì cái đó là Quyền Năng của Thượng Đế. Đó là ý nghĩa của lòng dũng cảm. Đừng sợ hãi Đấng mình đối diện trong latihan. Nhưng lòng dũng cảm của anh em sẽ phải dựa trên sự phục tùng, chấp nhận và kiên nhẫn.

Wisma Subud 26.05.87

Thưa các anh em, latihan các anh em đã đi được một đoạn đường dài, nhưng đi được một đoạn đường dài để làm gì, nếu con ngựa bị bệnh tật? Nghĩa là nếu cái cảm xúc theo đó anh em nhận latihan thiếu sự dũng cảm. Sự thật là bởi các anh em thiếu dũng cảm, nên latihan mình không có hiệu quả, không có kết quả trong cuộc sống. Tại sao chỉ có Bapak là người duy nhất tiến bộ, và lại là một ông già? Chỉ có sự tiến bộ của Bapak là ngoài đời có thể thấy được, nhưng tất cả các anh em thì vẫn còn y nguyên như vậy. Trái lại, sự thật là trong quyền năng của Thượng Đế,

chúng ta được hướng dẫn về mọi chuyện, được giáo hoá về mọi chuyện. Vì Thượng Đế là Đấng Toàn Năng, Đấng Đại Phú, Đấng Đại Trí, Đấng Toàn Tri.

Vậy nếu muốn là một tài tử điện ảnh, chúng ta sẽ thành công. Nếu muốn là một diễn viên hài, chúng ta sẽ thành công. Muốn trở thành bất cứ gì, chúng ta có thể thành công, với điều kiện là dũng cảm. Đó là tất cả những gì mình thiếu. Vậy Bapak mong rằng các anh em sẽ tiếp tục tập latihan, dựa trên lòng dũng cảm, chấp nhận, phục tùng và kiên nhẫn. Chỉ có thế thôi.

Căn bản cho mọi việc thì đã có, đó là cái kiến thức thông thường hằng ngày của mình, những gì mình học được, nhưng chẳng có gì thay đổi - không có gì phát triển, vì các anh em thiếu dũng cảm. Trái lại, có một câu châm ngôn là ai đã nhận được ân huệ của Thượng Đế, thì có thể làm được mọi chuyện, đạt được bất cứ gì. Nhưng tại sao những kẻ có kiến thức như anh em, những kẻ không tiếp nhận được latihan, trên thực tế lại thành công hơn, có thể làm được nhiều hơn và đạt được nhiều hơn mình? Đó là vì anh em thiếu dũng cảm, và do đó những gì mình tiếp nhận được trở nên vô dụng và không phát triển được.

Điều kế tiếp Bapak nói là một khi lòng mình thức tỉnh, thì tất cả những gì có trong đó cũng sẽ thức tỉnh - cũng sẽ phát triển. Vậy nên các anh em sẽ trở thành những con người toàn thiện. Do đó Bapak cầu nguyện cho các anh em sẽ thực sự tiếp nhận được ân huệ của Thượng Đế, sẽ có gì đó phát triển, sẽ có gì đó là thành quả trong đời mình, như điều mong ước.

Vài lời vừa rồi của Bapak là để làm thức tỉnh ý chí các anh em, ước muốn các anh em, khiến nó trở nên nhiệt liệt hơn, chói loà hơn những gì mình làm cho tới nay.

Những điều kỳ diệu qua chuyến đến Việt Nam của Isti và Hamid

Kurnia Trần Thị Kim Thái

Với tôi là một người đi theo Subud hơn 30 năm và dường như thời gian này tôi được ban cho ân huệ là làm chứng cho sự thực về lời của Bapak và Ibu Rahayu thường nói là Thượng Đế Toàn Năng hiện hữu cùng với con người trong cuộc sống. Và chuyến đến Việt Nam của Isti và Hamid vào đúng sinh nhật của Ibu Rahayu 13.3.2013 đã chứng minh cho sự thực đó.

Vào chiều tối ngày thứ năm 7.3.2013 tôi vừa tắm xong để chuẩn bị tập latihan với Utami Hòa là em gái của tôi ở phòng tập latihan tại nhà thì điện thoại di động của tôi reo lên. Vừa mở máy ra tôi nghe một giọng nói "Kurnia ? " tôi liền nhận ra đó là tiếng của Isti, phụ tá quốc tế vùng 1&2. Hết sức mừng rỡ tôi liền reo lên " Isti, How are you?". Qua cuộc nói chuyện với chị, tôi biết chị có gởi cho tôi một lá thư cũng vào chiều hôm thứ năm, nhưng để chắc chắn chị đã gọi điện thoại cho tôi báo tin là vào ngày 13.3.2013 chị và chồng là Hamid sẽ đến và lưu lại Việt Nam trong 2 ngày 13 và 14.3.2013 về một công việc kinh doanh.

Sáng hôm sau tôi mới kiểm tra lại hộp thư của mình và tìm thấy lá thư mà chị đã gởi cho tôi nhưng chị lại chọn lá thư " IBU's reply to Kurnia " mà tôi gởi cho chị trước đó chỉ để thông báo về việc chị và chồng của chị sẽ đến VN trong tuần tới! Tôi không tin việc chị chọn lá thư này là sự ngẫu nhiên, tôi tin có một thông điệp ẩn chứa đằng sau lá thư này. Nhưng giống như mỗi lần tôi nhận được một dấu chỉ về ý định của Thượng Đế gởi đến cho tôi, tôi ở trong trạng thái latihan và quy thuận, nghĩa là tôi không suy đoán trước điều đó là gì.

Và bỗng tôi nhớ đến khoảng thời gian tôi đến Indonesia trong tháng 12. 2012 vừa qua để dự Hội nghị Vùng 1&2 tại Rungan Sari. Vào buổi chiều ngày thứ ba 4.12.2012 chị Isti rủ tôi cùng đi mua thực phẩm cho Hội nghị vì sáng ngày mai chị sẽ cùng tôi bay sang Rungan Sari để chuẩn bị trước. Trong khi người tài xế của chị đem tất cả các thực phẩm đã mua về nhà, chị và tôi vào trong một nhà hàng bán bánh và cà phê nằm trong một khu mua sắm để chờ con trai của chị là Lucas đang học ở một trường gần đó tan học về.

Tôi ngồi đối diện với chị trong lúc chị đang thưởng thức ly cà phê mà chị ưa thích, một ý nghĩ xuất hiện và tôi hỏi " Chị đã quen và kết hôn với chồng của mình như thế nào? ". Chị kể: Hamid, chồng của chị là một người Bò đào Nha, anh ấy theo Subud và thường đến Wisma Subud vào mỗi mùa Ramadhan để nhịn ăn và sau đó anh ấy theo đạo Hồi. Thuở đó chị là một du học sinh



tại Anh và có lần Ibu Rahayu nói chị hãy để mắt tới Hamid và chị hỏi Ibu tại sao. Ibu Rahayu chỉ bảo chị hãy viết thư hỏi Bapak. Và chị đã hỏi Bapak là Hamid có thể trở thành bạn trai của chị không vì chị không muốn quen một ai đó và rồi không đi tới đâu. Và câu trả lời của Bapak là Bapak đặt bút chọn ngày kết hôn cho chị và Hamid. Và Bapak nói với chị là cuộc hôn nhân này sẽ đem lại cho chị nhiều trải nghiệm tâm linh hơn và đem lại cho Hamid nhiều của cải vật chất hơn. Đến hôm nay cả hai vừa làm lễ bạc kỷ niệm 25 năm kết hôn và chị nói chị mới hiểu được lời của Bapak nói năm xưa và xác nhận sự thực về lời nói này của Bapak.

Kalimantan được Bapak gọi là vùng đất của thế giới trong tương lai luôn gọi lên trong tôi những kỷ niệm rất ngọt ngào về Hội Nghị Vùng được tổ chức tại đó vào năm 2000. Tôi có chụp một số hình ảnh của Hội Nghị Vùng lần đó. Vào chiều tối ngày 12.3.2013 trước ngày Isti và Hamid đến, bỗng dưng tôi cảm thấy muốn tìm kiếm chi tiết cho những hình ảnh này và thế là tôi đi đến kệ sách nơi để các tư liệu về Subud ít ỏi mà tôi có được. Bất ngờ tôi tìm thấy bản phác thảo về MSC (Muhammad Subuh Centre), tôi vẫn nhớ cái cảm giác rất vui sướng khi lần đầu vào năm 2000 tôi nhìn thấy bản phác thảo này. Nhưng lại càng đáng ngạc nhiên hơn cả là khi tôi lật ra mặt sau của bản phác thảo này tôi bắt gặp dòng chữ viết tay của Hamid. Ôi chao ơi! sao mọi việc diễn ra tuần tự cứ như là đã được sắp sẵn tất cả. Tôi nghĩ đến khuôn mặt của Isti và Hamid ngày mai ắt sẽ rất kinh ngạc khi nhìn thấy bản phác thảo này với dòng chữ viết tay của Hamid.

Khi Isti vừa xuống phi trường Tân sơn Nhất chị ấy liền gọi cho tôi và hỏi về khoảng cách từ phi trường đến khách sạn Palace ở đường Nguyễn Huệ là bao xa. Tôi liền nói với chị là khách sạn ở trên cùng con đường với siêu thị mà chị và tôi thường đi mua sắm mỗi lần chị và các phụ tá quốc tế qua thăm Việt Nam và tôi hẹn sẽ chờ Utami đến đón chị ngay tại cổng của khách sạn.

Khi tôi và Utami đến đó, chúng tôi phải chờ thêm độ 10 phút nữa thì Isti và Hamid cùng Nuno là người làm việc trong công ty của Hamid và Isti mới từ phi trường về đến. Sau khi làm thủ tục tại quầy tiếp tân, tất cả cùng lên phòng. Tôi rất muốn nhìn xem phòng có rộng không vì Isti đã viết thư cho tôi trước đó là chị muốn nhờ tôi mời một vài người nam tập latihan chung với chồng của chị và một ít người nữ tập latihan chung với chị.

Khi bước vào bên trong tôi quan sát thấy phòng khách khá nhỏ, thế này thì số người tập latihan chỉ được vài người. Trong lúc ngồi chờ đối tác kinh doanh của Hamid đến, tôi đưa cho Isti

và Hamid xem bản phác thảo MSC, và khi Isti nhìn thấy hàng chữ viết tay của Hamid, Isti quả đỗi ngạc nhiên và liền đưa cho Hamid xem, Hamid nhìn thấy cũng rất ngạc nhiên, còn phần tôi đã quá ngạc nhiên ngay từ ngày hôm qua vì tôi đã gặp Hamid từ năm 2000 thế mà trong tôi không hề có một ký ức nào về Hamid! Rồi Hamid kể với tôi là vào năm 2000 nếu xây theo bản phác thảo này thì giá thành có thể lên đến 2 triệu đô la, nhưng với thiết kế như hiện nay thì chi phí chỉ bằng 1/10 và MSC đã được xây xong vào năm 2002. Hamid nói là ông ấy muốn có một bản photo của phác thảo này để vào năm 2014 nếu Đại Hội Thế Giới đồng ý chọn Rungan Sari sẽ là nơi tổ chức kế tiếp cho Đại Hội Thế Giới vào năm 2018 thì bản phác thảo này sẽ được dùng để xây tiếp ở khoảng đất còn trống ngay phía sau MSC hiện nay.

Trong lúc ngồi chờ anh Quốc là đối tác kinh doanh đến để đi ăn cơm chiều, Isti nói với tôi đôi điều về Nuno là người điều hành mảng kinh doanh về viễn thông vùng Châu Á của công ty. Nuno là người không Subud. Chuyến đi lần này của Hamid và Isti đến Việt Nam là để xem các đối tác làm việc chung với Nuno là người như thế nào. Isti nói vì là người Subud nên mình có khả năng nhận biết một ai đó là người tốt hay xấu. Thế là tôi lại có thêm một bằng chứng về ích lợi của latihan trong cuộc sống.

Tại bữa cơm chiều vào tối ngày 13.3.2013 tôi ngồi đối diện với Hamid và khi nhìn thấy ông ấy dùng bàn tay để bóc vỏ tôm nướng tôi liền hiểu tại sao mà chữ viết của ông ấy đẹp như một nét vẽ vì tự đôi bàn tay đã toát lên vẻ khéo léo, có phải tôi lại có thêm một bằng chứng về lợi ích của latihan đã đem lại sự sống cho đôi bàn tay của Hamid chăng?

Khi bữa cơm chiều gần kết thúc thì bên phía nam bàn về chuyện kinh doanh, còn Isti và tôi bàn về việc tập latihan vào ngày mai. Vì phòng khách tại khách sạn khá nhỏ nên Isti nói tôi hãy mời ba người của ban quản trị hiện nay của Subud Việt Nam là chị Siêu Nhiên, chị Siêu Linh và Hùng Minh. Tôi nói vì tôi không biết là phòng khách khá nhỏ nên trước đó tôi có nói về chuyện tập latihan với chị Kamilah Thanh là người đã mua thức ăn chiều cho các PTQT trong chuyến đến thăm VN vào tháng 11.2012. Isti nói nếu thế thì mời chị Kamilah Thanh cùng đến tập. Ngày mai Isti muốn đi siêu thị trong thương xá Tax để mua một số thực phẩm khô của Việt Nam, còn Hamid muốn mời mọi người ăn trưa sau buổi tập latihan. Vì thế tôi đề nghị với Isti là bên nam sẽ tập latihan trước, trong lúc đó Isti và tôi sẽ đi siêu thị. Isti đồng ý với sự sắp xếp này và thế là tôi gọi điện thoại cho chị Kamilah Thanh và Hùng Minh báo tin để mọi người có thời gian chuẩn bị.

Vào sáng ngày 14.3.2013 việc mua sắm tại siêu thị diễn ra suông sẻ, nghĩa là Isti tìm thấy tất cả các thứ cần mua và nhân viên siêu thị đã đóng gói tất cả vào trong 2 thùng giấy rất gọn để dễ mang đi. Trước khi Isti đến Việt Nam tôi có viết thư yêu cầu chị mang theo cùng với chị một vali to vì tôi có dự định mua nước yến để gửi tặng Ibu Rahayu và Pak Haryono và Ibu Ismana. Nhưng Isti lại đem theo một vali nhỏ. Vì thế trong khi đứng nhìn nhân viên của siêu thị đóng gói vào 2 thùng giấy, trong đầu tôi thoáng lên một ý nghĩ và rất nhanh tôi liền xin thêm 1 thùng giấy như vậy để đóng các hộp nước yến rồi nhờ Isti đem về gửi biếu Ibu. Như vậy, thêm một lần nữa tôi có thêm bằng chứng về lợi ích của latihan hướng dẫn tôi trong cuộc sống.

Vì khách sạn không quá xa siêu thị nên tôi đã yêu cầu nhân viên của siêu thị mang dùm 2 thùng hàng đến khách sạn. Khi chúng tôi về đến nơi vẫn chưa thấy có ai đến nên chúng tôi đi sang các cửa tiệm gần đó để xem các kiểu mẫu quần áo được bày bán, và khi quay trở lại thì các chị đã ngồi sẵn ở phòng khách bên dưới, chị Siêu Linh vì bận nên không đến được.

Bên nam sau khi tập latihan xong thì đi xuống và vào một coffee shop ở ngay bên trong khách sạn để chờ. Còn bên nữ lên lầu tập latihan và sau buổi tập chúng tôi hỏi Isti một số vấn đề. Qua các vấn đề mà chúng tôi nêu ra, với kinh nghiệm của một phụ tá quốc tế chị Isti đã đưa ra các

nhận định như sau:

1/ Khi thực hiện một nhiệm vụ trong Subud chúng ta được ban cho sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ đó.

2/ Sự phát triển của Subud không dựa trên số lượng (quantity), nghĩa là không cứ số hội viên ở một nhóm tăng lên nghĩa là Subud ở đó phát triển, mà sự phát triển Subud được dựa trên chất lượng (quality).

3/ Cuba có tình hình chính trị và kinh tế giống như Việt Nam nhưng sau hơn 4 năm nộp đơn xin hợp thức hóa (từ 28.4.2008 đến 14.2.2013), Subud Cuba đã được chính quyền Cuba công nhận đúng với tên gọi là Subud Cuba. Cuba khác với Việt Nam ở chỗ các hội viên và phụ tá của Subud Cuba thường đọc các bài nói chuyện của Bapak và làm theo lời khuyên của Bapak một cách triệt để,

4/ Việt Nam thì không giống như vậy, hội viên và phụ tá ít đọc các bài nói chuyện của Bapak. Khi chúng ta đọc một bài nói chuyện của Bapak, thường chúng ta chỉ hiểu được rất ít đôi khi chỉ hiểu được có vài từ hay vài câu. Sở dĩ có các vấn đề như hiện nay trong Subud Việt Nam là do không hiểu được lời của Bapak.

5/ Cả Hamid và chị đều nhận thấy các vấn đề hiện nay của Subud Việt Nam sẽ biến mất nếu Subud Việt Nam có một căn nhà Subud, một nơi chung cho mọi hội viên cùng tập luyện với nhau. Chị bảo cả nhóm nữ làm trắc nghiệm về điều này để mỗi người tự nhận ra cho chính mình là vấn đề có đúng như vậy không. Và cả nhóm đã đứng lên làm trắc nghiệm. Chị Isti đã nêu lên hai câu trắc nghiệm là:

Câu 1: Tình hình của Subud Việt Nam sẽ như thế nào khi có một nơi chung để mọi người đến tập luyện thờ phụng Thượng Đế. Những người có mặt hôm đó đều tiếp nhận một cảm giác rất vui, rất hạnh phúc, và muốn bay bổng lên. Riêng với tôi câu trả lời rất rõ ràng vì chị Isti vừa dứt câu hỏi là tôi cười thành tiếng rất dòn.

Câu 2: Mỗi người sẽ đóng góp (contribute) cho các phụ tá như thế nào? Câu trả lời của Utami là hãy nói thẳng thắn các vấn đề với phụ tá. Còn với tôi câu trả lời là tôi đưa hai tay lên cao để cầu xin Thượng Đế.

6/ Vì luyện tập là một cái gì đó sống động, nên mai này khi Việt Nam có một ngôi nhà Subud và mọi người đến đó tập luyện thờ phụng Thượng Đế và rồi mọi người sẽ cảm nhận được sự hạnh phúc, vui vẻ mỗi khi đến nơi đây, và luôn thích tập luyện tại nơi này.

7/ Sự phát triển Subud là từ mỗi người Subud. Mỗi người Subud phải tự nhận biết là luyện tập ở nơi mình như thế nào, có phát triển không? Mỗi người phải tự hỏi mình là mình có cảm thấy cần một nơi chung, một căn nhà Subud để thờ phụng Thượng Đế cùng với các anh chị em khác không?. Tất cả là ở nơi mỗi người, đừng có nhìn vào người khác, hãy nhận biết điều đó cho chính mình.

Rồi chị Isti hỏi thế trước khi tập luyện các phụ tá có bao giờ cầu nguyện xin Thượng Đế ban cho mỗi người đều tiếp nhận được luyện tập hay không, và câu trả lời được để lại cho mỗi người trong chúng tôi suy nghĩ.

Rồi điện thoại di động của chị Isti vang lên, người gọi chính là Hamid chồng của chị vì đã quá giờ ăn trưa mất rồi. Tất cả chúng tôi theo thang máy xuống tầng trệt và sau đó theo thang bộ lên nhà hàng ở tầng 1. Tại đây mỗi người được tự chọn món ăn cho mình và một lần nữa ông Hamid chọn món tôm hùm và tôi lại một lần nữa nhìn thấy ông ấy với đôi bàn tay trở nên

sống động do bởi quyền năng của Thượng Đế khéo léo dùng dao nĩa để tách thịt tôm ra khỏi vỏ.

Trong bữa ăn Hamid nói kinh doanh lần này của ông ấy tại Việt Nam là về viễn thông (telecom) và ông ấy hy vọng từ những đóng góp này cho Việt Nam, chính phủ Việt Nam sẽ đánh giá cao (appreciate) về Subud và như vậy việc đăng ký xin hợp thức hóa Subud tại Việt Nam sẽ dễ dàng hơn, và ông hy vọng Việt Nam sẽ có nhà Subud vào lần tới khi ông đến Việt Nam.

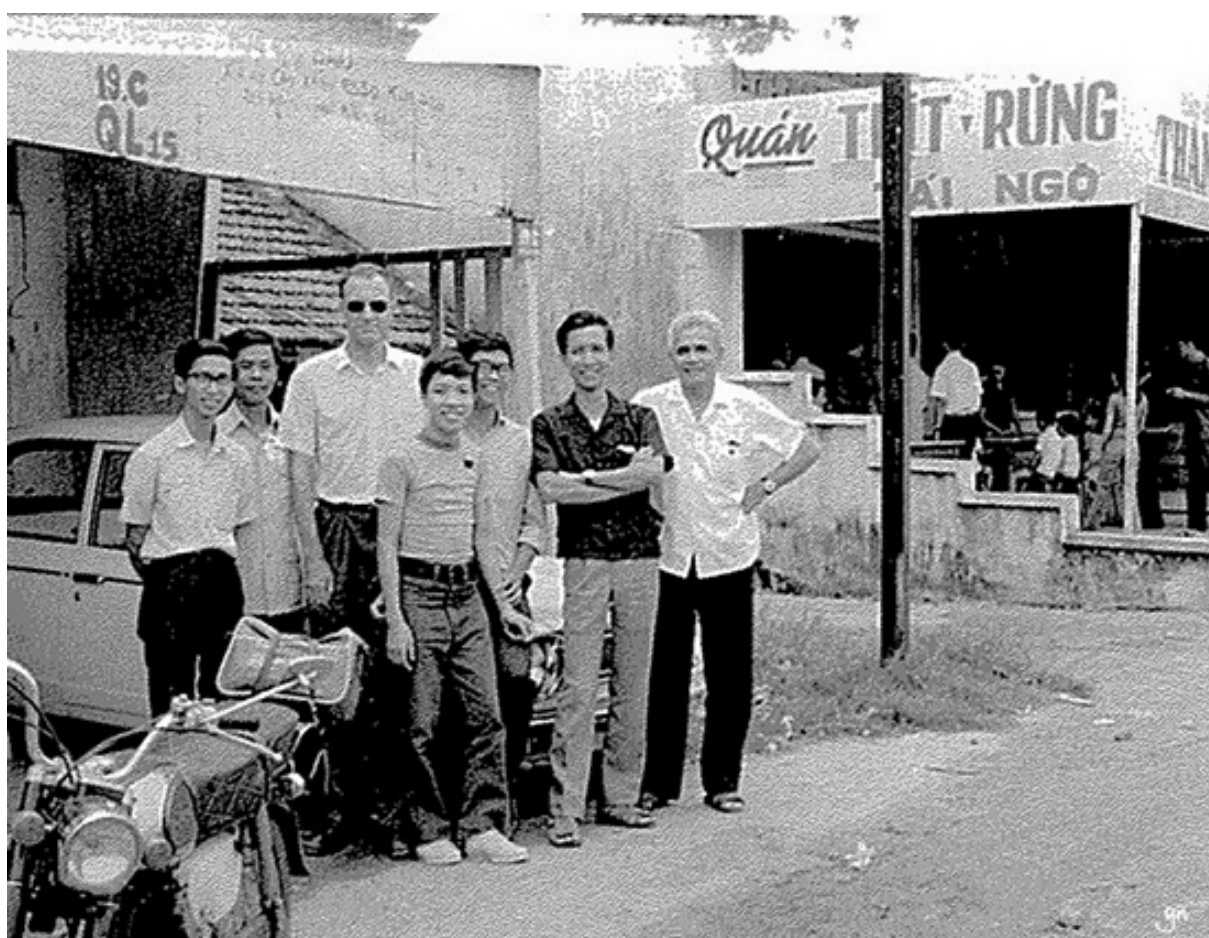
Hướng về phía tôi ông hỏi về hình thức xin hợp thức hóa (legalization form) cho Subud Việt Nam, tôi nói tôi sẽ hỏi luật sư tại nơi tôi đang làm việc về thủ tục như thế nào. Hamid nói tiếp việc xin hợp thức hóa sẽ dễ dàng hơn nếu người Subud Việt Nam là người được tôn trọng (honourable) trong xã hội.

Cơm trưa đã dùng xong và vì Hamid sẽ có cuộc họp với bên đối tác kinh doanh vào lúc 2 giờ trưa nên chúng tôi đứng lên nói lời cảm ơn Hamid và Isti về bữa cơm trưa và ra về. Riêng phần tôi, tôi và Isti tiếp tục đi một siêu thị khác để tìm mua trái vú sữa mà Hamid và Isti rất thích ăn sau khi cả hai đã ăn vài quả do tôi mang đến vào chiều ngày 13.3.2013. Vì tôi gửi cho Isti đường link về những tấm hình tôi chụp tại Hội Nghị vùng 1&2 đặt ở góc ảnh, nên lần này Isti sang Việt Nam chị đã yêu cầu tôi tráng rửa tấm hình chụp Ibu Rahayu, Muti, Isti và tôi tại Adi Puri thành 3 tấm để sau khi chị quay trở về Indonésia chị sẽ gửi tặng Ibu, Muti và giữ lại cho riêng mình 1 tấm. Vì thế sau khi đi siêu thị xong tôi còn phải quay về tiệm chụp ảnh gần nhà để lấy hình và còn đem các hộp nước yến tặng Ibu lên khách sạn để đóng gói.

Hamid và Isti đến và lưu lại Việt Nam chỉ trong một thời gian rất ngắn, hơn một ngày rưỡi thôi, thế mà với tôi có biết bao điều kỳ diệu xảy ra trong khoảng thời gian này. Điều kỳ diệu nhất là tôi nhìn thấy mọi việc không thể đoán trước cứ tuần tự xảy ra vì có bàn tay của Thượng Đế sắp đặt tất cả. Ngày mai điều gì sẽ đến, tôi không biết nhưng tôi có lòng tin vào Thượng Đế. Tôi tin Ngài luôn đồng hành cùng với tôi trong cuộc sống tại thế gian này và cả trong cuộc sống của thế giới kế tiếp sau này. Trong thâm tâm tôi luôn vô cùng biết ơn và cảm tạ Thượng Đế về ân huệ này.

Cắt bì

Hoàn Hương



Sau ngày 30-4-1975 huynh đệ Subud không còn điếm tụ, dần dà anh em hẹn gặp nhau tại đền Hồi giáo đường Đông Du. Một số gia nhập đạo sau đó, có lẽ một phần do hụt hẫng tìm chỗ dựa niềm tin bằng thể xác, một phần muốn gặp mặt nhau để trao đổi tin tức và nuôi dưỡng nguồn hi vọng mới.

Trong số đó có anh Tuyên, mặc dù anh vẫn làm việc ở Biên Hoà nhưng thỉnh thoảng anh vẫn ghé qua để gặp anh em. Người Hồi giáo nam có tục lệ cắt bao qui đầu, được biết anh đang là bác sĩ nên họ nhờ anh cắt giúp cho những ai yêu cầu.

Mặc dù các huynh đệ trước 30-4-75 dù không theo đạo Hồi, vẫn muốn cắt bì.

Năm 1974 theo sự giải thích của Bapak về lợi ích thể xác và tâm linh của việc cắt bao qui đầu, tôi nổi gót anh em nhờ anh Tuyền giúp. Trong lúc các anh em khác đều được anh cắt cho, đến phiên tôi anh đề nghị tôi đến bệnh viện Bình Dân gặp bác sĩ bạn anh cắt dùm cho gần.

Lên nằm bàn mổ anh bác sĩ này sau một hồi khám, anh hỏi tôi có bệnh gì không nói thật đi. Tôi nói tôi chỉ muốn cắt bao qui đầu, chớ không có bệnh gì hết. Anh ấy tỏ vẻ nghi ngờ và từ chối thẳng thừng với lý do của tôi đã tốt rồi không cần cắt.

Vì vậy tôi mới có duyên phải nhờ đến anh Tuyền ra tay sau ngày 30-4-1975. Hôm đó trong lúc anh lo cắt, thì một số huynh đệ khác như bác Francois Maniquant, anh Quảng... đứng chung quanh tịnh tâm cầu nguyện.

Khi cắt xong tôi có cảm tưởng như có một khối nặng ở phía bụng dưới tôi thoát ra làm nhẹ cả người.

Mấy ngày sau đó khi gặp lại anh Tuyền bác Francois, anh Quảng các vị đó đều nói chung một cảm tưởng về ca mổ của tôi, là họ phải tập latihan rất lâu sau đó mới xả được áp lực tình dục đã tràn qua họ. Phần tôi thì sự đòi hỏi tình dục có phần dịu lại.

Subud giờ đây được hợp pháp tại Cuba

Kurnia Trần Thị Kim Thái

dịch (Subud Voice 03.2013, trang 3)



Vào ngày 28 tháng 4 năm 2008, là khoảng thời gian mà người hội trưởng cấp quốc gia của Subud Cuba là Samuel Morillas, người phục vụ cho Subud, đã cầm hồ sơ đến Bộ Tư pháp ở Havana và đã đến gặp bà trưởng ban chịu trách nhiệm về việc đăng ký tôn giáo và các hiệp hội, yêu cầu xin hợp pháp hóa Subud tại Cuba.

Sau bốn năm, chín tháng và 14 ngày nộp hồ sơ, cuối cùng vào ngày 14 tháng 2, ngày của Tình Yêu và Tình hữu nghị, tại Cuba Subud Cuba đã được hợp

pháp, được kể là một tôn giáo.

ALLELUYA! Cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng về ân huệ Ngài ban cho tất cả những ai yêu mến Subud tại Cuba sự tự do để tập latihan kejiwaan yêu quý của chúng ta một cách công khai và hợp pháp.

Câu truyện.

Latihan đầu tiên được tổ chức tại Cuba vào ngày 24 tháng 8 năm 1958. Cuba là quốc gia châu Mỹ La tinh đầu tiên tiếp nhận ân huệ đó của Thượng Đế. Bapak được mời bởi một vài người Cuba khá giả, nhưng việc tiếp đón đã không xảy ra, và hai phụ tá một nam và một nữ được gởi đến để khai mở từng mười người nam và nữ dự bị hội viên một. Nhưng vào lúc đó Quân phiến loạn đã bắt đầu tấn công vùng trung tâm của đất nước.

Bốn tháng sau đó phong trào cách mạng được Fidel Castro lãnh đạo đã thành công, và nắm quyền kiểm soát vào ngày 1 tháng 1 năm 1959. Sự hỗn loạn về chính trị, xã hội, kinh tế và quân sự bắt đầu ở đất nước tôi và những người đã được khai mở, những người thuộc tầng lớp trung và thượng lưu, bắt đầu rời khỏi Cuba.

Subud hầu như đã biến mất, và những ai vẫn còn giữ được ngọn lửa nhiệt huyết, cùng với một

số ít hội viên mới, ở vào tình trạng trốn tránh. Chỉ những tôn giáo lâu đời mới được chấp nhận; không một xu hướng tôn giáo mới được cho phép. Vì lẽ đó Subud trở thành bất hợp pháp.

Tuy nhiên, vào năm 2007 khi tôi trở thành chủ tịch của Subud Cuba, điều đầu tiên tôi đã làm về mặt tâm linh (kejiwaan) là tổ chức ở Manzanillo buổi hội thảo tâm linh (kejiwaan) về lịch sử của Subud Cuba, với tất cả các phụ tá quốc gia được mời và vài phụ tá khác từ Manzanillo, cộng với những nhóm khác. Trong suốt thời gian của cuộc họp chúng tôi đã trải nghiệm về bước kế tiếp, một cuộc họp quốc gia quan trọng, cuộc họp lớn nhất chưa từng có được tổ chức tại Subud Cuba. Cuộc họp đã được dự định tổ chức tại Manzanillo, từ 29 tháng 2 đến 2 tháng 3 năm 2008.

Các đại diện của tất cả các nhóm đã đến, từ phía tây và từ phía đông, với tất cả các hội trưởng của họ, cũng như tất cả các phụ tá hoạt động và các phụ tá quốc gia và hầu hết mọi hội viên trẻ. Nhóm thanh niên có chỗ và cuộc hội thảo của riêng họ, các phụ tá có chỗ và hội thảo của mình. Susila Dharma đã có những hoạt động, và một nhóm hội viên đã đến thăm dự án nhân đạo của chúng tôi tại Manzanillo. Đại diện SD cấp quốc gia tình cờ gặp các đại diện SD của vài nhóm đã đến tham dự cuộc họp, và chúng tôi cũng đã tổ chức một sự kiện SICA (Hiệp Hội Văn Hóa Quốc Tế Subud) tuyệt vời ở một nơi chôn thú vị dưới các vì sao, với âm nhạc, thơ ca, và nhảy múa.

Nhưng, và điều nhỏ nhặt này trở nên rất, rất quan trọng, sự kiện này đã trở thành lớn đến nỗi nó gây sự chú ý cho nhà cầm quyền, và đột nhiên tôi nhận được một cuộc điện thoại từ đại diện thành phố của Bộ Tư pháp (bộ phận hiện nay chịu trách nhiệm về các tôn giáo và các hiệp hội ở Cuba). Tôi phải có mặt ở đó vào đúng 3 giờ trưa!

Khi tôi gặp viên chức chính quyền, ông ấy nói với tôi là ông ấy biết tôi; ông ấy đã có mặt tại đám cưới của con trai tôi với con gái của một người bạn của ông ấy – thật tuyệt vời!

Viên chức chính quyền: Tuy là vậy tôi cần cảnh báo ông, hãy nhớ rằng Subud không hợp pháp, và Ban Tôn Giáo Quốc Gia không biết về cuộc họp này mà ông đang lên kế hoạch.

Samuel: Dĩ nhiên là họ không biết, bởi vì chúng tôi đã không thông báo cho họ; tôi biết là chúng tôi không được luật pháp cho phép, nhưng lúc này đây tôi đang thông báo với ông.

Viên chức chính quyền: Thôi được ông bạn, anh không được phép tổ chức sự kiện này, và chúng tôi cảnh báo anh là không được tổ chức nó!!

Samuel: Đồng ý, không có vấn đề gì cả, chúng tôi rất nghiêm túc, chúng tôi là những công dân rất tốt, và có kỷ cương tốt. Ông có thể chắc chắn là chúng tôi sẽ không tổ chức nó.

Tôi đã đề ra vài ngày để có quyết định cuối cùng trước khi bắt đầu gọi cho mọi người.

Tôi không thể nhớ được có phải là ngày kế tiếp hay hai ngày sau đó. Tôi đang dạo bước ở phía trước nơi mà tôi đã đến đó một lần để tập Yoga, và đã nhìn thấy cánh cửa mở ngõ. Tôi mua một miếng bánh mì ở góc đường và đã quyết định quay trở lại để chào người thầy giáo của tôi, người bạn và là hội viên Subud (không hoạt động). Ngay khi tôi bước qua cánh cửa, người thầy giáo chào tôi, gọi tên Andres của tôi (tên trên giấy tờ của tôi), tôi có một tin cho anh. Hôm qua tôi đang cầu nguyện tại nhà, cầu nguyện cho cha mẹ, cho gia đình của tôi, và đột nhiên cái tên Andres xuất hiện trong trí của tôi. Tốt thôi, tôi đã tiếp tục cầu nguyện, và một lần nữa cái tên Andres lại đến trong trí của tôi, nhưng lần này cùng với một thông điệp.

Thông điệp là: Đừng có lo lắng, mỗi vấn đề đều sẽ có một cách giải quyết.

Những ngày sau khi tiếp nhận thông điệp này (tôi không nhớ là bao nhiêu ngày) một cuộc gọi

khác, lần này là từ Viên chức phụ trách về Tôn Giáo của Ủy Ban Thành Phố trực thuộc Đảng Cộng Sản.

Người Đảng viên nói: Ông Andrés (tên trên giấy tờ của tôi), sự kiện hôm đó đã được cho phép. Và vào ngày 22 tháng 4 này ông đã được cho phép để trình bày yêu cầu xin hợp pháp hóa Subud, và có một cuộc họp với một viên chức quan trọng tại Ban Tôn Giáo của Ủy Ban Trung Ương trực thuộc Đảng (cấp cao nhất) phụ trách về các Hội kín (như Hội tam điểm) Thuyết thông linh và Subud.

Cuộc họp Quốc Gia đã hoàn toàn thành công, và ngay lập tức sau đó tôi đã bắt đầu hành động để xin hợp pháp hóa Subud tại Cuba.

Tôi lại nhận được một cuộc gọi khác, lần này là từ một Đảng viên cấp tỉnh phụ trách về Tôn Giáo. Ông ấy nói ông ấy sẽ gặp tôi vào ngày mai tại Văn phòng Đảng ở Manzanillo. Tại cuộc họp đó ông ấy bảo tôi đến gặp không phải là người đại diện của Bộ tư pháp cấp thành phố, mà là Trưởng Ban các Hiệp hội của Tỉnh. Tôi đã làm như thế, và đã gặp viên chức của tỉnh vào ngày 5 tháng 3 tại Bayamo, là thủ phủ của tỉnh. Ông ấy đưa ra mọi đề xuất và giúp đỡ về việc hoàn thành các thủ tục về Pháp lý.

Vào ngày 4 tháng 4 một cuộc họp khác với viên chức của tỉnh, tôi đã đưa cho ông ấy một bản hồ sơ dự thảo. Ông ấy sẽ gọi để thông báo cho tôi nếu mọi thứ diễn ra theo trình tự. Với hồ sơ đã được kiểm tra tôi sau đó đã đi Havana.

Vào ngày 22 tháng 4 tôi đã có cuộc họp tại Ban Tôn giáo ở Havana. Viên chức là một quý bà, một người rất chuyên nghiệp. Trước hết bà ấy bảo tôi là họ chưa bao giờ nhận được bất cứ sự than phiền nào chống lại Subud. Bà ấy yêu cầu tôi giải thích Subud cho bà ấy, một việc mà tôi đã làm tốt nhất như tôi có thể: Các anh là một Tôn giáo! **MỘT TÔN GIÁO TUYỆT VỜI KẾT HỢP CÁC TÔN GIÁO LẠI VỚI NHAU!**



Tôi không thể biện luận để chống lại ý kiến đó, ngoài ra, tôi nhận biết là tôi đang đứng trước một chuyên gia về các tôn giáo, là một điều mà tôi đã không trở thành.

Một điều mà sau đó bà ấy trình bày cho tôi rất rõ ràng là hãy yêu cầu được hợp pháp hóa Subud như là một tôn giáo, bởi vì tiến trình cho lời yêu cầu này thì dễ dàng hơn là hợp pháp hóa Subud như là một hiệp hội và chưa kể Subud là một hiệp hội đã không có được hai điều buộc phải có theo Luật pháp: Để được đăng ký là một hiệp hội chúng tôi sẽ phải cần có MỘT NGÔI NHÀ THẬT SỰ (một tòa nhà), được sở hữu bởi Subud (Không thể có được!) và di sản kế thừa (chúng tôi đã không có cả hai điều đó). Vì thế trong thực tế chỉ có một cách duy nhất: yêu cầu Subud được hợp pháp hóa như một tôn giáo. Và đó là những gì tôi đã làm.

Sau đó bà ấy yêu cầu tôi đến gặp người đứng đầu Ban lo về các Hiệp hội của Bộ Tư pháp, một điều mà tôi đã làm, đưa cho bà ấy hồ sơ vào ngày 28 tháng 4 năm 2008. Bà ấy nhận nó, bởi vì tôi tìm đến bà ấy như là viên chức cấp cao, và việc nhận hồ sơ đã được ghi vào trong một quyển sổ của chính quyền.

Sau đó Subud Cuba đã tổ chức Đại hội Quốc gia vào tháng 9 năm 2009 tại Manzanillo, nằm về phía đông nam của Cuba. Chúng tôi đã có một cuộc thảo luận quan trọng về ban hành chính của Hiệp hội/Tôn giáo. Dường như đối với tôi Thượng Đế đã không muốn thay đổi luật của Cuba. Được hợp pháp hóa như một tôn giáo là một cái giá thấp cho sự hợp pháp hóa của Subud Cuba. Hội trưởng mới cấp quốc gia của Subud Cuba, anh Asis tiếp tục đón nhận vấn đề, nhiều hội viên phản đối tình trạng tôn giáo, nhưng thời gian đã cho thấy không còn có cách nào khác hơn là phải chấp nhận tình trạng là tôn giáo.

Luật đã nói rất rõ ràng là nhà cầm quyền sẽ trả lời trong khoảng thời gian hai tháng, nhưng thay vào đó Subud đã phải đợi gần như là năm năm để có được câu trả lời đó, và nhờ ơn Thượng Đế Toàn Năng đó là một câu trả lời mang tính khả quan.

Nhưng giờ đây quá trình tiếp theo sau đó đang đến gần; đăng ký những nơi sẽ tập latihan, một hồ sơ khác được nộp cho chính quyền địa phương, xin phép để tập latihan một cách hợp pháp tại nhà của chúng tôi hay tại những nơi gặp gỡ khác, theo các luật lệ hiện hành về tôn giáo. Như thế quá trình vẫn ... chưa kết thúc.

mùi hương của biển



*Thời thơ ấu Mẹ thơm mùi con gái
Thơm hương cau, hương bưởi bến sông Đò
Thơm hương dầu dừa mượt mà mơn trên tóc
Bếp lửa hồng Mẹ thơm mùi lúa chín gạo Nàng Hương*

*Tuổi vị thành Mẹ trao cho Cha mùi hương trinh đồng nội
Sợi tơ hồng kết chặt mối lương duyên
Giã từ ấu thơ, Mẹ ngát hương mùi phụ nữ
Sáu thiên thân bé nhỏ Mẹ cho Cha*

*Không quản nhọc nhằn, Mẹ vất vả chăm con
Con ngoan khỏe, Mẹ được tròn giấc ngủ
Con yếu người, Mẹ thức trắng canh thâu
Trưa hè nóng, con trở mình thức giấc
Mẹ vẫn ngồi kẽo kẹt tiếng võng đưa
Giai điệu ầu ơ bằng tiếng ru của Mẹ*

*Cánh đu lông - chim thoát tổ tung trời
Bỏ lại sau lưng nỗi lòng người Mẹ
Con say sưa bên niềm vui riêng rẽ
Con vô tình đâu biết Mẹ sầu lo
Con vô tư đâu biết Mẹ ưu phiền
Con hững hờ đâu biết Mẹ băng khuâng*

*Vì con của Mẹ vào đời bằng đôi chân chập chững
Mà cuộc đời nhiều giống tổ phong ba
Đường không phẳng khi đèo lúc dốc
Đường quanh co, trượt ngã biết ai nâng?*

*Rời đến lúc con tìm bến đậu
Bến đục trong - thuyền con đậu bến nào?
Mẹ lại cuốn theo từng cơn lốc xoáy
Khẩn nguyện cầu - con đậu bến nước trong.*

*Bao la biển cả - tình Mẹ rộng
Non cao chót vót - đó tình Cha
Ôi! Mẹ Cha yêu kính của đời con
Con mấy mặt con vẫn ngỡ mình bé dại
Con tóc điểm màu vẫn cứ tưởng lên ba...*

Salamah Đinh Mỹ Chon

Những ghi nhận từ Hội nghị Vùng Châu Á Thái Bình Dương tại Osaka (Nhật Bản) - tháng 9 - 1998

Kurnia Trần Thị Kim Thái



Hội Nghị Vùng Châu Á Thái Bình Dương được tổ chức tại Osaka - Nhật bản từ ngày 8 đến ngày 11 tháng 9 năm 1998. Subud Vùng đã tài trợ tất cả chi phí về vé máy bay cũng như ăn ở cho hai đại biểu của Subud VN đến tham dự Hội nghị, và người đứng tên trên thư mời là chồng của chị Saodah, ông là một doanh nhân có tên tuổi tại Nhật và cũng là một hội viên của Subud Nhật. Bên phía Subud VN đã có một cuộc trắc nghiệm để chọn ra hai đại biểu, và kết quả là Hùng Minh và tôi được chọn. Để việc xin visa được thuận lợi nên Hùng Minh xin visa trước và đã lên đường sang Nhật cho kịp dự Hội nghị. Còn tôi xin visa sau nên 9h tối ngày 9.9.1998 tôi mới ra phi trường Tân sơn Nhất để đáp chuyến máy bay của hãng hàng không JAL đi Nhật bản. Phi cơ rời Việt Nam vào lúc 11h 25 và đáp xuống phi trường Kansai lúc 6h sáng (là 4h

sáng ở VN). Tôi là người cuối cùng rời khỏi khu khám xét hành lý tại phi trường vì mấy cây Bon sai mà tôi đem theo, lý do là các hải quan Nhật xem ra có vẻ thích những cây kiểng xinh xinh này. Ra tới nơi chẳng thấy ai đến đón, tôi phải tự an ủi mình là giờ này mọi người chắc hẳn đang bận rộn với các đề tài thảo luận tại Hội Nghị. Tôi cứ chờ mãi đến 12h trưa thì Hùng Minh và một anh Subud người Nhật ra đón. Hùng Minh bảo là hay tin trễ. Về đến khách sạn tôi còn phải chờ thêm một lúc nữa để họ sắp xếp chỗ nghỉ ngơi. Khi đã có phòng tôi chỉ kịp đặt hành lý trong phòng rồi cùng Hùng Minh xuống dùng cơm trưa. Trong nhà hàng của khách sạn chỉ còn hai cô cháu và chúng tôi phải ăn vội để dự cuộc họp đang bắt đầu.

THỨ NĂM 10.9.1998

Vào lúc 2h chiều các đại biểu lại tiếp tục thảo luận về một số vấn đề được nêu ra vào buổi sáng.

Một phụ tá Tân Tây Lan nêu lên vấn đề mixing (pha trộn). Ông Haryono (con trai của Bapak) là PTQT của Vùng đã trả lời: theo lời khuyên của Bapak là không nên pha trộn các lý thuyết hay các cách thực hành tâm linh khác với Latihan do bởi trí óc của con người chúng ta không quên được các lý thuyết hay các cách thực hành này.

Hùng Minh đại diện cho Subud VN đã nêu lên 3 vấn đề với Pak Haryono và Ibu Ismana:

1) Khi Ibu Yati đến thăm VN vào năm 1997, Ibu có chọn ra một số phụ tá mới. Các phụ tá này theo đạo Phật và họ thực hành một số nghi thức của tôn giáo này. Như vậy sự thực hành này có trở ngại gì trong việc tiếp nhận latihan và có ảnh hưởng gì đến nhiệm vụ phụ tá của họ hay không?

Trả lời: đạo Phật, đạo Hồi ... là những tôn giáo còn Subud không là tôn giáo, cho nên không có sự xung đột giữa Subud và các tôn giáo. Nếu các phụ tá thực hành những nghi thức của tôn giáo mình vào những giờ khác với giờ tập latihan thì không có trở ngại gì.

2) Một hội viên Subud tự xét mình có đủ 7 tiêu chuẩn để làm phụ tá và họ mong muốn được trở thành phụ tá thì người này có thể yêu cầu các phụ tá trắc nghiệm cho họ làm dự bị phụ tá không?

Trả lời: người hội viên này có quyền yêu cầu được trắc nghiệm.

3) Khi làm trắc nghiệm, kết quả trắc nghiệm có nhất thiết dựa trên đa số hay không?

Trả lời: Chúng ta không đoan chắc là kết quả dựa trên đa số là đúng hoàn toàn, tuy vậy vẫn nhất thiết lấy theo đa số. Không thể nào có 5 người làm trắc nghiệm với 4 người trả lời là có và một người là không, lại chọn kết quả từ 1 người trả lời không này.

8h tối các đại biểu rời phòng họp đi ăn cơm chiều, và sau khi ăn xong bên nữ quay trở lại phòng họp để tập latihan. Đây là buổi tập latihan đầu tiên của tôi tại Hội nghị Vùng. Phòng tập latihan thì rộng mà lại ít người đã tạo cho tôi cảm giác thoải mái ngay từ phút đầu. Trong lúc tập latihan vắng vắng bên tai tôi là tiếng hát du dương của các chị mà nghe như là lời kinh cầu nguyện đã tạo nên một cảm giác thanh bình và tĩnh lặng khó tả. Chuyển động của tôi tại buổi tập latihan này cũng khác hẳn với những chuyển động trong những lần tập latihan tại VN, chuyển động thật nhẹ nhàng uyển chuyển. Điều này cho tôi chứng nghiệm về lời Bapak đã nói là trong latihan khi chúng ta thật sự tiếp nhận cử động của chúng ta thật nhẹ nhàng bởi vì cử động này không xuất phát từ ý muốn của chúng ta mà xuất phát từ quyền năng của Thượng Đế đang bao bọc cả bên trong lẫn bên ngoài con người của chúng ta.

THỨ SÁU 11.9.1998

9h sáng cả đoàn ngồi xe buýt đến thăm hai hội viên của Subud Nhật tại nhà của họ cách khách sạn khoảng 30 km. Trên đường đi xe chạy ngang qua hai trạm thu thuế cầu đường và mỗi lần như vậy người tài xế phải nộp khoảng 1.000 Yen (tương đương với 100.000 VNĐ), có lẽ nhờ vậy mà đường xá ở Nhật được giữ gìn tốt chẳng?

Một người là nghệ sĩ điêu khắc. Nhà của ông tọa lạc trên một ngọn đồi nhỏ, xe buýt phải chạy trên những con đường ngoằn ngoèo và hẹp trước khi đến được nơi. Trong nhà của ông tôi thấy có rất nhiều pho tượng bằng gỗ trông giống như các pho tượng Pharaon ở Ai Cập được ông khắc từ những khúc gỗ to nhỏ khác nhau. Ngoài ra tôi còn thấy có rất nhiều những lưỡi dao, những cái đục được cắm vào những khúc gỗ tròn nhỏ và rất lóng. Có nhìn tận mắt các công trình điêu khắc của người nghệ sĩ này mới thấy được sự sáng tạo tuyệt vời của người nghệ sĩ Subud này.

Còn người thứ hai là một phụ tá quốc gia của Subud Nhật. Ông nguyên là giáo sư của một trường đại học, hiện nay ông không còn giảng dạy nữa mà lui về sống trong một căn nhà nhỏ bằng gỗ mang đậm nét cổ truyền Nhật Bản. Nhà của ông tọa lạc trên một vùng đất khá rộng với mặt sau của căn nhà đối diện với một con đường tráng nhựa, còn phía trước căn nhà có một khoảng sân nhỏ. Đi qua khoảng sân nhỏ này và đối diện với cửa trước của căn nhà là một ngôi đền thờ nhỏ thờ Nữ Thần Mặt Trời là vị nữ thần cổ xưa nhất trong tập tục cổ truyền của người Nhật. Gọi là ngôi đền thờ thật ra chỉ là một ngôi nhà bằng gỗ mộc mạc và đơn sơ với một hàng rào gỗ bên ngoài có treo một quả chuông nhỏ để mỗi khi cầu nguyện thì lắc chuông lên. Phía trước ngôi đền thờ là một hồ nước nhỏ được xây giống như một cái giếng cạn để hứng nước mưa, trên mặt giếng có những cái gáo múc nước bằng gỗ, vì theo tục truyền là bất cứ ai trước khi bước vào đền thờ đều phải rửa tay bằng nước được múc từ giếng lên nhằm gột rửa đi những ô uế bám theo người. Trong không khí tĩnh mịch và trang nghiêm, người phụ tá quốc gia này tìm thấy sự tương thông với Thượng Đế một cách rõ rệt (theo lời kể của chị Saodah cũng là Kimiko Hayashi - PTQT Vùng 1&2).

Sau đó hội Subud Nhật đã mời cả đoàn dùng cơm trưa tại một nhà hàng nhỏ gần đó với một trong hai món tự chọn là cơm cà ri hay cơm chiên.

3h chiều cả đoàn quay lại khách sạn để chuẩn bị dự cuộc họp của Subud Nhật được tổ chức mỗi tháng một lần, nhưng lần này ngày họp lại rơi đúng vào thời gian có cuộc họp Vùng. Trong lúc chờ để dự cuộc họp vào lúc 6h chiều, tôi và Hùng Minh đến thăm và tặng cho Pak Haryono và Ibu Ismana hai cây bon sai là quà của Subud VN được tôi đem qua, nhưng tiếc là khi lên đến phòng của Pak và Ibu chúng tôi được biết là Ibu vừa mới chợp mắt ngủ, vì chúng tôi không muốn đánh thức Ibu dậy nên chúng tôi không vào phòng mà chỉ gửi quà lại cho Pak Haryono.

Quay ra vừa định trở xuống để về phòng của mình thì chúng tôi gặp chị Saodah cũng vừa lên đến tầng 4 và định bước vào phòng của chị cách phòng của Ibu không xa. Chúng tôi bước đến chào hỏi chị và được chị mời vào phòng. Tôi nói Hùng Minh trở về phòng lấy hai cây bon sai khác để tặng cho chị, còn tôi ngồi lại trong phòng của chị để chờ Hùng Minh lên. Chỉ độ hai phút sau là Hùng Minh quay lên và chúng tôi ngồi hỏi chuyện chị và được chị kể lý do vì sao chị vào Subud. Chị vào Subud từ năm 1967 và đến năm 1969 chị trở thành phụ tá và chị làm phụ tá quốc tế lần này là lần thứ hai.

6h chiều hội Subud Nhật tổ chức một buổi tiệc long trọng để chào đón Pak Haryono và Ibu Ismana. Bữa tiệc gồm toàn các món các món ăn Nhật đặc biệt là món cá Hồi sống được chị Mỹ Hạnh quảng cáo đây là một món ăn đắt tiền ở Châu Âu, nhưng rất tiếc là cả tôi và Hùng Minh đều không ăn được.

8h tối cả đoàn lên hội trường ở lầu 2. Các hội viên Subud Nhật đề nghị mọi người trong đoàn tự giới thiệu về mình và sau đó họ đưa ra các câu hỏi với Pak Haryono và hai Ibu là Ibu Ismana và Ibu Hartati Kuswanda, cả hai đều là PTQT nhiệm kỳ này. Sợ là nếu tiếp tục cuộc họp với chương trình như thế sẽ trễ giờ tập latihan mất, hơn nữa các hội viên của Subud Nhật cũng vừa mới đến, nên chị Saodah đề nghị mọi người tập latihan trước, còn các vấn đề sẽ được nêu ra trong cuộc họp vào sáng ngày mai.

Thế là hội trường được ngăn ra làm hai để làm phòng tập riêng biệt cho bên nam và bên nữ. Phòng tập của bên nữ chỉ bằng 1/3 của hội trường, tất cả các ghế ngồi đều được kê sát tường, tất cả các đèn trong phòng đều được bật sáng. So với buổi tập latihan đầu tiên tại Hội nghị Vùng lần này thì buổi tập latihan thứ hai này của tôi càng đặc biệt hơn. Tôi nhận thấy lúc bắt đầu cũng như lúc kết thúc latihan Ibu Ismana không hề nói "Khởi sự hay Chấm dứt". Trái lại sau khi tịnh tâm xong, để báo hiệu bắt đầu buổi tập latihan Ibu Ismana bước ra đứng giữa phòng và bắt đầu tập latihan của mình, mọi người thấy thế cứ tuân tự bước ra, tất cả đều trong trạng thái thư giãn và bắt đầu tiếp nhận. Thời gian tiếp nhận tùy thuộc vào nội cảm của từng người thành ra Ibu Ismana không hề nói "chấm dứt" để báo hiệu kết thúc buổi tập. Riêng tôi trong buổi tập latihan này, lần đầu tiên tôi nhận biết khi nào latihan của mình chấm dứt, thế là tôi mở mắt ra và nhìn thấy có vài người đã ngồi vào ghế, những người khác vẫn đang tiếp nhận, còn Ibu Ismana đang đi đi lại lại để quan sát những người đang tập, ngược lại với buổi tập vào sáng hôm sau trong khi đa số mọi người đã ngồi vào ghế còn hai Ibu và chị Saodah và một vài người vẫn còn đang tiếp nhận.

Cũng trong chính buổi tập latihan này một lần nữa tôi chứng nghiệm về lời Bapak đã nói là "Không chạm vào nhau trong Latihan". Thật vậy, buổi tập lần này đông người hơn so với buổi tập đầu tiên thế mà kỳ diệu thay chả một ai trong chúng tôi chạm vào nhau trong lúc tập. Có đôi lúc tôi quỳ xuống và có những cử động của một người đang cầu nguyện và tạ ơn, chiếc váy áo của một người phụ nữ nào đó chạm phớt nhẹ trên mũi của tôi và tôi nghe tiếng hát của bà rất khê và cũng rất gần tôi, nhưng lạ thay chẳng bao giờ chúng tôi chạm mạnh vào nhau. Suốt buổi latihan hôm đó, trong phòng tập lúc nào cũng vang lên những lời ca thánh thót, những âm điệu du dương, tất cả những âm thanh đó hòa trộn vào nhau nghe như lời cầu nguyện, lời chúc tụng, lời tạ ơn của mọi dân tộc trên thế giới trước Thượng Đế Toàn Năng. Và cũng do bởi ân huệ của Ngài mà trong chính buổi latihan này tôi đã chứng nghiệm và cảm nhận được điều Bapak luôn luôn nói với toàn thể hội viên Subud là: "Latihan thật sự là sự thờ phụng Thượng Đế của con người".

Sau khi tập latihan xong, Ibu Ismana bảo mọi người tuân tự bước ra đứng thành một vòng tròn nhỏ ở giữa phòng để làm trắc nghiệm, và như vậy bên nữ được chia thành ba nhóm lần lượt nói tiếp nhau ra làm trắc nghiệm. Cách thức trắc nghiệm như sau: Ibu Ismana đưa ra câu hỏi, kế đó chị Saodah dịch lại câu trắc nghiệm bằng tiếng Nhật để các phụ tá đứng trong vòng cùng nghe, nghe xong mọi người nhắm mắt lại, thư giãn và tiếp nhận, còn những người ở bên ngoài vòng tròn chỉ việc tiếp nhận và quan sát người làm trắc nghiệm.

Đến lượt tôi, đây là buổi trắc nghiệm đầu tiên trước một số đông người. Khoảng cách giữa tôi và Ibu Ismana khá rộng nên đôi lần tôi không nghe rõ câu hỏi mà Ibu đưa ra, tôi chỉ biết quy thuận và tiếp nhận. Nhưng thật kỳ diệu thay tôi cảm thấy sự tiếp nhận của tôi đúng với câu hỏi mà Ibu đưa ra. Duy chỉ có câu hỏi cuối cùng tôi vẫn không nghe rõ những gì Ibu nói, tôi quy thuận và đã tiếp nhận một latihan rất mạnh khiến tôi xoay tròn nhiều vòng đến độ tôi ngã bật người ra và nằm thẳng người trên sàn nhà. Lúc đó tôi rất ngại ngùng, từ từ ngồi dậy và lặng lẽ ngồi vào một trong những chiếc ghế được đặt ở xung quanh phòng. Ngồi bên cạnh tôi là chị Rohana, chị là một phụ tá quốc tế ở nhiệm kỳ 1989 - 1993 và nay chị là một ủy viên quản trị

của Quĩ Muhammad Subuh, chị đã vỗ nhẹ vào người tôi như để trấn an và khích lệ, và tôi quay sang chị mỉm cười cảm ơn về sự vỗ về đó.

THỨ BẢY 12.9.1998

Buổi sáng hôm nay giống như thường lệ, sau khi dùng điểm tâm xong mọi người lại lên hội trường để tập latihan và kế đó là làm trắc nghiệm. Lần trắc nghiệm này tôi được chính Ibu Ismana gọi ra để làm trắc nghiệm trước tiên với một số chị của Subud Nhật. Tôi chắc là Ibu cũng biết được tôi không nghe rõ các câu hỏi mà Ibu đưa ra nên Ibu chọn chỗ đứng gần tôi hơn và bắt đầu buổi trắc nghiệm. Cũng như buổi trắc nghiệm hôm qua tôi ở trong trạng thái quy thuận và tiếp nhận. Những lúc tai của tôi nghe thấy tiếng của Ibu nói " hãy tiếp tục " thì cử động của tôi trở nên mạnh mẽ và sự cảm nhận của tôi trở nên rõ rệt hơn. Buổi trắc nghiệm chấm dứt, tôi quay về chỗ ngồi bên cạnh chị Mỹ Hạnh và quan sát nhóm trắc nghiệm thứ hai. Trong nhóm này đa số các chị đều là các phụ tá quốc gia của Úc và Tân Tây Lan, các chị không ai mà không gặp Bapak dưới mùi lần, có chị đã từng sống ở Cilandak như chị Rohana. Lần trắc nghiệm này Ibu Ismana bảo chị Rohana đưa ra câu hỏi. Và tôi quan sát thấy cử động của các chị thật nhẹ nhàng, uyển chuyển và dường như mang dáng vẻ giống nhau đó là hai tay dang rộng đưa lên cao, (tôi cảm nhận một điều và sau này xác tín về điều mình đã cảm nhận, hành động đưa hai tay lên cao đó là hành động của một người đang cầu nguyện và đồng thời cũng biểu lộ sự quy thuận của người này trước Đấng Thượng Đế Tối Cao). Sau trắc nghiệm Ibu hỏi từng chị về cảm nhận của họ trước mỗi vấn đề được đưa ra và tôi thấy Ibu gật nhẹ đầu như để xác nhận những gì họ nói là đúng. Những người còn lại tiếp tục bước ra đứng giữa phòng để làm trắc nghiệm.

Thật may cho tôi là chị Rohana quay về chỗ ngồi cạnh tôi, thế là tôi có dịp hỏi chị.

- " Thưa chị, khi chị nhìn một hội viên trong latihan chị có nhận biết là họ tiếp nhận được hay không?"

Chị đáp:

- " Có"

Tôi lại hỏi tiếp:

- " Thế chị nhìn tôi chị có thấy tôi có tiếp nhận hay không?"

Chị đáp:

- " Có" và cho lời giải thích thêm: " Trong latihan chúng ta tiếp nhận một latihan tự do, nghĩa là toàn thể cơ thể của chúng ta tiếp nhận và chuyển động. Nhưng trong trắc nghiệm chúng ta không để latihan tự do xảy ra mà hãy tùy theo câu hỏi trong trắc nghiệm hỏi về một bộ phận nào đó của cơ thể rồi cảm nhận xem bộ phận này tiếp nhận ra sao".

Tôi trả lời chị:

- " Ô, đêm qua tôi không nghe rõ câu hỏi của Ibu Ismana nên có lẽ đã không tiếp nhận đúng với câu hỏi".

Chị mỉm cười thông cảm và bảo tôi " không sao đâu".

Khi buổi trắc nghiệm của nhóm thứ ba kết thúc, trong lúc mọi người đang lần lượt đi qua phòng bên cạnh để bắt đầu cuộc họp với Subud Nhật thì Ibu Ismana gọi tôi lại và bảo là chiều nay Ibu muốn gặp riêng tôi. Buổi họp xoay quanh một số vấn đề mà Hội nghị đã bàn trước đó.

2h chiều, sau khi dùng cơm trưa xong tôi và Hùng Minh có dịp nói chuyện với ông Muray là

người mà cách đây 2 năm đã từng giữ chức vụ Đại diện của Vùng 1&2 như ông Sultan bây giờ. Nội dung của câu chuyện xoay quanh tình hình của Subud VN, chúng tôi có nói với ông về một dự án kinh doanh nhỏ của Subud VN là mở một phòng máy vi tính và nhờ ông giúp đỡ. Còn ông nói sau này có thư từ hay sách báo gì của Subud ông sẽ gửi cho Subud VN qua trung gian một người bạn của ông đang hoạt động kinh doanh tại VN. Sau đó chúng tôi kéo nhau ra khu vườn ở bên hông khách sạn để chụp hình lưu niệm với Subud Nhật.

Khi trở vào bên trong Ibu Ismana gọi tôi theo Ibu lên lầu 2, đồng thời Ibu cũng gọi Ibu Hartati Kuswanda và chị Saodah lên cùng. Khi đã vào phòng, Ibu Ismana bảo với tôi là Ibu sẽ đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm về các bộ phận của cơ thể, còn tôi khi nghe xong từng câu hỏi hãy cảm nhận xem bộ phận này tiếp nhận ra sao và cuộc trắc nghiệm được tiến hành. Trong các câu hỏi mà Ibu đưa ra tôi đặc biệt thích thú với câu hỏi : "Khi chúng ta hát thì như thế nào?" Trong suốt ngần ấy năm tập latihan tại VN tôi chưa từng bao giờ hát trong latihan. Vậy mà sau khi vừa nghe xong câu hỏi này của Ibu, thật lạ lùng thay cổ họng của tôi bắt đầu chuyển động và phát ra âm thanh và tôi nhớ rất rõ tôi đã hát lên câu "I will see you". Vẫn còn trong trạng thái tiếp nhận tôi lại nghe tiếng của Ibu vang lên : "hãy hát to lên", kỳ diệu thay đang phát ra âm thanh rất khê cổ họng của tôi bỗng chuyển động mạnh hơn và tôi bật ra lời ca với một âm điệu lớn hơn, đồng thời toàn thân tôi có những cử động uyển chuyển trong dáng vẻ của một người vừa hát vừa múa. Một lần nữa, tôi được chứng nghiệm điều mà Bapak thường nói đến là: "sự tỉnh thức trong latihan". Tôi đã hiểu rằng trong latihan chúng ta tiếp nhận và chúng ta hoàn toàn có ý thức về sự tiếp nhận này. Và rồi Ibu Ismana nói "chấm dứt" cho câu trắc nghiệm vừa hỏi, và Ibu lại đưa ra một câu trắc nghiệm khác cho tôi là: "Khi đối mặt với những xung đột của các hội viên tôi phải như thế nào?" Tôi lại trong trạng thái tiếp nhận và có cử động vượt ngục và Ibu Ismana nói chấm dứt. Sau đó Ibu giải thích với tôi về cử động vừa rồi của tôi cho câu trắc nghiệm sau cuối này. Ibu nói thay vì có cử động đưa hai tay lên cao có nghĩa là tôi dâng tất cả lên cho Thượng Đế và tôi quy thuận, nhưng tôi lại vượt ngục có nghĩa là tôi có một trái tim nhạy cảm và lưu giữ lại những dấu ấn, như thế sẽ không tốt cho tôi. Ibu Hartati nhìn tôi dụi dụi và bảo tôi có điều gì muốn nói thì hãy nói ra. Tôi thưa : "khi Ibu Ismana hỏi câu trắc nghiệm cuối này, tôi vượt ngục và cảm nhận rõ rệt là khi đối mặt với một tình huống như thế tôi phải bình tĩnh và tĩnh lặng". Ibu Ismana xác nhận cảm nhận của tôi là đúng vì Ibu cũng có tiếp nhận giống như thế. Chị Saodah bảo tôi hãy kể cho Ibu nghe về tình hình của Subud VN hiện nay, tôi đã chậm rãi kể lại tất cả những gì tôi nhìn thấy và Ibu bảo tôi thảo nào khi trắc nghiệm với tôi Ibu cảm nhận bên trong của tôi có những xung động và giờ đây sau khi nghe tôi nói Ibu hiểu đó là sự thất vọng nơi tôi. Rồi Ibu Ismana nói : đúng ra khi tiến hành làm trắc nghiệm cho riêng mình tôi, Ibu có ý muốn chọn tôi làm phụ tá, nhưng qua những gì Ibu tiếp nhận và hiểu được thì thời gian này quả là chưa thích hợp, chưa đúng lúc để trao cho tôi nhiệm vụ này và Ibu sẽ để tôi làm dự bị phụ tá trong 2 tháng. Tôi thật cảm phục Ibu Ismana và Ibu Hartati đã đem lại niềm tin tưởng cho tôi vì hai Ibu nhìn nhận một người nào đó không qua dáng vẻ bên ngoài mà bằng sự cảm nhận xuất phát từ nơi thâm sâu bên trong.

CHỦ NHẬT 13.9.1998

Sau xuất tập latihan vào buổi sáng tôi chỉ còn vừa đủ thời gian để chào tạm biệt hai Ibu và các phụ tá Nhật trước lúc lên đường ra phi trường trở về VN. Trong giây phút ngắn ngủi đó Ibu Ismana và Ibu Hartati ôm chầm lấy tôi và tôi cảm nhận được lòng thương mến sâu xa mà cả hai Ibu dành cho tôi.

Con cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng về tất cả ân huệ mà Ngài đã ban cho con, nhất là ân huệ được sống gần gũi với những anh chị em Subud tại Hội Nghị Vùng lần này, đó là những người đã chứng nghiệm một cách sâu sắc về tình yêu và quyền năng của Ngài. Con cầu xin Ngài ban

ân huệ này cho tất cả các anh chị em Subud tại Việt Nam. vào đầu đó, với bìa hồ sơ Bửu Linh mua tặng mọi người sẽ không sợ để lạc mất bài và mỗi khi cần có thể đem ra đọc dễ dàng.

Cuối cùng là lúc vui vẻ và thoải mái với việc dùng ẩm thực. À nhóm Long An của anh Hoàn Hương Tổng khá phát triển, có thêm sự hiện diện của 2 nam và 2 nữ hội viên dự bị trong cuộc họp mặt sáng nay. Bửu Linh có chụp một vài tấm hình Bửu Linh gửi đến để các anh chị em cùng xem. Bửu Linh nhớ trong giờ phút chia tay với các PTQT năm 2011 trước giờ các PTQT ra phi trường Bửu Linh có nói với chi Isti là Bửu Linh cảm thấy Subud VN sẽ phát triển nhưng không biết là lúc nào. Và cuộc họp mặt ngày hôm nay BL lại một lần nữa cảm thấy sự khởi sắc của Subud VN.

Bửu Linh cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng, cảm tạ Bapak, cảm tạ Ibu Rahayu.

Bản Tường trình của Vùng 1 & 2 cuộc Họp Vùng từ ngày 8 đến 11.9.1998 tại Osaka, Nhật Bản

Mansur Amir Sultan
Đại diện Vùng 1&2

Utami Hòa dịch



Tôi vừa từ cuộc họp Vùng trở về nhà ở Hyderabad, Ấn Độ, một cách an toàn. Theo một số ý kiến của những người tham dự cuộc họp thì sự kiện của cuộc họp Vùng kỳ này có một sự cân bằng "tốt" giữa các khía cạnh về mặt tổ chức và tâm linh! Các phiên họp về "Kejiwaan" (tâm linh) bao gồm cuộc họp về "Kejiwaan" của Subud Nhật Bản chiếm gần 40% tổng số các buổi họp trong khoảng thời gian diễn ra cuộc họp Vùng.

Sau đây là một số điểm nổi bật nhất:

Cuộc họp Vùng đã được Subud Nhật điều hành một cách thành thạo, bắt đầu các nghi thức của cuộc họp bằng một cuộc thảo luận về đề tài "Sự phát triển của Subud" là đề tài được đề ra trong cuộc họp của Hội Đồng Subud Thế Giới (WSC) ở Bali (Nam Dương).

Các đại biểu đã có thể phát triển được vai trò và tính đồng nhất giữa tổ chức Vùng với các tổ chức quốc gia, với Hội Subud Thế Giới (WSA), cũng như với các tổ chức nhánh (Wings) Khái niệm về việc đẩy mạnh các mối liên kết nội bộ và các mối quan hệ lẫn nhau giữa các nhóm và các quốc gia trong Vùng, và các biện pháp cho các kế hoạch hành động cũng được chú tâm và phát triển.

Hội Đồng Vùng đã hứa có một số đóng góp tạm thời cho ISC vào năm 1999. Việc đóng góp này đã khiến Hội Đồng quyết định đưa hệ thống ngân quỹ và Ngân khố của Vùng hoạt động trở lại để phục vụ cho những hoạt động cần thiết của Vùng.

Việt Nam và Iran là hai nước lần đầu tiên tham dự cuộc họp của Hội Đồng Vùng với mỗi nước cử hai đại biểu.

Cuộc họp Vùng lần này đã tổ chức hai phiên họp về tâm linh: một cho tất cả những người tham dự và một thì dành riêng cho các Nghị viên tâm linh và các phụ tá.

Các hội viên đã bày tỏ những nhu cầu bao gồm nhiều phạm vi và họ còn phát biểu rõ việc tham gia vào các sự kiện trong năm 2001.

Các đại biểu từ 7 quốc gia trong số 15 quốc gia thuộc Vùng là: Úc, Ấn Độ, Iran, Nhật Bản, Tân Tây Lan, Singapore, và Việt Nam có thể tham dự cuộc họp Hội Đồng Vùng kỳ này. Rohana Mitchell đại diện cho Quỹ Muhammad Subuh (MSF) và Muray Clapham đại diện cho Hiệp Hội Quốc Tế Susila Dharma (SDIA) cũng đến tham dự cuộc họp. Năm phụ tá quốc tế thuộc Vùng 1 là Pak Haryono, Ibu Ismana Sumohadiwidjojo, Pak R.A.P Sudarsono, Ibu Kuswanda và Saodah Hayashi, cũng như Pak A.A Muninjaya là chủ tịch của ISC đều có mặt ở cuộc họp này.

Subud Nhật Bản đã hứa góp quỹ để tài trợ cho một đại biểu ở Bangladesh tuy nhiên, Abdusalam Molla của Bangladesh đã không thể đến tham dự do gặp phải vấn đề về việc thị thực (visa). Mã Lai, Phi Luật Tân, Thái Lan và Sri Lanka đã gửi những lời cáo lỗi trước đó do không thể đến được. Phía Hồng Kông thì không thấy trả lời. Pak Kuswanda là Nghị viên quản trị của Subud Nam Dương vào phút chót đã phải hủy bỏ tham dự cuộc họp do bởi áp lực của công việc.

Chương trình nghị sự được căn cứ vào những hưởng ứng đối với bản dự kiến của Vùng được lưu hành vào tháng 2, 1998 và đối với những nghị quyết của Hội Đồng Subud Thế Giới đã đưa ra ở Bali. Các chủ đề chính bao gồm các vấn đề như là: "Sự phát triển của Subud", Những nghị quyết trong cuộc họp của Hội Đồng Subud Thế Giới tại Bali, Các hoạt động kinh doanh, "Tạo lập mối quan hệ gần gũi giữa các quốc gia trong vùng", Các phương tiện thông tin liên lạc, Nhà & Trung tâm Subud, Văn thư lưu trữ, In ấn sách báo, Các sự kiện trong năm 2001, Sự chăm sóc những người lớn tuổi trong Subud, "Kejiwaan" và Tài chính.

Những người tham dự đã nghiêm túc bàn bạc kỹ về con số mà mỗi hội viên Subud được đề nghị phải đóng góp cho Hội Subud Thế Giới sẽ là 30 đô la hay 3 đô la vào mỗi năm. Ở những điều kiện kinh tế khó khăn, sự đóng góp này được sửa đổi cho phù hợp trong một số trường hợp. Vì những dao động bất thường của hệ thống tiền tệ tại một số nơi so với đồng đô la Mỹ mà nhiều Nghị viên quản trị đã không thể cam kết chắc chắn cho việc đóng góp này. Tổng số tiền được hứa đóng góp là 30.000 đô la Mỹ nhưng việc này sẽ phải nhận được sự đồng ý từ tất cả Nghị viên quản trị.

Các cuộc thảo luận chính thức và không chính thức với các đại biểu từ Iran và Việt Nam giúp cho các thành viên của Hội Đồng và các tổ chức nhánh (Wings) dễ dàng nắm được sự hiểu biết về tình hình của hai nước.

Khi chương trình nghị sự của cuộc họp vùng được phát hành trong tờ tin tức ASPAC, Ilaine Lennard đã gửi email cho tôi: "Trông có vẻ giống như bất kỳ một Hội Nghị Vùng nào khác. Thế đâu là sự sôi nổi". Tôi trầm ngâm suy nghĩ: " Bao giờ cũng sẽ là cùng một loại rượu cũ nhưng được đựng trong chai mới. Sự sôi nổi sẽ đến trong cách tiến hành cuộc họp".

Và đã có sự sôi nổi, nhiều sự sôi nổi nữa là đằng khác nhờ vào niềm vui được các đại biểu Iran và Việt Nam đem đến. Họ đã mang đến một vẻ mới hoàn toàn về đời sống Subud mà tất cả chúng tôi chưa từng được biết đến. Các huynh đệ Subud Iran là Ahmad Majidi và Hamid Hashemi đã trao tới tất cả chúng tôi một lượng bất tận quả hồ trăn, bằng vào sự dí dỏm của mình họ kể về những buổi tập latihan Subud tại nhà các hội viên. Đến từ Việt Nam có Lê Minh, trẻ tuổi một cách thú vị, anh đã trở thành Nghị viên tâm linh (KC) ở tuổi 25, và tại cuộc họp kỳ này anh được kể là phụ tá quốc gia. Còn Kim Thái thì dạt dào tình cảm với những câu chuyện về Subud Việt Nam.

Một chuyến tham quan đến thăm nhà của Mitsui-san được trưng bày với đầy những tác phẩm điêu khắc, bức Shinto Shrine của Taniguchi - san và các bức hội họa chắc chắn đã lưu giữ cảm xúc tao nhã và siêu phàm. Những cảm xúc này sẽ mãi là những ký ức lâu dài!

Cuối cùng, sự kiện cuộc họp vùng kỳ này đã được tiến hành thật sự đặc biệt nhờ vào lòng mến khách tuyệt vời và sự sắp xếp đến là chính xác của Subud Nhật Bản. Phần lớn công việc tổ chức cuộc họp được thực hiện bởi Sasuke & Halimah, Nakamuras và Mansur. Xin cảm ơn tất cả các bạn!

Trong lúc trên đường từ Nhật Bản trở về, tôi đã dừng lại trong một khoảng thời gian để tập Latihan với nhóm Madras (Chennai). Có hơn 20 hội viên tham gia tập Latihan, và cuộc viếng thăm của tôi đã không là một dự tính trước.

Nơi tập Latihan của nhóm là một tòa nhà được thuê làm văn phòng thuộc Công Đoàn của Viện Công Nghệ Ấn Độ, Madras là một môi trường tuyệt đẹp. Tôi đã tóm tắt lại cho nhóm Chennai các sự kiện của cuộc họp ở Bali và Osaka.

Từ phi trường Changi ở Singapore tôi đã gọi điện thoại cho Michael Alfonso là Nghị viên quản trị của Subud Mã Lai.

Tôi đã cố gắng gọi điện thoại cho Kabir và Fariduddin Ahamed nhưng không thành công, vì cả hai đã nối đường dây điện thoại của họ với máy fax. Hôm nay, tôi đã liên lạc được với nhà của bác sĩ Mokkađam ở Bangladesh để tìm hiểu về sự an toàn của các hội viên Subud ở đó. Con gái của bác sĩ Mokkađam đã báo với tôi là hiện giờ các cơn lũ lụt đang rút nước xuống. Cô còn nói rằng sự tàn phá của lũ lụt vào đời sống thường ngày ở Dacca thì không dữ dội bằng các vùng ngoại ô. Hình như Abdussalam Molla đã di chuyển từ Narayanganj đến Dacca.

Thượng Đế có thật

Salamah Đinh Mỹ Chon



Sau năm 1975, mỗi cuộc đời là một cuộc hành trình mới. Mà mỗi việc, mỗi biến cố xảy ra đôi khi như một định mệnh, hay ít nữa như một điều gì thoát khỏi tầm kiểm soát của con người.

Có những điều không thể mà lý đoán hay dùng con mắt thế gian mà lý đoán. Thôi thì hãy để mỗi người suy đoán theo cái cách của mình... Và theo Mỹ Chon được biết khi được xem những quyển sách nói về thế giới tâm linh huyền bí thì trong đời sống này ngoài thể xác vật chất còn có thể giới vô hình riêng... Và sau đây Mỹ Chon xin được chia sẻ một câu chuyện xảy ra cách đây đúng 30 năm.

Vào một buổi sáng Chúa Nhật có một cặp vợ chồng cùng đưa con 3 tuổi rú nhau qua Chợ Đồn thăm chị bằng chiếc xe đạp. Hồi ấy xe đạp là phương tiện duy nhất của mỗi gia đình và là vật sở hữu đắt giá nhất của mỗi gia đình.

Mỗi tình của một người con gái miền Nam với người sỹ quan của chế độ cộng hòa trước 1975, hẳn có nhiều đắng cay khổ lụy, thiếu thốn và nhẩn nhục.....

Nếu chỉ có vậy thì chẳng có gì là lạ - Qua Chợ Đồn là phải đi qua cái cầu sắt, chiếc cầu nối liền thành phố Biên Hòa và Chợ Đồn - chiếc cầu mang tên Cầu Ghềnh - lâu ngày ván cầu đã mục. Người phụ nữ rất sợ và cẩn thận khi đi qua chiếc cầu ấy, cô cũng biết rõ điều đó nên xuống xe đạp và dắt qua cầu.

Mọi chuyện như đã được sắp xếp an bài. Đúng lúc đó và cũng đúng nơi đó, có người quen đi ngược chiều hỏi: "Chị đi đâu vậy?" và câu trả lời "qua nhà chị ở Chợ Đồn". Câu trả lời vừa dứt, trong tích tắc "Soạt" - cả thân hình người phụ nữ treo lơ lửng giữa hai miếng ván cầu... Có một điều cũng hết sức may mắn và lạ lùng là chiếc nón rộng vành đang đội trên đầu tự nhiên xếp hai lại và làm đệm đỡ chiếc cằm... nếu không thì không biết chuyện gì xảy ra tiếp.

Cái chết cận kề, chẳng còn ai kịp phản ứng... Người chồng nhìn vợ trong nỗi bất lực vì còn vương đưa con 3 tuổi hiếu động đang ngồi trên xe đạp.

Chính những lúc như thế, mong manh với cái chết đến bất ngờ. Người phụ nữ tự nhiên cảm thấy như có một sức mạnh vô hình nhắc mình lên đặt ngồi trên miếng ván trước sự ngơ ngác của nhiều người hiếu kỳ đang vây quanh.

Trong phút giây chỉ mảnh đó - Người phụ nữ tin chắc chắn rằng đã có một sức mạnh của Thiêng Liêng toàn năng, đã có một bàn tay ân sủng cứu độ - đã cứu mình thoát khỏi vòng tay của Thần chết. Hẳn ở đây có phép lạ... Chắc chắn như vậy, chính Thiêng Liêng đã tha thứ tội lỗi và cứu người phụ nữ ấy. Ngài đã bảo vệ và che chở trong vòng tay đầy quyền năng của Ngài... Ai ai cũng nhìn thấy ở đây có một phép lạ - từ cõi chệnh vênh cái chết trở về.

Sau đó, cuộc sống lại trở về bình thường như mọi ngày. Suốt đời họ sẽ mang dấu ấn - Một AN SŨNG - mà theo họ là trong vòng tay Yêu Thương của Đấng Quyền năng.

Kính gởi đến tất cả các anh chị huynh đệ câu chuyện trên thay lời CẢM TẠ Thiêng Liêng toàn năng đã ban cho gia đình nhiều Ôn Phước trong cuộc đời này và cầu nguyện Thiêng Liêng ban tràn đầy Ân Huệ đến từng gia đình quý ACE huynh đệ trên khắp thế giới.

Hoàn hương lần 2

Hoàn Hương

Trước hai ngày kết thúc cuộc nội chiến Việt nam 1975, một số huynh đệ cùng tôi còn đến hội trong tâm trạng hoang mang đi hay ở lại. Nhiều huynh đệ khác đã đi tản trước đó. Chúng tôi cùng tập Latihan, sau đó tôi nhờ mọi người cùng trắc nghiệm. Tôi nêu 2 câu hỏi:

- 1) Nếu tôi ra đi tôi sẽ thế nào?
- 2) Nếu tôi ở lại tôi sẽ thế nào ?

Cảm nhận câu giải đáp từ Thiêng Liêng đến với tôi quá rõ ràng. Tôi quyết định ra đi.



Nhưng phải đến rạng sáng 30-4 chúng tôi mới lên đường thật sự. Tôi mượn chiếc xe của cha tôi, chiếc xe mà trước đó đã được anh Muliono Phuong và tôi chuyển một số huynh đệ lên phi trường TSN. Cả 3 chuyến đều được anh Diễm đón đưa qua cổng vào, đang được Quân Cảnh canh giữ để hạn chế số người được phép lên máy bay. Đến nay tôi không biết họ có đến nơi an toàn không vì tôi không biết tin tức của họ, nhưng chắc chắn là họ không quay lại Saigon sau đó.

Tôi làm tài xế với 29 hành khách chỉ còn biết giao số mạng mình vào tay Thượng đế, vì chưa biết những ngày sắp tới ra sao?

Đến phà Mỹ Thuận xe kẹt hàng chục cây số, chúng tôi phải đợi đến sáng hôm sau mới qua phà được.

Không biết điều gì đã khiến trong lòng tôi có cảm tưởng nóng như lửa đốt trong đêm nằm chờ phà. Liên tưởng đến gia đình, không biết vợ tôi có đủ nghị lực để nuôi 5 đứa con, khi mà đứa lớn nhất chỉ mới 10 tuổi, mà tôi phụ trách ngoại viện còn vợ tôi đặc trách nội trợ đã cương quyết từ chối ra đi cùng tôi.

Chính vì không yên lòng nên tôi đành giả từ các huynh đệ khi đưa họ đến Rạch Giá và trở về, và đây là lần hoàn hương thứ nhất của tôi.

Những năm sau đó những gì trong trắc nghiệm báo trước, đều lần lượt xảy đến.

Đầu tiên là tài sản bị tịch thu, mọi phương tiện sinh sống không còn, nghề chính không được phép làm. Sau đó lên rừng lập vườn không quen, về quê lại càng thất bại, chính trong thời gian sa cơ này tôi xa dần các buổi Lathan, dù thỉnh thoảng các huynh đệ vẫn đến rủ tập, nhưng sự tiếp nhận rất hời hợt và không nhiệt tình hay mặn mà như trước. Tôi gọi đây là thời kỳ ngủ đông của linh hồn tôi.

Chính khi linh hồn ngủ, thể xác cùng tâm trí tôi lại bắt đầu chương mới, tôi gọi tên nó là Ta Đây.

Khi việc làm không hợp sở trường, nó không đem đến cho tôi niềm say mê, tha thiết với công việc, trái lại sự ép buộc thể xác làm việc bắt đắc dĩ nó khiến tôi ngao ngán và muốn sanh bệnh. Cuối cùng thì bệnh bao tử đã đến, tôi luôn lo lắng bệnh thể này lấy tiền đâu để trị.

Đây là thời kỳ giúp tôi quay về với các phương thuốc dân gian rẻ tiền, dễ kiếm và các phương ngoại khoa không dùng thuốc, đó là xoa bóp, châm cứu, điểm huyết... cuối cùng tôi tìm đến điểm huyết và chính nó giúp tôi lấy niềm vui và đam mê.

Sau khi học với anh Bùi Quốc Châu, là anh của Dũng một hội viên Subud, một khoá Diện Chẩn Điều Khiển Liệu Pháp, tôi đã nắm được căn bản điểm huyết trị bệnh. Chẳng những tôi trị bệnh được cho chính mình mà còn trị bệnh cho một số bạn bè rất kết quả.

Nhưng có điều tôi không ngờ sau nhiều lần trị bệnh cho người ngoài hơn một năm, càng ngày tôi thấy tánh tự kiêu của mình càng gia tăng. Cái tánh mà từ lâu tôi tưởng nó không còn trong tôi, đến nỗi sau đó tôi quyết định từ bỏ chữa bệnh cho người ngoài để làm cho cái Ta Đây xẹp xuống.

Tôi nhớ đến lời Bapak tập Latihan cuối cùng là thấy được tánh mình. Tánh kiêu ngạo tôi biết nó trước khi vào Subud, tập Latihan vài năm tôi thấy giảm dần, nhưng tại sao bây nó trở lại mãnh liệt quá vậy. Có phải do lơ là với latihan mà nó có dịp trở lại với tôi không?

Cùng lúc đó nhân dịp đọc quyển Pháp Bảo Đàn của Đức Lục Tổ Huệ Năng, khi một phật tử cho biết mình đã thuộc và có thể giảng lào lào các kinh Phật, nhưng tại sao anh ta không đạt được sự thanh tịnh như Ngài.

Đức Lục Tổ nói:

- Tánh người xấu mà lúc nào người cũng nói mình tốt. Tánh người gian dối mà lúc nào người cũng nói mình thành thật. Tánh người tà mà lúc nào cũng nói mình là chánh. Vậy dù người có thuộc kinh, giỏi nói pháp nhưng người không thấy Tánh mình, thì có tu ngàn đời cũng vô ích, nói gì được thanh tịnh.

Tôi giật mình khi thấy mình quá giống với người phật tử ngông cuồng trên, mới có chút ít tài năng tánh kiêu căng đã nổi lên cuộn cuộn, chưa nói đến những tánh xấu khác.

Có lẽ khi sự thanh lọc bên trong chưa đến giai đoạn hiểu biểu và ý thức xuất phát từ linh hồn giúp tâm trí có đủ niềm tin vững chắc về Huyền Năng Thượng Đế, thì sức mạnh vật chất vẫn là chỗ dựa chắc chắn cho tâm trí tin tưởng vào nó như một vị thần đầy quyền năng tuyệt đối.

Trước đây khi được Huyền Năng Thượng Đế ban ân phước để cuộc sống thế gian được tốt đẹp dễ dàng, thì tôi ca ngợi Thượng đế hết lời. Nhưng khi vật chất mất hết, bây giờ những gì mà trước đây tôi khinh thường vì coi chúng thuộc hàng hạ đẳng, thì chính chúng cho tôi nếm mùi giá trị của chúng, mà nhiều lúc tôi còn đề cao quyền năng của chúng còn hơn cả Huyền năng Thượng đế dù tôi đã trải nghiệm Huyền năng này.

Tôi nghĩ lại khi làm trái ý Thượng đế đã báo trước trong trắc nghiệm, đáng lý tôi phải ăn năn về lỗi tại mình, tôi tránh né nó rồi đổ thừa lỗi tại người, chính điều này dẫn tôi mắc hết sai lầm này đến sai lầm khác đưa đến những thất bại trong cuộc sống.

Dần dần tôi hiểu mình hơn, lúc có cuộc sống dễ dàng tốt đẹp, là lúc tôi sống trọn vẹn cho Thượng đế, vì Thượng đế mọi lúc mọi nơi. Lúc tôi thất bại là lúc tôi sống cho cái cá nhân ích kỷ hẹp hòi vì tôi, cho tôi mọi lúc mọi nơi.

Tôi quay trở lại Latihan đều hơn, nhịn Ramadhan và Prihatin cũng đều hơn. Cuộc sống dần dần ổn định lại, tôi gọi đây là lần hoàn hương thứ 2, vì linh hồn đã trở lại thể xác thay vì tôi đã để 'hồn phi phách tán' tận đâu đâu một thời gian dài.



Những ghi nhận trong ngày 22.6.2013

Kurnia Trần Thị Kim Thái

Thông thường trước đây khi ngày lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak rơi vào những ngày trong tuần thì ngày Chủ Nhật kế tiếp được Hội Subud Việt Nam chọn để làm lễ kỷ niệm nhằm tạo mọi điều kiện thuận tiện cho tất cả anh chị em Subud Việt Nam tham dự vào ngày lễ trọng đại và đầy vui mừng này.



Thế nhưng năm 2013 ngày lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 112 của Bapak lại rơi vào ngày thứ bảy 22.6.2013, còn ngày Chủ Nhật 23.6.2013 là ngày Bapak quay trở về với Thượng Đế Toàn Năng. Cho nên Hội Subud Việt Nam đã chọn ngày thứ bảy 22.6.2013 làm lễ kỷ niệm và đồng thời cũng là thời điểm để bầu chọn một hội trưởng mới cho Subud VN trong nhiệm kỳ 2013 - 2015. Sở dĩ có sự kết hợp cả hai sự kiện trọng đại vào trong cùng một ngày là vì Bửu Linh nhận thấy trong những tháng gần đây số hội viên đến tham dự các buổi họp chung mỗi tháng một lần tại nhà của chị Hồng Hạnh càng lúc càng ít dần nên BL đã đề nghị với Ban quản trị của Subud VN chọn ngày 22.6.2013 để chọn hội trưởng mới với hy vọng số hội viên sẽ đến đông

hơn trong ngày này.

Trên đường đi đến nhà của chị Hồng Hạnh, Bửu Linh và Utami Hòa gặp chị Irawati Hoa đang đi bộ trên đường Hòa Hưng để vào nhà của chị Hồng Hạnh, BL dừng lại bảo Utami gọi chị Hoa ra để BL chở cả ba luôn thì vừa đúng lúc đó chị Karmila Thanh chạy trò đến để chở chị Irawati vào nhà của chị Hồng Hạnh.

Khi đến nơi khoảng 9 giờ kém 10 phút Bửu Linh và Utami nhìn thấy một số các anh chị đã ở đó rồi. Một lúc sau thì chị Nam, một hội viên Subud lâu năm khệ nệ xách một giỏ đựng những hộp bánh Flan thơm ngon đến mừng lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak. Trước đây Bửu Linh nghe chị Siêu Nhiên kể là ở Hội chị Nam có tiếng là rất khéo tay về nữ công gia chánh và BL càng quý chị hơn khi biết chị chính là mẹ của Linh Thu là một bác sỹ tại Trung Tâm Chấn Thương Chỉnh Hình, Linh Thu học chung với BL và Utami môn Ngữ văn Anh tại trường Đại Học KH-XHNV, trước năm 1975 trường này có tên là trường ĐH Văn Khoa.

So với năm 2012 thì năm 2013 số hội viên đến dự lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak có vắng hơn. Như nhóm Vĩnh Long chỉ có chị Linh Đài là phụ tá của nhóm cũng là chị của chị Siêu Nhiên đại diện tham dự, bên nhóm Biên Hòa chỉ có mỗi chị Chơn là phụ tá của nhóm đại diện tham dự, bên nhóm Sài Gòn thì thiếu một vài bác, vắng Minh Đạo và anh Vĩnh nhưng có thêm Siêu Việt là anh của Hùng Minh và Minh Đạo, và chị Nghi là hội viên mới được khai mở vào ngày 9.6.2013, còn nhóm Long An thì thiếu vài hội viên cũ nhưng có thêm hai hội viên nữ mới được khai mở không lâu trước đó.

Khoảng gần 9 giờ 30 phút mọi người lần lượt lên lầu để chuẩn bị tập Latihan. Tập Latihan xong, vừa bước ra khỏi phòng thì Bửu Linh nhìn thấy chị Halimah Thùy và con gái là Sophia Thanh Tâm ở phòng tập đối diện bước ra, BL vui mừng vì chị Halimah có thể đến dự lễ kỷ niệm sinh nhật Bapak hôm nay. Tất cả anh chị em đang lần lượt đi xuống dưới nhà để chuẩn bị chọn hội trưởng mới cho nhiệm kỳ 2013 - 2015. Các hội viên được yêu cầu ngồi xung quanh phòng, trong lúc đó các phụ tá đứng thành hai nhóm nam và nữ để làm trắc nghiệm trước mặt các hội viên. Bên nữ có 8 phụ tá là các chị Karmila Thanh - chị Sâm Nghiêm - chị Irawati Hoa - chị Bảo An - chị Minh Tuệ, chị Chơn, chị Linh Đài, chị Halimah Thùy, còn bên nam có 4 phụ tá là anh Siêu Nhân Trọng, anh Hoàn Hương Tổng, anh Thụy chồng của chị Siêu Nhiên và Siêu Việt. Các phụ tá sẽ trắc nghiệm lần lượt hai câu hỏi cho hai ứng cử viên là chị Hồng Hạnh và Bửu Linh. Sau mỗi lần xong một câu hỏi trắc nghiệm cho một ứng cử viên thì Trúc Đào đến ghi kết quả của từng phụ tá nữ, còn Huệ Nhân ghi kết quả trắc nghiệm của bên nam. Khi đã có kết quả của hai câu hỏi trắc nghiệm của cả bên nam và nữ phụ tá, Hùng Minh tổng kết lại và đọc kết quả, tiếp đó mỗi hội viên được phát cho một tờ giấy nhỏ trên đó có in sẵn câu hỏi là có đồng ý với kết quả trắc nghiệm của các phụ tá không? Kết quả là chị Hồng Hạnh đạt được đa số từ trắc nghiệm của các phụ tá và từ sự đồng ý của các hội viên.

Phần kế tiếp là phần quan trọng nhất của ngày hôm nay, đó là lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 112 của Bapak. Mở đầu chị Siêu Nhiên xin tất cả anh chị em dâng lời cầu nguyện lên Thượng Đế Toàn Năng, cầu xin Ngài ban ơn cho chị Halimah Thùy và chị Nurshi Hương hiện đang được phẫu thuật tại bệnh viện Vạn Hạnh do té ngã bị vỡ một mảnh xương của thân xương đùi. Sau 5 phút tịnh tâm là đến phần đọc về lịch sử của Bapak và Bửu Linh đã đọc trang viết về Bapak có trong quyển On the Subud way do chính Bửu Linh dịch.

Một lịch sử ngắn gọn về cuộc đời của Bapak và của Subud

Bapak Muhammad Subuh Sumohadiwidjojo ra đời vào lúc bình minh ngày 22 tháng 6 năm 1901 gần Semarang vùng trung tâm Java, Nam Dương. Tên Subuh có nghĩa là 'bình minh'



và Bapak có nghĩa là ‘cha’. Vào năm 1924 ở tuổi hai mươi ba Bapak đã tiếp nhận thiên khai từ Thượng Đế Toàn Năng. Một đêm Bapak đang đi bộ vào lúc khuya, khi đó Bapak nhận thấy mình được bao bọc trong một ánh sáng chói lọi từ trên cao xuống. Bapak đã ngược lên và nhìn thấy một quả cầu ánh sáng rực rỡ trông rất giống như mặt trời vào lúc ban ngày. Quả cầu rơi xuống rất nhanh và đã đi xuyên vào đầu của Bapak. Tiếp theo sau sự kiện này là một thời kỳ của những trải nghiệm tâm linh sâu sắc và của sự tiếp nhận tự phát, mà sau này Bapak đã đặt tên là latihan của Subud.

Sau khi theo sự tu tập này trong một thời gian, Bapak đã nhận biết là latihan không dành riêng cho Bapak, nhưng là cho cả nhân loại. Sau đó Bapak đã sẵn lòng truyền sự giao tiếp này cho bất kỳ ai yêu cầu.

Vào năm 1955 Subud đến với phương tây và nhiều người bắt đầu được khai mở, đầu tiên là ở đảo Síp và trong những năm tiếp

theo sau đó là ở nước Anh. Bapak đã đến phương tây lần đầu tiên vào năm 1957 và rồi thì Subud truyền rộng khắp thế giới. Bapak thường xuyên du hành và trong các cuộc hành trình của mình Bapak đã có những buổi nói chuyện và cho những lời giải thích và hiện diện cùng latihan của các hội viên Subud. Bapak qua đời vào ngày 23 tháng 6 năm 1987 tại Java.

Người con gái cả của Bapak là Ibu Siti Rahayu Wiryojudoyo sinh ngày 13 tháng 3 năm 1928, tiếp tục khuyến khích các hội viên Subud bằng cách cho lời khuyên và những lời giải thích.

Hiện nay Subud đã có mặt ở ít nhất 77 quốc gia. Từ năm 1959, một Đại Hội Thế Giới của các hội viên Subud được tổ chức khoảng mỗi bốn năm một lần; Đại Hội lần lượt được tổ chức bởi các nước chủ nhà như Anh, Mỹ, Nhật, Nam Dương, Đức, Gia nã Đại, Anh, Úc, Colombia, Mỹ, Nam Dương và Áo.

Subud tiếp tục lan rộng, bởi vì sự giao tiếp có thể được truyền bởi các phụ tá, là những hội viên được đặc biệt giao cho trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ này.

Quyển On the Subud way được Bửu Linh dịch là Trên con đường Subud. Quyển sách gồm ba phần; phần thứ nhất giải thích thực chất của Susila, Budhi and Dharma, trải nghiệm và quá trình của latihan; phần thứ hai nói về nhiệm vụ của các phụ tá và phần thứ ba đưa ra một cái

nhìn khái quát về mặt tổ chức bên ngoài của Subud.

Sau khi Bửu Linh dịch xong đã đưa các ảnh chị trong BDT đọc lại và góp ý chỉnh sửa như trong Phần 1 có sự góp ý chỉnh sửa của anh Nguyễn Minh Thần, anh Đặng Minh Thuận, anh Nguyễn Quý Hùng và anh Phan Hoàn Toàn. Còn trong Phần 2 có sự góp ý chỉnh sửa của anh Nguyễn Minh Thần, chị Đặng Lan Thanh và anh Đặng Minh Thuận. Phần 3 chỉ có sự góp ý chỉnh sửa của anh Nguyễn Minh Thần và chị Đặng Lan Thanh.

Bửu Linh đã photo 7 quyển của Phần 1 với mỗi quyển photo đều có hình màu của Bapak và Ibu để tặng cho 7 nhóm Subud tại VN: 2 quyển cho nhóm Sài Gòn với chị Siêu Linh Thông và anh Siêu Nhân Trọng là đại diện - 2 quyển cho nhóm Vĩnh Long với chị Linh Đài là đại diện - 1 quyển cho nhóm Biên Hòa với chị Chơn là đại diện và 1 quyển cho nhóm Long An với anh Hoàn Hương Tổng là đại diện, quyển còn lại BL tặng cho chị Huyền Khanh là chị của anh Hướng Thiện và anh Minh Thần để mỗi khi chị Huyền Khanh đến tập latihan tại nhà của chị Ngọc Anh có thể cùng đọc chung với chị Ngọc Anh.

Trước khi đọc về lịch sử của Bapak và của Subud, Bửu Linh chia sẻ với các anh chị em có mặt là BL vào Subud và tập latihan hơn 30 năm mà vẫn chưa thực hiểu về Subud và latihan, chỉ sau khi Bửu Linh dịch và đọc đi đọc lại rất nhiều lần quyển sách này để sửa ý văn dựa trên sự góp ý của các anh chị trong BDT, nhờ thế bây giờ Bửu Linh mới có thể hiểu khá rõ về Subud và latihan. Và Bửu Linh có kể cho các anh chị em nghe về một đoạn trong bài nói chuyện của Ibu Rahayu nói với các phụ tá và ban quản trị tại ĐHQG lần thứ 26 của Subud Indonesia vào ngày 23.2.2013 là khi Ibu được Thượng Đế triệu đến, Ibu đã thăng thiên và cảm thấy rất hạnh phúc. Đột nhiên Ibu đã hỏi là khi chết các hội viên Subud có cùng trải nghiệm như Ibu hay không? Ibu nhận thấy có nhiều hội viên vẫn không đem ra thực hành điều Thượng Đế định. Vì thế vào mỗi lần tập latihan Ibu đều cầu nguyện với Thượng Đế xin hướng dẫn cho tất cả anh chị em trong Subud tìm thấy con đường mà Thượng Đế định. Trong suốt hành trình trải nghiệm sự thăng thiên của mình Ibu đã muốn chứng kiến tình trạng của những người không biết được đường đi. Là Bóng Tối. Đích thật là Sự Tối Tăm.

Thiết một hội viên Subud cũng là đồng nghiệp trước đây của chị Minh Tú Sâm, vì không thể đến dự lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak đã gửi Bửu Linh một số tiền đóng góp cho buổi lễ. Vì thế lúc vừa đến nhà chị Hồng Hạnh Bửu Linh tìm gặp chị Siêu Linh Thông là thủ quỹ hiện nay của Hội Subud VN để đưa số tiền này và chị Siêu Linh cho biết một số anh chị em khác cũng đóng góp cho ngày vui này. Vì thế trước khi đến phần âm thực Bửu Linh đã nhờ Hùng Minh tìm một cái túi hay một cái hộp để BL làm công việc quyên góp thêm cho quỹ của Hội. Bửu Linh vừa đưa hộp lên vừa đặt tiền của BL vào trong hộp và nói là các anh chị em nào muốn đóng góp cho buổi lễ này có thể để tiền vào trong hộp. Nói xong Bửu Linh đi đến từng hội viên và đưa hộp ra, anh Hoàn Hương Tổng đã đưa cho chị Siêu Linh 1 phong bì thấy Bửu Linh đến trước mặt anh đưa hộp ra anh liền gọi chị Siêu Linh đưa lại bao thơ tiền của anh để anh đặt vào trong hộp, cứ như thế BL đã đi hết cả phòng và thu được một số tiền đóng góp cho quỹ từ các anh chị em.

Vẫn như mọi năm chị Siêu Linh Thông phụ trách đặt thức ăn. Có lẽ người bán chưa nấu xong nên đã qua 11 giờ 30 phút trưa mà thức ăn chưa được đem đến nên sẵn có bánh Flan của chị Nam, trái vải của chị Karmila Thanh, bưởi Biên Hòa của chị Chơn, bánh rán nhân đậu xanh do chính tay chị Huyền Khanh làm, bánh chuối nướng của Sophia, xôi gấc và rau câu được đem ra để mọi người ăn cho đỡ đói lòng. Khoảng hơn 12 giờ trưa thức ăn được đem đến bằng xe taxi, thế là một số chị em và Bửu Linh xúm lại để gói các phần thức ăn, mỗi bao xộp gồm 1 hộp cháo chay và 1 hộp bún chả giò chay hoặc 1 hộp cháo chay và 1 hộp mì ý xào thịt bò. Khi các phần thức ăn được bỏ hết vào trong các bao xộp Bửu Linh lấy 2 bao đưa cho Utami Hòa để Utami theo xe taxi đi về cùng với chị Huyền Khanh vì vào lúc ban sáng chị Irwati Hoa nói Bửu Linh đi

cùng với chị và một vài anh chị em đến phúng đám tang của anh Trần đức Nhuận là con rể của bác Châu. Anh Nhuận không là hội viên Subud nhưng vì xưa kia anh có đưa đón các bác và các anh chị trong Hội đi công tác từ thiện. Chị Irawati nói vòng hoa đã được chị con gái bác Châu đặt mua và nhờ đem thẳng đến nhà của anh Nhuận ở đường Trần khắc Chân bên Tân Định nên mọi người chỉ cần đi thẳng đến đó. Cùng đi với chị Irawati Hoa ngoài Bửu Linh ra còn có chị Siêu Linh, chị Bảo An, chị Karmila Thanh, chị Nghi, Hùng Minh, và Diệp.

Thời gian một năm trôi qua thật nhanh, nhưng sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian giữa hai cột mốc 2012 - 2013 sẽ mãi mãi lưu lại dấu ấn nơi Bửu Linh. Vào ngày 17.6.2012 lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak đã được tổ chức tại nhà chị Hồng Hạnh, chính nơi đây Bửu Linh đã gửi tặng anh chị em Subud VN bài dịch về chuyến viếng thăm Subud Cuba của các PTQT vào tháng 2.2012. Vậy mà hôm nay đúng vào ngày 22.6.2013 một lần nữa lễ kỷ niệm sinh nhật của Bapak được tổ chức cũng tại nhà chị Hồng Hạnh nhưng giờ đây đã có sự khác biệt là từ tháng 2.2013 Subud đã được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Cuba công nhận. Sự kiện có thể nói là đã xảy ra rất nhanh và đầy bất ngờ với Subud VN và Subud Thế giới. Như vậy lại có thêm một bằng chứng là quyền năng của Thượng Đế thật sự đang hiện hữu trong cuộc sống của những con người Subud tại Cuba nói riêng và trên toàn thế giới nói chung. Ngày 22.6.2013, ngày mà mọi người Subud trên khắp thế giới vui mừng vì cách đây 112 năm Bapak, Sứ Giả của Thượng Đế đã xuống thế gian và truyền lại latihan cho những ai thật tâm muốn thờ phụng Thượng Đế, trong ngày này Bửu Linh cầu xin Thượng Đế Toàn Năng ban ân lành cho Subud tại VN.

Sự tiếp cận thông minh

Utami Hòa dịch

Có lẽ những thử thách mà Subud Nhật Bản phải đương đầu trong việc phát triển Subud thì không khác gì so với những thử thách mà phần lớn các nhóm Subud trên thế giới phải đương đầu. Các hội viên ngày một già đi và số hội viên không phát triển được, cùng với việc thiếu đi những tiếp cận mang tính cách sáng tạo để giới thiệu Subud với mọi người là một số của những thử thách này.

Hội Subud Nhật Bản đã cố gắng đối phó lại những thử thách kể trên bằng cách cho xuất bản một quyển sách trong đó bao gồm một số bài báo liên quan đến Subud.

Ý tưởng sử dụng một quyển sách để giới thiệu về Subud thì thật sự khá là đơn giản nhưng, tuy thế mà quyển sách này đã mở ra một sự tiếp cận thông minh để đến được với những ai đang tìm kiếm mọi cách trải nghiệm về sự thật ở bên trong. Trong trường hợp của Subud Nhật Bản, các hội viên khá là nhạy cảm với tình hình hội viên hiện nay và họ đã có thể nhận ra cơ hội giới thiệu Subud với cộng đồng của họ.

Dường như là tại các quốc gia mà dân chúng có thói quen rất hay đọc sách như nước Nhật, và trên thực tế là ở phần lớn các nước phương tây đã có rồi những quyển sách giới thiệu về Subud và Latihan Kejiwaan với toàn thể dân chúng thì hành động này quả thật là một hoạt động thông minh và hữu ích.

Toàn bộ việc đầu tư ban đầu lên đến 1 triệu Yên Nhật. Số tiền đầu tư này được dùng để trả chi phí cho một nhà xuất bản nổi tiếng trong việc in ấn và phân phối sách đến các tiệm sách khắp nước Nhật. Ủy ban quản trị của Subud Nhật Bản sẽ ngay sau đó đánh giá số sách bán ra dựa trên tổng số các câu hỏi của người dân với các nhóm Subud địa phương về thông tin Subud một cách trực tiếp hoặc qua các phương tiện điện tử. Chính vào lúc kết thúc, con số hội viên gia tăng sẽ chứng tỏ được sự thành công của dự án. Dùng sự tiếp cận thị trường để đánh giá sự thành công của việc giới thiệu Subud đến mọi người thật sự là một sự tiếp cận thông minh.

Các hội viên Subud Nhật bày tỏ rằng trong 10 năm qua phương pháp này của họ đã đạt được những kết quả khả quan trong sự tiếp cận với dân chúng. Số hội viên Subud đã gia tăng một cách đều đặn.

Trong suốt thời gian hội họp tôi đã phỏng vấn một số hội viên Subud là những người đã tìm thấy Subud qua sách in tại địa phương. Một vài hội viên Subud ở Singapore cũng biết đến Subud từ các quyển sách.

Các nỗ lực dùng các quyển sách để giới thiệu Subud đến với mọi người dân địa phương có lẽ mang đến những kết quả khác nhau từ quốc gia này đến quốc gia nọ.

Việc dùng sách để giới thiệu về Subud đã là đề tài được thảo luận lần đầu tiên tại cuộc họp về



tâm linh sau cuộc họp vùng 1&2 được tổ chức tại Osaka vào ngày 11 tháng 9. Cuộc họp được điều phối bởi Rozak Zatabe là một trong những tác giả viết sách Subud. Tham dự cuộc họp có khoảng 30 phụ tá địa phương và các phụ tá quốc tế vùng 1 (ngoại trừ Hadrian Fraval), tôi và vợ tôi là Indra. Vào lúc cuối cuộc họp, Subud Nhật Bản đã dành ra một vài giờ cho việc giải thích cách thức mà họ đã nghĩ ra để giới thiệu Subud với dân chúng Nhật qua việc xuất bản một

quyển sách về Subud.

Khi có được cơ hội nói với các thánh giả trong cuộc họp, tôi đã đề cập đến việc dùng trí thông minh của chúng ta để giới thiệu Subud với công chúng là một điều thông thường và nên được cộng đồng Subud của chúng ta thừa nhận. Thượng Đế sẽ ban sự hướng dẫn cho loài người chúng ta qua những suy nghĩ bên trong của chúng ta, và vì thế tùy theo khả năng suy nghĩ của mỗi người được dẫn dắt để làm phát triển Subud thì không có gì là sai cả.

Chúng ta đã được ban cho "rất nhiều con đường để đi tới La Mã". Tương tự như thế, nhiều cách tiếp cận khác nhau có thể được dùng để giới thiệu Subud với công chúng, để giúp cho những ai mong muốn tìm thấy sự thật bên trong của họ qua Latihan Kejiwaan của Subud, miễn đó không là sự ép buộc hay hứa hẹn được xuất phát từ nafsu hay từ những sức mạnh thấp kém khác của chúng ta.

Khi chúng ta nhìn lại lịch sử của việc mở rộng Subud vào trong thế giới, lúc đó chúng ta sẽ nhận ra là Bapak đã dần dần giới thiệu Latihan Kejiwaan với gia đình, họ hàng và bạn thân của Bapak như thế nào. Rồi thì Bapak đã cho in quyển sách "Susila Budhi Dharma" vào năm 1952 do lợi ích của những ai muốn khám phá một triết lý sống sâu sắc và phổ biến vì Subud là nơi gặp gỡ tâm linh cho tất cả mọi người. Cho đến nay xu hướng giới thiệu Subud đã được nhiều nhà văn Subud theo đuổi, họ đã cho in các quyển sách viết về họ đã trải nghiệm Latihan Kejiwaan như thế nào từ nhiều viễn cảnh khác nhau. Vì thế, bây giờ đã đến lúc chúng ta sử dụng trí thông minh của mình đã được Thượng Đế hướng dẫn để càng sáng tạo hơn trong việc giới thiệu Subud đến với công chúng, dựa vào từng hoàn cảnh địa phương cụ thể.

(Trích trong SUBUD WORLD NEWS - Volume I / N0 - 11 - October 1998)

Những Hồi ức về Cuộc Họp Khu Vực Châu Á - Thái Bình Dương được tổ chức tại Palangkaraya, Indonesia: 18 - 24.06.2000

Kurnia Trần Thị Kim Thái

Trong suốt 7 năm học tại trường nữ sinh trung học Gia Long tôi chỉ làm lưu bút có một lần và chị Khánh Minh là bạn của chị tôi đã mở đầu quyển lưu bút cho tôi như thế này: Rồi mai đây làm sao ta không khỏi buồn khi nhớ về ngày cũ, chiếc lá tàn con sóng cuốn vôi ra khơi, như kỷ niệm dần dần bị đẩy xô vào một nơi nào đó trong trí nhớ rồi ren.

Ôi, sự tàn phá của thời gian thật vô cùng!. Thế nhưng, khi tôi vào Subud tôi đọc thấy trong một bài nói chuyện của Bapak, Bapak nói rằng: Trong Latihan, khi quyền năng của Thượng Đế chạm đến các bộ phận của cơ thể chúng ta và làm cho chúng sống lại, chúng sẽ tự biết phải làm gì như não của chúng ta khi nó trở nên sống động, chúng ta sẽ nhớ lại những gì mà chúng ta tưởng chừng như đã quên mất. Thật may mắn là tôi có được bằng chứng về lời nói này của Bapak.

Vào một ngày của tháng 3.2013 bỗng dưng tôi đến bên kệ sách, và một cách rất tình cờ tôi cầm lấy những tư liệu ít ỏi về Subud mà tôi có được, và trong số tư liệu đó tôi tìm thấy bản tường trình về Hội Nghị Khu Vực Châu Á - Thái Bình Dương mà tôi đã tham dự vào tháng 6 năm 2000 tại Palangka Raya - Nam Dương. Có dịp đọc lại bản viết tay đã được tôi viết cách đây khá lâu, toàn bộ chuyến đi dự Hội Nghị ngày đó với bao hồi ức ngọt ngào với bao hoạt động sôi nổi, đã lần lượt được tái hiện rất rõ nét trong tôi. Vâng quả đúng là như vậy, nhờ có ân huệ Latihan của Thượng Đế mà dấu ấn về chuyến đi dự Hội Nghị ngày ấy tưởng chừng như đã quên lãng nhưng thật ra vẫn mãi đậm nét trong tôi khi tôi nhớ lại....

Ngày Thứ Bảy 17.6.2000

Lúc 10h30' tôi ra phi trường Tân Sơn Nhất để chuẩn bị đáp chuyến bay của hãng hàng không Singapore Airline bay sang Jakarta. Đúng 12h thì máy bay cất cánh. 13h50' máy bay đáp xuống phi trường Singapore và tôi phải đổi chuyến bay để bay tiếp sang Jakarta. Khu vực hành lang bên trong phi trường của Singapore rất rộng và rất dài, nhìn vào bảng thông báo giờ các chuyến bay trên các máy truyền hình được đặt dọc theo hành lang tôi được biết chuyến bay kế tiếp của tôi khởi hành vào lúc 15h30' và công ra nằm gần cuối hành lang. Vì lúc này tôi vẫn chưa biết giờ của Singapore đi trước giờ của VN là 1giờ, cho nên khi nhìn thấy đồng hồ đeo tay chỉ 14h tôi nghĩ mình vẫn còn khá nhiều thời gian nên không cần phải vội vã. Nhưng khi tôi đến được

trạm kiểm soát vé để lên máy bay chuyển tiếp, nhìn thấy kim đồng hồ tại đây chỉ 15h15' tôi mới biết suýt nữa thì mình bị trễ chuyến bay!

16h15' phi cơ đáp xuống phi trường Jakarta, sau khi hoàn tất xong một số thủ tục hải quan tôi ra đến bên ngoài đã là 17h chiều. Dù là cổng ra của các chuyến bay quốc tế, nhưng bên ngoài khu vực cách ly của phi trường Jakarta khá là phức tạp vì có rất nhiều những người dẫn mối cho các taxi xé lẻ (nghĩa là những tài xế taxi không hoạt động dưới cái tên của bất kỳ công ty nào, họ có xe hơi đậu ở bên ngoài phi trường và có người tìm khách cho họ). Khi nhìn thấy tôi đưa dấu hiệu 7 vòng tròn của Subud ra họ biết ngay là tôi đang chờ người đến đón. Thế là có vài người vây quanh tôi, có người đưa thẻ điện thoại cho tôi mượn và ra dấu bảo tôi đi gọi điện thoại nhưng họ có biết đầu trong tay tôi không hề có bất kỳ một số điện thoại hay một địa chỉ nào của Subud!!! Vì ban đầu ông Bardolf tài trợ hai vé đi dự Hội Nghị lần này cho Hùng Minh và chị Halimah Thù, cuối cùng thì cả hai bị bận nên không đi được và vào vài ngày trước ngày đi tôi được yêu cầu đi thay thế là tôi đã quên hỏi Hùng Minh số điện thoại hay địa chỉ của Subud tại Nam Dương!

Nhớ lại kinh nghiệm đi Hội Nghị lần đầu ở Nhật tôi đến một quầy thông tin để nhờ giúp đỡ. Tôi gặp một cô liên lạc ngồi ở đó và nhờ cô ấy gọi điện thoại cho Wisma Subud, nhưng cô ấy trả lời là không biết và từ chối mọi yêu cầu của tôi. Trời mỗi lúc một tối dần và niềm hy vọng có một ai đó đến đón tôi tại phi trường Jakarta cũng không còn. Rồi bỗng nhiên một lời thì thầm hay đúng hơn là một lời cầu nguyện ở bên trong vang lên: "Bapak, nếu không có ai đến đón con, con sẽ không thể đến dự Hội Nghị, con đành ở lại phi trường cho hết đêm nay để sáng mai bay về nhà" (vì vé máy bay của tôi là vé khứ hồi).

Và điều kỳ diệu đã thật sự xảy ra. Một quý bà người Nam Dương ra phi trường để đón con gái của bà đi làm việc ở Singapore về thăm gia đình. Bà thấy có nhiều tài xế taxi vây quanh tôi và chỉ thấy tôi nói có mỗi chữ Subud. Vì bà không nói được tiếng Anh nhiều nên bà gọi con trai của bà nói chuyện để xem có giúp được gì cho tôi không. Chàng thanh niên đi cùng với mẹ ra phi trường để đón em gái, đã hỏi tôi đến Nam Dương để làm gì. Tôi trả lời là tôi từ VN đến Nam Dương để dự một Hội nghị của Subud, vì tôi ngỡ là có ai đó đến đón tôi nên tôi không có địa chỉ hay số điện thoại của Subud tại Nam Dương. Chàng trai trẻ nói với tôi là người tài xế của gia đình cậu có lẽ biết địa chỉ của Subud, nhưng trước hết cậu sẽ đưa mẹ và em gái về nhà sau đó sẽ chở tôi đến Wisma Subud. Trên đường về Wisma Subud, chàng thanh niên chỉ cho tôi công ty hàng hải của gia đình cậu nằm kế ngân hàng của Subud được Bapak sáng lập. Với ngôi biệt thự nằm biệt lập trên đồi và công ty hàng hải mà chàng thanh niên vừa chỉ cho tôi thấy, tôi biết gia đình của họ thuộc dòng dõi lâu đời và giàu có tại Nam Dương. Và về sau tôi còn được biết thêm là Wisma Subud cách phi trường Jakarta khoảng 50km, thảo nào mà không có nhiều người ra phi trường Jakarta để đón người thân là vậy.

Tôi về đến Wisma Subud đã là 20h30'. Trước khi để tôi xuống xe chàng thanh niên còn hỏi tôi có đúng là nơi này không, nếu không cậu ta sẽ chở tôi đến tòa lãnh sự quán của VN tại Nam Dương để tôi trú ngụ tại đó cho an toàn chờ đến sáng mai thì bay về VN. Qua cửa kính của xe hơi tôi đã nhìn thấy ông Sultan, ông Bardolf và ông Hadrian là ba người mà tôi đều biết trước đó nên tôi rất chắc chắn đúng là nơi này, tôi cảm ơn cậu ấy nói lời chào tạm biệt và rời khỏi xe. Cả ba ông gặp tôi đều rất mừng vì họ cứ ngỡ là kỳ này VN không có ai đi dự cuộc họp vì mãi đến tối tôi mới đến. Tôi được thông báo là sáng mai vào lúc 4h sáng tất cả sẽ cùng đi Palangkaraya. Sau đó cả ba ông đi tập latihan để tôi ngồi lại dùng cơm tại quầy bán thức ăn của Guest House là nhà trọ dành cho khách vắng lai đến Wisma Subud. Tôi nói chuyện với một em phục vụ ở đây và được biết Palangka Raya cách đảo Jakarta rất xa nhưng lại không hề nghĩ là xa đến nỗi phải đáp chuyến bay thêm một lần nữa. Indonésia là một nước gồm năm đảo lớn và nhiều đảo

nhỏ. Kalimantan là một đảo lớn nằm giữa các đảo kia nên còn có tên gọi là Central Kalimantan và Palangkaraya là một tỉnh nhỏ nằm ở trung tâm đảo Kalimantan.

Ngày Chủ Nhật 18.06.2000

Lúc 4h sáng ông Bardolf và tôi đi taxi ra một phi trường nội địa. Đến nơi tôi gặp ông Sultan, ông Hadrian và một vài hội viên khác đã có mặt rồi. Mỗi ngày chỉ có một chuyến bay từ Jakarta đi Palangkaraya khởi hành lúc 6 giờ sáng. Phi cơ bay khoảng 1 tiếng là tới nơi. Ra đón tại phi trường là Pak Kuswanda và một vài người nữa mà tôi không biết tên. Sau đó mọi người chia nhau lên các chiếc xe Ford để về khách sạn Batu Suli, và ban tổ chức đã có mặt để tiếp đón mọi người. Thật ra một ngày trước đó đã có một số đại biểu đến Palangkaraya và trọ tại khách sạn. Tại bàn tiếp tân mỗi đại biểu khai tên và được phát cho một túi xách đựng đơn bằng lá có một cuốn sổ tay và một cây viết ở bên trong. Cũng tại đây tôi được ông Sultan giới thiệu tôi với Vaka là người điều phối của ban tổ chức, ông Sultan nói với Vaka là mọi chi phí ăn ở của tôi tại Batu Suli sẽ do Vùng chi trả, Vaka hỏi tôi có vui lòng ở chung phòng với một ai đó không vì hiện nay số phòng trọ gần như đầy hết. Tôi trả lời là có và Vaka đã chia tôi vào ở chung với chị Arifah mà sau này tôi mới biết chị là thủ quỹ của Vùng 1&2 lúc đó.

Vừa ngay lúc đó các chị tập latihan ở một phòng gần đó bước ra, Vaka giới thiệu tôi với chị Arifah, và tôi chỉ kịp nói với chị vài câu để biết được số phòng của chị vì tôi đã nhìn thấy Ibu Ismana và Ibu Kuswanda mà tôi đã gặp ở Hội Nghị Osaka bên Nhật. Hai Ibu gặp lại tôi rất mừng, tôi chào hai Ibu và kể là tôi suýt bị lạc khi vừa tới phi trường Jakarta may mà sau đó tôi gặp được một quý bà người Nam Dương giúp đỡ. Thế là Ibu Ismana gọi Vaka ra nói gì đó, Vaka vội xin lỗi tôi và hỏi thăm sự tình, Vaka còn khích lệ tôi là vì tôi tốt và hay giúp đỡ người khác nên tôi đã gặp quý bà này. Tôi cảm thấy áy náy quá, tôi không có ý trách ban tổ chức, tôi chỉ muốn kể với Ibu Ismana là tôi thật may mắn khi có thể làm chứng cho lời Bapak đã nói là: Thượng Đế luôn hiện diện trong cuộc sống cùng với con người, và Thượng Đế nghe thấy hết mọi lời cầu xin của chúng ta.

Chào hai Ibu xong, tôi đi tìm chị Arifah và gặp được chị ở phòng ăn, chị đưa tôi về phòng vì chị chuẩn bị theo xe đi dạo chơi dọc theo bờ sông cùng với một vài đại biểu khác do hôm nay chúng tôi vẫn còn rảnh. Chị hỏi tôi có muốn đi cùng không, tôi vẫn còn mệt và chưa chuẩn bị gì cả nên tôi đã từ chối. Vào lúc chiều tối tại phòng ăn mọi người được thông báo là bắt đầu từ ngày mai chúng tôi sẽ dùng điểm tâm sáng được chuẩn bị sẵn đặt ở trước khách sạn, đúng 7 giờ lên xe đến nơi họp tại Rungan Sari, Tangkiling.

Ngày Thứ Hai 19.6.2000

Lúc 5 giờ sáng chị Arifah và tôi đều thức giấc, tôi có cảm giác là cả đêm qua mình đã không hề chợp mắt, vì tôi lo là nếu ngủ say mình sẽ thức dậy muộn thế là không theo kịp mọi người đến nơi họp, hơn nữa cũng vì lạ nhà. Dùng điểm tâm sáng xong chúng tôi theo xe đến nơi họp. Rungan Sari cách khách sạn Batu Suli khá xa, phải mất độ một giờ đồng hồ xe chạy mặc dù đường rất vắng, còn dọc hai bên đường là rừng cây um tùm xanh ngắt. Địa điểm họp là một căn nhà có mái nhọn được lợp bằng tôn, tường gạch, sàn gỗ nằm giữa một khoảng đất trống, xa xa chạy theo đường viền tròn bao lấy vùng đất này là nhà của Ibu Rahayu, của Ibu Yati và của một số hội viên khác. Sau đó tôi được biết ngay tại chính nơi họp này sẽ được xây cất lại thành phòng tập Latihan (Latihan Hall) của vùng Rungan Sari này.

Trong nhà ghé đã được xếp ngay ngắn nhưng đa số các đại biểu vẫn còn tụ tập thành từng nhóm đứng rải rác bên ngoài để trao đổi các vấn đề. Một lúc sau thì Ibu Rahayu và Ibu Ismana đến sau đó là Ibu Yati, nhưng vẫn chưa khai mạc Hội Nghị vì còn chờ các viên chức địa phương

đến dự. Khoảng hơn 9 giờ sáng thì những người đại diện cho chính quyền đến và buổi lễ khai mạc bắt đầu. Hơn 10 giờ các viên chức ra về và tiếp sau đó là Ibu Rahayu cho bài nói chuyện bằng tiếng Nam Dương và ông Sharif Horthy dịch lại ngay bằng tiếng Anh. Buổi lễ được kết thúc vào lúc gần 12 giờ trưa. Mọi người đứng lên tiễn Ibu Rahayu ra về, còn chúng tôi dùng cơm trưa tại chỗ.



2 giờ trưa cuộc họp lại tiếp tục. Các đại biểu tham dự cuộc họp Vùng chia vào các nhóm để thảo luận về các đề tài khác nhau. Đề tài thảo luận bao gồm:

- Sự lớn mạnh và trải rộng Subud
- Văn hóa Subud và các hoạt động lợi ích
- Susila Dharma
- Quỹ Subud và Nhà Subud
- Tuổi trẻ Subud
- Những hoạt động kinh doanh ở Kalimantan
- Các hoạt động kinh doanh của Subud
- Tài chính và Ngân sách

Tôi ở vào nhóm thảo luận về đề tài "Sự lớn mạnh và trải rộng Subud". Trong nhóm gồm có ông Mansur Amir Sultan, Pak Haryono và Ibu Ismana, Ibu Kuswanda, các đại biểu Nhật và các đại biểu Úc. Nhóm thảo luận rất sôi nổi đến 8 giờ tối thì tạm thời dừng lại để ăn cơm tối tại chỗ rồi theo xe về tới khách sạn Batu Suli cũng gần 10 giờ đêm. Mọi người đều mệt mỏi, chị Arifah và tôi vội vã về phòng tắm rửa, thay quần áo, chúng tôi lên giường ngủ thì cũng đã gần

11 giờ đêm.

Những ngày kế tiếp sau đó lịch trình làm việc của chúng tôi như sau: sáng ăn điểm tâm tại khách sạn Batu Suli, đúng 7 giờ xe lăn bánh đưa chúng tôi đến Rungan Sari. Tại đây bên nữ tập latihan trước, xong ra ngoài đi tản bộ trong lúc chờ bên nam tập latihan. Bên nam tập xong là chúng tôi vào họp ngay, thảo luận đến gần 2 giờ trưa là dừng lại để ăn cơm tại chỗ, xong lại tiếp tục thảo luận đến khoảng 8 giờ tối, ăn cơm tối và trở về lại khách sạn.

Ngày Thứ Ba 20.6.2000

Buổi sáng nhóm chúng tôi lại tiếp tục thảo luận về đề tài "Sự lớn mạnh và trải rộng Subud" và ông Mansur Amir Sultan đã nêu tóm tắt những ý chính, đó là:

Đấng Thiêng Liêng muốn Subud trải rộng. Chúng ta phải mở lòng ra để đón nhận những sự chỉ dẫn. Cho đến lúc này chúng ta vẫn đang phát triển những phẩm chất bên trong. Đây là giai đoạn của sự phát triển rộng lớn hơn của Subud trong thế giới này.

Sự lớn mạnh và trải rộng Subud có liên quan đến:

- Trách nhiệm của từng cá nhân hội viên
- Sự tự đánh giá bản thân
- Sự xây dựng cuộc sống
- Sự sửa chữa lối sống
- Hãy để sang một bên những tư lợi
- Hãy sống hòa hợp
- Kejiwaan (Tâm linh)
- Các cuộc viếng thăm của các phụ tá quốc tế

Buổi chiều cùng ngày chị Rosanna Hille, người điều phối các dự án về Susila Dharma đã trình bày trước nhóm của chúng tôi về các hoạt động của Susila Dharma tại Châu Phi và tại một số các nước khác. Chị đã mời chị Sri Duljati lên tường thuật về hoạt động của Susila Dharma tại Nam Dương. Sau đó là Henry Horthy là người điều phối của Hiệp Hội Tuổi Trẻ Subud (Subud Youth Association SYA) đã nêu lên sự hăm hở của tuổi trẻ Subud đối với sự phát triển các vùng đất tại Kalimantan, cũng như những khó khăn trong hoạt động và yêu cầu có được sự động viên cho tuổi trẻ Subud.

Sau khi cuộc thảo luận chấm dứt, vào giờ ăn tôi tìm gặp chị Rosanna Hille để hỏi xem liệu Susila Dharma có thể hoạt động tại VN để giúp cho các hội viên Subud VN không? Chị hỏi tôi Subud VN cần sự giúp đỡ gì từ Susila Dharma và nêu ra một số hoạt động của Susila Dharma tại các nước như:

- Cho quần áo, lương thực
- Dạy học
- Giúp đỡ nơi chôn để tập họp vui chơi, giải trí cuối tuần

Tôi nhớ lại lời của ông Bardolf phát biểu trong một phiên họp trước đó thì khó khăn lớn nhất ở VN là vấn đề về ngôn ngữ vì đa số hội viên Subud VN đều không biết ngoại ngữ. Thế là tôi liền đề nghị với chị Rosanna là Susila Dharma có thể gửi tới VN giáo viên để dạy Anh văn cho các hội viên không? Chị bảo chị cần một số thông tin trước khi gửi yêu cầu này lên trang mạng của SD như:

- Chi phí sinh hoạt ăn ở mỗi tháng tốn bao nhiêu?

- Dạy học tại đâu và phòng học có thể chứa được bao nhiêu học viên
- Số học viên đăng ký theo học là bao nhiêu?

Tôi hứa với chị là khi về đến VN tôi sẽ nêu vấn đề này trước Ban quản trị, sau đó sẽ gửi thông tin này cho chị.

Ngày Thứ Tư 21.6.2000

Như thường lệ sau khi tập latihan xong chúng tôi tập trung tại phòng họp để nghe trình bày về một đề tài. Người trình bày hôm nay là chị Rohanna Mitchell. Chị Rohanna Mitchell là một trong số các thành viên của Quỹ Muhammad Subuh (MSF), chị nói về việc phân bổ quỹ vào một số các hoạt động của Subud như nhà Subud, các đề án của Tổ chức Nhánh (Wing) Sau đó là anh Sharif Horthy trình bày với nhóm chúng tôi về hoạt động cũng như những khó khăn mà Hội Subud Thế Giới gặp phải trong thời gian anh hiện đang giữ chức vụ là Chủ tịch Hội. Cuộc họp ngưng lại vì đã đến giờ ăn trưa. Tại phòng ăn chị Rohanna Mitchell vẫy tôi lại và nói là chị cần có một buổi nói chuyện với riêng tôi về nhà Subud cho VN. Tôi vẫn nhớ mãi hình ảnh dịu dàng của chị khi tôi gặp chị ở Nhật, mặc dù lúc đó tôi vẫn chưa biết chị là một thành viên của MSF. Tôi rất mừng và tạ ơn Thượng Đế vì bài báo cáo của tôi tại Nhật vào năm đó thật sự đã có một âm vang nên đến hôm nay đã gần 2 năm mà Hội Subud Thế Giới vẫn nhớ đến nỗi trăn trở duy nhất của hội viên Subud VN là đã không có nhà Subud trên 20 năm qua. Tôi hẹn với chị là tôi sẽ đến gặp chị tại phòng của chị để bàn tiếp về vấn đề này.

Buổi chiều tất cả chúng tôi đến dự lễ khánh thành nhà Subud ở Palangkaraya. Đó là một căn nhà được làm toàn bằng gỗ với sàn gỗ, vách gỗ, mái lợp tôn được phủ bên ngoài bằng những miếng gỗ mỏng có hình dạng như những viên ngói. Đây là một kiểu nhà đặc trưng của vùng Palangkaraya. Chúng tôi vào bên trong và ngồi tập trung ở dưới sàn dọc theo các bức vách bằng gỗ, còn các hội viên Subud địa phương đứng ở bên ngoài chờ đón tiếp Ibu Rahayu. Khi Ibu Rahayu đến, sau khi đã ngồi vào ghế Ibu nói với các hội viên Subud địa phương đem bánh nước ra mời tất cả chúng tôi trước khi Ibu nói chuyện. Toàn bộ lời Ibu nói được anh Sharif Horthy dịch sang tiếng Anh ngay tại chỗ. Sau đó chúng tôi tập latihan trong căn nhà mới này rồi quay trở về khách sạn.

Về đến nơi tôi vội vã đi tìm gặp chị Rohanna để bàn tiếp về nhà Subud cho VN. Tôi hỏi chị Rohanna Mitchell liệu MSF có thể giúp cho Subud VN một số tiền để mua nhà Subud hay không? Vì nếu cho vay chúng tôi không dám vay do đa số hội viên VN đều lớn tuổi và không có việc làm, thêm vào đó chúng tôi không có một hoạt động kinh doanh nào để tạo ra thu nhập thì lấy đâu ra tiền để hoàn trả lại cho MSF. Chị nói là MSF có thể hoàn toàn cho không một số tiền để mua nhà Subud, nhưng để tránh trường hợp đã xảy ra ở Mã Lai là sau khi người chủ tịch của Subud Mã Lai qua đời thì vợ của ông này đã bán căn nhà của hội để làm của riêng do ông chủ tịch đã đứng tên căn nhà dù rằng tiền mua nhà không phải là tiền của ông ấy. Chị bảo tôi khi về VN hãy yêu cầu Ban quản trị VN đi hỏi luật sư xem một tổ chức hay một cá nhân người nước ngoài có thể đứng tên sở hữu đất đai ở VN hay không? Điều này để phòng khi có chuyện gì thì MSF vẫn có thể thu hồi lại của cải.

Ngày Thứ Năm 22.6.2000

Vào ngày lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 99 của Bapak, chúng tôi được thông báo sẽ đến dự lễ đặt viên đá đầu tiên cho việc xây dựng Trung Tâm Muhammad Subuh (Muhammad Subuh Centre) sau này. Từ căn nhà được dùng cho việc hội họp và tập latihan mỗi ngày ở Rungan Sari, chúng tôi đi bộ sâu vào bên trong ngang qua một cây cầu bằng gỗ đến một vùng đất cao. Tại đó một cái lều đã được dựng lên, phía trước lều là một cái hồ nhỏ trông giống như một huyệt mộ

đã được đào sẵn. Ibu Rahayu, Ibu Ismana và Pak Haryono đều có mặt. Trước tiên Pak Haryono phát biểu, Pak cho biết một trong những tập tục cổ xưa của người dân địa phương tại đây là trước khi họ xây dựng, họ đều chôn đầu của một con vật có 4 chân trong vùng đất xây cất, và trước đây Bapak có giải thích là vì người dân địa phương tin vào tập tục xưa cho nên chúng ta hãy làm theo tập tục mà họ yêu cầu để họ cảm thấy vui vẻ thoải mái khi làm việc, còn chúng ta là người Subud chúng ta không cần thiết phải làm như thế. Kế đó anh Sharif Horthy và ba người nữa cầm lấy cái đầu con bò đi vòng quanh huyệt 3 lần, xong trao lại cho một anh đã đứng sẵn trong huyệt để người này đặt vào trong huyệt, và lần lượt tất cả những người có mặt ở đó bốc đất thả vào, thật giống như thể thức chôn một con người vậy! Chúng tôi quay lại căn nhà vẫn hội họp mỗi ngày để dự tiệc.

Buổi chiều chúng tôi họp ở khách sạn Batu Suli và ông Mansur Amir Sultan tóm lại một số vấn đề đã được thảo luận trong mấy ngày vừa qua. Cũng tại phiên họp này một số đại biểu đã hỏi tôi về tình hình của Subud VN như số hội viên, thu nhập của hội viên, nhà Subud Phiên họp kết thúc lúc 6 giờ chiều và chúng tôi có nửa giờ đồng hồ để sửa soạn đi dự lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 99 của Bapak tại Rungan Sari.

Khi tôi đến nơi đã nhìn thấy 3 cái lều dựng ở phía trước căn nhà nơi chúng tôi thường họp mỗi ngày, Ibu Rahayu, Ibu Ismana và Pak Haryono đã đến từ lúc nào. Tôi vội vã đi tìm ông Bardolf để hỏi xem tôi sẽ đưa cho ai quà tặng của Subud VN là một bức tranh sơn mài nhân lễ kỷ niệm mừng sinh nhật của Bapak. Ông Bardolf đưa tôi đi gặp ông Muchtar Siregar là chủ tịch của Subud Nam Dương, ông Siregar gửi lời cảm ơn Subud VN và xin được mở gói quà ra. Đúng lúc đó anh Sharif Horthy bước ra nói lời mở đầu rồi đến Pak Haryono. Kế đó là ban vũ công với các thiếu nữ rực rỡ trong những chiếc váy cùng những chàng trai trong y phục cổ truyền của người Nam Dương múa những vũ điệu dân tộc trông rất đẹp và lạ mắt. Sau vài điệu múa các vũ công lui vào và tất cả chúng tôi đứng lên đi một vòng vào bên trong ngôi nhà. Ở giữa nhà, đúng hơn là ở giữa phòng họp có kê vài cái bàn, trên bàn có những bó hoa cúc trắng và những chiếc đĩa nhỏ đựng một vài loại bánh, còn hai đầu bàn là những ngọn nến trắng đang cháy lung linh. Khung cảnh trong gian phòng thật đơn sơ, thuần khiết mà lại vô cùng trang trọng khiến tôi cảm thấy xúc động lạ thường, tôi nghĩ tôi sẽ không bao giờ quên được hình ảnh này. Đi qua hết gian phòng là đến phần sau của căn nhà, tại đây một cái bàn dài đã được bày sẵn các thức ăn đặc sản của vùng Palangkaraya như cơm chiên, mì ăn liền xào với rau, gà chiên, gà nướng, mọi người cầm lấy một cái đĩa đi vòng quanh bàn và tự do chọn món ăn mà mình thích. Khoảng gần 1 giờ đồng hồ sau chúng tôi lại đi vòng ra phía trước ngôi nhà và ngồi vào những chiếc ghế đặt sẵn trong những cái lều để xem ca múa nhạc truyền thống. Các hội viên Subud lần lượt lên tham gia các tiết mục tùy theo sở trường của mỗi người, cả Ibu Ismana và Pak Haryono cũng lên ca nữa. Chương trình chấm dứt lúc 11 giờ đêm, chúng tôi vội vã theo xe về khách sạn Batu Suli thì cũng vừa đúng 12 giờ đêm.

Ngày Thứ Sáu 23.06.2000

Theo thường lệ bên nữ tập latihan vào lúc 8 giờ sáng sau đó là đến bên nam. Theo chương trình đã hoạch định, hai ngày cuối của cuộc họp được dành cho Kejiwaan. Tại cuộc họp Kejiwaan của bên nữ và trước các phụ tá quốc tế tôi đã nêu lên một số vấn đề do các phụ tá tại VN yêu cầu tôi hỏi:

Trường hợp một hội viên trong khi tập latihan đụng mạnh vào những người khác thì phải giải quyết ra sao?

Trả Lời (TL): nếu một hội viên trong khi tập latihan đụng mạnh vào những người khác thì cần tách riêng người này ra để tập chung với các phụ tá cho đến khi người hội viên có cử động

nhẹ nhàng.

Vì sự va chạm mạnh này nhiều hội viên nghĩ rằng cần phải hé mở mắt khi di chuyển trong latihan để tránh va vào người khác, điều này có đúng không?

TL: Thật ra trong lúc tập latihan hãy nhắm mắt hoàn toàn, điều này sẽ đem lại sự thư giãn thật sự cho người hội viên và nó tỏ cho thấy sự quy thuận và lòng tin nhiều hơn vào Thượng Đế, vì nếu chúng ta thật sự tin vào Ngài và thật sự tiếp nhận được, chúng ta sẽ không bao giờ va vào bất cứ ai cho dù phòng tập có chật hẹp. Ibu Ismana cho lời giải thích thêm là sự việc này đã được nhìn thấy trong các buổi làm trắc nghiệm với Bapak.

Một số hội viên Subud muốn theo nhân điện là một pháp môn có thể giúp chữa bệnh, điều này có được không?

TL: Không nên pha trộn Subud với bất kỳ pháp môn nào khác, nếu không thì chính người pha trộn sẽ bị ảnh hưởng. Vào Subud không phải là để chữa bệnh, nếu ai muốn chữa bệnh nhờ vào nhân điện có thể ra khỏi Subud.

Một dự bị hội viên có cảm giác muốn chạy nhảy trong lúc ngồi dự bị ở bên ngoài phòng tập latihan, trường hợp này phải giải quyết ra sao?

TL: Trường hợp người dự bị hội viên này cần được khai mở ngay không cần chờ cho đủ thời gian dự bị vì người này đã có thể tiếp giao với Nguồn Đại Sinh Lực của quyền năng Thượng Đế.

Khi nghe Ibu Ismana trả lời cho tôi câu hỏi này, một phụ tá quốc tế liền hỏi tôi tại sao lại để người dự bị hội viên này ngồi dự bị bên ngoài phòng tập trong lúc các hội viên khác đang tập latihan? Điều này là không đúng vì người dự bị hội viên có thể nghe thấy những tiếng động hoặc những âm thanh phát ra từ phòng tập làm ảnh hưởng đến họ. Đúng ra người dự bị hội viên đến dự bị sau giờ tập latihan để nghe hai phụ tá (hoặc hơn) nói chuyện, vì thời gian dự bị là thời gian để các phụ tá tiếp xúc, trò chuyện với người dự bị hội viên để hiểu thêm về họ. Và qua giải thích của các phụ tá người dự bị hội viên tìm hiểu về Subud rõ hơn để xác định xem họ có thật sự muốn vào Subud hay không?

Sau đó các phụ tá quốc tế có một số vấn đề cần trắc nghiệm chung với nhau và tôi không tham dự buổi trắc nghiệm này.

Buổi chiều có một nhóm phụ nữ từ Palangkaraya đến, chúng tôi cùng vào phòng tập latihan và Ibu Ismana có ý chỉ cho một nữ phụ tá của nhóm này cách làm trắc nghiệm. Ibu bảo chị phụ tá này đứng ra đặt câu hỏi, tuy vậy Ibu vẫn đứng kế bên chị hướng dẫn chị cách đặt câu hỏi. Khi chị này nêu lên câu hỏi: "Khi đối mặt với những ảnh hưởng xấu chúng ta phải như thế nào?". Vừa nói xong câu hỏi thì chị lặn ra đất khóc nức nở, Ibu vỗ nhẹ vào chị và khuyên lơn. Sau khi chị phụ tá trở nên yên tĩnh hơn, Ibu cho lời giải thích: sở dĩ chị có trạng thái như vừa rồi là vì chị đã để cho các ảnh hưởng xấu đi vào bên trong chị. Trạng thái tốt nhất cho chúng ta lúc đó là hãy có lòng tin hoàn toàn vào Thượng Đế và hãy dâng lên Ngài. Có một điều tôi nhận thấy là trước khi làm trắc nghiệm, mọi người chúng tôi cùng nhau tập latihan khoảng độ 15 phút.

Ngày Thứ Bảy 24.06.2000

Sau khi tập latihan xong, bên nữ làm trắc nghiệm một số vấn đề có liên quan đến vùng Kalimantan có ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển của Subud? Trắc nghiệm xong chúng tôi di chuyển sang một phòng khác. Tại đây bên nam đã ngồi sẵn ở đó. Đã có sự trao đổi về trải nghiệm tâm linh, một số các phụ tá người Nam Dương đã đưa ra các vấn đề và Pak Haryono cùng Ibu Ismana nói lên kinh nghiệm của mình về các vấn đề được nêu lên.

Buổi chiều tất cả mọi người tập họp lại để dự lễ bế mạc Hội Nghị. Ông Mansur Sultan ngõ lời cảm ơn Hội Subud Nam Dương cũng như ban tổ chức đã làm việc không mệt mỏi để giúp cho Hội Nghị được thành công tốt đẹp, và anh Sharif Horthy đã dùng búa gõ xuống mặt bàn ba lần báo hiệu kết thúc Hội Nghị. Tất cả mọi người chúng tôi lưu luyến chào giã biệt nhau vì mai đây mỗi người sẽ trở về đất nước của mình, ngày gặp lại nhau không biết đến bao giờ!

Ngày Chủ Nhật 25.06.2000

Phần lớn những người đến dự Hội Nghị đều đã ra về trong số đó có cả ông Bardolf, một số vẫn còn ở lại đến ngày mai trong số đó có tôi do không lấy được vé máy bay. Cả một ngày dài đặng đặng ở lại Palankaraya tôi cảm thấy buồn vô tả, may mà chị Arifah cũng còn ở lại với tôi nhưng hôm đó chị bị đau chân nên phải nằm trong phòng suốt cả ngày, chỉ có mình tôi đi vơ vẩn trong khách sạn vắng tanh người lại càng cảm thấy buồn hơn. Và rồi tôi gặp Luqman Harris trong khuôn viên của khách sạn. Luqman là một phụ tá của nước Úc, anh ở cùng đoàn với chị Arifah. Luqman hỏi tôi có muốn đi cùng anh ấy đến thăm những người dân địa phương nơi đây không, tôi gật đầu đồng ý và Luqman mượn xe hơi của một ai đó rồi lái xe đưa tôi và một cậu bé đến thăm vùng Tangkiling. Chúng tôi vào thăm một người dân địa phương, Luqman nói với tôi là đất đai ở đây rất màu mỡ nhưng người dân địa phương lại không siêng năng trồng trọt. Rồi Luqman đưa tôi đến một quán ăn của người Nam Dương và giới thiệu với tôi là nơi đây bán món cá rất ngon. Tôi rất ít khi ăn món cá chỉ vì tôi sợ cái mùi tanh, thế mà không biết sao hôm đó tôi lại nghe theo lời của Luqman đồng ý gọi món cá. Và tôi thật không hối tiếc chút nào vì sự chọn lựa của mình, mà phải nói trái lại là chẳng khác, cá thật thơm ngon và không có chút mùi tanh, tôi tin chắc tôi sẽ không bao giờ quên được hương vị của món cá tại quán ăn này.

Ngày Thứ Hai 26.06.2000

Arifah, Luqman và một số các đại biểu của đoàn Úc và Tân tây Lan rời khách sạn từ lúc còn sáng tinh mơ. Họ sẽ đi thuyền sang một đảo khác của Indonésia, rồi từ đảo này sẽ đi tiếp bằng thuyền về nhà. Sau khi vẫy chào từ biệt các anh chị ấy xong, tôi vào phòng chuẩn bị hành lý để ra sân bay. Trong sân của khách sạn tôi nhìn thấy Pak Haryono và Ibu Ismana và con trai, rồi cả Sharif Horthy và vợ là Tuti và một các anh chị khác đang xếp hành lý lên xe để chuẩn bị ra phi trường. Vaka đến tìm tôi và đưa cho tôi một phong thư, Vaka nói đây là tiền để tôi thuê phòng khi về đến Wisma Subud, do khi đặt vé máy bay ông Bardolf đã đặt vé về vào ngày 28.6 cho nên tôi phải ở lại Wisma Subud thêm 2 ngày nữa trước khi bay về Sài Gòn. Tôi thật sự rất cảm động trước sự chăm sóc chu đáo này, tôi chỉ biết nói cảm ơn Vaka.

Trên chuyến bay trở lại Jakarta tôi ngồi kế bên Elios là một hội viên người Brazil. Elios kể với tôi là anh ấy sẽ ở lại Wisma Subud một đêm để sáng mai sẽ cùng với một anh người Ý có nhà trong Wisma Subud đi thăm mộ của Bapak, tôi mừng quá hỏi anh có thể cho tôi đi cùng được không, Elios gật đầu đồng ý. Trong thâm tâm tôi vô cùng cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng về sự sắp xếp này, vì đi viếng lăng mộ của Bapak là điều tôi chưa bao giờ nghĩ đến trong chuyến đi này, thế mà Thượng Đế lại ban cho tôi một quà tặng tuyệt vời này.

Về đến Wisma Subud tôi còn đang đứng lơ ngơ ở trong sân thì tôi gặp ngay Sara là một hội viên Nhật tôi gặp ở Hội Nghị tại Palangkaraya. Sara hỏi tôi cần gì, tôi nói tôi muốn gặp ban quản lý Guest House để thuê phòng trước khi quay về VN. Sara dẫn tôi đến gặp chị quản lý. Không biết chị quản lý và Sara có nói gì trước không mà khi gặp tôi chị nói là tôi hãy ở chung phòng với Sara để đỡ tốn tiền thuê phòng. Rồi tôi nói với chị là tôi muốn có vài tấm hình của Bapak, thế là chị đưa tôi đến thư viện để chọn hình mà tôi thích. Hình nào của Bapak tôi cũng thích hết, tuy vậy cuối cùng tôi vẫn chọn được 2 hình cỡ lớn và vài hình cỡ nhỏ.

Sau khi gửi tiền hình cho chị quản lý, tôi chào chị và cùng Sara quay về phòng của cô ấy ở lầu 3. Tôi để hành lý trong phòng của Sara xong vội đi tìm nhà của anh người Ý mà sáng mai Elios và tôi sẽ đi cùng với anh ấy đến viếng lăng của Bapak. Tôi tìm thấy nhà của anh ấy không khó và anh hẹn tôi ngày mai lúc 4 giờ sáng có mặt ở trước nhà của anh ấy rồi cùng đi.

Trở về phòng của Sara tôi và Sara có cuộc nói chuyện lý thú. Sara kể cho tôi nghe là cô ấy làm việc ở Nhật 6 tháng, sau đó sang sống ở Wisma Subud 6 tháng. Còn tôi kể cho cô ấy nghe là tôi suýt bị lạc ở phi trường Jakarta do không biết đường đi, nên lần này đến ngày về tôi thật không biết tính thế nào để ra phi trường Jakarta đây. Cô ấy nói từ Wisma tôi có thể đi xe buýt ra phi trường cho đỡ tốn kém, tôi nói tôi không biết đường đi và cũng không biết nói tiếng Nam Dương. Tôi vẫn nhớ mãi lời cô ấy đã nói với tôi lúc đó: "YOU MUST GO", tôi hiểu cô ấy muốn nói là TÔI PHẢI ĐI ĐƯỢC. Tôi nhìn Sara và thật lòng rất ngưỡng mộ cô gái trẻ này. Sara chỉ độ 20 - 22 tuổi, trông bên ngoài rất dịu dàng nhưng lại có tính cách mạnh mẽ và có một cuộc sống tự lập nhất là khi cô đã đến sống tại một đất nước hoàn toàn xa lạ này!

Ngày Thứ Ba 27.6.2000

Đêm hôm trước tôi nói với Sara là sáng mai tôi sẽ đi sớm vào lúc 4 giờ sáng, có lẽ tôi sẽ không gọi cô ấy thức dậy để cài cửa cho tôi vì sợ làm mất giấc ngủ của cô ấy. Cả đêm tôi ngủ chập chờn vì lúc nào cũng sợ ngủ quên sẽ bị lỡ chuyến đi. Khi tôi ra ngoài phòng của Sara và đi đến nhà của anh người Ý thì taxi đã chờ ở đó rồi. Cả ba người chúng tôi lên xe.

Nơi đặt thi hài của Bapak là ở một vùng đồi núi, cách Wisma Subud khoảng độ 200 km, nếu không có người biết rành đường đi tôi nghĩ tự mình tôi khó lòng đến được nơi đây. Đến cổng, chúng tôi còn phải tiếp tục trèo lên những bậc thang và cứ bước đi như thế một khoảng đường khá dài để vào được bên trong. Đi được nửa đường thì tôi dừng lại và ngắm nhìn chung quanh. Khung cảnh thật vô cùng thanh tịnh và đẹp rực rỡ trong ánh ban mai và tôi biết chắc cả đời tôi sẽ không bao giờ quên được nơi chốn này.

Cuối con đường là lăng mộ có kính bao bọc chung quanh. Thi hài của Bapak được đặt ở chính giữa lăng, còn chung quanh là mộ của mẹ Bapak và các ngôi mộ của các Ibu là vợ của Bapak, tôi cũng nhìn thấy mộ của Ibu Rochanawati là con gái của Ibu Sumari. Vì tôi có dịch quyển "Lời khuyên và Sự hướng dẫn của Bapak dành cho các phụ tá", trong đó có trích đoạn lời của Ibu Rochanawati được tôi dịch là " Những lời vàng ngọc của Rochanawati", nên tôi có biết Ibu và rất quý mến bà dù tôi chưa hề được gặp bà.

Cả ba chúng tôi quỳ lạy trước lăng của Bapak, rồi bỗng dưng tôi khóc nức nở, có thể nói là khóc như chưa bao giờ được khóc, tôi cứ nói thầm ở bên trong là "Bapak thật là không công bằng khi Bapak đã không để con được gặp Bapak dù chỉ một lần tại thế gian này". Các anh thấy tôi khóc quá nên đứng lên sang một bên, tôi thấy vậy cũng ngưng khóc dù vẫn còn ảm ức ở bên trong. Con mắt hãy còn đỏ và sưng vì vừa mới khóc xong, vậy mà tôi vẫn nhờ các anh chụp cho tôi một tấm hình trước mộ của Bapak! Tôi nghĩ nếu tôi có thể tôi nhìn thấy được Bapak có lẽ tôi sẽ thấy Bapak đang cười vì cái tính trẻ con ở nơi tôi.

Trên đường rời lăng của Bapak để quay về Wisma Subud, tôi nói với anh người Ý là sáng mai gọi hộ tôi một chiếc taxi giống chiếc này để đưa tôi ra phi trường Jakarta quay về VN. Anh nói anh có số điện thoại của hãng taxi này và hỏi tôi giờ để xe đến đón tôi. Xe ngừng ở Wisma để anh người Ý và tôi xuống, sau đó chạy tiếp đưa Elios ra phi trường. Trước khi xuống xe tôi cảm ơn Elios và chào từ biệt anh ấy.

Vì số tiền Nam Dương mà Vaka đưa tôi hãy còn, nên buổi chiều tôi nhờ Sara dẫn tôi đến một siêu thị để mua một cái gì đó. Cuối cùng tôi chẳng chọn được gì ngoài những thanh chocolate ngon tuyệt...

Ngày Thứ Tư 28.06.2000

8 giờ sáng tôi hãy còn ở trong phòng của Sara nói chuyện, nhưng khi nhìn qua cửa sổ tôi thấy taxi đến, thế là tôi vội vã đi xuống và Sara theo sau. Xe chờ tôi ở phía trước Guest House. Khi nhìn thấy chiếc taxi tôi nghĩ có lẽ Sara hơi ngạc nhiên vì tôi chọn đi taxi chứ không đi xe buýt như cô ấy đề nghị. Trước khi bước vào trong xe tôi ôm chầm lấy Sara mà trong lòng dạt dào sự yêu mến cô gái trẻ này. Ngồi trong xe tôi còn ngoáy đầu lại vẫy tay chào Sara như vẫy tay chào tạm biệt Wisma Subud là nơi ghi dấu ấn về Bapak, một Sứ Giả của Thượng Đế đã từng sống tại thế gian này.

Về đến nhà và khi ngồi nhớ lại để viết kể về chuyến đi dự Hội Nghị Vùng, tôi cảm thấy thật hạnh phúc vì có bao giờ tôi nghĩ là mình có thể có một chuyến đi tuyệt vời đến thế, nếu như không phải chính Thượng Đế đã định dành riêng ban tặng cho tôi? Tôi chỉ biết cầu nguyện cảm tạ: "Lạy Thượng Đế, con muôn vàn cảm tạ Ngài về những hồng ân Ngài đã ban tặng cho con, con xin Ngài luôn dẫn dắt con trong cuộc sống để con biết sống xứng đáng với những ân huệ Ngài ban tặng cho con. Amen".

Nghề của linh hồn

Hoàn Hương

Năm 1972 đã là năm thứ 5 trong Subud, nhưng ước mong biết được điều Bapak nói về nghề nghiệp của linh hồn của mỗi người nơi tôi, sao vẫn còn mù mờ quá.

Bapak nói mỗi người đều có một tài năng thiên phú, khi ta làm nghề nghiệp đúng với tài năng đó chẳng những nó giúp ta phát triển đời sống thế gian thật phong phú tốt đẹp, mà còn tiếp tục điều đó khi sang thế giới bên kia. Đó cũng chính là nghề của linh hồn.

Việc sang thế giới bên kia thế nào tôi chưa biết, nhưng ở đây tôi đã trải nghiệm điều đó.

Do cứ thắc mắc làm sao biết được nghề nghiệp chính của linh hồn mình là gì, nên tôi thử nghiệm prihatin với lời cầu xin Thiêng Liêng ban lời chỉ dẫn thật minh bạch.

Nhịn prihatin khoảng hai tháng và thường đi ngủ sau 12g đêm. Để thời gian trống trải trôi đi trong sự thanh thản tôi thường đọc bài nói chuyện của Bapak. Sau đó thì đi bộ dọc con hẻm cạnh nhà cho đến giờ đi ngủ.

Một đêm như thường lệ trong lúc đi bộ, thỉnh linh tôi cảm thấy như có một dòng điện từ đỉnh đầu chạy rần rần xuống khắp cả người, nó tiếp diễn không dứt. Tôi không biết đó là gì.

Thỉnh linh một tiếng nói vang lên bên tai: "con muốn hỏi gì?"

Tôi giật mình, ngó dáo dát xem ai đang nói vậy. Nhưng ngõ xóm vắng tanh. Tôi bèn vào nhà và lên gác.

Đêm nay đã quá 1g sáng rồi nhưng không thấy cơn buồn ngủ đến, trái lại tôi còn tỉnh táo hơn bình thường.

Tôi đến ngồi nơi bàn làm việc định lấy bài Bapak ra đọc, bỗng tiếng nói lại vang lên bên tai y như vừa rồi "con muốn hỏi gì?".

Tôi ngó quanh tìm người nói, nhưng chỉ thấy người nhà đang ngủ say.

Tôi nghi ngờ hỏi lại bằng tư tưởng của mình "có phải Thiêng liêng hỏi con đó không?".

- Đúng rồi, con hỏi đi. Tiếng nói trả lời.

- Nghề nghiệp thực sự trong đời này của con là gì vậy?

- Là nghề con đang làm đó. Tiếng nói đáp.
- Nhưng tại sao thời gian gần đây con thấy chán nản vô cùng và muốn đổi nghề khác.
- Tại sao con chán? Tiếng nói hỏi.
- Con thấy nó cứ lập đi lập lại mãi. Không còn làm cho con cảm giác thích thú say mê như trước kia. Tôi đáp.
- Tại con không chịu khó tìm cách phát triển sâu rộng hơn. Con đang hài lòng với hiện tại và linh hồn con không chấp nhận, nó khiến chán nản. Latihan giúp linh hồn con tiến bộ, thì thể xác và tâm trí con cũng phải cảm thấy nhu cầu cần tiến bộ. Tiếng nói trả lời.
- Làm sao con biết điều linh hồn đòi hỏi. Tôi hỏi.
- Làm trắc nghiệm. Tiếng nói đáp, nhưng lúc này Ta cho con biết luôn, vì tuy linh hồn có tiến bộ, nhưng con vẫn chưa thể trắc nghiệm đúng những việc thuộc thể gian. Vậy con muốn biết điều gì cứ việc hỏi.- Tiếng nói gợi ý.
- Phát triển chiều rộng thế nào, chiều sâu ra sao.-Tôi hỏi.
- Đó là gây sự thích thú để thu hút độc giả ngày càng nhiều hơn, trong đó lồng vào một vài câu chuyện ngắn có liên quan đến tâm linh một cách khéo léo.- Tiếng nói đáp.
- Khó thật. Con không có khả năng này.- Tôi nói.
- Không sao, nếu con biết qui thuận con sẽ hiểu nó không khó.- Tiếng nói động viên tôi.

Người làm ngành báo chí thời gian đó, không thể đứng ra vừa xuất bản vừa phát hành. Cha tôi đứng ra thành lập ngành phát hành lúc tôi còn học lớp năm (bây giờ là lớp 1). Phát hành sách lẫn báo chí, về sách thì đi đến cả ba miền, về báo thì chỉ phát hành những tờ báo in ở Saigon đa số đi đến Lục tỉnh và vài tỉnh miền Trung nơi tuyến xe lửa chạy ngang qua (1950-51). Một vài cá nhân khác phát hành những nơi mà cha tôi chưa đặt đại lý được.

Đến lúc trưởng thành tôi làm việc cho cha tôi, vì vậy khi nghe Tiếng nói bảo tôi phát triển sâu rộng tôi thật sự không ý thức được, vì tôi chưa hề học qua một trường lớp báo chí nào.

Nhưng khi tôi trao đổi mọi điều về việc xuất bản một tờ báo, từ ban biên tập, bài vở, in ấn, kiểm duyệt ... tôi có cảm tưởng vừa trải qua một lớp học về báo chí, nhưng ở khía cạnh kinh doanh nhiều hơn là khía cạnh cầm bút.

Sau này tôi mới biết thời gian nghe Tiếng nói và tình trạng như có dòng điện chạy rần rần trong người, là latihan tự nhiên, đó là ân huệ Thiên liêng ban cho bất cứ hội viên Subud nào có yêu tha thiết, chân thành về mặt thể gian bằng cách nhịn prihatin.

Sau chứng nghiệm trên, việc làm của tôi trở nên thật dễ dàng và tôi bắt đầu đam mê ngành xuất bản.

Nguồn tài chánh ào ạt đến với tôi ngoài sự mong đợi.



Bài thơ của Bapak

*Đừng bao giờ thất vọng hay nản lòng:
Các con đã nhận được sự dẫn dắt của Đấng Toàn Năng
Sự dạy dỗ thể hiện trong latihan kejiwaan,
Nghĩa là con đã được Ngài đến bên con
Ngài luôn sát cánh cùng con trong mọi việc
Sao con còn sợ hãi lo âu
Trong từng hành động và việc làm trong cuộc sống
Ngài sẽ cho con thấy bằng chứng này
Khi con thành tâm thực hành lời Ngài dạy trong cuộc sống của con,
Trên nền tảng đức tin vào sự vĩ đại của Thượng đế Toàn Năng
Con được Ngài thanh lọc để trở nên thanh khiết
Nhờ vào Latihan kejiwaan mà con tiếp nhận
Một cánh cửa mở ra con đường đời của con
Nhưng con vẫn chưa đủ dũng cảm và quyết tâm
Khi thực hiện bổn phận của con trong cuộc đời này.*

Phiên dịch: **Diễm Phúc**

Chỉnh sửa: **Hồng Hạnh**

Nguồn: Subud-Voice, tháng 8 năm 2013

Bapak's Poem

*Do not ever be disappointed or depressed:
You have received the guidance of God
Which manifests in the latihan kejiwaan,
Which means that you have been approached by God
Or that God is close to you in everything you do,*

*Then why are you still fearful or worried
In acting or doing something in your life,
God will bring proof of this
If you truly act in your life,
Based on a faith in the greatness of Almighty God.*

*You have been purified by the way
Of the latihan kedjiwan which you received
That has been like an opening
Of the way of your life
But you are still not serious enough
In your approach to your work or duty in this life.*

Bài nói chuyện của Varindra với Giới Trẻ

Kurnia Trần thị Kim Thái dịch
Subud Voice tháng 10 / 2013 - số 29 - từ trang 13 đến 16



Varindra Vittach đã nói chuyện với các hội viên Subud trẻ tại cuộc họp của Vùng 7. Varindra là Chủ tịch của Hội Subud Thế Giới, một công việc mà ông ấy đã giữ vị trí trong ba mươi năm, từ 1963 đến 1993.

Cuộc họp, được Subud Montreal tổ chức, đã diễn ra trong tuần lễ thứ nhất của tháng 7 năm 1992 tại trung tâm hội nghị ở bên ngoài Montreal, Canada.

(Ghi chú của Biên tập viên: Do bởi vấn đề về âm thanh trong cuốn băng, có những đoạn nhỏ trong bài nói chuyện của Varindra cho thấy là không thể nghe được và đã bị bỏ sót phần sao chép này.)

Một hội viên trẻ đã hỏi Varindra là việc tập latihan đem lại những lợi ích gì.

Để trả lời, Varindra đã nói những điều sau đây:

Sau nhiều năm tập latihan, khi latihan bắt đầu có kết quả, lúc đó bạn hỏi bản thân mình, thí dụ: " Điều gì đã xảy đến cho tôi trong vòng ba năm vừa qua? Thế latihan đã có lợi ích cho tôi hay không? Trong lúc có thể một người mất một thời gian dài để tin chắc là latihan đã có lợi ích, bạn nhận ra rõ ràng là một điều gì đó đã xảy đến với bạn. Tôi sẽ đưa cho bạn một ví dụ về điều đó. Tôi thường cảm thấy khiếp sợ khi nói trước công chúng. Giờ đây, tôi không hề bận tâm khi nói trước 10.000 hay 20.000 người. Nhưng trước điều đó, trước khi tôi vào Subud, tôi đã thật sự sợ hãi khi nói trước công chúng. Là một phóng viên báo chí, rõ ràng là tôi đã phải làm điều đó. Vì thế tôi thường viết bài diễn thuyết của mình ra giấy, từng chữ một và sau đó học thuộc lòng nó.

Thế rồi vào một buổi chiều tôi, không quá lâu sau khi tôi vào Subud, tôi đang đeo cà vạt chuẩn bị cho một bài diễn thuyết, bài diễn thuyết quan trọng nhất mà tôi phải nói trong cuộc đời của mình – tôi sẽ nói bài diễn thuyết trong ngày phát phần thưởng tại trường đại học của tôi. Tôi đã bị đuổi ra khỏi trường đại học đó, nhưng theo năm tháng những sự kiện đã biến tôi trở thành một Cựu học sinh thành công và được nhiều người ngưỡng mộ của trường đại học.

Ngay trước lúc bước vào tiền sảnh vợ tôi đã hỏi, " Anh đã chưa chuẩn bị bài nói chuyện của mình phải không?"

"Ồ không, anh mà đã không chuẩn bị à?"

Khi đến lúc phải nói bài diễn thuyết, tôi đã có một bài diễn thuyết tuyệt vời nhất trong cuộc đời của mình bởi vì gánh nặng của sự mong muốn trở nên giỏi, mong muốn đứng đầu, đã rơi khỏi vai của tôi. Tôi đã không còn quan tâm là mọi người có thích những gì tôi đã nói hay không; tôi đã không phải trở nên được ngưỡng mộ. Đó là một sự giải thoát tuyệt vời, bạn biết đó – không bao giờ trở nên sợ hãi khi đứng trên khán đài, hay bất cứ điều gì đại loại như thế. Đó là một bằng chứng thực sự đầu tiên mà tôi đã có là latihan đã đem lại lợi ích cho tôi.

Có câu hỏi nào khác nữa mà bạn muốn nêu ra hay không?

Câu hỏi: tôi muốn hỏi Varindra về những cách thức mà ông đã nhìn thấy sự thay đổi của Subud và phương hướng phát triển mà nó đang theo (câu hỏi đầy ý nghĩa!). Một trong những mối bận tâm của tôi là tại sao những người trẻ tuổi, trừ khi họ đã trưởng thành từ trong Subud, họ đã không đến với Subud?

Trả lời: Tôi vui mừng là bạn đã hỏi như thế. Đó là một câu hỏi đầy ý nghĩa, như bạn đã nói. Vì thế hãy để tôi dành chút thời gian để trả lời nhé. Tôi có năm người con. Bốn trong số đó tập latihan. Hai trong số này không bao giờ đến tập ở một nhóm. Chúng rất ghét đi đến nhóm. Và tuy thế chúng vẫn tập latihan. Và tôi đã nhìn thấy Subud làm chúng thật sự bình tĩnh ở một cái tuổi rất trẻ – trưởng thành, nhưng không sớm phát triển.

Một trong số các con của tôi phát triển thành một cố động viên. Nó hiện nay là một ký giả với tài năng bắt đầu nảy nở. Nó thích giáo đoàn. Thật ra, ở một giai đoạn trong lúc nó còn ở nhà trường, nó đã muốn trở thành một linh mục của Cơ Đốc giáo. Tôi biết không một ai, không vị linh mục, không vị tu sĩ nào biết về Kinh Thánh tốt hơn nó. Nó có ý muốn theo hướng đó; nó hiểu ý nghĩa, giá trị của giáo đoàn.

Nhiều người trong chúng ta không gia nhập vào một hội. Phải có một trải nghiệm đôi chút đặc biệt và phần nào cần thiết, tôi đoán là thế, đối với những người muốn gia nhập một nhóm. Đó là cách mà Subud phát triển. Nhưng vấn đề mà bạn thật sự đang hỏi, tôi nghĩ, là tại sao mà nhiều người trẻ tuổi không đến với Subud? Một trong những lý do đơn giản nhất là nhiều người Subud trẻ không đến với Subud – những đứa con của các hội viên Subud không đến với Subud.

Một trong năm đứa con của tôi, con trai của tôi, nó vẫn ở bên ngoài. Nó là một chàng trai trẻ rất chân thật – 37 tuổi.

Nó kể cho tôi những điều để cho tôi biết tại sao nó ở bên ngoài. Tôi không điều tra, mà là đôi khi nó nói cho tôi tại sao nó tránh xa nhóm địa phương của nó. Nó nghĩ rằng những người bạn của mẹ nó, một vài người trong số họ, hơi gàn dở một chút. Tất cả câu chuyện của họ chỉ là giáo điều; họ tuyệt đối chắc chắn về các khía cạnh của Thượng Đế, và rằng Thượng Đế nói với họ mỗi ngày. Dĩ nhiên là, bất kỳ một chàng trai trẻ nào ắt sẽ cho điều này chỉ là rác rưởi.

Và tại sao hai trong số những đứa con khác của tôi tập latihan, nhưng chúng lại không đi đến nhóm? Đứa con gái của tôi, là một trong số những người trẻ tuổi trong Subud, đã ở trong một tình huống khó khăn thật sự tồi tệ với người chồng đầu tiên của nó. Anh ta thường đánh mạnh vào con bé, bạn biết đó, thật sự đối xử thô bạo với con bé; nó đã thật sự hết sức phiền muộn. Con bé đã không nói với tôi chuyện này. Thay vào đó, con bé đã đi đến gặp các phụ tá của nhóm là những người đã nhờ cho con bé thứ này, bạn biết đó – em phải phục tùng chồng của mình. Đại loại là thế. Kết quả là, con bé đã rời bỏ nhóm và không bao giờ quay lại [với nhóm]. Nó tập latihan [một mình]. Con bé đã nói, “Thượng Đế đã ban latihan cho con,” “Con tập latihan [phần còn lại không thể nghe được].”

Có nhiều lý do tại sao nhiều người không đến với Subud. Chúng ta không thể đưa ra lời nhận xét khái quát; nhiều phụ tá rất tốt.

Tôi thật sự muốn nhìn thấy tất cả chúng ta những người gọi mình là phụ tá hãy nhớ rằng, hãy nhận biết là Subud, như Bapak đã nhìn thấy, Subud không có hệ thống cấp bậc, nghĩa là một sự phân cấp thứ bậc theo hàng dọc, với các Phụ Tá Quốc Tế, được theo sau bởi các Phụ Tá Quốc Gia, rồi đến các Phụ Tá Miền, và cuối cùng là các phụ tá của nhóm. Nó không giống như thế một chút nào cả. Đúng hơn đó là vấn đề của mức độ phạm vi; phạm vi về các trách nhiệm theo mức độ hàng ngang, với các phụ tá địa phương phần nào giống như một bác sĩ đa khoa, bác sĩ gia đình; là người trên thực tế gắn liền với những người [không thể nghe thấy]. Thật là vô lý khi nghĩ về mặt của sự phân cấp thứ bậc theo hàng dọc [không thể nghe thấy]. Các phụ tá nhóm là quan trọng nhất trong số các phụ tá bởi vì trên thực tế họ giải quyết trực tiếp với các cá nhân hơn là với các tổ chức.

Ý nghĩa quan trọng là không một ai trong chúng tôi trong Subud, và đây là một sự kiện mà bạn các bạn trẻ có lẽ cần hiểu, không một ai trong chúng tôi trong Subud có bất kỳ một quyền lực nào về bất cứ điều gì. Bapak đã là một nhà khoa học về chính trị tuyệt vời; Bapak đã là một nhà khoa học về chính trị cơ bản. Một trong những điều mà Người đã nói Subud không là một giáo lý, rằng tất cả các giáo lý cần thiết đã được nói bởi các ngôn sứ vĩ đại. Vì tôi đã hiểu điều đó từ Người, Subud không là một giáo lý; đúng hơn; đó là một quá trình học hỏi rộng lớn.

Điều tôi đã học được từ Bapak và những lời giải thích của Người thì thật sự là chúng ta không có quyền lực, nhưng chúng ta có một trách nhiệm to lớn.

Trong suốt ba mươi năm của tôi trong Subud [là Chủ tịch của WSA], tôi đã chưa bao giờ có bất kỳ quyền lực nào về bất cứ điều gì. Tôi không thể sa thải bất kỳ ai, tôi không thể giáng chức bất kỳ ai, tôi không thể bắt phạt ai. Không có quyền lực gì ở vị trí của tôi [là Chủ tịch của WSA]. Đó là điều tương tự với các phụ tá. Không một ai trong số họ có bất kỳ quyền hành gì. Và nếu họ khẳng định quyền hành, họ đang khẳng định sai về điều đó.

Tôi đã nói hai điều ở đây. Tôi đã nói là các phụ tá không có quyền hành gì, nhưng họ đúng là có trách nhiệm. Tôi nghĩ là khi trách nhiệm được hoàn thành tốt, thật sự được hoàn thành tốt, điều này có một quyền hạn của riêng nó. Trách nhiệm được hoàn thành tốt đem lại cho người

đó sự tín nhiệm. Bây giờ, lấy một ví dụ, tôi là một ký giả. Khi tôi là một ký giả còn rất trẻ, tôi thường nói nói về sự tự do của ngành báo chí, về quyền hạn của tôi – sự tự do của một nhà báo.

Chỉ sau một khoảng thời gian tôi mới nhận biết là tôi cũng có những nghĩa vụ bổn phận nữa. Tôi có những trách nhiệm được tăng dần theo thời gian, và nếu như tôi không hoàn thành những trách nhiệm này, tôi không có một quyền hạn gì cho sự tự do đó. Nếu có một phụ tá xem ra không đang thực hiện trách nhiệm của mình, người này sẽ ở trong tình huống gặp nhiều khó khăn bởi vì người này đang khẳng định một quyền hành mà trên thực tế người này có lẽ đã làm hỏng. Trong Subud chúng ta thật sự sẽ không có những cơ hội giống như thế.

Chúng ta có thể nói về điều đó, chúng ta có thể trắc nghiệm về điều đó, chúng ta có những cách thức để giải quyết các vấn đề giữa các hội viên và các phụ tá và giữa các phụ tá và các phụ tá mà không phải dùng đến đủ mọi loại [không thể nghe được]. Có những phương cách để làm những điều này theo một cách thức mà không làm tổn thương bất kỳ ai. Tại sao chúng ta cần làm tổn thương mọi người?

Câu hỏi: Ông đã nói về con trai của mình, rằng sự thông minh của anh ấy đã làm anh hoài nghi về Subud. Ông đã trông mong làm thế nào chúng ta thay đổi đây. Tôi nghĩ là ở thời đại mà hầu hết cha mẹ của chúng ta đã vào Subud là một thời đại có nhiều tự do hơn, và rằng đã có nhiều sự lập luận hơn trong thế hệ ngày nay. Tôi muốn nói là con người càng tìm thấy những câu trả lời cho những điều huyền bí, thì lại càng khó tin vào Thượng Đế.

Con người tin vào bản thân họ hơn là tin vào Thượng Đế. Và như thế chúng ta càng tiến bộ hơn nữa, thì sự lý luận càng trở nên quan trọng hơn, và càng ít đi sự siêu phàm hay một con người cao quý hơn. Và vì vậy tôi tự hỏi [không thể nghe được] nếu thế hệ xa xưa đã cần có sự hướng dẫn về tâm linh, một sự cần thiết xem ra đã không còn nữa ở thế hệ của chúng ta.

Varindra: Tôi nhìn thấy ngày nay chúng ta say mê thần học. Nào hãy nhìn xem nếu chúng ta có thể luận giải về vấn đề này. Bạn nhìn thấy đó thật dễ dàng dựng lên một người nộm và sau đó hạ người này xuống. Đó là rất nhiều những điều đại loại như thế được các nhà khoa học thực hiện. Họ dựng nên một quý ông lớn tuổi với chòm râu trắng ở trên bầu trời, và sau đó họ đánh ngã ông ấy xuống. Hầu hết những cuộc tranh luận về sự tồn tại hay không tồn tại của Thượng Đế là đang dựng lên một người nộm và sau đó đánh ngã người nộm này xuống.

Có một lần Bapak đã nói với chúng ta là chúng ta tìm kiếm Thượng Đế trong các đám mây, chúng ta tìm kiếm Thượng Đế trên các đỉnh núi, trong các hang động, trong những đền thờ, trong các thánh đường Hồi giáo, và trong các nhà thờ. Chúng ta quá bận rộn tìm kiếm Thượng Đế đến nỗi khi Thượng Đế gõ cửa nhà của chúng ta; chúng ta không có mặt ở cửa để tiếp đón Ngài. Hãy nghĩ về điều đó. Bapak cũng nói rằng Thượng Đế ở gần với mỗi người trong số chúng ta hơn là huyết quản ở trong cổ của chúng ta.

Tôi đã đang nói về một cuộc họp tại trường Đại học Oxford cách đây ít năm. Ở cùng nhóm hội thảo với tôi là Carl Sagan, một nhà thiên văn học. Anh ấy đã đổi ghế với một anh chàng ngồi cạnh tôi. và anh ấy đã nói, "Tôi chưa hề nghe một ký giả nói như thế bao giờ. Thế điều đó từ đâu mà có vậy?" Và tôi đã nói, "Subud". Anh ấy nói, "Có phải đó là một hoạt động về tâm linh không?"; và tôi nói, "Đúng vậy". Anh ấy nói, "Tôi đã không nghe nói về hoạt động này". Tôi trả lời, "Đó chỉ là một nhóm tâm linh quốc tế nhỏ nhất trong thế giới mà thôi".

Anh ấy tiếp tục nói, "Bài nói chuyện đó, rất là thú vị; anh không thể là người theo thuyết hữu thần, anh không thể là một người có lòng tin vào Thượng Đế," Tôi trả lời, "Tôi biết anh là một người vô thần, và anh tin chắc vào lập trường của mình là một người vô thần, còn tôi thì lại không chắc chắn về bất cứ điều gì. Tôi luôn đặt câu hỏi cho từng vấn đề. Tôi nghĩ đó là thái độ

mang tính khoa học, là không tin chắc mà trái lại hãy đặt vấn đề.

Anh ấy đã nhìn thấy sự lập luận về điều đó bởi vì tôi đang nói ở trình độ lý luận của anh ấy. Vì thế anh ấy yêu cầu tôi là liệu tôi sẽ đến nói chuyện tại lớp dạy của anh ấy ở Ithaca không, về điều mà tôi đã nói, và anh ấy đã rất ngạc nhiên nhận thấy là có nhiều người trong số những học trò của anh ấy đã hỏi những câu hỏi giống như bạn [người khán giả] là; hiện nay họ phóng khoáng hơn thế hệ của tôi đối với điều có thể xảy ra về một thế giới khác, một thực tại khác, điều được khẳng định là biết các câu trả lời cho mọi vấn đề. Và hãy nhìn tình trạng hỗn độn mà chúng ta đã gây cho thế giới của chúng ta bởi những sự tin chắc tuyệt đối này của chúng ta.

Có một lần Bapak đã kể với tôi là khi vũ trụ này được tạo ra vào lần đầu tiên, không có gì ngoại trừ sự trống rỗng. Bạn không biết sự trống rỗng này là như thế nào, Người nói, bởi vì bạn đã chưa bao giờ trải nghiệm về điều đó. Người nói trong sự trống rỗng này không có ánh sáng bởi vì không có bóng tối. Chỉ có sự trống rỗng này và Thượng Đế. Người đã nói bạn sẽ không bao giờ có thể hiểu được thế nào là có thể không có gì – và một điều gì đó.

Thượng Đế đã tạo ra ánh sáng và có ý định làm nó trở thành một rung động. Đây là sự rung động đầu tiên mà chúng ta tiếp nhận trong latihan. Giờ đây ánh sáng rung động này tạo nên các loại vật chất, các loại cây cỏ, các loài thú vật, và các chủng loài con người. Và những rung động thứ phát này có những rung động của riêng chúng.

Khi chúng ta tiến triển trong latihan, chúng ta sẽ có thể phân biệt bên trong chúng ta sự rung động nguyên thủy này mà tôi mô tả cho chính mình như là 'đôi cánh bướm' – rất, rất dịu dàng nhẹ nhàng. Và bởi vì chúng ta được hình thành từ vật chất, ở cùng mức độ với trái đất, những rung động bên ngoài này khá gần hơn nhiều; và chúng là những rung động dẫn đến sự giận dữ, ghen tỵ, tất cả những cảm xúc mạnh mẽ bên trong chúng ta ...[Nhưng] chúng ta cần những sức mạnh thấp kém này, bởi vì không có sức mạnh thuộc về vật chất chúng ta không thể di chuyển, chúng ta không thể suy nghĩ, chúng ta không thể bắt cứ thứ gì. Chúng ta không thể làm một cái bàn, vân vân.

Điều duy nhất đang được tiến hành bởi latihan là để sắp xếp và sắp xếp lại những sức mạnh này để chúng phục vụ con người, hơn là lấn át và sử dụng con người

Vì thế đó là vì sao tôi giải thích với mọi người là các bạn không thể giúp latihan bằng những điều khác mà bạn làm.

Tôi nghĩ điều rất quan trọng là nhận biết rằng gần đây – cách đây hai tháng – một vài nhà vật lý thiên văn đã đưa ra một câu chuyện là các tờ báo ở Anh thật sự hiểu tầm quan trọng của. Quả thực, tờ Independent, có lẽ là tờ báo lớn nhất của nước Anh trên thế giới, đã dành toàn bộ trang một cho câu chuyện này – câu chuyện là các nhà vật lý thiên văn đã khám phá 'những vệt như sóng gợn', như họ đã gọi nó, nghĩa là, những sự rung động được theo sau những gì mà họ đã gọi là 'Vụ nổ tạo ra vũ trụ'. Các nhà vật lý thiên văn lúc nào cũng đang tìm kiếm 'những vệt như sóng gợn' này hay sự rung động. Điều này đúng như câu chuyện mà Bapak đã kể, là điều hiện nay đang được khám phá bởi các nhà khoa học. Các nhà thiên văn học trên thực tế tiếp tục mô tả 'những vệt như sóng gợn' này đã tạo ra tính vật chất như thế nào. Vì thế giờ đây xem ra chân lý khoa học và chân lý tâm linh đang kết hợp lại với nhau.

Câu hỏi: *Câu hỏi của tôi là về chữ nafsu. Một vài người nói rằng họ không thích dùng từ này, nói về từ này.* [Phần còn lại của câu hỏi không thể nghe được].

Nafsu có nghĩa là các sức mạnh thấp kém. Đây các bạn, những tên cỡ tuổi của bạn, đang hình thành nên một thế giới Subud thật sự khác biệt với thế giới mà chúng tôi đã thừa hưởng. Bạn

phải nhớ là chúng tôi đã sống trong thời đại của Bapak, thời đại của Pak Subuh, một con người. Chúng tôi đã rất may mắn trong nhiều cách.

Có thể bạn may mắn trong nhiều cách khác. Đối với chúng tôi Bapak đã là một thực tại, một sự thực sống động mà chúng tôi đã thường luôn gặp. Hãy để tôi nói một điều đối với tôi là thực, đó là tôi vẫn thường luôn tự hỏi tại sao một kẻ như tôi, một kẻ không một tí nào có bất kỳ đòi chút gì của vị thánh hay của một người sùng đạo về bất kỳ điều gì đã sống trong thời đại của Pak Subuh. Đối với tôi, điều đó giống như đang sống trên vùng đất của Jesus, ở Palestine của Jesus, hay đang sống ở Mecca với Ngôn sứ Muhammad. Nó đã giống như thế đối với tôi.

Được tiếp tục

Con khát

Hoàn Hương

Cứ 6g sáng tôi và bạn đồng hành là chiếc kawasaki 50cc lại lên đường để kiếm miếng ăn. Kế sinh nhai những năm 1982-85 của tôi là mua giấy cũ đem đến các nhà máy giấy quốc doanh trao đổi lấy giấy in cho các nhà in.

Khi gom đầy xe tải từ các điểm mua giấy lẻ, tôi mới tà tà chạy lên Biên Hoà nơi đặt trụ sở các nhà máy giấy quốc doanh.

Những tháng khác trong năm việc đi lại giữa Saigon Biên Hoà đối với tôi như đi dạo mát, nhưng lúc này đây tôi đang ở vào tháng Ramadan. 4g sáng tôi đã hoàn tất việc ăn uống nhịn đến 6g chiều mới xả nhịn.

Bình thường khi giao nhận giấy cũ xong ở nhà máy này tôi có thể trở về nhà tắm táp nghỉ ngơi vào khoảng 1-2 g chiều. Nhưng hôm nay tôi còn phải đợi lãnh giấy in về giao cho nhà in.

Thủ tục làm xong tôi quay về Saigon trước, chờ xe vào kho lãnh hàng chở về. Giữa tháng 4 trời nắng không một cụm mây, hơi nhựa đường bốc lên hừng hực, dù có hơi gió thổi khi chạy xe, vẫn không làm tôi thấy dễ chịu hơn, trái lại cổ cảm thấy khô.

Đến nhà in khoảng 2g chiều và chờ đợi, 3g xe chưa về... 3g rưỡi vẫn chưa về... 4g vẫn không thấy bóng dáng. Cổ tôi đã khô khốc cơn khát bắt đầu lên tiếng, tôi an ủi ráng cố gắng không còn lâu đâu. Nhưng dường như nó không nghe tôi, nó bắt tôi oai cả người, nó khiến tôi nhìn chiếc xe bán nước bên kia đường mà thấy thèm, dù có nuốt nước miếng nó vẫn không bằng lòng. Nhưng tôi bắt nó phải biết vâng lời. Nó êm một lát, lại tiếp tục kêu khát quá, cổ tôi lại phụ họa, khô cổ quá. Một đũa đã làm tôi muốn không chịu nổi, bây giờ thêm đũa nữa. Nhưng chưa hết tự nhiên tứ chi tôi muốn rã rời. Đến đây thì xem như tôi thua rồi, chắc tôi phải cho nó 1 ly nước mía thôi.

Nhưng tôi vẫn còn hi vọng: 'Cha ơi xin Cha giúp con vượt qua cơn khát này nếu Cha không giúp, chắc con phải uống nước mía thôi'.

Khi cầu nguyện xong dường như cơn khát có nghe đôi chút, nó chịu im. Tôi lại nhìn đồng hồ 4g rưỡi, xe vẫn bật tằm. Tôi cảm thấy sốt ruột.



Con khát lại lên tiếng, lần này thì cấp bách và tôi không cưỡng lại được. Nhưng tôi vẫn nuôi hi vọng: 'Cha ơi con đi từ chỗ ngồi này đến xe nước mía, nếu Cha không giúp con thì con sẽ uống nước mía thôi'.

Tôi đẩy xe chuẩn bị qua đường, đi được 3 bước, thỉnh thoảng như có một luồng điện từ đầu lan ra khắp thân thể, con khát chấm dứt, tôi thấy khoẻ hẳn ra, cũng không còn thấy sốt ruột.

Tôi dựng xe lại, bây giờ có chờ đợi bao lâu cũng được, khi Huyền Năng Cha ngự trị không còn việc gì tôi không làm được, huống gì một cơn khát.

Huynh đệ sum vầy

Minh Sư đã về VN một tuần cùng với các phụ tá quốc tế. Khi họ từ VN sang tham dự cuộc hội họp vùng tại Bangkok thì Minh Sư về Sydney.

Hiện nay, đa số ban quản trị, phụ tá và cũng như các hội viên tới tập là thành phần phụ nữ. Chị Hồng Hạnh, hội trưởng mới đã khuyến khích rất nhiều thành phần trẻ tham gia vào công việc huynh đệ.

Các phụ tá quốc tế rất cảm động là đã được anh chị em săn sóc một cách rất chân thành và kỹ lưỡng trong suốt thời gian viếng thăm. Sáng, chiều hay tối đều có người túc trực phục vụ và đưa họ đi thăm viếng hội viên và mọi nơi. Trước khi đi Bangkok, họ đã được chở đi mua sắm.

Trong một buổi họp mặt tại nhà chị Hồng Hạnh, Luqman Harris đại diện cho phụ tá quốc tế đã phát biểu cảm tưởng là không có quốc gia nào mà họ đã tới đã được tiếp đãi nồng hậu và chân thành như huynh đệ VN. Ban quản trị đã làm việc một cách rất hữu hiệu trong việc tổ chức đón tiếp này. Họ đã cảm thấy latihan mạnh và tốt của huynh đệ và tin rằng anh chị em VN sẽ có một vai trò quan trọng trong việc phát triển huynh đệ tâm linh tại vùng Đông Nam Á.

Kết quả tốt đẹp này là do sự cùng nhau làm việc tích cực của ban quản trị và phụ tá. Chúng ta thành thật cảm tạ Đấng Thiêng Liêng là có những người “ làm vườn ” này, đã chân thành phục vụ huynh đệ và tạo ra một vườn hoa thật đẹp và quý tại nước Việt mến yêu. Khi phụ tá quốc tế đến thăm, ban ngày họ đã nếm mật hoa, đêm ngủ giường hoa, đắp chăn hoa và khi ra đi, thì nhớ tới hoa, “mơ” hoa và hẹn ngày tái ngộ.

Thân ái,

Minh Sư

Kính gửi anh Minh Sư, Hoàn Toàn thân mến,

Sophie & Barata thân mến

Do công việc hơi nhiều liên tiếp, sau khi đưa Halimah đi, chiều nay Hồng Hạnh mới an tĩnh đôi chút để viết thư cho anh, Hoàn Toàn, cũng như các anh, chị, em trong gia đình chúng ta.

Cám ơn anh đã ghi lại một cảm giác tốt đẹp về những ngày mà anh và các phụ tá quốc tế viếng thăm VN. Một lời động viên đúng lúc và chân tình là một khích lệ lớn cho các anh, chị, em, các cháu đã làm việc hết mình trong một tuần lễ qua.

Đối với Hồng Hạnh đây là một trải nghiệm kỳ diệu vượt ngoài ước muốn của mình. Hầu hết các phụ tá cùng chung tay làm việc với ban quản trị, kể cả những phụ tá ở xa như chị Bảo An, Minh Tuệ, già, trẻ cùng chung sức nhau trong không khí hòa hợp, giúp đỡ lẫn nhau. Hồng Hạnh vô cùng cảm tạ Thượng Đế Toàn năng đã soi sáng & dẫn dắt cho anh, chị, em.

Ngày cuối cùng (02/10), buổi chiều tại nhà Hồng Hạnh, trời mưa như trút nước, Chị Ân Điển & ông Lugman vẫn kiên trì giải thích thêm một số thắc mắc cho các phụ tá. Đến 18h30 Purwati đón bà Isti từ phi trường trở lại, mọi người cùng ăn tối, rồi tập Latihan lần cuối cùng.

Buổi cuối cùng mang âm hưởng của sự chia tay, sau Latihan mọi người cùng ngòai lại, lưu luyến, không muốn rời xa, không khí trong phòng yên tĩnh, ấm cúng. 22h mọi người từ biệt, cùng cầu chúc cho nhau mọi sự an lành, thành đạt, trong vòng tay che chở của Thượng Đế Toàn năng.

Đoàn rời Tp. Ho chi Minh lúc 6h sáng ngày 3/10 để đi họp hội nghị vùng tại Thái Lan.

Xin cảm ơn sự tận tâm của các phụ tá quốc tế, cảm ơn anh Minh Sư, như người anh cả luôn lo lắng cho các em, cảm ơn Hoàn Toàn và các anh, chị ở nước ngoài luôn một lòng hướng về VN.

Hồng Hạnh

Cảm nhận những ngày bên cạnh các vị Phụ tá Quốc tế

Kính chị Ân Điển,

Qua một thời gian ngắn được gần gũi với các vị phụ tá quốc tế, việc này quả là ân huệ của Purwati, ngoài sự mong cầu của mình. Đơn giản là chỉ xin chị Hồng Hạnh: " Nếu chị thấy em giúp được gì cho mọi người thì chị cứ sắp xếp cho em " và điều này đã ban cho Purwati phần thưởng tâm linh.

Không biết các huynh đệ có cảm nhận được không, chứ riêng bản thân Purwati dường như lúc nào trong tâm cũng cũng rộn ràng, tất cả tế bào... thớ thịt nó cứ như tung tăng, nhảy múa. Không gian, thời gian ở bên các vị, con người Purwati sao mà an tịnh quá - tất cả mọi việc đều được Thiên Liêng sắp xếp nhẹ nhàng. Phải nói rõ là Purwati được nếm cảm nhận Thiên Đường ngay trong thời gian đó.

Sự nhiệt tình, chân thành của anh Minh Sư khiến cho Purwati phải nhìn lại mình... Lòng tự nhủ " phải sống sao cho được TÂM CHÂN THÀNH VỚI THIÊN LIÊNG như anh Minh Sư ".

Khi gặp chị Ân Điển lần đầu (năm 2012) Purwati đã thấy sao mà gần gũi quá. Đến lần thứ hai, năm nay.. Purwati khám phá ra thêm tình huynh đệ tâm linh là như thế nào. Hơn nữa ở chị Ân Điển, mình học được tính khiêm cung, hạnh nhẫn nại trong cuộc sống của chị.

Với bà Isti, Purwati cảm nhận được lòng thương yêu, sự chăm sóc tâm linh của bà đối với các huynh đệ SB Việt Nam. Tâm bà rộng mở, sẵn sàng chia sẻ hết với mọi người và mình học thêm điều quyết đoán dứt khoát rõ ràng trong công việc.

Riêng ông Luqman, dù Purwati không gần gũi lắm, tuy nhiên ở ông là chỗ dựa tinh thần cho SBVN. Với những lời giải thích chính xác của ông đã giải toả mọi khúc mắc của mọi người. Những tư duy, suy nghĩ của một số anh chị em SBVN khi trao đổi với quý vị phụ tá Quốc tế đã được khai thông, không còn lẩn cấn (những buổi trao đổi này đã được thư ký ghi nhận. Thật là bổ ích).

Nói tóm lại, Purwati xin cảm tạ Thiên Liêng đã ban cho Purwati được AN BÌNH TRONG TÂM qua thời gian gần gũi các vị phụ tá Quốc Tế. Purwati xin viết lên những dòng này để chia sẻ với mọi người... Và mong cầu sẽ có nhiều dịp các vị phụ tá Quốc Tế, huynh đệ thế giới sẽ đến VN, để các huynh đệ VN sống cùng các vị hầu cảm nhận được tâm linh quý vị sẽ được tiếp nhận tuyệt vời ra sao.

XIN THÀNH TÂM CẢM ƠN CÁC VỊ PHỤ TÁ QUỐC TẾ

XIN CẢM ƠN HUYNH ĐỆ SB ĐÃ CÙNG NHAU CHIA SẺ THỜI GIAN VỪA QUA.

Purwati

Bài thơ của Bapak về sự kinh doanh

Kurnia Trần Thị Kim Thái
dịch từ Subud Voice số tháng 08.2013



Bài sau đây được rút ra từ tạp chí mới nhất về Nhà doanh nghiệp

Đoạn trích của lá thơ dưới đây đã được Mansur Geiger gửi cho Halimah Russ và nói đến bài thơ của Bapak về sự kinh doanh, mà tiếp theo sau đó là thông tin từ Mansur.

Đây là khi Bapak và chúng tôi lần đầu tiên đến Kalimantan. Chính là lúc Bapak bắt đầu thêm từ Sự can đảm (C) vào các từ Lòng tin cậy (T), Sự quy thuận (S) và Sự phục tùng

(S) của mình, nghĩa là TSS trở thành TSSC.

Sau đó Mansur viết tiếp là một vài người, như Nike (“Hãy Làm Điều Đó”) và Bob Marley (“Hãy Thức Dậy Hãy Đứng Lên”), đã nhận ra thông điệp đó, và rằng một vài người trong Subud đã nỗ lực, nhưng nhiều người đã thất bại, và nhiều sự than phiền hay chỉ trích hơn.

Mansur tiếp tục...

Vào một ngày nọ tôi đã nhìn thấy 10 con kiến đem theo một con gián nặng hơn chúng gấp 100 lần bò trên một bức tường cao thẳng đứng 4 mét... trên những gờ tường và khó có thể đoán được điều gì có thể xảy ra với nỗ lực kéo con gián đi qua một cái lỗ nhỏ trên trần nhà... Chúng đã thất bại và con gián rơi xuống đột ngột đầy ngoạn mục... nằm ngửa ra!!! Đội 10 con kiến đi chuyên nhanh thẳng xuống phía dưới bức tường chụp lấy được 2 phần của con gián lúc này và bò nhanh thẳng ngược lên phía trên bức tường ... thành công ...

Chúng ta có thể học được rất nhiều từ những con kiến và những con gián; Kinh Coran nói rõ rằng hết lần này đến lần khác là tất cả những dấu hiệu con người cần đến đều có trong tự nhiên ... Tôi đoán chúng ta chỉ cần có tư tưởng đủ đơn giản để nhìn thấy chúng...



Bài thơ của Bapak

*Đừng có bao giờ trở nên nản lòng hay tuyệt vọng;
Các con đã tiếp nhận được sự hướng dẫn của Thượng Đế
Được biểu lộ ra trong latihan kejiwaan,
Có nghĩa là các con đã được tiến đến gần bởi Thượng Đế
Hay nghĩa là Thượng Đế ở rất gần các con trong mọi việc các con
làm,*

*Thế thì tại sao các con vẫn còn sợ hãi hay lo lắng
Trong hành động hay làm một điều gì trong cuộc sống của mình,
Thượng Đế sẽ đem đến bằng chứng của điều này
Nếu các con thực sự hành động trong cuộc sống của mình,
Dựa trên lòng tin vào sự cao cả của Thượng Đế Toàn Năng.*

*Các con đã được thanh lọc nhờ vào phương thức
Của latihan kejiwaan mà các con đã tiếp nhận
Điều đó giống như một cơ hội tốt
Của con đường sự sống của các con
Nhưng các con vẫn không đủ xem trọng
Về cách thực hiện công việc hay nhiệm vụ của mình trong cuộc
sống này.*

Bapak's Poem

*Do not ever be disappointed or depressed:
You have received the guidance of God
Which manifests in the latihan kejiwaan,
Which means that you have been approached by God
Or that God is close to you in everything you do,*

*Then why are you still fearful or worried
In acting or doing something in your life,
God will bring proof of this
If you truly act in your life,
Based on a faith in the greatness of Almighty God.*

*You have been purified by the way
Of the latihan kedjiwan which you received
That has been like an opening
Of the way of your life
But you are still not serious enough
In your approach to your work or duty in this life.*

Khai mở

Hoàn Hương



Đi dự bị mỗi tuần 2 lần tại trụ sở ở đường Hồng Thập Tự khoảng một tháng rưỡi, thì đúng dịp có ông Prio Hartono trên đường đi dự Hội nghị Subud Thế giới lần thứ ba 1967 tại Tokyo, ghé thăm Việt nam.

Ngày đầu tôi chỉ thích đứng ở sát cửa ra vào, vì thấy quá đông người bên trong xin khai mở. Hôm sau tôi hỏi anh Muliono Phuong xem tôi có thể khai mở sớm được không. Anh chỉ tôi đến gặp bà Cừ đang làm thông dịch cho ông Prio

Tôi thấy ông nhắm mắt tịnh tâm sau câu hỏi của tôi, sau vài giây ông mở mắt ra và kêu tôi vào phòng tập ngay. Tôi hơi bất ngờ bước vào phòng cùng với một hội viên mới khác. Chưa biết mình cần chuẩn bị thế nào thì ông Prio bước vào cùng với một vị lớn tuổi theo sau, đó là bác Ngô đình Căn mà sau này tôi mới biết cũng là phụ tá.

Bác Căn dặn dò chúng tôi nhắm mắt, đừng suy nghĩ gì hết, nếu có cử động cứ để tự nhiên. Vì quá đột ngột ngoài nhắm mắt và buông bỏ tư tưởng, tôi không còn nhớ bác có đọc huấn từ Bapak dành cho hội viên mới khai mở không. Nhưng điều đó không quan trọng với tôi.

- Khai mở bắt đầu. Bác Căn nói to.

Tôi chờ đợi, trong lúc tư tưởng vẫn không chịu buông bỏ cứ chạy lung tung. Nhưng tôi vẫn để ý xem cơ thể mình có chuyển biến gì không. Thời gian vẫn trôi còn tôi vẫn cứ trơ ra, chẳng nhúc nhích cục kịch gì.

Nhưng chuyện gì phải đến đã đến, chân trái tôi tự nhiên như có ai cầm và lắc mạnh.

Hermine Rütz



Hermine sinh ở Aachen ngày 17 tháng 1 năm 1937, lớn lên ở Wolfsburg. Khi còn trẻ chị đã gặp Richard Engels và gia nhập Phong trào Thanh niên do anh thành lập với hoài bão tìm một hướng đi mới cho giới trẻ ở Đức sau thảm họa của thời kỳ Đức Quốc xã và Thế chiến II.

Cùng với Richard và một số người trong nhóm chị đã được khai mở vào Subud tại Coombe Springs vào ngày 23 tháng 7 năm 1958 và sau đó họ thành lập nhóm Subud

Wolfsburg và chẳng mấy chốc nhóm này đã trở thành một mô hình tiêu biểu cho Subud trên toàn thế giới noi theo trong một thời gian khá dài.

Chị cư ngụ tại khu "Forsthaus" nổi tiếng (1) và là một trong số những phụ tá đầu tiên của Subud Đức cũng như từng là thư ký quốc gia Đức quốc trong nhiều năm.

Năm 1970 Bapak bổ nhiệm chị là nữ Phụ tá Quốc gia đầu tiên của Subud Đức cùng với Henriette Aulig và năm 1971 là đệ nhất thư ký của ISC (Ủy ban Subud Quốc tế) mà anh Richard

Engels là chủ tịch.

Năm 1974 chị sang Sài Gòn đi cùng với anh Richard thăm Subud Việt Nam 4 ngày, được Subud Việt Nam đón tiếp trọng thể. Phụ tá Dương Minh Châu đã lái xe đưa anh chị đi thăm khắp mọi nơi cùng với một nhóm đồng Subud Việt Nam tháp tùng. Phụ tá Dương Minh Châu mua tặng anh chị hai lá cờ Việt Nam. Khi nhóm anh chị em Thái 29 sang Đức năm 1976 đón Bapak có đến thăm anh chị tại nhà riêng, anh chị có đem ra 2 lá cờ này và chụp ít tấm hình lưu niệm.

Năm 1975 chị từ bỏ các chức vụ trên bình diện quốc tế cùng một lượt với anh Richard, người mà chị có mối liên hệ chặt chẽ trong đời sống riêng tư.

Năm 1978, chị sang Nam Dương làm việc cho phòng Kỹ nghệ và Thương Mại Đức - Nam Dương (EKONID) thay chị Valentin Willecke cũng là một hội viên Subud và sau đó chị đảm nhận công việc của một cơ quan kinh doanh quốc tế về tổ chức hội chợ và các hội nghị ở Jakarta. Chị cũng là người liên lạc đẳng cấp quốc gia giữa Subud Đức và MSF.

Năm 2001 đại hội Subud thế giới ở Bali, chị là một trong các người chỉ huy công cuộc tổ chức đại hội này.

Cùng với chồng là anh Ridwan Dobson chị thành lập hãng sữa & phô mai, bắt đầu từ căn nhà bếp nhỏ của hai người. Hãng này gần như là một trong các hãng sữa đầu tiên của Nam Dương với tên biết hiện nay là Yummy. Yummy được thấy bất kỳ ở đâu trong các siêu thị ở Nam Dương, kể cả vùng đèo heo hút gió Kalimantan. Cơ sở kinh doanh này thành công đến độ chị không còn phải lo lắng gì nữa về tiền bạc cho đến hết cuộc đời.

Chị mắc bệnh ung thư khoảng thập niên 1990, năm 2007 chị về ở lại Wolfsburg, nhưng qua Nam Dương thường xuyên để điều trị theo phương pháp Griya Balur. Phương pháp này đã giúp chị sống thêm nhiều năm sau khi tây y đã bó tay.

Hermine là một hội viên đặc lực của Subud, có cá tính mạnh mẽ, can đảm, thích giao tiếp, quan tâm đến văn hóa cùng với những kinh nghiệm trải rộng trên bình diện quốc tế. Chị tin tưởng hoàn toàn vào Latihan và lời Bapak.

Cái chết của chị đánh dấu sự kết thúc của một thời kỳ.

Hermine mất lúc 4:45 giờ ngày thứ hai 29 tháng 4 năm 2013 tại bệnh viện Pondok Inda ở Jakarta, với sự hiện diện của nhiều chị em Subud và họ đã tiễn chị lên đường bằng latihan. Chị được an táng theo nghi lễ Hồi giáo trong Suka Mulia ở Java, khu mộ của Bapak và gia đình.

Chị Hermine, chúc chị được yên giấc ngàn thu.

Tổng hợp các bài viết của Leonard Regnier, Subud Voice, SWA, tờ Huynh Đệ.

Horus Engels

Anh Horus Engels tức Richard Horus Engels, sinh năm 1914 tại London, anh qua đời vào năm 1991, là một họa sĩ người Đức, một điêu khắc gia và một nhà minh họa.



Vấn tắt tiểu sử

Richard Engels là con trai của một người Đức thuộc giòng quý tộc Phổ. Anh đã trải qua thời niên thiếu ở Berlin và học đại học ở Paris. Anh đã cho thấy năng khiếu mỹ thuật thời còn là học sinh, nhưng chỉ giới hạn trong tranh hoạt hình và nét phát. Tuy nhiên anh đã không theo con đường này mà chuyển sang hướng kinh tế và để rồi đã làm việc như một phụ tá Ban Kiểm soát của hãng Siemens.

Trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai anh đã bị Nga bắt giam bảy năm. Năm 1948 Richard bắt đầu sự nghiệp của mình như một nghệ sĩ tự do. Anh sống và làm việc ở Wolfsburg, nơi anh gặp người vợ người Hoà Lan của anh, người đã có với anh hai người con: Marleen và Wolfgang Hesse.

Marleen Hesse sống với gia đình của mình ở Beverly Hills, Mỹ cho đến khi cô về hưu mới trở về Wolfsburg. Còn Wolfgang Hesse là một kiến trúc sư rất thành công ở California.

Richard là một họa sĩ, một nhà điêu khắc, người vẽ minh họa có phòng triển lãm riêng ở lâu đài Neuhaus gần Wolfsburg, nơi anh được biết rộng rãi trong dân chúng. Richard không thuộc trường phái trừu tượng, tranh của anh rõ nét và chính xác.

Hoạt động về mỹ thuật

1954: Richard Engels tham gia vào việc xây dựng nhà thờ St Mary ở Wolfsburg-Fallersleben và vẽ bức chân dung trên tường phía tây của thánh Michael, vị thánh che chở thứ hai của nhà thờ.

1957: anh đã vẽ một bức tranh tường dài 50 thước cho trường trung học-Ferdinand Porsche-Junior, bức này đã bị hư vì tường xây quá kém.

1958: anh diễn tả các nhà cổ vấn và các chính trị gia của thành phố trong một bức biếm họa một bữa tiệc thời trung cổ, bức này được đặt trong tòa thị chính mới của Wolfsburg.

1965: anh vẽ tranh cho truyện cổ tích Grimm, chuyện có 11 chương

1978: anh viết cuốn sách minh họa "Wie Wolfsburg Wurde".

1980: Richard tu bổ lại chuyện cổ tích miền Bắc Đức: "Ngư ông và ngư bà".

1988: Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành phố anh đã chỉnh sửa lại bức tranh của hai họa sĩ Magda Ossé und Arnold Landen vẽ năm 1957.

2002: những hình vẽ về cổ tích của anh trong trường trung học phổ thông Đức-Ý được Arnold Landen tu chỉnh lại

Từ biệt Varindra

Sharifin Gardiner

Kurnia Trần Thị Kim Thái dịch

Trích trong WSA NEWS trang 5 trong Volume 4 - Number 7 - July 1996

Vào buổi chiều tối ngày 12 tháng 6 một buổi selamatan thân mật hay buổi họp mặt hồi tưởng đã được tổ chức để đánh dấu ngày thứ 1.000 kể từ ngày Varindra Vittachi qua đời vào ngày 17.9.1993 và đó cũng là ngày mà người cha quá cố của Simon và Hubert Guerrand Hermes là Jean-Renee ("Raoul") đã qua đời cùng giờ với Varindra. Ông là một nhà doanh nghiệp, người đứng đầu tổ chức kinh doanh Hermes nổi tiếng ở quốc tế, thực sự là người hiểu biết và yêu thích thế giới này. Ông ấy quen biết Varindra và đã được khai mở 3 tháng trước khi mất. Một bữa cơm chiều đặc biệt đã được Simon và người anh em sinh đôi là Hubert lo liệu. Sau đó mọi người cùng nhau tụ tập lại thành vòng tròn. Hai anh em song sinh Guerrand đã nói một cách yêu thương về người cha của họ và sự nối kết của ông ấy với Varindra và nhiều người khác nữa cũng nhắc đến Varindra. Matthew Sullivan là người đang viết về tiểu sử đã nói sau cùng về cuộc đời sự nghiệp ban đầu của Varindra. Còn lời từ biệt cảm động của Sharif Horthy được in lại bên dưới đây:

Ibu Rahayu đã giải thích sự quan trọng của buổi lễ selamatan 1.000 ngày là đánh dấu thời điểm khi mà, nhờ vào Ân huệ của Thượng Đế Toàn Năng, jiwa của một người đã mất cuối cùng có thể giải thoát khỏi mọi sự ràng buộc đã cột chúng ta với thế giới này và cũng là lúc cho những ai còn ở lại không quá quyến luyến đối với người đã ra đi và có thể nói lời từ biệt sau cùng.



Varindra sinh ngày 22.9.1921 tại Sri Lanka, lúc đó là Ceylon, là một phần của đế chế Anh. Cha của ông là một giáo viên và mẹ của ông là một tín đồ Thiên Chúa giáo đã sinh được 10 người con. Vào tuổi niên thiếu ông có biệt danh là "Tarzie" (Tarzan) do bởi tính gan dạ khi leo cây và những người ngoài Subud đều biết đến ông qua tên gọi này. Ban đầu ông là một nhà báo, một người theo chủ nghĩa Trotsky và là một người theo chủ nghĩa dân tộc Sri Lanka mạnh mẽ và chẳng bao lâu ông có tiếng là một nhà báo dũng cảm, dí dỏm và đã phá những tín ngưỡng cổ xưa hủ lậu khi ông làm chủ bút cho một tờ báo hàng đầu ở Sri Lanka.

Trong khi ông vẫn chủ yếu viết về Châu Á, ông đã từng bước thâm nhập vào ngôn ngữ và văn hóa của nước Anh, hết lòng ca ngợi Shakespeare, ưa thích môn bóng cricket và trò chơi ô chữ của tờ báo Times. Ông là nhà báo hàng đầu ở Châu Á và qua Quỹ báo chí của Châu Á ông trở thành một tiến sĩ của ngành báo chí và là nguồn cảm hứng cho hàng trăm nhà báo trẻ. Trong thập niên 1970 ông sáng lập tờ Asian là tờ báo được phát hành đồng thời tại năm thủ đô của các nước Châu Á. Sau đó ông trở thành một viên chức cao cấp trong Liên Hiệp Quốc (UN), trước tiên trong Chương Trình Dân Số Thế Giới và kế đến là Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), đây là tổ chức của Liên Hiệp Quốc hoạt động vì trẻ em. Tại Liên Hiệp Quốc ông đã dùng những kỹ năng đặc biệt của mình qua việc trao đổi thông tin bằng lời nói và viết, và sự không dung thứ cho chế độ quan liêu của ông đã làm cho những tổ chức nơi ông làm việc ngày càng hoạt động có nhiều hiệu quả hơn và đáp ứng được nhiều hơn những nhu cầu của trẻ em và người nghèo. Trong những năm cuối cùng của mình, ông đã du hành liên tục và được xem là một chính khách đáng kính ở nhiều nước nơi mà các nhà lãnh đạo đã nhận ra sự thông thái, hiểu biết và lòng thương cảm sâu xa của ông. Ông biết nhiều người nắm vai trò chính trong tình hình của thế giới và đã có một sự hiểu biết đáng kinh ngạc về những quá trình đang xảy ra trên thế giới, và ông yêu thích được chia sẻ sự hiểu biết của mình với những người trong và ngoài Subud qua hình thức truyện kể.

Trong thập niên năm 1950 Varindra trở thành một người theo phong trào Gurdjieff và điều này đã khiến ông trở thành một trong những nhóm hội viên Subud đầu tiên được thành lập ở Anh vào năm 1957. Bapak đã đề cử ông là chủ tịch của Đại Hội Subud Thế Giới đầu tiên tại Coombe Spring vào năm 1959 và ông vẫn giữ vai trò chủ tịch cho đến Đại Hội Thế Giới gần đây ở Amanecer vào năm 1993, tại đây ông trông có vẻ rất bệnh và đã phát biểu trước Đại Hội và với những người trẻ bằng một giọng nói thì thào. Có lẽ Bapak đã chọn ông vì ông đã kết hợp được ngay trong chính bản thân mình những phẩm chất của phương Đông và phương Tây mà còn vì sự cống hiến của ông cho Bapak về sự hoàn toàn thiếu tham vọng của ông trong Subud, vì sự nhẹ nhàng trong phong cách của ông và vì sự từ chối để cho tổ chức trở nên tồi tệ hay không phát triển được. Trước mỗi Đại Hội Thế Giới, từ Đại Hội Thế Giới lần thứ ba ở Tokyo trở đi ông đều nói trước với tất cả sự chân thành là ông muốn xin từ chức chủ tịch, nhưng mỗi lần như thế Bapak đều đặt ngón tay của Người lên ông và khấn khoản xin ông hãy tiếp tục. Trong khoảng thời gian từ giữa Đại Hội ở Anugraha và Đại Hội ở Sydney ông đã không hoạt động gì vì ông trở nên lo lắng về con bệnh và cuối cùng là sự qua đời của người vợ thứ hai của ông là Lestari, nhưng theo sự trải nghiệm của mình tại Đại Hội Sydney ông hết lòng đảm nhận vai trò của mình một lần nữa và ông đã nhìn thấy sự ra đời đầy khó khăn của Quỹ Muhammad Subuh (MSF), là điều được dựa trên sự tiếp nhận của ông nhiều năm trước khi Bapak qua đời và ông đã là người ủng hộ mạnh mẽ cho dự án Amanecer.

Những ai trong chúng ta biết rõ về ông đều nhận biết sự yếu đuối của chính bản thân con người ông, nhưng không thể không yêu quý ông. Tại sao vậy? Bởi vì chính sự nhiệt tình, lòng thương cảm sâu xa và rộng lớn một cách đặc biệt, cùng với khả năng hoạt động vì tình bạn của ông. Xin cảm ơn và chào từ biệt người anh thương mến.

Vài dòng tưởng nhớ Mintardjo

Hoàng Cung Nguyễn Văn Lưu

Ngày 8.3.2013, chúng ta đã tiễn đưa anh Mintardjo tới nghĩa trang Hồi giáo tại Wien 1230. Tang lễ được cử hành thật đơn giản (!) theo phong tục của người Hồi giáo. Gia đình, bạn bè, đồng nghiệp hiện diện trong buổi lễ khá nhiều.

Trong giờ phút xúc động và đau đớn đó, trước mắt chúng ta hình như từ từ xuất hiện ra 2 thế giới.

Một thế giới của những người còn lại, đang sinh sống và phấn đấu trong thế gian hiện tại này.

Một thế giới khác hẳn, thế giới của những người quá cố.

Hai thế giới này được nối liền nhau bởi một cây cầu.

Chúng ta đang đứng trên nhịp cầu này với nhiều cảm xúc hoang mang, xáo trộn: thương nhớ, đau buồn, mất mát, tuyệt vọng, trống vắng ...

Chúng ta còn nhớ rõ ràng, tình đồng đạo, tình bạn hữu đã gắn bó chúng ta với Mintardjo từ hơn 40 năm qua.

Mintardjo và chúng ta đã cùng với nhau đi trên một con đường, để sùng bái, cầu nguyện và hi vọng tìm thấy một thế giới vĩnh cửu, một thế giới chỉ có tình yêu thương chân thật mà không có hận thù, một thế giới chỉ có bình an mà không có thiên tai, thảm họa, một thế giới chỉ có hòa bình mà không có chiến tranh, một thế giới chỉ có hòa hợp mà không có chia rẽ, một thế giới chỉ có đời đời xum họp mà không có chia ly, phân tán!

Chúng ta đứng trên cầu, chúng ta biết Mintardjo đã rời bỏ thế giới hiện tại của chúng ta để bắt đầu qua một thế giới khác. Chúng ta thành tâm cầu nguyện cho Mintardjo sẽ được sớm về thế giới mà lúc sinh thời anh luôn luôn thành tâm, sùng bái và cầu nguyện. Chúng ta tin chắc anh sẽ về Thiên đường như ý anh hằng ao ước và cầu nguyện.

Mintardjo sẽ không chết, Mintardjo rời bỏ thế giới hỗn loạn của chúng ta để về một thế giới khác tốt đẹp hơn, Mintardjo sẽ sống vĩnh cửu trong tâm của gia đình Anh, của các bạn bè đồng chí hướng với Anh.



Tưởng nhớ anh Mintardjo

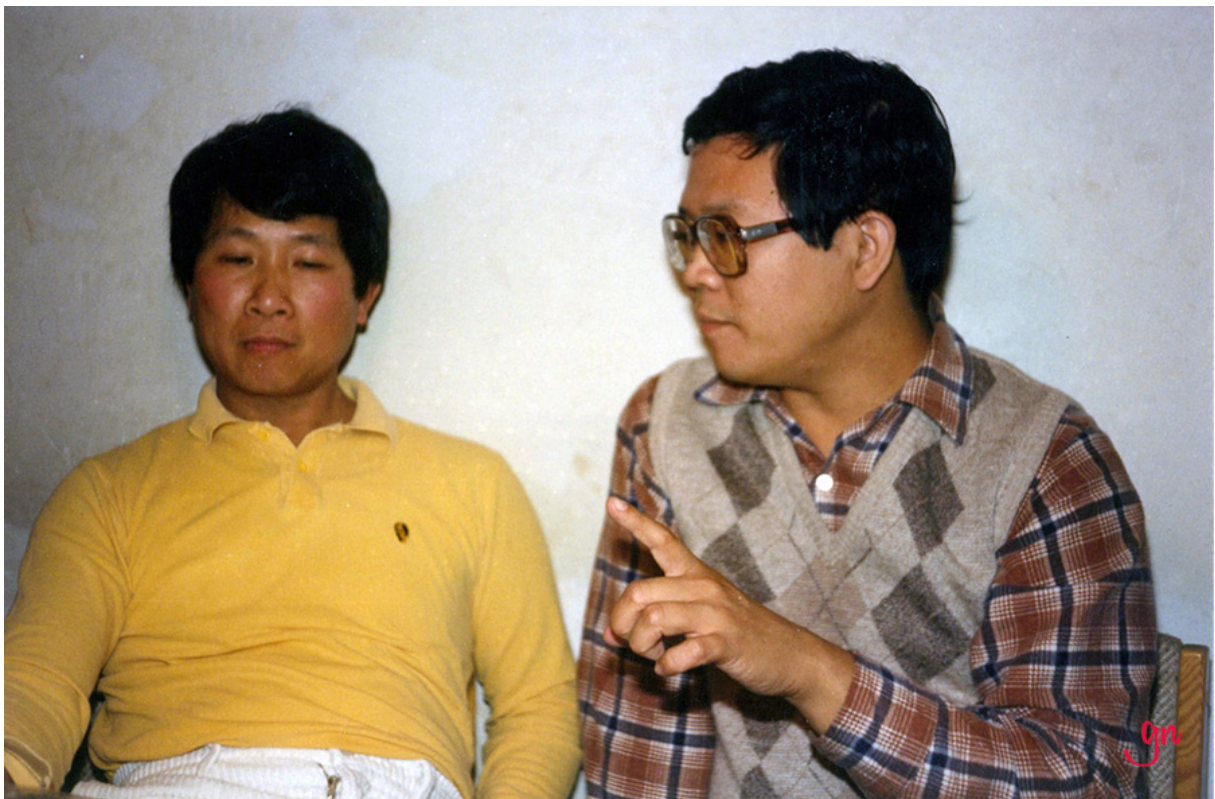
Mawardi Trương Trung Hậu

Từ khi hoạt động ở hội (xã hội, sách báo,...) tôi được dịp gặp nhiều Huynh Đệ nhưng tôi không rõ quen biết anh Mintardjo từ thuở nào, chỉ nhớ đến dáng dấp của anh: to lớn, chững chạc, bắt tay như 'lính',...

Rồi biến cố 'tháng Tư 1975' xảy đến, khi chương trình di tản của hội coi như chấm dứt (sau khi TT Dương Văn Minh tuyên bố trên radio đầu hàng vô điều kiện) và những người còn lại ở hội tìm cách nào đó để vượt biên. Tôi không nhớ rõ anh Mintardjo bắt đầu làm trưởng nhóm từ lúc này hay trước đó nữa và tôi được giao phó làm thư ký 'bất đắc dĩ' của nhóm.

Trong công việc anh biểu gì tôi làm nấy và dường như không có dịp tán gẫu...

Từ khi lên Trung học, phải chọn môn sinh ngữ. Má tôi nói nếu tôi chọn Pháp văn



bà còn có thể giúp tôi chút đỉnh còn như Anh văn thì bà bù trất, do đó tôi chọn Pháp văn. Tôi rất thích học sinh ngữ vì nghĩ đó là cách để mở rộng tầm mắt, kiến

thức. Tôi cố gắng nhiều (về văn phạm, ngữ vựng,...) nên kết quả trong lớp luôn trên trung bình (điểm từ 14-16/20). Nhưng tôi cố nổi khổ tâm riêng: không nghe và nói được tiếng Pháp. Có lần theo lời khuyên của bạn bè tôi đến Hội văn hóa Pháp để xem phim (không có phụ đề Việt ngữ). Kết quả càng buồn thêm vì không hiểu gì cả...

Bắt đầu lớp đệ tam tôi có thêm Anh văn là sinh ngữ thứ hai. Niềm vui trở lại vì lúc đó Anh văn rất thịnh hành. Học trong lớp rất trôi chảy nhưng rồi vấn đề vẫn vậy: tôi vẫn không nghe và nói được tiếng Anh. Thời đó có nhiều người Mỹ đến nhà tôi (vì anh em bà con đi lính, dẫn bạn Mỹ về nhà). Tôi còn nhớ tôi chỉ có thể nói và hiểu được 1, 2 câu chào hỏi rồi tịt luôn. Nỗi buồn càng thêm dai dút ...

Tôi ghi tên học Hội Việt Mỹ, lên lớp đều đều nhưng kết quả khi giao du với người ngoại quốc vẫn không thay đổi. Đến lớp 11 một hôm tôi chờ các bạn trong lớp ra về, tôi xin phép thầy tôi hỏi vì sao với bao nhiêu công khó nhọc tôi vẫn không nói và hiểu được tiếng Anh. Thầy cười thông cảm và giải thích bởi vì tôi học ngoại ngữ mà trong đầu tôi toàn tiếng Việt. Theo ý thầy khi học ngoại ngữ tất cả giác quan chỉ nên tập trung vào ngôn ngữ ấy mà thôi, nghĩa là tôi phải sống ở nước ngoài, nếu có thể được. Từ đó ước mộng đi du học lại càng gia tăng, tự túc thì không có khả năng chỉ còn mơ đến học bổng thôi...

Trong trại tỵ nạn ở Songkhla tôi được dịp chứng kiến anh Mintardjo đối thoại với người ngoại quốc, phục anh lắm và khi biết được anh dạy Anh ngữ trong quân đội, hèn chi. Và một dịp nào đó tôi bày tỏ tâm sự về ngoại ngữ của tôi, anh khuyên tôi nên học theo lối quân đội Mỹ, mặc dù ngôn từ rất đơn giản nhưng cứ đọc đi đọc lại, không cần thiết phải hiểu văn phạm, phải đọc to và cả nguyên câu không đứt đoạn. Tôi rất khích động về lời giải thích của anh và hiểu vì sao anh Hiếu của tôi, rớt tú tài phải đi lính hải quân. Trong những năm Mỹ rút lui, bàn giao với QĐVNCH, anh Hiếu có về Saigon học tiếng Mỹ và tôi thường tò mò xem sách của anh học có những gì. Tôi thường lật quyển sách dày cộm của anh từ đầu đến cuối mà chẳng thấy có gì mà tôi không hiểu, dễ quá. Thế rồi chỉ vài tháng sau anh đi Mỹ huấn thụ rồi về, tôi phục quá cứ tưởng rằng vì anh có cơ hội đi ngoại quốc, bắt buộc phải xài tiếng Mỹ...

Khi sang Áo với bao nỗi u hoài tôi không quên coi đây là cơ hội 'du học' hiếm có. Những tháng đầu ở trại tỵ nạn ở Mödling có lớp học tiếng Đức, Subud Áo có tặng nhóm 1 băng cassette đàm thoại tiếng Đức, huynh đệ trong nhóm sang ra để học thêm. Riêng tôi để áp dụng nguyên tắc anh Mintardjo chỉ, khi sang băng sau mỗi câu đàm thoại tôi để ngắt khoảng 1 khúc băng trống khá dài, để khi nghe đến khúc này tôi ráng lặp lại y chang. Lúc đầu khó khăn, chưa đọc xong câu tới lại đến... nhưng rồi cũng quen.

Đó là cách tôi học tiếng Đức, đã giúp tôi rất nhiều trên những ngày tháng lặn lội nơi xứ người. Một chữ cũng thấy, ngoài tình Huynh Đệ Subud tôi mang ơn này đối với anh Mintardjo, nay có dịp để nói lên lòng cảm phục của tôi đối với anh.

Em xin được chia sẻ tâm tình này với chị Hartini và gia đình.

Cầu chúc anh được về với Đấng Thiêng Liêng như anh hằng mơ ước. Amen!

Chặng đường đời với Mintardjo, người anh không chỉ đơn thuần trong Subud

Margono Lê Văn Tấn

Tôi chỉ thấy anh Mintardjo thấp thoáng đôi lần tại nhà hội. Tôi chưa quen anh bao giờ, cho đến những ngày cuối tháng Tư năm 75 ở nhà hội. Đêm cuối của chúng tôi ở đó, sau khi mấy anh phụ tá và các anh lâu năm trong Subud trải nghiệm ra đi. Tôi chỉ tham dự latihan, tới lúc đó tôi chưa biết trải nghiệm như thế nào, tiếp nhận ra sao khi nhận được, nên chỉ ngồi yên ở góc phòng chờ. Tâm trạng trống rỗng, không biết sẽ quyết định như thế nào.

[Nhiều năm sau này tôi mới biết là Thiêng Liêng đã cho tôi biết về việc ra đi rồi mà lúc đó tôi không biết. Khoảng thời gian gần đó tôi thường nhìn mẹ, mỗi lần nhìn dáng mẹ, lòng tôi buồn vô hạn, và nghĩ nếu không còn nhìn thấy được mẹ nữa thì bất hạnh biết bao nhiêu. Tôi tưởng Thiêng Liêng báo cho tôi biết là mẹ sắp mất. Đâu ngờ Thiêng Liêng đã chuẩn bị cho tôi một chuyến xa mẹ tôi, xa đúng 19 năm, tới khi mẹ tôi đến Áo thăm tôi].

Sau trải nghiệm mọi người ngồi lại thành vòng tròn. Anh Mintardjo hỏi từng người đi hay ở. Đó là câu đầu tiên mà anh nói với tôi. Bắt đầu từ đó cuộc đời tôi gắn liền với anh và gia đình anh cho tới lúc chia tay vĩnh viễn trên cõi đời này bây giờ.

Lần thứ hai anh nói chuyện với tôi cũng là một câu hỏi. Tôi đang ngồi bên vệ đường, nhìn con đường dẫn về quê mẹ ở Mỹ Tho lòng buồn hiu. Trên đường ra đi, xe bị bể bánh phải dừng lại. Chỉ một đoạn đường ngắn nữa là tới nhà bà ngoại, nhà mấy cậu, mấy dì. Tôi lại sắp đi về phương trời nào đó bỏ hẳn cả quê hương yêu dấu. Anh hỏi tôi: „Em ăn gì chưa?“. Tôi cảm động nhìn anh, anh đúng là người coi sóc chúng tôi trên đường vượt biên này.

Những ngày đầu ở trại tị nạn tôi cũng không nói chuyện được gì nhiều với anh. Một hôm tôi đang ngồi ngoài cầu tàu (trại tị nạn chúng tôi ở là căn cứ HQ Hoàng

gia Thái). Những lúc không có chuyện gì làm, tôi hay ra đây ngồi, nhìn trời nước mênh mông. Thả hồn về quê mẹ. Anh Sĩ (đã mất) lại nói với tôi: „Hai anh em mình vào nói chuyện với anh Vũ, anh ấy đi định cư nơi nào cho hai anh em mình theo cùng. Anh ấy là người tốt, biết thương anh em“. Tôi đi cùng anh Sĩ vào gặp anh. Anh Sĩ nói lại mục đích. Anh nhìn anh Sĩ: „Anh đi với gia đình bên anh đi“. Rồi anh quay sang tôi: „Em đi với anh. Gia đình anh đi đâu em đi đó.“ Tôi tứ cố vô thân, trong Subud lúc đó chỉ biết Hậu, Mão, anh Hướng Thiện, anh Phương và anh Hoàn Toàn. Tôi nhìn anh vô cùng cảm động, người tôi chưa hề quen, chưa biết tôi, lại có thể cho tôi theo cùng. Từ đó khoảng cách giữa anh và tôi thu ngắn lại dần, rồi trở



thành tình thân lúc nào không biết.

Có lần ở đó anh kể cho tôi nghe một câu chuyện. Anh với anh Phát Tâm là đôi bạn thân. Anh theo anh Phát Tâm đi coi bói. Anh không tin vào bói toán, chỉ đi theo vì anh Phát Tâm rủ. Ông thầy bói mù coi cho anh Phát Tâm xong, quay sang anh nói, muốn coi cho anh. Anh không muốn và nói thẳng anh không tin. Ông thầy bói vẫn cứ coi. Anh nói với tôi, em coi ông ta nói như vậy làm sao anh tin được. „Anh sắp đi ngoại quốc ở luôn, và đi Âu châu. Anh có tất cả 7 người con“. Anh tiếp lời, anh là lính làm sao đi ngoại quốc ở luôn được, lại đi Âu châu. Nếu có đi thì đi Mỹ thôi. Tới lúc đó anh đã đi Mỹ huấn luyện nhiều lần. Anh tốt nghiệp SQ trường Fort Benning ở Georgia. Anh kết luận: „Ông này nói đúng gần được một nửa rồi (đi ngoại quốc ở luôn, lúc anh kể chúng tôi chưa biết sẽ đi Áo). Để coi nửa sau có đúng không (7 đứa con)“. Đời sống ở Áo cũng đâu dễ dàng gì, 3 đứa con đã là quá mệt, vậy mà tụi nó cứ lần lượt chui ra làm con anh chị. Anh chị cố giữ đến mức nào cũng không xong. Tới đứa thứ bảy thì chị Hartini cho hết đồ con nít không giữ lại nữa để dành cho đứa kế. Ông thầy bói chẳng nói là anh chị chỉ 7 đứa hay sao! Anh nói với tôi, khoa bói toán cũng có gì huyền bí mà mình không hiểu nổi.

Anh là một họa sĩ, anh tốt nghiệp trường Mỹ thuật Quốc gia. Hành trang vượt biên

của anh là một va li nhỏ, ít đồ con nít cho 3 đứa con của anh và bó cọ vẽ. Tôi mê vẽ, nên lúc nào anh nói chuyện về hội họa là tôi ngồi nghe không biết chán. Anh nói có lúc anh vẽ chân dung cho mấy tên lính Mỹ kiếm tiền. Anh chỉ tôi, một ít về kỹ thuật vẽ tranh sơn dầu. Cách nhìn gương mặt một người kiếm nét đặc biệt của họ để vẽ truyền chân. Anh nói, em chỉ cần biết điểm này là có vẽ các điểm khác không đúng vẫn giống nhân vật mà mình vẽ. Cho tới ngày nay, tôi vẫn ngù ngờ không nhìn nổi nét nào là nét đặc thù của mỗi người trên gương mặt họ. Khó quá, vì thế mà tranh tôi nhiều khi không giống mấy. Mỗi khi anh nghe tôi nói, em vừa vẽ xong một bức tranh. Anh phóng xe lên nhà tôi ngay. Anh ngồi xem, chỉ những chỗ vẽ chưa tới, chưa đạt.

Anh tâm sự, khi nào anh về hưu, anh sẽ vẽ hết xung quanh các bức tường nhà anh, các chứng nghiệm mà anh có trong đời. Tôi chờ đợi ngày đó, để được nhìn những bức tranh vẽ đẹp thần sầu của anh, nhưng ngày đó không còn nữa. Anh đã về hưu từ lâu, nhưng giòng đời vẫn cuốn anh vào đó, khiến anh không còn thời giờ để làm những điều mà anh ước mong.

Khi anh sang Tân Tây Lan, dự ĐHTG, anh mới được Hậu cho biết web Góc Nhỏ. Tôi thì cứ lấy làm lạ, tại sao có người nào ở bên đó lên web tôi đều đều mà lại thường xuyên vào trang vẽ và hình ảnh là nhiều nhất. Tôi đâu nghĩ được là anh. Thôi cũng an ủi cho tôi, mấy bức tranh tôi vẽ sau này đã được anh nhìn qua. Từ ngày anh ở Việt Nam về, anh sống chỉ như chiếc bóng: đến hội tập latihan và về không còn muốn giao tiếp gì với ai nữa. Có lần gần đây sau xuất latihan, gặp được anh, tôi thu hết can đảm nói với anh: „Anh vẽ cho em xin mấy bức đưa lên web. Anh rán cầm cọ lại đi.” Anh nói, anh bận quá, sẽ cố. Tôi tinh cờ được biết là anh rất bận, có lần tôi gặp anh chị trên chuyến xe đi làm buổi sáng sớm. Anh chị lại nhà đứa con gái trông con dùm cho nó. Ngoài ra, tôi được biết anh đã qua vài cuộc giải phẫu gì đó. Chị len lén anh nói với tôi, nặng lắm em, nhưng không nói rõ gì hơn. Tôi không rõ sức khỏe anh lúc đó như thế nào, cũng không dám hỏi. Một lần nhìn thấy anh chống gậy đi tập latihan, tôi bàng hoàng.



Nay thì anh không còn nữa và tôi chỉ có 1 bức vẽ mực „chưa vừa ý” của anh mà thôi. Đây là bức hình anh định bỏ. Khi xưa thời còn trẻ thảnh thơi tôi viết bài gửi đăng báo, đây là một thú vui, và kiếm được tí tiền. Nhuận bút chỉ có 20 USD, nhưng đời sinh viên nghèo, số tiền này cũng là lớn cho tôi thuở đó. Những chuyện tôi viết, tôi thường vẽ kèm 1 tấm hình vẽ nội dung truyện. Mỗi lần được đăng bài, tôi mang tạp chí tới đưa cho anh xem tấm hình vẽ đi kèm với truyện. Tôi luôn nhận được lời chỉ dẫn của anh cho lần vẽ tới. Một hôm, tôi viết truyện về một chàng phi công, coi bộ vẽ không xuể, tôi tới nhờ anh. Anh nhận lời ngay. Ít hôm sau tôi tới nhà anh, anh lôi từ trong hộc bàn 1 xấp giấy vẽ, có lẽ trên 10 tấm, những tấm anh vẽ mà không hài lòng. Tôi sửng sờ, tôi đâu ngờ chỉ 1 tấm hình như vậy mà anh bỏ công ra quá nhiều. Tấm nào cũng đẹp cả. Tấm tôi để theo bài này là tấm chót mà anh vẫn „chê”.

Tôi sợ anh bỏ đi thì uổng quá. Anh cho em xin. Anh vẽ cho tôi tấm khác, tấm tôi gửi đi cùng với truyện quả thật đẹp hơn tấm này quá nhiều. Điều tôi đau xót là truyện tôi gửi cùng với tấm vẽ của anh một đi không trở lại. Trong đời viết báo ở hải ngoại, tôi chưa bao giờ bị loại bài nào (không phải tôi viết hay mà vì mấy tạp chí cần bài), vậy mà bài này với công anh vẽ đã đi vào cõi hư vô. Tôi với anh không có duyên văn nghệ. Nay tôi lập web góc nhỏ với trang văn nghệ, đây là mảnh vườn nhỏ của riêng tôi và các huynh đệ yêu nó. Tôi hy vọng ngày nào đó sẽ là nơi tràn ngập tranh của anh. Ngày đó không bao giờ còn tới nữa. Tôi với anh quả thật không có duyên với nhau.

Anh không chỉ có hoa tay để vẽ mà còn khéo tay trong mấy việc khác nữa. Anh may đồ mặc không thua gì các thợ may chuyên nghiệp. Nghề đầu tiên khi anh mới tới Áo là làm thợ may áo da mùa đông cho một hãng của một người Do Thái. Anh đem các da vụn ở đó về, may ráp nối thành các áo khoác hay các găng tay đẹp vô cùng cho gia đình anh và tặng bạn bè. Người lạ nhìn vào tưởng những chỗ ráp nối là tại cái kiểu mà anh cố ý làm, chứ đâu biết vì là da vụn nên phải làm như vậy. Anh may cho tôi một đôi găng tay da thú thú thiệt. Đám bạn sinh viên của tôi thời đó nhìn cứ tưởng tôi mua ở tiệm. Còn tưởng tôi nghèo mà dám chơi sang. Găng tay da thiệt mắc lắm. Có đứa còn biểu tôi chỉ chỗ để đi mua.

Chẳng bao lâu sau, anh vào làm được trong cơ quan Liên Hiệp Quốc. Đúng nghề, nơi đây anh được dịp mỗi ngày nói tiếng Anh, khỏi phải học và nói tiếng Đức, một thứ tiếng quá khó khăn với anh. Anh là cựu trung úy QLVNCH, dạy Anh văn trường sinh ngữ quân đội.

Cũng vì anh không chịu học tiếng Đức, hay chỉ học qua loa đủ nghe hiểu và nói đại khái mà một lần anh nhờ tôi. Em đi họp phụ huynh dìu anh. Tôi nghe ớn quá, lúc đó chưa vợ con gì hết có làm phụ huynh bao giờ đâu, nhưng cũng phải rán gồng mình đi thế anh. Bà giáo sư hướng dẫn lớp thẳng con lớn của anh, nhìn tôi bả hỏi: „Anh chắc không phải ba thẳng Dzuy, trông anh còn trẻ quá!“. Tôi: „Dạ, tôi chỉ là em. Anh tôi bận việc không đi được“. Sau buổi họp, xuống đến sân trường tình cờ tôi thấy Sutadi (Dzuy). Hai chú cháu cười cười với nhau, dĩ nhiên nó biết tại sao tôi có mặt trong trường. Tôi dọa: „Rán học nghe con, bà giáo sư mà mắng vốn cái gì là con chết“.

Thời còn đi học, những buổi nghe giảng về sớm mà buổi chiều có xuất latihan tôi luôn luôn đến nhà anh. Nhà anh ở gần nhà hội. Nhà tôi ở quá xa, gần giáp ranh thành phố. Tới nhà anh, tôi được những bữa ăn ngon của chị, đùa vui với mấy đứa con anh chị, rồi chiều đi hội tập latihan với anh chị. Khoảng thời gian này thiệt là hạnh phúc, tự nhiên một người con bà phước như tôi lại có một mái ấm gia đình để đi về.

Có một thời kỳ không biết sao tôi cần và thèm latihan quá, phải tập 3 lần mới cảm thấy đủ. Tôi lại không tập ở nhà được, dù lúc đó tôi còn độc thân. Tôi đã thử vài lần tập ở nhà. Latihan chỉ ít phút và cũng không nhận rõ ràng. Tôi đến hội tập thêm xuất thứ ba. Một hôm một phụ tá Áo lại nói với tôi. Mà chỉ được tập latihan ở hội 2 lần thôi, lần thứ 3 phải tập ở nhà. Tôi biết điều này chứ đâu phải không. Tôi năn nỉ xin cho tôi tập ở hội, có lẽ tôi cần xuất thứ 3 này một thời gian ngắn thôi. Không được, phải tập ở nhà. Tôi chán nản: „Tại sao các phụ tá tụi bây không lo coi mấy hội viên không đi tập, khuyên họ nên đi tập lại, còn tao đang cần tập, đừng làm tao chán mà bỏ tập luôn“. Tôi không được tập chung với nhóm lần tập thứ 3 mà phải sang tập phòng bên cạnh, như kiểu tập riêng tại nhà. Tụi Áo áp dụng kỷ luật hơn cả quân đội nữa. Hai người bỏ phòng tập chung qua tập với tôi phòng bên cạnh là anh Mintardjo và anh Farlan Carré (một phụ tá người Pháp, anh đã qua đời năm 2012). Vậy mà vẫn chưa yên, Hội đồng Phụ tá Áo họp lại đưa việc này ra thảo

luận. Không hiểu buổi họp đó ra sao, kết quả trắc nghiệm như thế nào, sau đó họ không còn ngăn cấm tôi tập chung nữa. Tôi mang ơn anh Mintardjo và anh Farlan, cả hai anh nay đều không còn nữa.

Năm 1983 Bapak đến Anh, những anh chị em có đủ điều kiện đều chuẩn bị sang Anh gặp Bapak. Anh rủ tôi đi cùng, anh dự trừ lái xe xuyên qua Đức, tới Pháp rồi đi tàu sang Anh thay vì đi phi cơ. Anh tính tiết kiệm tiền và tới Anh có phương tiện di chuyển. Tôi không đi mặc dù muốn lắm. Trước mắt tôi là những ngày bấp bênh trong cuộc sống, tôi sắp ra trường, không biết có việc làm không. Anh nói với tôi, em đi với anh chẳng phải tốn bao nhiêu đâu. Tôi buồn lắm, nhưng đành từ chối. Còn chẳng bao lâu tới ngày lên đường, anh té gãy tay. Anh thay cái bóng đèn hư cho sở, đây là tai nạn lao động, anh được bồi thường. Nhưng với cánh tay băng bột thì làm sao lái xe đi Anh được và vì sẽ lãnh tiền bồi thường tai nạn nghề nghiệp nên anh phải đi tái khám đúng hạn kỳ bác sĩ quyết định. Chuyển đi Anh bất thành.

Bất ngờ chúng tôi hay được tin vui, Bapak sau khi ở Anh sẽ ghé qua vài nước ở Âu châu. Bapak tới Đức, nước giáp ranh với Áo. Anh, anh Hoàng Cung và tôi lên đường sang Hamburg, miền Bắc nước Đức gặp Bapak. Đường cũng không gập ghềnh, xa thăm thẳm. Xe còn trống 2 chỗ cho thêm hai hội viên nữ Áo tháp tùng. Trên xe ngoại trừ tôi là chưa biết lái xe, còn ai cũng là những người lái xe cừ khôi, nhưng anh nhất định không cho ai đụng tới tay lái. Anh không tin tài lái xe của ai hết. Lên xe tôi tựa đầu vào ghế làm một giấc. Anh Hoàng Cung kêu tôi dậy, chỉ tôi, anh lái xe mà lâu lâu phải lắc đầu vài lần cho ... tỉnh ngủ. Anh Hoàng Cung và tôi hết hồn từng chập.

Ba anh em tụi tôi những ngày ở Đức ngủ trong phòng tập latihan ở Hamburg. Ở chung vừa vui lại chẳng tốn kém chi nhiều, tiền trọ trả cho chị hội này bao nhiêu tùy hỉ. Hai cô Áo mỗi người ở nhà một hội viên Đức. Thấy 3 anh em ở như vậy vui quá, lại được ở ngay trung tâm thành phố, tha hồ đi ngắm phố, nên ôm đồ ra ở với mấy anh em tụi tôi. Chuyển đi này ba anh em quen anh chị Tiến Quý, gặp lại được chị bác sĩ Utami Tuyết.

Tôi nhớ trong một căn nhà nhỏ của Subud Hamburg, Bapak ngồi trên ghế, chúng tôi ngồi trên thảm quanh Bapak, sát cạnh chân Ngài. Bapak ngó lên cái gì đó trên trần nhà mà bây giờ tôi quên mất, Bapak nói: „Lần trước Bapak tới đây chưa có cái này“. Anh chị em Subud Đức reo vui: „Bapak nhớ dai quá“. Một chị ngồi gần ba anh em chúng tôi, nói nhỏ nhỏ. „Ở bên Anh đông quá, không tới gần Bapak được. Ở đây thiệt là hạnh phúc được ngồi bên Bapak“. Tôi nhìn Bapak lòng tràn ngập hạnh phúc, cảm tạ Thiêng Liêng cho tôi có được ngày này, còn anh chắc cũng không còn buồn đã không đi được Anh.

Thời tôi làm phụ tá nhóm Wien, phụ tá lúc đó chỉ có anh Mintardjo (anh làm phụ tá trước tôi) và Johannes (người Áo). Tập latihan 2 lần thường lệ, rồi latihan phụ tá, latihan với Hội đồng Quản trị, chưa kể latihan đặc biệt cho hội viên, latihan đi xa tập cho các hội viên sống cô lập. Sau xuất tập latihan, nhiều khi phải ở lại trắc nghiệm giúp hội viên. Tôi ngất ngư vì không có thời giờ, còn anh cái gì dính đến Subud là làm, mấy chuyện khác dẹp hết ra một bên. Anh xả thân vì Subud. Những lần đi xa, tiền xăng nhất lúc đầu anh không chịu lấy, anh muốn chịu một mình. Chẳng có bao nhiêu, việc Subud mà. Subud Áo nghèo lắm, dù vậy họ cũng có quỹ riêng dành cho phụ tá. Ba đứa tụi tôi không đứa nào đụng tới quỹ này trong bất kỳ chuyện gì. Anh nghèo, anh chỉ là một nhân viên bình thường làm cho cơ quan Liên Hiệp Quốc, lương anh đâu có bao nhiêu, thêm một đàn con 7 đứa. Vậy mà nói mãi anh mới chịu cho chúng tôi chia tiền với anh. Tôi không bao giờ quên được những chuyến đi xa đó, chúng tôi đem đến cho các hội viên sống cô lập thật sự một niềm vui. Việc làm này là do anh đề nghị.

Gia đình anh là gia đình duy nhất trong nhóm Thái 29, có con vào Subud. Năm trong số 7 người con. Anh là trưởng nhóm Thái 29 nhiệm kỳ đầu tiên.

Những năm gần cuối đời, những lần vắng bóng anh trong phòng tập, rồi sau đó bỗng thấy được hình anh ngồi đầu đó với anh chị em bên Việt Nam, tôi cứ ngỡ là anh lại về Việt Nam. Tôi đâu biết anh bị bệnh, qua vài cuộc giải phẫu. Một lần vắng mặt anh quá lâu, gần 3 tháng. Sau lần về Việt Nam làm ăn thất bại, tôi biết anh không về Việt Nam và ở lâu như vậy nữa. Một hôm tôi vào phòng tập đang tịnh tâm mà cứ nghĩ đến anh mãi. Tôi đứng dậy ra khỏi phòng, thấy chị Liên Hồng (em chị Lan Thanh), tôi hỏi chị. Anh Mintardjo đâu sao lâu quá em không thấy. Chị cho biết anh bị bệnh. Sau đó, tôi gọi lại chị Hartini hỏi thăm. Anh mới qua một cuộc giải phẫu, còn yếu chưa đi tập latihan được. Anh Raimund, một phụ tá Áo, tuần nào cũng tập latihan với anh qua điện thoại. Ngay cả khi anh Raimund đi công cán ở ngoại quốc. Sau đó anh Mintardjo đi tập lại thường xuyên, latihan của anh mạnh mẽ như xưa.

Giữa tháng hai, tôi với anh Liêm Khiết email qua lại, bàn luận về cái "lạnh" cho anh Hoàng Nam, người Cali ở vùng nắng ấm quanh năm nghe. Tới giờ đi tập latihan. Tôi viết. "Bây giờ em phải đi tập latihan. 50 phút nữa thì bắt đầu xuất latihan tại Áo, anh Hoàng Nam có tập latihan thì tập chơi cho vui. Bên này còn lạnh quá ...". Anh Hoàng Nam viết lại liền: "OK, bây giờ còn kịp, anh tập Latihan ngay, sẽ nói chuyện sau". Sau xuất latihan về, tôi "báo cáo" Subud Việt có những ai tập hôm đó cho anh biết. Anh Mintardjo vắng mặt. Tuần sau nữa cũng chỉ có mình tôi và anh Hoàng Nam, người ở phương trời xa.

Xuất latihan hôm thứ Sáu, trước ba ngày anh Mintardjo qua đời. Khi vào phòng tập, thói quen tôi thường làm là nhìn vào chiếc ghế anh vẫn thường ngồi. Vắng bóng anh, chẳng hiểu sao lòng tôi chợt buồn man mác, dù thường khi anh đến hội sau tôi và chiếc ghế thường vẫn trống khi tôi vào phòng tập. Đang tập latihan, bỗng tôi nghe tiếng anh đi ngang. Anh kêu Thượng Đế như thường lệ. Tôi mở mắt ra nhìn. Latihan anh mạnh mẽ như mọi lần. Xong latihan, tôi ra về, tới cửa phòng tập, đúng lúc anh đi qua đó, anh vẫn còn tiếp tục tập xuất latihan... cuối cùng trên dương thế. Tôi nhìn anh. Tôi đâu biết, tôi sẽ chia tay anh vĩnh viễn.

Lá thư tôi viết cho anh Hoàng Nam, sau xuất latihan hôm đó và đang luận về chữ "thức" với anh ấy và anh Liêm Khiết (từ một câu nói mà anh Hoàng Cung nói với tôi khi xưa: "Đời người ngắn quá, ngủ nhiều mất hết thời gian để sống"): "Hôm qua (bên Áo) anh Hoàng Nam có tập latihan không? Việt Nam bên nam đủ mặt: anh Vũ, Trọng và em. Áo cũng khá đông, 15, 16 người. Thấy được anh Vũ mừng quá. Anh ấy vắng 2 tuần rồi, sợ anh ấy lại bị bệnh gì nặng nữa. Thời gian còn lại của mấy anh em chẳng còn bao nhiêu nữa để... thức. Rồi thì người nào cũng sẽ ngủ một giấc dài: ngủ giấc ngàn thu". Anh Hoàng Nam viết lại: "Có, sáng thứ sáu hôm nay (bên Cali) anh có tập Latihan xuất 10 giờ, cùng thời gian với bên em. Cho anh gửi lời hỏi thăm chúc sức khỏe đến Anh Mintardjo Vũ và gia đình".

Ba ngày sau anh Mintardjo mất.

Anh Hoàng Nam, tôi và Simon Trọng đã tiễn anh Mintardjo lên đường với xuất tập latihan chung với anh, cùng với nhiều huynh đệ Áo, trong đó có anh phụ tá Raimund (một tiến sĩ làm trong cơ quan năng lượng), người đã tập không biết bao nhiêu xuất latihan đặc biệt giúp anh Mintardjo. Người, anh Mintardjo vô cùng kính nể và thương mến.

Anh mất trưa thứ Hai, tối thứ Ba có xuất latihan đặc biệt, cầu nguyện cho linh hồn anh, được rất đông huynh đệ đến tập. Sau xuất latihan bình thường, con rể

anh xin mọi người cho anh ấy đọc một đoạn kinh cầu nguyện. Trước khi đọc kinh, anh hướng về chúng tôi, xin huynh đệ hãy tha thứ cho anh Mintardjo mọi lỗi lầm khi còn sinh thời anh Mintardjo đã vấp phải. Nhân vô thập toàn. Đoạn kinh tiếng Ả Rập thật hay. Rồi chúng tôi tập latihan cho anh.

Nghe nguồn tin không chính thức, chị Hartini chỉ muốn tổ chức lễ an táng trong vòng gia đình và cho người Subud thôi. Tôi gọi điện thoại hỏi xin chị cho vợ tôi (chưa là hội viên Subud) được tham dự. Hai đứa tôi lần đầu tiên đi dự một đám tang của người Hồi giáo. Một đám tang quá đơn giản, không có cả kinh cầu nguyện.

Điểm đặc biệt là anh chị em nhóm Thái 29 còn định cư ở Áo đều có mặt. Anh Hoàng Cung, Mintarti Gái, Minh Thần và tôi. Chúng tôi đi với anh một đoạn đường chót.

Buổi tối thứ Sáu hôm đó, sau xuất latihan thường lệ tại nhà hội Subud Wien, gia đình anh làm Selamatan tạ ơn những người đi tiễn anh. Con rể anh đọc 4 đoạn kinh cầu nguyện trước khi vào tiệc.

Cầu xin Thiêng Liêng Toàn Năng thương xót đón rước linh hồn anh. Cảm tạ Thiêng Liêng Toàn Năng đã cho tôi được sống với anh một đoạn đường dài trong đời.

Tưởng nhớ Haryanto

Hoàn Toàn Phan Tiền Thăng

Năm 1967, Hoàn Toàn là một trong 40 sinh viên may mắn trúng tuyển vào trường Đại Học Kiến Trúc tại Saigon.

Tháng 9 năm 1967, sau khi trúng tuyển kỳ thi đầu, Hoàn Toàn đến trường ĐH Kiến Trúc, để ghi danh nhập học. Hoàn Toàn gặp một người trông quen quen (vì nằm mơ thấy) tại văn phòng trường, mới hỏi:

- Trông anh quen quá, tên anh là gì? Anh học năm thứ mấy?

Đó là Haryanto. Haryanto đáp:

- Tôi tên là Trương Trọng Bình, học năm 1966. Tôi vừa học, vừa đi làm nên ít đến



trường, dường như tôi chưa gặp anh ở đâu cả. Anh tên gì và học năm thứ mấy?

Hoàn Toàn nói:

- Tôi tên là Phan Tiền Thăng, mới vào trường năm nay. Hân hạnh được biết anh. Sau này thế nào cũng nhờ anh chỉ dẫn.

Haryanto đáp:

- Tôi ít vào trường lắm. Khi nào có dịp gặp lại sẽ nói chuyện với anh nhiều hơn. Chúc anh nhiều may mắn trong việc học tại trường này.

Đây là cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Haryanto và Hoàn Toàn.

Sau đó đi học, nhưng Hoàn Toàn ít gặp Haryanto vì Haryanto ít đến trường mà bận đi làm. Hoàn Toàn chỉ gặp và nói chuyện với Haryanto vào tuần lễ cuối tháng khi về bài tại họa thất của trường ĐH Kiến Trúc.

Năm 1969, trong khi đi học tập quân sự tại trung tâm huấn luyện Quang Trung, Hoàn Toàn gặp anh Minh Sư. Lúc ấy anh Minh Sư prihatin (nhịn ăn thứ Hai và thứ Năm) cầu nguyện để có thể giới thiệu đúng người vào Subud. Trong thời gian đó, anh Minh Sư có vài người bạn cùng trường Quốc gia Hành Chánh, anh Minh Sư nghĩ là có thể giới thiệu vào Subud, sau đó không ai vào cả. Tiếp theo, anh Minh Sư có một giấc mơ, thấy Hoàn Toàn trong giấc mơ đó, người mà Minh Sư không hề quen biết. Khi gặp Hoàn Toàn, anh Minh Sư cảm thấy Hoàn Toàn đúng là người sẽ gia nhập Subud. Những tình tiết về sau Hoàn Toàn không tiện nói chi tiết trong bài viết này. Rồi anh Minh Sư nói chuyện Subud với Hoàn Toàn.

Tháng 9 năm 1969. Hoàn Toàn được khai mở bởi ông Prio Hartono. Thực ra, trước một ngày ông Prio Hartono đến Hội, Hoàn Toàn đến sơn trụ sở Hội để đón tiếp ông Prio vào ngày mai. vì quá khuya Hoàn Toàn đã ngủ đêm tại phòng latihan nam của Hội ở Saigon. Đêm đó, Hoàn Toàn rung động toàn thân, đã tiếp nhận latihan và đã được Thượng Đế khai mở.

Hoàn Toàn lại gặp Haryanto hằng tháng trong những khi về bài Kiến Trúc tại trường.

Haryanto vừa đi học, vừa làm cho một sở Mỹ. Suốt cuộc đời của Haryanto lúc nào cũng làm việc quần quật, chăm chỉ và rất cẩn thận khi tiêu tiền. Trong đời, anh ấy đã đóng góp một số tài khoản lớn cho Subud quốc tế.

Hoàn Toàn có một giấc mơ. Trong giấc mơ đó, Hoàn Toàn là một đạo sĩ Yoga. Hoàn Toàn ngồi trên một bục giảng thuyết pháp ở giữa rừng, ở dưới bục có nhiều người ngồi nghe. Trong số những người ngồi nghe thuyết pháp có Haryanto và Suryadi Mai Thế Sơn. Lúc ấy Hoàn Toàn đã giới thiệu Suryadi vào Subud rồi. Hoàn Toàn cảm thấy như đã gặp Suryadi và Haryanto trong kiếp trước. Hoàn Toàn tin rằng sẽ có cơ duyên sẽ đưa Haryanto vào Subud.

Lúc ấy, Hoàn Toàn học Dịch Lý với bác Hoàn Nguyên Vũ Đình Mẫn. Nhờ latihan, mỗi khi lấy quẻ Dịch Hoàn Toàn thường đoán rất đúng, nhiều khi lấy quẻ Dịch, bác Hoàn Nguyên cũng hỏi Hoàn Toàn đoán quẻ Dịch đó như thế nào. Rồi các Giáo Sư ĐH Kiến Trúc nghe tiếng, thường cho các Thư Ký đến hỏi Hoàn Toàn những câu hỏi liên quan đến các công việc làm ăn của họ.

Khi gặp Haryanto tại trường ĐH KT, tự nhiên hai người nói chuyện rất hợp nhau như

đã quen nhau rất lâu rồi. Haryanto mời Hoàn Toàn đến nhà chơi. Nhà Haryanto là cơ sở bưu điện Tân Định. Ba Haryanto là trưởng ty bưu điện Tân Định. Ngoài sự trao đổi về việc học, Hoàn Toàn có nói chuyện Dịch Lý với Haryanto, rồi nói sang chuyện Subud. Haryanto là người rất lý luận, mỗi sự cần phải có chứng minh rõ ràng Haryanto mới tin. Hoàn Toàn giới thiệu Subud với Haryanto từ năm 1969 mãi đến năm 1971 Haryanto mới chịu khai mở.

Haryanto nói vì mền Hoàn Toàn nên đồng ý khai mở, nhưng nếu trong 6 tháng mà Haryanto không nhận thấy gì Haryanto sẽ không tiếp tục theo Subud nữa và Hoàn Toàn cũng dừng buồn. Vì Hoàn Toàn tiếp nhận latihan dễ dàng nên Hoàn Toàn đồng ý và tin rằng thể nào Haryanto cũng tiếp nhận được giống như Hoàn Toàn trong latihan. Lúc ấy Hoàn Toàn đang làm Phó Tổng Thư Ký Hội, nên Hoàn Toàn đã yêu cầu bác Vũ Huy Minh Châu khai mở cho Haryanto. Hoàn Toàn cảm thấy rằng bác Vũ Huy Minh Châu là vị Phụ Tà đầu tiên và kỳ cựu nhất của Subud Việt Nam, chắc khi khai mở Haryanto sẽ dễ dàng tiếp nhận.



Hoàn Toàn cũng dặn Haryanto rất kỹ về việc sửa soạn thân, tâm trước khi khai mở. Sau khi khai mở, Haryanto cho biết không nhận thấy gì rõ ràng cả. Hoàn Toàn đã cầu nguyện rất nhiều để Haryanto có thể tiếp nhận trong latihan, nhưng tháng thứ 6 sắp trôi qua mà Haryanto cũng chưa nhận thấy gì minh bạch cả. Lúc ấy sắp đến tháng nhịn ăn Ramadhan, Hoàn Toàn khuyên Haryanto nên kiên nhẫn và cùng nhịn ăn chung với Hoàn Toàn.

Trong một đêm Quyền Năng tại Hội, Hoàn Toàn thức đêm, ngồi cạnh Haryanto, đang cầu nguyện cho Haryanto, bỗng nhiên một latihan rất mạnh chuyển đến châu thân cả

Haryanto và Hoàn Toàn. Lúc ấy Haryanto đã cảm thấy một sự rung động rất mạnh mẽ trong cơ thể mà không phải do ý của Haryanto. Haryanto nhận thấy rõ là đã được tiếp xúc với quyền năng của Thượng Đế. Haryanto đồng ý tiếp tục tập latihan và từ đó Haryanto không bao giờ quên không nhịn ăn Ramadhan. Hoàn Toàn rất mừng và cảm tạ Thượng Đế đã ban một chứng nghiệm đặc biệt cho cả hai người trong đêm quyền năng đó.

Sau chứng nghiệm đặc biệt này, Haryanto hăng say làm việc Hội. Lúc bấy giờ Hoàn Toàn là Phó Tổng Thư Ký Hội, sau đó là Tổng Thư Ký Hội. Hoàn Toàn đề nghị với Hội Đồng Quản Trị để Haryanto làm trưởng Ban Sách báo, từ năm 1972-1974. Và các anh em Kiến Trúc khác cũng vậy: Suryadi Mai Thế Sơn trưởng ban Văn nghệ, Hoàng Nam phó trưởng ban Văn nghệ, Phan Đình Việt trưởng ban Kiến thiết, Nguyễn Văn Lộc phó trưởng ban Kiến thiết, Mawardi Hậu thư ký 2 ..v.v...

Năm 1973, Hoàn Toàn và Haryanto nói chuyện Subud với gia đình Haryanto. Sau đó, bố mẹ và 9 người anh em của Haryanto gia nhập Subud (anh Lâm, Trung, Hòa, Hiếu, Lộc, Thọ, Lan, Liên và Lý). Ba Haryanto, bác Trương Trọng Sơn làm Ủy Viên Kiểm Soát của Hội.

Từ đây latihan của Haryanto tiến rất nhanh. Khi vẽ bài Kiến Trúc, Haryanto cảm được nội ngã hưởng dẫn hai bàn tay mình. Haryanto biết trước một số việc sẽ xảy đến cho mình và khi tập gần một huynh đệ đôi khi Haryanto cảm nhận được tình trạng nội ngã của người đó.

Haryanto tốt nghiệp kiến trúc sư năm 1974, có tên Subud tiếng Việt là Liêm Khiết. Sau đó Haryanto xin tên Subud bằng tiếng Nam Dương, Haryanto có nghĩa là kiên nhẫn. Suốt cuộc đời Haryanto lúc nào cũng cần phải kiên nhẫn cả.

Khi chỉ có hai người, Haryanto thường gọi Hoàn Toàn là sư huynh vì là người vào Subud trước. Khi nghe Haryanto chia sẻ những kinh nghiệm như vậy, Hoàn Toàn mới bảo Haryanto là trước sau gì “sư đệ” cũng sẽ là Phụ Tá, không chừng tâm linh còn vượt cả Huynh này nữa. Cả hai cùng cười vì câu nói vui này.

Tháng 1 năm 1975, HĐPT Việt Nam đã chọn 4 nam Phụ Tá trẻ đó là: Anh Siêu Nhân Trọng, anh Phát Tâm, Haryanto và Hoàn Toàn. Lúc ấy Haryanto mới vào Subud được 4 năm mà đã được chọn làm Phụ Tá, là người trẻ nhất về số năm vào Subud đã làm Phụ Tá. Hoàn Toàn lúc ấy đã vào Subud được 6 năm. Đến tháng 3 năm 1975, Haryanto và Hoàn Toàn nhận được giấy chấp thuận của Bapak và thẻ Phụ Tá cùng một ngày.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhóm 29 anh em rời VN bằng thuyền đến Thái Lan. Cả nhóm chỉ có hai Phụ tá nam là Haryanto và Hoàn Toàn. Trong tuần lễ đi từ Saigon đến Hà Tiên, hai anh em đã phải làm rất nhiều trắc nghiệm để hướng dẫn cuộc hành trình cam go của nhóm. Nhờ ân huệ của Thượng Đế, trắc nghiệm của hai anh em thường giống nhau nên cũng dễ đưa đến những quyết định chung. Trong chuyến đi tị nạn này, lúc chủ đề đòi tiền sơ phí đưa đi là 1 triệu đồng tiền VN thời bấy giờ, Haryanto đã đóng góp khoảng 7 trăm ngàn đồng, còn lại là tiền của các anh chị em trong nhóm góp lại.

Nhóm Thái 29 đã đến Áo vào tháng 7 năm 1975. Khi ở Áo vì làm việc nhiều quá, Haryanto bị lao phổi, phải vào nhà thương chữa trị 6 tháng. Ở Áo, qua trắc nghiệm, Hoàn Toàn được chọn làm Phụ tá quốc gia của Subud Áo.

Trong thời gian từ 1975-1979, hai anh em ít làm việc chung vì lúc ấy Haryanto làm

phụ tá nhóm của nhóm Subud Wien.

Rồi Bapak bổ nhiệm Hoàn Toàn làm Nghị viên tâm linh cho Subud VN ở hải ngoại, hai nhiệm kỳ (1975-1983). Các Phụ Tá quốc tế lại trách nhiệm để Hoàn Toàn làm chủ tịch ủy ban SD quốc tế lo cho những huynh đệ tị nạn Việt Nam hai nhiệm kỳ (1975-1983). Lúc ấy, Haryanto mới đưa Hoàn Toàn: “Bây giờ Huynh tiến hơn Đệ về tâm linh rồi nhé.”

Năm 1979, Hoàn Toàn và Haryanto đều sang Mỹ để đoàn tụ với gia đình. Hoàn Toàn đến Connecticut trông nom mẹ. Haryanto về Chicago đoàn tụ với bố mẹ và anh em. Khi sang Mỹ, Haryanto đã đi học trở lại và lấy bằng tương đương về Kiên Trúc Sư.

Từ năm 1979 đến năm 1984, Haryanto làm Phụ Tá cho nhóm Subud Chicago. Từ 1979-1980, Hoàn Toàn làm Phụ Tá cho nhóm Subud Hartford ở Connecticut. 1980-1984, Hoàn Toàn được chọn qua trách nhiệm làm Phụ Tá vùng miền Đông của Subud Mỹ.

Năm 1984, thật bất ngờ, Haryanto và Hoàn Toàn cùng được chọn làm Phụ Tá quốc gia của Subud Mỹ. Hai anh em đã cùng nhau làm liên tục 2 nhiệm kỳ từ 1984-1991. Trong thời gian này, các Phụ Tá quốc gia khác của Subud Mỹ gọi Haryanto và Hoàn Toàn là cặp bài trùng vì kết quả trách nhiệm và ý kiến về những vấn đề tâm linh của cả hai thường giống nhau.

Subud Mỹ có trên 2000 hội viên hoạt động, số Phụ Tá hoạt động khoảng 650 người, 38 Phụ Tá Vùng cho 7 vùng và 8 PTQG. Năm 1986 các Phụ Tá quốc gia thay phiên nhau từng cặp (1 nam & 1 nữ) đi thăm các vùng trên nước Mỹ.

Haryanto đi thăm 20 nhóm của vùng California. Hoàn Toàn thăm vùng miền Đông có 13 nhóm. Trong chuyến viếng thăm này, Hoàn Toàn phải giải quyết một vấn đề pha trộn latihan với phương pháp mặc tưởng của Sufi.

Một phần công việc của Phụ Tá quốc gia là trợ giúp các Phụ tá Vùng qua trách nhiệm khi đi thăm các vùng.

Qua lời khuyên của Ibu, các Phụ Tá khi trách nhiệm phải trống rỗng, hoàn toàn thoát khỏi tư lợi, lúc ấy nội ngã của người trách nhiệm sẽ tiếp xúc với quyền năng của Thượng Đế.

Khi đi thăm viếng các vùng, Haryanto đã có thể tiếp nhận cách đặt các câu hỏi một cách rành mạch của các vấn đề và tiếp nhận rõ ràng câu trả lời. Haryanto rất chân thành trong sự giúp đỡ các hội viên khó tiếp nhận latihan sau khi khai mở cũng giống trường hợp của Haryanto lúc mới vào Subud. Trong những chuyến đi này Haryanto khi yên tĩnh, tự tiếp nhận được những bài nói chuyện ngắn thích hợp với nhóm đó. Có nhiều huynh đệ nghe cảm động đến ứa nước mắt. Các PTQG Mỹ nhận được nhiều thư cảm ơn và khen ngợi Haryanto của các Phụ Tá thuộc vùng California sau chuyến đi đó.

Lúc đó có vấn đề pha trộn latihan với những phương pháp tâm linh khác, Haryanto đã chia sẻ với Hoàn Toàn:

“Thượng Đế tạo ra vạn vật và vũ trụ. Thượng Đế Vĩnh cửu, bất diệt và bất biến. Quyền năng Thượng Đế bao trùm mọi vật do Thượng Đế tạo ra. Quyền năng của Thượng Đế cao cả nhất mà không phục tùng quyền năng nào. Khi khai mở chúng ta

đã tuyên thệ: Tôi tin tưởng vào Thượng Đế Toàn Năng Duy Nhất và chỉ có Ngài là đáng duy nhất. Nếu chúng ta quả thật tiếp nhận được trong latihan, chúng ta không mất thì giờ để tập thêm một phương pháp tâm linh nào cả.

Bapak có sứ mệnh đối với Thượng Đế. Các Phụ Tá phụ giúp Bapak để Bapak có thể hoàn thành sứ mệnh đối với Thượng Đế. Phụ Tá là Phụ Tá của Bapak chứ không phải phụ tá của Thượng Đế. Thượng Đế toàn năng toàn giác, Ngài không cần Phụ Tá. Các Phụ Tá lấy Bapak làm gương. Bapak không pha trộn latihan với những phương pháp tâm linh khác. Các Phụ tá cũng vậy. Tập latihan là tiếp xúc với quyền năng của Thượng Đế. Quyền năng Thượng Đế thời cao cả vĩ đại, vì thế không thể pha trộn latihan với những phương pháp tâm linh khác. Tập pha trộn như thế sẽ không tiến về tâm linh mà còn bị lùi. Vì thế khi các Phụ Tá pha trộn latihan sẽ bị ngưng chức Phụ Tá. Còn hội viên pha trộn, Phụ Tá giải thích sự lợi hại cho hội viên đó biết. Sau đó, tùy họ chọn lựa quyết định của mình. Trong những trường hợp như thế, các Phụ Tá cùng thảo luận để biết về phương pháp tâm linh đó. Sau đó cùng nhau trải nghiệm xem nếu người đó tập hai phương pháp cùng một lúc, như thế có phải là pha trộn không? Và tình trạng tâm linh người đó sẽ như thế nào?

Lúc ấy ở VN có nhiều phương pháp tâm linh mới. Qua một số thư hỏi ý kiến về một số phương pháp tâm linh này.”

Haryanto và Hoàn Toàn đã trải nghiệm và đã tiếp nhận rằng:

Nếu tập latihan còn tập thêm một số phương pháp tâm linh khác như Nhân Điện của ông Lương Minh Đáng, thiền Vô vi của ông Lương Sĩ Hằng, thiền vô vi Qui Nguyên của Sư Huỳnh và thiền của bà Thanh Hải Vô Thượng Sư, .v.v.. đều là pha trộn.

Sau này Hoàn Toàn đã được truyền nhân của Nhân Điện Âm dương chu toàn của ông Tư và Việt Giáo bí truyền của Đức Trần Hưng Đạo chọn để truyền đạo. Hoàn Toàn đã nói chuyện với Haryanto và cả hai cùng tiếp nhận rằng nếu tập những môn này sẽ là pha trộn trong Subud. Sau đó Hoàn Toàn đã từ chối tập các phương pháp tâm linh nêu trên của các truyền nhân này.

Khi ông Lương Minh Đáng tiên đoán California sẽ bị động đất lớn, có thể sụp đổ xuống biển. Có một số huynh đệ ở California hỏi. Haryanto và Hoàn Toàn đã trải nghiệm và đã trả lời huynh đệ này là sẽ không có gì xảy ra và sau đó đúng như vậy.

Có một thời gian, bác Hoàn Nguyên Vũ Đình Mẫn cũng viết thư hỏi Hoàn Toàn là ông Trần Trường trong Vô Vi của ông Lương Sĩ Hằng có phải là điển của Thượng Đế không? Hoàn Toàn có bàn với Haryanto về câu hỏi này. Cả hai cùng tiếp nhận được là không phải.

Nhiệm kỳ PTQG đầu tiên chấm dứt năm 1987, Haryanto và Hoàn Toàn đều được tiếp tục làm nhiệm kỳ hai qua trải nghiệm. Lúc ấy Hội Đồng PTQG có 8 người. 6 người kia đều là những người mới làm lần đầu. Chỉ có Haryanto và Hoàn Toàn đã làm qua một nhiệm kỳ. Khi trải nghiệm để chọn Nghị Viên Tâm Linh, cả hai anh em đều làm được cả. Nhưng Hoàn Toàn đã làm Nghị viên tâm linh cho Subud VN hai nhiệm kỳ liên tiếp, nên lần này tốt hơn để cho Haryanto làm. Hội Đồng PTQG cũng đồng ý như vậy. Nghị viên tâm linh là người đại diện về tâm linh cho quốc gia đó. Khi ấy Hoàn Toàn mới nói đùa Haryanto: Bây giờ tâm linh của “đệ” lại tiến hơn “huynh” rồi đó.

Haryanto đã chia sẻ lời cầu nguyện hằng ngày của Haryanto với Hoàn Toàn.

- Con luôn đặt trọn niềm tin nơi Thượng Đế. Cầu xin Thượng Đế hãy tha thứ, ban cho Con nội tâm vững mạnh, để không bị sa ngã qua những thử thách, những cám dỗ của những sức mạnh hạ đẳng mà luôn trung thành tin tưởng nơi Ngài.

- Hãy ban ân cho con sinh sống nơi thế gian này với trọn vẹn những đức tính Susila, Budhi, Dharma với đầy lòng tin tưởng, kiên nhẫn, chân thành, qui thuận và phó thác mọi sự vào ý muốn của Thượng Đế.

- Con sẽ không suy nghĩ, nói hay hành động điều gì xấu, bất lợi cho người khác.

- Con luôn suy nghĩ, nói và hành động hòa nhã và tốt đẹp đối với mọi người.

- Con chỉ là hạt cát trong sa mạc mông mênh do Thượng Đế tạo ra, Con không bao giờ nghĩ là tâm linh Con cao quý hay tiếp nhận hơn người khác.

Năm 1988, anh Haryanto lấy chị Hồng ở Arizona, đến nay có được 4 người con. Ba trai: Long (24), Tâm (21), và Đạt (19) hiện đều đang học Đại Học, và 1 gái: Adalia (10).

Hoàn Toàn có đến Chicago dự đám cưới. Sau này chị Hồng đã gia nhập Subud và có tên Subud là Susilawati.

Năm 1989, khi đi dự Đại Hội vùng Midwest ở Chicago, Hoàn Toàn có lại thăm gia đình Haryanto, lúc ấy Haryanto chưa có con. Hoàn Toàn được hai vợ chồng tiếp đón thật nồng hậu. Sau khi chấm dứt nhiệm kỳ thứ hai của PTQG năm 1991, Haryanto trở về làm Phụ Tá nhóm cho nhóm Subud Chicago cho tới năm 2008.

Năm 2004, Haryanto có dịp làm việc tại Washington DC vào những dịp cuối tuần. Những cuối tuần này, Hoàn Toàn và anh Quý Hùng đã có dịp gặp mặt, trò chuyện thân mật, tập latihan với Haryanto trong suốt năm đó.

Năm 2006, Haryanto và Suharto đến dự Đại hội chung giữa Subud miền Midwest và East hợp lại. Hai anh em đã ở nhà Hoàn Toàn ba ngày. Trong thời gian đó, cả ba anh em và anh Quý Hùng đã có một cuối tuần kỳ diệu với nhau.

Năm 2008, vài lần sau khi đánh răng, Haryanto thấy bật những tia máu, Haryanto đã đi khám nha sĩ. Nha sĩ cho biết rằng Haryanto không sao. Haryanto mới đi thử máu và được biết là bị ung thư phổi. Haryanto chữa chạy với bác sĩ nhưng không cho một ai biết cả trừ gia đình.

Cuối năm 2009, Hoàn Toàn rủ Haryanto ra trắc nghiệm làm PTQG nhiệm kỳ ba, nhưng Haryanto cho biết từ đó đến lúc cuối đời Haryanto cũng không ra trắc nghiệm nữa. Hoàn Toàn ra ứng cử PTQG một mình đi.

Đến năm 2010, bệnh Haryanto nặng thêm, Haryanto ốm nhiều chỉ còn da bọc xương. Haryanto đã xin từ nhiệm Phụ Tá tại nhóm Chicago vì nghĩ mình không thể sống lâu nữa. Haryanto đã cho một Phụ Tá thân nhất của Subud Chicago biết và dặn Phụ Tá này đừng cho ai biết cả. Vị Phụ Tá này tập latihan và tiếp nhận phải cho Hoàn Toàn biết để Hoàn Toàn cầu nguyện cho Haryanto. Lúc ấy Hoàn Toàn vừa nhậm chức Phụ Tá quốc gia nhiệm kỳ thứ ba của Subud Mỹ.

Hoàn Toàn cảm nhận được Thượng Đế muốn Hoàn Toàn săn sóc và cầu nguyện cho Haryanto qua Latihan. Hoàn Toàn gọi phone và nói chuyện với Haryanto hơn 2 giờ đồng hồ, cuối cùng Haryanto mới nghẹn ngào cho Hoàn Toàn biết căn bệnh ung thư của Haryanto. Sau đó Hoàn Toàn đã họp với các Phụ tá quốc gia, phụ tá vùng Midwest



và East, và 1 Phụ Tá Canada, người đã quen Haryanto nhiều năm, và Suharto Lộc, em trai Haryanto, cũng là Phụ Tá.

Sau đó, các Phụ tá này đã trải nghiệm và tiếp nhận là nên tập latihan đặc biệt cầu nguyện cho Haryanto. Các Phụ Tá này cũng đồng ý giữ kín chuyện này không cho ai biết cả. Sau đó, các Phụ Tá này cùng với Hoàn Toàn tập latihan đặc biệt cùng với Haryanto bắt đầu tháng 1 năm 2010, mỗi tuần một lần vào đêm thứ Ba.

“Năm 1984, Hoàn Toàn là PTQG của Subud Mỹ, đã có kinh nghiệm tập latihan đặc biệt để cầu nguyện cho một phụ tá bị bệnh ung thư phổi. Người Phụ Tá này lúc đó đã 81 tuổi và là một phụ tá lâu năm. Anh này bị ung thư phổi ở tình trạng cuối cùng. Bác sĩ bảo anh ấy chỉ có thể sống thêm 1 tháng. Anh ấy thuộc nhóm Subud New York. Anh tập latihan và cầu nguyện xem Phụ Tá nào có thể tập latihan đặc biệt cho mình. Ở nhóm New York, Hoàn Toàn không hề quen biết anh ấy, anh ấy cũng không biết Hoàn Toàn. Bỗng nhiên trong latihan, anh ấy đọc tên của Hoàn Toàn. Sau khi được người khác giới thiệu với Hoàn Toàn, anh ấy đồng ý trả mọi phí tổn để Hoàn Toàn có thể đi từ Virginia đến North Carolina bằng phi cơ để tập latihan đặc biệt cho anh ấy vào mỗi cuối tuần. Hoàn Toàn đã trải nghiệm với các PTQG khác và tiếp nhận là nên giúp cho anh ấy. Sau đó, nhờ ân huệ của Thượng Đế, đời sống của anh ấy kéo dài thêm 6 tháng, để được tập thêm Latihan trong lúc anh ấy còn sống. Nhờ ân huệ của Thượng Đế Hoàn Toàn cũng tiếp nhận được ngày anh ấy từ giã cõi đời.”

Những ngày sau đó, Hoàn Toàn thường xuyên nói chuyện điện thoại với Haryanto. Haryanto cho biết đã được nhiều lợi lạc về tâm linh và sức khỏe trong hơn 3 năm qua mà Haryanto tưởng đã chết vào cuối năm 2008.

Tháng 10 năm 2011, đáp lời mời của phụ Tá nhóm Subud Chicago, Hoàn Toàn và ba PTQG đã đến thăm Subud Chicago để trải nghiệm cùng các Phụ Tá Vùng Midwest và các phụ tá Chicago một số vấn đề nan giải. Hoàn Toàn có cơ hội gặp lại Haryanto tại đây. Haryanto trông rất ốm, đầu rụng tóc, phải đội tóc giả. Hai anh em ôm nhau, mừng mừng tủi tủi, hàn huyên tâm sự với nhau.

Đầu năm 2013, Haryanto có gọi phone tâm sự với Hoàn Toàn. Haryanto nói: "Đệ nay đã 65 tuổi rồi, nếu có chết cũng không phải là chết yểu. Về vấn đề thế gian, học hành cũng tốt nghiệp Kiến Trúc Sư, có gia đình, sự nghiệp, có con cái, có tài sản. Về phần tâm linh đã làm Phụ Tá quốc gia 2 lần, Phụ Tá hoạt động 35 năm. Cũng đã từng làm trong ban Quản trị. Phục vụ nhiều năm cho các huynh đệ. Suốt cuộc đời chỉ tin vào Thượng Đế, chỉ tập latihan mà không pha trộn thêm một phương pháp tâm linh nào cả. Khi biết mình bị ung thư phổi, lúc nào Đệ cũng lo sửa soạn thân tâm, qui thuận và phó thác mọi sự theo ý muốn của Thượng Đế".

Haryanto nói chắc hai anh em mình có duyên với nhau trong kiếp trước. Haryanto cảm ơn Hoàn Toàn đã giới thiệu Subud cho Haryanto. Hai anh em có dịp học chung, đi tị nạn bằng thuyền chung với nhau, làm việc Subud chung với nhau trong Subud, suốt 45 năm qua. Hoàn Toàn lại lo lắng tổ chức tập latihan cầu nguyện cho Haryanto suốt hơn 3 năm. Haryanto cảm thấy mình sẽ không ở thế gian lâu nữa. Có thể Haryanto sẽ đi bất thình lình, khi Hoàn Toàn biết Haryanto có thể đã ra người thiên cổ. Nên nay Haryanto cảm ơn trước. Hoàn Toàn nghe xong, rất là cảm động, nước mắt tự nhiên cứ rơi ra.

Đến tháng 3, trong 1 xuất tập latihan cầu nguyện cho Haryanto, Hoàn Toàn tiếp nhận được Haryanto sắp rời thế gian và Thượng Đế cũng cho Hoàn Toàn biết ngày Haryanto sẽ từ giã cõi đời. Hoàn Toàn kiểm lại với cháu Thanh Lan về tình trạng sức khỏe của Haryanto. Hoàn Toàn cảm thấy không cần dấu tin này nữa, vì khi Haryanto còn sống mà nhận được nhưng latihan cầu nguyện sẽ tốt hơn là sau khi đã chết. Hoàn Toàn đã thông báo cho các anh chị em cầu nguyện cho Haryanto ở VN và các nước trên thế giới. Riêng ở Mỹ, các Phụ Tá quốc gia, Phụ tá vùng, Phụ tá nhóm thay phiên tập latihan hằng ngày cho Haryanto đến khi Haryanto mất.

"Haryanto ơi," Đệ " đã xuống thế gian này, đã sống trọn vẹn với những đức tính Susila, Budhi, Dharma, với niềm tin trọn vẹn, lòng kiên nhẫn, chân thành, qui thuận và phó thác mọi sự vào ý muốn của Thượng Đế. Bây giờ Đệ đã ra đi, tiếp tục tập latihan nơi thế giới khác gần cận với Thượng Đế. Hoàn Toàn cầu xin Thượng Đế ban ân, và dẫn dắt Đệ. Nếu Đệ có điều gì khuyên bảo nhắn nhủ Huynh hãy báo qua tâm linh cho Huynh biết."

*Gặp nhau kiếp trước bao tình
Kiếp này đồng cảm, tu hành cùng nhau
Thương người huynh đệ chân thành
Một lòng kiên nhẫn, một đời thuận qui
Bao nhiêu thử thách cam go
Niềm tin Thượng Đế chẳng hề lạt phai
Tiến chân nội cảm nguyện cầu
Theo chân Thượng Đế, linh hồn thành thơ*

Hoàn Toàn

Vài dòng nhớ tới Haryanto Liêm Khiết

Hoàng Cung Nguyễn Văn Lưu

Subud Việt Nam, Subud USA đã mất một người bạn đồng hành, đồng chí hướng vĩnh viễn!

Haryanto Liêm Khiết đã rời bỏ chúng ta để được Thiêng Liêng Toàn Năng hướng dẫn và che chở tới một thế giới hoàn toàn, cực lạc và vĩnh cửu. Đau buồn, thất vọng về sự mất mát có lẽ do Nafsu của chúng ta. Tuy nhiên, trong Subud, chúng ta phải qui thuận quyền năng của Đấng Toàn Năng, đồng thời chúng ta cũng phải sùng bái và cảm tạ ân sâu Đấng Quyền Năng đã đón Haryanto về thế giới An Lạc Vĩnh Viễn.

Tôi còn nhớ rõ chặng đường Subud mà tôi đã được hân hạnh quen biết Haryanto:

Khoảng năm 1971-1975, tôi làm việc tại vùng hoả tuyến Sư Đoàn 1, thỉnh thoảng về phép thăm gia đình, đều có ghé tập Latihan tại trụ sở hội. Trong thời gian 71-72 tôi được quen biết và tiếp xúc với các Huynh Đệ Subud trẻ rất nhiệt tâm như Haryanto, Hoàn Toàn, Hương Thiện, Minh Sư...



Ngay từ lúc đầu tôi đã có cảm xúc rất quý trọng Haryanto, mặc dầu tuổi đời, tuổi Subud trẻ hơn tôi nhiều. Haryanto là tiêu biểu cho sự Chân Thành Sùng Bái Thiêng Liêng Toàn Năng.

Là một con người trên thế gian, anh rất đằm đạm, kiên nhẫn, tận tâm giúp đỡ và thương yêu hoà thuận với các huynh đệ Subud.

Là một Phụ Tá anh rất chân thành và qui thuận cũng như hoạt động đắc lực trong các dự án, hoạt động có liên quan đến Subud. Anh không quản ngại thì giờ cũng như năng lực nếu Hội viên Subud cần đến anh.

Chúng ta hãy cùng nhau chân thành cầu nguyện và sùng bái Đấng Toàn Năng sẽ hướng dẫn Haryanto về thế giới bình an và vĩnh cửu.

Tưởng nhớ Liêm Khiết Haryanto Trương Trọng Bình

Hoàng Nam Hartono Đỗ Đình Hoài



Bạn Liêm Khiết Haryanto Trương Trọng Bình thân quý,

Như mình đã hứa với lòng sẽ viết về những kỷ niệm của hai đứa tụi mình đã gắn bó hơn 40 năm, từ hồi cùng là sinh viên Kiến Trúc đến lúc là huynh đệ tâm linh Subud, nhưng khi mở máy Computer lên thì thấy thực sự không biết phải bắt đầu từ đâu, vì tụi mình có quá nhiều kỷ niệm với nhau, từng chi tiết rất nhỏ, rất vụn vặt, tạo thành những kỷ niệm thật khó quên của tình bạn cũng như tình huynh đệ tâm linh.

Và rồi đêm qua là đêm thứ 6, sau ngày bỏ ra đi vĩnh viễn, tự nhiên mình nằm ngủ lại mơ thấy bồ, trong giấc mơ thấy bồ rất vui vẻ, mặt mày rạng rỡ tươi cười, vẫn với nụ cười hiền hòa đó nhưng lại không nói câu nào với mình cả. Sáng nay tỉnh dậy mình nghĩ chắc là bồ cho mình biết là ở thế giới bên kia, bây giờ bồ đã thanh thản và yên vui với những gì mà Thiêng Liêng đã an bài cho bồ.

Cách đây hơn 40 năm, được giấy gọi trình diện nhập ngũ sau sáu năm học hành tại Trường Đại Học Kiến Trúc, tụi mình hai đứa cùng rủ nhau lên đường đến Quân Trường Quang Trung để thi hành nghĩa vụ quân sự, đó là ngày 23 tháng 01 năm 1973. Trong thời gian học tại Quân Trường này, học tập tuy vất vả nhưng tụi mình vẫn luôn giữ được niềm tin, với sự kiên nhẫn, thành tâm và quy thuận theo Thánh Ý của Thiêng Liêng.

Tụi mình cùng nhau nhịn Prihatin trong suốt những ngày mùa hè nóng nực, dù thực tập ở ngoài bãi hay đang học trong phòng học mái tôn. Có nhiều khi mệt vì đói khát, khô cả cuống họng, nhưng vẫn khuyến khích nhau: "ráng lên, ráng lên, sắp đến giờ xả rồi". Tối nào cũng vậy, cơm chiều xong, trừ những hôm phải đi trực gác, tụi mình mỗi thằng một lon guigo đầy cà phê sữa đá, cùng nhau đi dạo mát loanh quanh, tâm sự, tán dóc cười đùa thật là vui vẻ và hạnh phúc.

Đến cuối tuần, được nghỉ 24 giờ phép, thì cùng leo lên xe đò về nhà thăm gia đình, và sau đó rủ nhau lên Trụ Sở Subud để cùng tập Latihan với các huynh đệ khác, xuất này có rất nhiều huynh đệ quân nhân cũng nghỉ phép cuối tuần, như Anh Gương, Anh Phát Tâm, Anh Hardjono Mão, Huệ Tâm,...và còn nhiều anh em khác nữa mà mình không nhớ tên.

Đến tháng 07/1973 thì được chuyển qua Trường Bộ Binh Thủ Đức, tụi mình không còn nhịn prihatin nữa vì thấy nhịn như vậy là đủ rồi, và còn phải để dưỡng sức để học tập và nhịn Ramadhan tiếp tục vào tháng 10/1973. Khi mùa chay qua được hai tuần thì có tin mừng đến với bồ, là nhờ có giấy can thiệp của Tổng Nha Thuế Vụ nên bồ được xuất ngũ trở về dân sự luôn. Còn mình thì vẫn ở lại học cho đến tháng 12/1973, tốt nghiệp Chuẩn Úy, và sau đó cũng được biệt phái về Bộ Canh Nông. Hai thằng lại gặp nhau, cùng rủ nhau đi tập Latihan, và cùng về trường Kiến Trúc học tiếp cho xong. Cuối năm 1974 thì bồ đã trình luận án tốt nghiệp Kiến Trúc Sư xong, còn mình thì đang chuẩn bị.

Đến ngày 30 tháng 04 năm 1975 thì bồ đã đi cùng với các huynh đệ khác, còn lại mình thì phải ở lại để học tiếp tục bài học tâm linh của mình. Đến tháng 03 năm 1994 thì cả gia đình mình được bảo lãnh qua Mỹ theo diện anh em, nhưng mãi đến giữa năm 1997, vậy là hơn 20 năm sau hai đứa mình mới lại gặp nhau tại thành phố Spokane, tiểu bang Washington State, cùng tham dự Hội Nghị Tâm Linh Subud Quốc Tế Lần Thứ Mười. Một tuần mình ở tại đây là một tuần lễ thật khó quên, có dịp tập Latihan cùng với rất nhiều huynh đệ Subud, nhiều sắc tộc trên thế giới. Tập Latihan chung với nhau thật hùng mạnh biết bao !!! Và đây cũng là một duyên may được gặp lại các Bác Mardi Ning Shi, Bác Minh Hiền, Bác Francoise Hardjono, và các huynh đệ khác, và thêm một cơ duyên nữa là cùng bồ và sáu người phụ tá các nước đã cùng nhau khai mở một thanh niên người Mỹ trẻ tuổi xin vào Subud.

Hai đứa mình tuy mỗi người mỗi nơi, tuy chỉ gặp nhau thêm một lần nữa vào năm 2003 tại Nam Cali, nhưng tụi mình vẫn thường xuyên tâm sự, tán dóc cười đùa qua email, mấy năm sau này lại có thêm Margono Tấn gia nhập chung nữa, tụi mình lại càng vui hơn nữa. Nay tuy bồ đã được Thiêng Liêng gọi về quá sớm, nhưng bồ vẫn để lại nhiều kỷ niệm đẹp và khó quên. Đến giây phút này nhớ lại thì mình cứ tưởng chừng như mọi việc vừa mới xảy ra ngày hôm qua.

Tạm biệt Liêm Khiết Haryanto Trương Trọng Bình, người bạn thân quý nhất.

Nam California, Thứ Ba ngày 26 tháng 03 năm 2013

Hoàng Nam Hartono Đố Đình Hoài

Haryanto Trương

Rachman Cantrell

trích từ nguyệt san Subud USA Life, Số 2, tháng 6 năm 1986, trang 5.



Tôi thực sự không dùng được lời nào để nói về sự viếng thăm của Haryanto có ý nghĩa đối với tôi. Nó gần giống như chứng kiến một hiện tượng sao chổi Halley theo phương cách của người Việt Nam, tỏa sáng tình thương yêu và sự quan tâm đến cho tất cả mọi người tiếp xúc với anh, anh đã làm cho chúng tôi rất ngạc nhiên (dumbfounding) và hoài nghi với sự chăm sóc dịu dàng của anh".

Phụ tá Haryanto Trương, một Phụ tá Quốc Gia mới của Subud Mỹ, đã đến viếng thăm vùng Vịnh mới đây, theo lộ trình đi về từ một buổi họp Subud ở Los Angeles (L.A.). Chuyến viếng thăm của anh đã có ảnh hưởng mạnh mẽ cho tôi và tôi có thể thấy rằng anh ấy đã có ảnh hưởng đến nhiều người khác, những người đã gặp anh. Quan sát sự hiện diện của anh ấy trong nhiều nhóm khác nhau mà anh đã đến thăm,

giúp cho tôi một sự hiểu biết tốt hơn về vai trò của những Phụ tá Vùng và Phụ tá Quốc Gia nên làm việc với nhau, và làm thế nào để Subud như là một tập thể có thể được hưởng lợi ích từ đó. Ví dụ về điều này đã xảy ra ở (Subud) San Francisco.

Tại buổi họp của nhóm chúng tôi, Haryanto đã nói nhiều điều thuận lợi. Hai người trong nhóm nam phụ tá của chúng tôi đã đến muộn và không tham dự vào buổi họp. Thay vì vào họp, họ ngồi nói chuyện trong nhà bếp. Tôi nghe một anh nói rằng anh ấy không cần phải dự vào buổi họp bởi vì Phụ Tá Quốc Gia không có thể nói cho anh ta bất cứ điều gì mà anh ta không biết.

Sau khi buổi họp kết thúc, Haryanto ra ngoài phòng họp và tự giới thiệu chính

mình và khi anh đến gặp ông đó, anh đã cho ông đó một cái ôm rất thân mật. Ông này bật khóc to và Haryanto đành phải ôm giữ ông ta trong mười hay mười lăm phút. Không ai nói gì trong khoảng thời gian này, Haryanto dường như cũng không thể nói được điều gì mà người này chưa biết nhưng sự hiện diện của Haryanto và cảm xúc của tình thương yêu mà anh đã tạo ra dường như có nhiều lợi ích lớn hơn bất kỳ lời nói nào.

Haryanto dường như có thể cảm xúc vào người khác một cách tốt đẹp và để nhắc nhở chúng ta về các phước lành mà chúng ta đã nhận được trong latihan. Tại mỗi nơi Haryanto viếng thăm, anh ấy đã khuyến khích chúng tôi nên đem ra thực hành những gì chúng tôi đã tiếp nhận được trong latihan và đưa nó vào trong đời sống hàng ngày của chúng ta. Cách anh ấy nói về ý tưởng này đã làm cho nó có vẻ đơn giản. Anh nói rằng đối với anh nó chỉ là vấn đề của sự thư giãn và nhớ tới Đấng Thượng Đế Toàn Năng trước khi chúng ta làm bất cứ điều gì. Hãy thư giãn, hãy nhớ là chỉ lo chú ý làm về công việc của chúng ta một cách bình thường, không nên cố gắng để được ở trong latihan cùng một lúc khi chúng ta làm việc, nhưng chỉ để nhớ đến (Thượng Đế) và sau đó tin tưởng rằng Thượng Đế sẽ hướng dẫn chúng ta thông qua các đường dây (kênh dẫn) mà chúng ta đã có, qua cái tâm, cái trí và các bộ phận cơ thể của chúng ta.

Lúc đầu, tôi đã tò mò lý do là tại sao việc trải nghiệm của Phụ Tá Quốc Gia đã ra kết quả với hai người đàn ông Việt Nam. Sau khi ở bên cạnh Haryanto trong một thời gian ngắn, tôi có thể thấy rằng anh ấy đã minh họa cho một cái gì đó mà chúng ta rất cần ngay bây giờ, và đó là khả năng thương yêu và sự chăm sóc (lo lắng) cho anh chị em chúng ta.

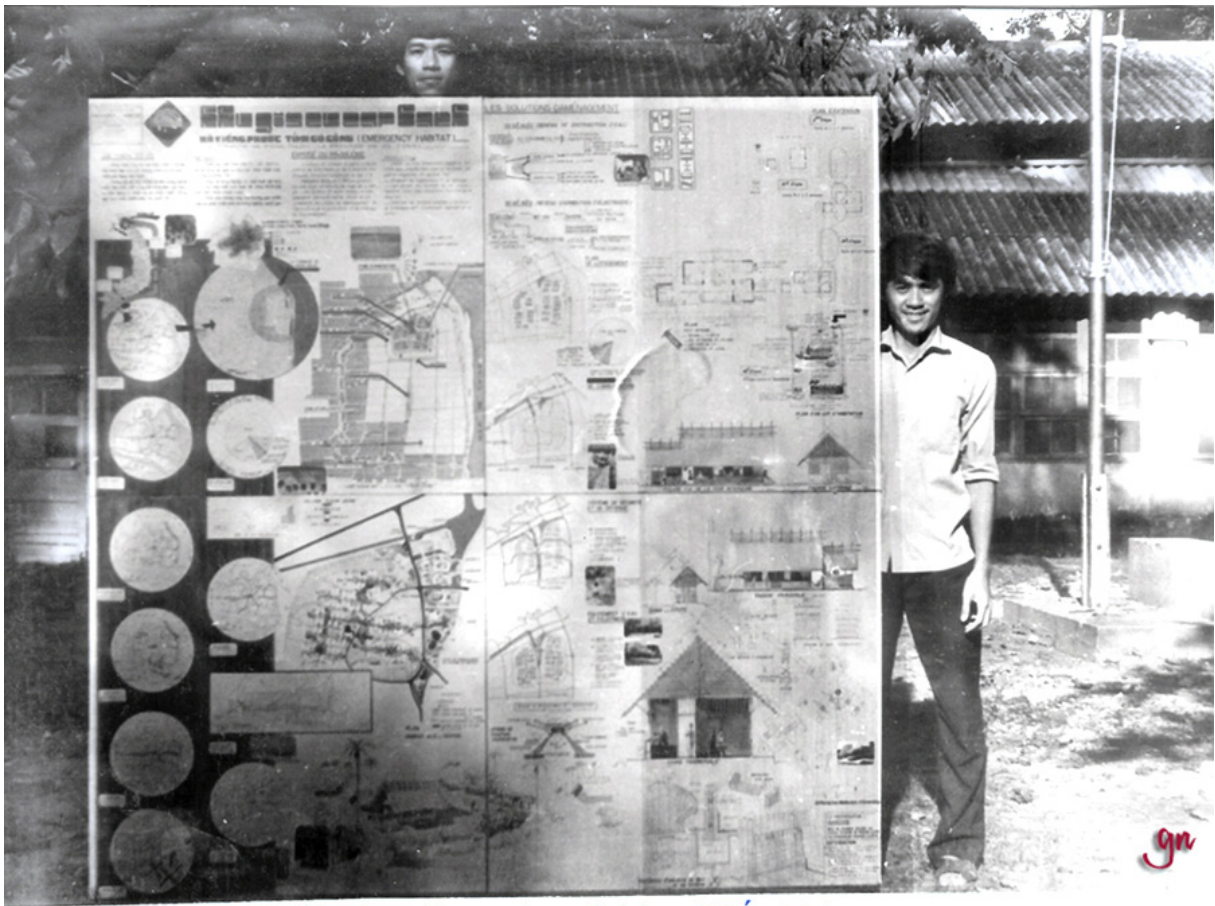
Giống như người bạn của tôi ở San Francisco cho biết, chúng ta không cần phải nghe những điều mà chúng ta đã biết, nhưng chúng ta cần tình thương yêu và chúng ta cần phải học hiểu là làm thế nào để thương yêu lẫn nhau.

Điều này dường như rất khó khăn ở đất nước này. Văn hóa của chúng ta dường như được dựa trên ý tưởng về quyền cá nhân và sự tự do. Văn hóa Việt Nam dường như có được một truyền thống là quan tâm nhiều tới những cảm xúc của những người khác hơn là so với nhu cầu của cá nhân. Có lẽ anh chị em Việt Nam có thể dạy cho chúng tôi một điều gì đó nếu chúng tôi có thể nghe thấy được.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta xin Thượng Đế Toàn Năng giúp cho chúng ta được thương yêu nhau hơn đối với người đồng loại của chúng ta, để xem những lỗi lầm của chính mình thay vì những lỗi lầm của người khác, và để tha thứ cho nhau hơn là đổ lỗi cho nhau? Nếu điều này có thể xảy ra, có lẽ sẽ là một sự khai mở, như thế có thể có rất nhiều người gia nhập vào Subud. Dù sao đi nữa, điều này cũng không có gì gây hại để đem ra thử nghiệm.

Tưởng nhớ anh Haryanto

Mawardi Trương Trung Hậu



khuôn viên trường đại học Kiến Trúc
đồ án dự thi Madrid 1974
Bình, Thăng, Hậu, Giám, Hoài

Được tin anh trải qua cơn bệnh hiểm nghèo rồi tin anh mất, thật bất ngờ, không tưởng từ anh, một người luôn vui sống, gây thiện cảm với mọi người.

Lặng đọng thật lâu vì những gì tôi đã trải qua với anh đều "vui" cả và người ta

thường nói: “cơn vui qua mau nhưng nỗi buồn cứ kéo dài”. Nhưng rồi kỷ niệm ngày nào lại trở về.

Khi tôi vào trường ĐH Kiến Trúc chương trình vẫn còn ảnh hưởng của Pháp, kéo dài 6 năm. Năm đầu học tổng quát, kể đến cấp II, 3 năm và sau cùng cấp I, 2 năm. Với truyền thống của trường tại tôi học ở thầy thì ít, học ở bạn, đàn anh thì nhiều và thông thường chúng tôi phải chọn bạn để lập thành nhóm và thứ tự trong nhóm tự trung như sau: đàn em là “nègre”, đàn anh là “patron”. Đàn em phụ đàn anh vẽ bài và đàn anh hướng dẫn đàn em qua kinh nghiệm của mình.

Khi tôi vào trường Kiến Trúc cũng là khi tôi mới vào Subud, rất bâng khuâng, bỡ ngỡ với cả 2 con đường đạo và đời. Ở trường tôi cũng lập nhóm như bao bạn học khác và với Subud tôi âm thầm đi latihan, 2 lần mỗi tuần. Trong thời gian đầu ở Subud tôi có nhiều thay đổi nên lòng tin nơi Thượng Đế càng gia tăng, thích và tham gia những sinh hoạt ở hội. Một thay đổi rất rõ ràng là tôi càng ngày càng lơ là việc học và chỉ thích đi hội thôi. Rồi quen anh Thăng và dần dần biết đến các đàn anh (Bình, Sơn, Hoài,...) ở trường kiến trúc.

Dân KT thường bị mang tiếng là “ăn to nói lớn” bởi vì khi vẽ bài, không phân biệt của ai trong nhóm, mọi người đều tụ lại bàn & cãi, hào hứng, vui lắm. Nhiều khi không phải của nhóm mình nhưng bạn bè nhờ đến cũng nhào vô vẽ phụ và có lẽ chỉ ở trường kiến trúc, khi có những khó khăn trong đồ án, mình đều có thể nhờ bất cứ những ai rảnh tay phụ vẽ dùm hoặc giúp ý kiến.

Anh Bình lúc ấy vừa đi học vừa đi làm toàn thì nên thời giờ anh ít ỏi và dường như anh không có nhóm nên anh vẫn thường vẽ bài “1 mình”, anh nổi danh là luôn nộp bài trễ (charette). “Việc nhà thì nhắc việc chú bác thì siêng” có lẽ vì vậy mà tôi có cơ hội vẽ phụ anh ở căn phòng nhỏ, phía sau bưu điện Tân định. Anh Thăng cũng thường có mặt để phụ giúp và để cùng nhau bàn chuyện “ở hội”. Người ta thường nói: “Thức đêm mới biết đêm dài” nhưng dân KT thấy đêm sao qua mau quá, vẽ hoài không hết, nếu có mệt thì kiếm góc nào đó ngủ, thức dậy vẽ tiếp,... Đây có lẽ là thời vàng son của nhóm “Subud Kiến trúc” hay là “Kiến trúc Subud”, vì ở trường tại này có tên “nhóm Subud”, đến hội lại được kêu “nhóm KT”, vui quá phải không anh Bình (và các anh trong nhóm nữa)? Ôi bao kỷ niệm vui đẹp ngày nào!

Sau khi qua Áo dư âm của nhóm chỉ còn phảng phất đâu đó trong những ngày hội nghị Subud. Rồi huynh đệ tái định cư ở nơi nào khác, nếu có dịp thì gặp lại nhau ở hội nghị Subud thế giới, ôn lại thời vàng son.

Tôi xin được chia sẻ tâm tình này với chị Susilawati và các cháu cùng gia đình của anh. Cầu chúc anh được về với Đấng Thiêng Liêng như anh hằng mơ ước. Amen!

Em Mawardi Hậu

Haryanto Trương

Gaye Thavisin viết
Kurnia Trần thị Kim Thái dịch

Haryanto đã đi một đoạn đường dài để có mặt tại Đại Hội mà không có nhiệm vụ gì.

Cách đây hai mươi năm tôi đã gặp anh ấy trong trại tị nạn Songkhla nằm ở phía nam của Thái Lan. Anh ở phía sau một hàng rào cao bằng dây thép nằm ở bờ của Vịnh Thái Lan. Anh và một nhóm gồm 28 người Subud tị nạn vừa mới thực hiện một cuộc hành trình hiểm nghèo vượt qua Vịnh sau sự sụp đổ của Sài Gòn. Tôi đứng ở



phía mặt kia. Vừa mới được khai mở ở Bangkok, còn trẻ và có ít kinh nghiệm, tôi đã có thể để hết tâm trí vào nỗ lực giúp đỡ họ tìm thấy một căn nhà mới.

Tại Đại Hội này lần đầu tiên tôi đã gặp anh ở thế giới bên ngoài. Đó là cuộc gặp

mặt với niềm vui khôn tả. Nước Áo đã nhận cả nhóm. Khi rời trại họ có mối bận tâm là họ sẽ đi đến một quốc gia khác cho riêng họ, một mối bận tâm mà có thể làm tăng thêm gánh nặng cho tình huống khó khăn của họ. Trên thực tế nhiều người đã ở lại, nhưng Haryanto đã lên đường đi Mỹ để đoàn tụ với thân nhân

Anh đã kể cho tôi nghe một câu chuyện thật đáng ngạc nhiên về việc chuẩn bị luận án kiến trúc cuối cùng của anh trong những ngày sau cùng của Sài Gòn, và sự tuyển chọn về cách thức xây dựng phần bên trong của một chợ cá được anh may mắn tìm thấy một cách đầy bất ngờ. Sau này Bapak đã khuyên anh là hãy tiếp tục công việc với cách thức mà anh đã tình cờ chọn được. Ngoài ra, anh nói, anh nhận được nhiều sự hướng dẫn trong cuộc sống của mình đến là kinh ngạc.

Điều gì đã khiến cho anh đánh giá được một dự án to lớn và tình cờ khám phá ra nhiều lãnh vực cần phải thêm nhiều công việc? Đem đến cho anh nhiều công việc trong Subud, các nhiệm vụ của phụ tá và đảm nhận vai trò là Nghị viên tâm linh của Mỹ trong hai nhiệm kỳ? Điều gì đã khiến cho anh giữ rất chặt, về một hành động rất nhỏ nhoi mà cách đây rất nhiều năm đã rơi xuống trên con đường của tôi để hoàn thành?

Haryanto nói rằng điều đó có thể được giải thích là nhờ có latihan, và lòng tin của anh ở đó. Lòng biết ơn của anh với các hội viên đã giúp đỡ anh vào lúc anh cần nhất đã dễ dàng được nhìn thấy ngang qua công việc anh làm cho SUBUD MỸ. Giờ đây anh đã tìm thấy thời gian cho bản thân và cho gia đình có nhiều con nhỏ của mình. Tôi trông đợi gặp lại anh một lần nữa trong bốn năm tới.

Ở cùng cảnh giới

Halimah Bùi Thị Thùy

Trưa chủ nhật 17/3/2013, sau xuất latihan thường lệ ở nhà bác Sunarti, anh Hoàn Toàn gửi email báo cho biết là anh Haryanto đang mắc bệnh ung thư phổi ở thời kỳ cuối, chỉ còn sống từ 5 đến 7 ngày. Dù cầu nguyện để xin được qui thuận nhưng H vẫn thấy đau lòng đến mức ngơ ngẩn, người chung quanh có nói cái gì đó, cũng không nghe được bất cứ điều gì.

Sau đó H đã gửi email thông báo cho một số anh chị em trong nước và ngoài nước, nhất là các điểm làm latihan để mọi người cùng hướng về Thượng Đế cầu nguyện cho anh Haryanto. Một vài anh đã biết tin từ lâu, còn đa số đều sững sốt như bị sét đánh.

Ngày trưa thứ hai 18/3/2013, lúc 3g30 xế trưa, ở nhóm làm latihan Bàn Cờ, chị Siêu Linh đã báo cho các chị em tỉnh tâm cầu nguyện.

Tối thứ tư 20/3/2013, lúc 8g tối, ở nhóm latihan Tân Định, sau latihan, các anh em đã dự một selamatan đăm bạc để cầu nguyện cho anh Haryanto.

Sáng sớm thứ năm 21/3/2013, lúc 8g sáng ở Việt Nam, anh Hướng Thiện gọi điện cho biết anh Haryanto đã thực sự rời bỏ thế gian này lúc 1g sáng giờ Chicago ngày thứ tư 20/3/2012. Vậy là chúng ta đã vĩnh viễn cách xa người anh em thân yêu, con người đầy đức tin luôn qui phục Allah, một vị phụ tá nhiệt tình đã từng hoạt động không bao giờ mệt mỏi vì anh chị em tâm linh của mình.

Bao nhiêu kỷ niệm ùa về... Chuyện đã xảy ra bao nhiêu năm rồi mà sao cứ tưởng như mới hôm qua hôm kia.

Nhớ hồi 1974, khi anh Haryanto Liêm Khiết và gia đình còn ở bưu điện Tân Định, cả nhà hầu như đều vào Subud. Lúc đó H mới chập chững bước chân học tập qui thuận. Thời kỳ đó, chúng tôi nhìn mặt nhau nhưng gặp nhau ngoài đường thì ... làm lơ. Ở nhà chung với số hội viên 2.000 người, lúc đó chúng tôi chưa biết quý tình huynh đệ tâm linh. Một số người còn không muốn tham dự những sinh hoạt xã hội chung, trong số đó có ... H một kẻ hủ lậu, sống khép kín, không thích giao thiệp rộng rãi.

Cho tới tháng 4 năm 1975, nhà chung không còn là mái ấm để chúng tôi có nơi chốn đi về. Tất cả tan tác như chim vỡ tổ. Lúc đó mới thấm thía đau lòng như xé ruột khi trở lại chốn cũ. Thời kỳ đó, chúng tôi đành tổ chức từng nhóm nhỏ, tập latihan tại nhà riêng. Chui nhủi nhưng vẫn lâu lâu đột kích tổ chức một buổi latihan khá đông. Tuy thiếu thốn mọi bề nhưng chúng tôi rất yêu thương nhau.

Năm 1978, khi bác Hardjono Léon Francois Maniquant đi Pháp, rồi qua Áo, anh Haryanto có gửi thư về để thăm hỏi, an ủi và khích lệ tinh thần anh chị em ở quê nhà, ngoài những thùng quà gồm thuốc men, áo quần, học cụ chất chứa tình yêu thương của huynh tử ở xa gửi cho anh chị em ở nhà chia sẻ nhau.

Năm 1997, với sự nhất trí của các phụ tá ở Việt Nam và anh chị em ở các nhóm, với sự hỗ trợ của anh Murray Clapham, chị Mỹ Hạnh Delune, anh Aamirudin Tuyền, nhất là sự sát cánh của anh Pollard Blekeley ở Hà Nội thời đó, H đã đi dự HN SBTG ở Spokane, Washington DC.

Đây là một dịp được gặp những rường cột cao niên của Subud: bác Mardi Ning Shi, bác Hardjono Maniquant, bác Minh Hiền, bác Diễm Trang và đặc biệt một thành viên trong nhóm thanh niên thiện nguyện Subud ngày xưa, nay đã bước vào tuổi trung niên: anh Haryanto Liêm Khiết. Dù tóc đã muối tiêu nhưng tâm hồn Haryanto vẫn tươi mát, hồn nhiên và đầy nhiệt tình như một chàng trai mới lớn. Ở anh, chúng ta không thấy dấu hiệu mệt mỏi già nua của tuổi tác. Thấy H anh vui mừng và hết lòng hỗ trợ đàn em trong mọi việc: ghi danh, chọn nhóm dự thính, đi kèm H trong những buổi họp vùng và quốc tế. Ngay cả việc bán phiếu ăn cho người khác giùm H để cả nhóm đi ra ngoài đổi món, không ăn cơm Âu Mỹ mà ăn cơm Thái Lan để đỡ nhớ cơm Việt Nam, anh cũng tự nguyện. Có điều anh cũng đã cần nhẫn chút ít mà miệng cười hề hề: 'Mặt như vậy mà đi bán phiếu!' Cách anh mời mọc người ta mua phiếu cũng thật tức cười: anh đứng dựa người bên phải vào cầu thang, tay trái buông xuôi, ngón cái và ngón trỏ cầm phiếu ăn. Khi gặp đối tượng, anh hất cằm và nhướn mày, hỏi nho nhỏ bằng tiếng Anh: 'Muốn ăn trưa hả? Có phiếu nè.' Lần nào anh cũng thành công xuất sắc mau lẹ.

Cả nhóm Việt Nam có những buổi sinh hoạt riêng thật đặc biệt và hạnh phúc. Anh chị em ngoại quốc nói đây là 'nhóm dễ thương nhất'. Tất cả chuyện lớn nhỏ đều ghi dấu ấn sâu đậm trong ký ức chúng tôi về anh Haryanto.

Chúng tôi cũng không thể quên buổi dã ngoại với anh Haryanto, chị Kushima Yến, anh Thường Nhân Quý Hùng, anh Suryadi Sơn, vợ chồng Rashidah và Stephan Solat, Sutrisna Maniquant cùng với Ibu Mastuti và cháu ngoại bà. Băng rừng, xuyên sông, lên núi và tham quan thật nhiều điểm đến thú vị. Hầu như nơi nào anh Haryanto cũng nhiệt tình gợi ý và tận tình hướng dẫn thấu đáo mọi người.

Anh Haryanto luôn luôn lắng nghe và chia sẻ. Câu chuyện giữa chúng tôi thường xuyên đứt ngang vì anh Haryanto quen biết rất nhiều anh chị em các nước, đủ loại người, nam phụ lão ấu. Hầu hết anh đều nhiệt tình vui vẻ chào mừng bằng cách ôm chàng họ và người anh quen biết cũng ôm hôn anh thăm thiết. Cũng dễ hiểu vì anh Haryanto đã là Phụ tá Quốc gia của Mỹ hai nhiệm kỳ và là KC của Subud Mỹ. Đi bất cứ nơi nào và tiếp xúc với bất cứ ai, anh hết lòng cũng làm tròn bổn phận của mình với cái tâm chân thành đầy tình yêu thương.

Sau HNSBTG, chúng tôi vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Anh Hoàn Toàn, anh Hoàng Nam, Murwani Ánh Thúy, Setiawati Ngọc Lan ở Mỹ và anh Siêu Nhân Tiến ở Canada đã gọi điện cho H. Lần nào cũng thật lâu, khoảng hai tiếng. Ai cũng trông ngóng muốn biết về tình hình bà con bên nhà. Người liên lạc nhiều nhất vẫn là

anh Haryanto. Dù H ở Mỹ hay qua Canada, anh vẫn gọi điện nói chuyện kể về các chứng nghiệm trong Subud của cá nhân anh và của một số anh chị em. Anh còn kể rất nhiều chuyện về đời thường, hạnh phúc hay đau khổ của người Subud dưới sự hướng dẫn của quyền năng Thượng Đế. Nói bao nhiêu vẫn thấy không đủ, câu chuyện luôn luôn hấp dẫn, lôi cuốn người nghe. Đôi khi có nhiều chuyện không mới lạ nhưng sức thu hút không bao giờ giảm sút.

Khi H trở về Việt Nam, đi qua Chicago, anh Haryanto đang đi làm, anh cũng ráng thu xếp để ra phi trường ngồi với H với đủ lời dặn dò hãy giữ vững đức tin nơi Thượng Đế Toàn Năng, hãy áp dụng latihan trong đời sống hằng ngày, hãy cảm nhận latihan trong từng nhịp đập của trái tim...

H về Việt Nam với thật nhiều thử thách. Anh Haryanto tuy ở xa nhưng anh thấu hiểu mọi việc. Anh đã an ủi và khích lệ tinh thần H rất nhiều.

Trước khi có BDT, H đã dịch bài nói chuyện của Bapak hoặc của Ibu Rahayu, gặp vài chỗ gút mắc, H thường cầu cứu với anh Haryanto. Lời lẽ của anh Haryanto mộc mạc, không văn hoa cầu kỳ nhưng anh đã rọi sáng cho H rất nhiều lần để H tìm thấy từ ngữ và cách dịch thật thỏa đáng. Anh đã yêu cầu H đừng cho bất cứ ai biết anh đã hỗ trợ H trong việc dịch thuật. Nhưng làm sao H quên được công khó và tấm lòng chân thành của anh Haryanto đối với mọi người. Anh hỗ trợ H không phải vì cá nhân H mà vì ích lợi chung cho mọi người.

Anh Haryanto là một người đàn ông của gia đình. Anh không rượu chè, không hút thuốc, không cờ bạc, chỉ biết miệt mài làm việc để chăm sóc cho nhu cầu của vợ con. Hôm gặp H anh Haryanto hãnh diện mở bóp lấy hình ra khoe: ' Halimah, lại đây cho xem chị Bình nè, đã chưa!' Lúc đó, vợ anh chưa vào Subud nhưng anh không bao giờ thúc ép. Anh để chị tự quyết định. Sau này, thấy anh nhịn chay tháng Ramadan, chị xót và cũng thử nhịn vài tiếng rồi một buổi rồi nguyên cả ngày, rồi nhịn cả tháng chay luôn. Sau đó, chị tự nguyện xin được khai mở mà anh Haryanto không hề thuyết phục một lời. Một thời gian sau, chị có tên Subud là Susilawati, là người phụ nữ có tính nết tốt lành đúng ý Thượng Đế Toàn Năng. Chúng tôi quá đỗi ngạc nhiên và vô cùng kính phục anh vì tấm lòng chân thành qui phục Allah.

Năm 2005, chúng tôi có cơ hội gặp lại anh Haryanto lần nữa ở HNSBTG Innsbruck. Chưa tới mười năm mà anh Haryanto trông già đi rất nhiều, nhưng đặc biệt sự tươi mát trong tâm hồn anh vẫn không bao giờ thay đổi, lòng nhiệt tình của anh đối với mọi người vẫn không bao giờ suy giảm, vẫn cái miệng cười phúc hậu dễ mến khiến mọi việc dù có khó khăn căng thẳng thế nào gặp anh cũng thành ra chẳng có gì để lo lắng, cứ bình tĩnh an tịnh mà giải quyết. Cháu Sophia chưa một lần gặp mặt anh, chỉ xem hình chụp tập thể của mọi người mà nói sao bác này dễ thương quá mẹ ơi, bác cười thiệt tình trông giống Phật Di Lạc. Thôi để con gọi bác là bác Di Lạc cho dễ nhớ.

Anh Haryanto ở đâu làm gì cũng đem lại an vui cho mọi người. Anh đem tình thương yêu với tất cả nhiệt tình hiến dâng cho đời mà không hề có sự toan tính. Giờ đây anh đã từ bỏ xác thân hư hao tàn tạ này để quay trở về nơi chốn anh đã xuất phát.

Anh Margono nói anh Haryanto ra đi là anh đem đi cả một phần đời của chúng tôi. Đúng thật là như thế vì những kỷ niệm đầy ắp không thể nào xóa nhòa trong ký ức.

Sự cầu nguyện của chúng tôi chỉ là theo truyền thống sau khi một người đã lìa đời. Anh Hướng Thiện nói thực ra khi không còn bị giới hạn vì xác thân bệnh hoạn mệt mỏi thì đó chính là lúc anh Haryanto có thể hỗ trợ về tâm linh cho anh chị em rất nhiều. Chúng tôi tin có điều đó và cũng cầu xin rằng đây chỉ là một sự tạm biệt



vì sau này có thể chúng ta cũng sẽ gặp lại nhau ở cùng cảnh giới Thượng Đế Toàn Năng dành cho những người thành tâm sùng bái Ngài.

Haryanto, anh tôi

Margono Lê Văn Tấn

Em viết gì về anh để tưởng nhớ anh, anh Haryanto, viết đối với em quá dễ dàng, chữ tự động tuôn tràn. Nhưng làm sao em viết được, viết 1000 trang giấy chưa xong, viết một đời người chưa hết. Nên, em xin giữ lại tất cả lòng kính trọng và thương mến đối với anh cho riêng em và gia đình em.

Em chỉ xin ghi ra đây, những điện thư vào những ngày cuối mà anh liên lạc với em và anh Hoàng Nam. Sức anh đã cùn, lực anh đã kiệt mà anh vẫn vui chơi với anh Hoàng Nam và em như không có gì.

00:20 18.01.2013: Anh Liêm Khiết, Chicago thời tiết sao rồi (chỗ của anh)? Tuần trước đi tập latihan, thằng Machrus hỏi: Haryanto dạo này khỏe không? Nhiệt độ bên đó -40°C, chết nó rồi, rồi nó cười toe.

Hôm qua bên này tuyết đổ mịt mù, xe cộ khó nhúc nhích gì được. Tại nạn lung tung trên xa lộ. Các chuyến máy bay bị hủy bỏ: khởi lên, khởi đáp gì ráo. Chiều nay đi tập latihan coi thằng Machrus còn cười Chicago nữa không? Anh Hoàng Nam ở Cali khỏe re... Em Tấn

Fr 18.01.2013 18:55: Hôm nay bên Cali này sáng luôn luôn có nắng ấm rực rỡ. Sáng 75 độ F # 24 độ C. Trưa 90 độ F # 32 độ C. Tối thì 44 độ F # 6.6 độ C. Có khoảng 47 tiểu bang cha con mắc bệnh cúm (trên 7.2%), tiểu bang ít người bị cúm nhất là Cali, và Arizona. Nghe nói bên Chicago -40 độ C, và nghe bên em ở tuyết đổ mù mịt, sợ hết hồn luôn. HN

Fr 18.01.2013 19:14: *Hai bồ ơi, Thời tiết mùa đông năm nay ở Chicago thì tuy lạnh nhưng cũng đỡ hơn năm ngoái. Thư hai này nhiệt độ sẽ xuống 10 độ F. Tuyết thì lai rai thôi chứ không như các tiểu bang khác. Lâu lâu trời cho 1 trận tuyết lớn để thay đổi không khí.... Cám ơn hai bồ thăm hỏi. LK*

Vào 12:23 Ngày 18 tháng 1 năm 2013: Thằng Machrus hồi xưa nó chơi thân với anh Liêm Khiết lắm, nên ai thì nó quên chứ anh Liêm Khiết nhà mình nó không quên nổi. Đi tập latihan đặng nó là chỉ có một câu duy nhất: Haryanto khỏe không mậy? Nó nói -40°C là nói giỡn, để cười mấy người ở xứ lạnh hải hùng, chứ lạnh -40°C chắc chết quá, mà hình như ở Chicago có năm lạnh tới mức đó thì phải. Ở Áo, chỉ có 1, 2 lần là lạnh xuống -20°C gì đó thôi, còn thường thường chỉ khoảng -12°C trở lại. Hôm nay bên này trời chỉ còn lất phất, tuyết rơi sơ sơ thôi, nhưng đám tuyết hôm qua thì vẫn còn đó, xe cào tuyết cào hết nổi, hồi nãy lội tuyết đi tập latihan, mệt ngất ngư. Vậy mà thiên hạ cũng siêng đi tập, trong phòng tập

cũng được trên 10 người (bên nam). Hôm nay không thấy chị Vũ và đứa con gái, chỉ có anh Vũ thôi.

Fr 18.01.2013 22:17: Ở bên Áo lợi tuyết mà đi tập Latihan, lại được gặp huynh đệ đồng hương thật là quý quá. Ở bên Cali này cách đây hơn 2 tiếng anh cũng vừa mới tập Latihan xong, không chừng cũng trùng giờ với em tập Latihan bên đó. Ở đây cứ thấy lúc nào rảnh là anh chị tập Latihan ngay, cách 2 hay 3 ngày thì tập 1 lần. Thấy mỗi lần tập xong, ra soi gương thấy mặt mình cũng tươi hơn trước khi tập, tuy nhiên da bánh mặt thì lúc nào cũng đen...thùi lùì...hì..hì... HN

Sa 26.01.2013 18:55: *Mấy hôm nay lạnh wá xá, sưởi chạy tối đa, hạn chế việc đi ra khỏi tổ ấm..... vì gặp gió lạnh là chảy nước mũi.... Tuy nhiên đi tập latihan thì cũng rán 1 lần 1 tuần vào sunday lúc 11:30am. Nơi tập latihan cách nhà hơn 1 giờ lái xe.*

Nhớ lại hồi xưa, khi bác Francois M. còn sống được anh Quý Hùng bắt mạch xem coi sức khoẻ bác ấy ra sao, anh Q Hùng ngạc nhiên khi thấy mạch của bác FM quá tốt, như mạch con nit vậy, anh Q Hùng có hỏi Bác là bác có bí quyết hay dùng thuốc gì mà mạch Bác quá tốt? Bác FM cười nói: Tôi thì chẳng có bí quyết hay thuốc men gì cả, chỉ cần làm latihan 2 lần 1 tuần đều đặn thôi, dù cho nắng, gió, mưa bão hay tuyết rơi, tôi cũng rán đi đều. Thế thôi. Anh Hùng kể lại cho tôi nghe (năm 1997), tôi thấy tăng niềm tin và cũng từ đó bắt đầu rán đi tập đều ít nhất 1 lần tập chung với nhóm 1 tuần (vì quá xa).

Mấy anh em mình rán tập đều latihan để sức mạnh hạ đẳng không chế ngự được mình. LK

So 10.02.2013 06:46: *Gia đình Margono quý mến, Vào phút gần đầu năm Quý Tỵ, Xin có lời chân thành thương chúc Gia Đình Bồ mùa Xuân mới tràn đầy Hạnh Phúc, Ân Phước và sự Hướng Dẫn từ Đấng Toàn Năng Vô Tận luôn đến với Gia đình Bồ. Amen. Gia đình LK*

[giữa giờ phút thiêng liêng chờ đón giao thừa bên gia đình, anh đã không quên đứa em không ruột thịt và gia đình nó ở phương trời xa]

Fr 15.02.2013 17:48: *Hai bồ ơi, Đúng là phép lạ là sau khi gửi cái than thở về laptop của tôi cái screen không xem được cả tuần. Thế mà không hiểu tại sao bữa hôm sau mở ra thì nó OK. Chắc là nhờ 2 bồ có phép lạ hay qua hai bồ cái screen nó được thanh lọc? Rất là ngạc nhiên hông giải thích được. Cảm tạ TDTN và 2 bồ, đầu sao cũng là 1 điều vui cho tôi. lk*

09:11 15.02.2013: PC là cái gì chỉ có nó và ... trời hiểu.... có nhiều khi ngày hôm trước hư ngày hôm sau không cần sửa được trở lại. Hoặc là đang ngon lành tự nhiên ... phải ra tiền. Mừng cho anh, bây giờ em phải đi tập latihan. 50 phút nữa thì bắt đầu xuất latihan tại Áo, anh Hoàng Nam có tập latihan thì tập chơi cho vui. Bên này còn lạnh quá ...

Fr 15.02.2013 19:53: OK bây giờ còn kịp, anh tập Latihan ngay bây giờ, sẽ nói chuyện sau. HN

Fr 15.02.2013 21:53: Haryanto ơi, chúc mừng bồ khỏi phải lo lại mất thêm tiền nữa. Chắc là bên đó quá lạnh nên đến laptop của bồ, nó cũng bị bệnh lạnh mỏ ác, giống mình. Bên này hể trời trở lạnh là tự nhiên cái door bell của nhà mình kêu inh ỏi, ra ngoài thì chẳng thấy ai cả. Cũng như ngày hôm qua viết thư đến hai bồ, phút chót nó bị cà lăm, viết được chữ này thì nó mất chữ khác, viết đến 20 phút cũng không xong hai chữ cuối. Còn cái xe của mình đời 1991, mua cũng lâu rồi, mình là

đời chủ thứ nhì, lúc nào depart xe thì cũng thấy dòng chữ "check engine" hiện lên ngay màn hình, chỗ check oil thì màu đỏ, air bag thì là no..... Vậy mà cứ chạy thì vẫn good..good.. chạy rất êm và an toàn không sao cả, mới đầu thì ngán thiệt, riết cũng quen,...hì...hì... HN

[Sau lá thư trên anh Hoàng Nam và Margono còn tiếp tục giỡn tiếp, anh Liêm Khiết hết còn tham gia.]

Vào 12:02 Ngày 04 tháng 3 năm 2013 [Margono báo tin cho hai anh Liêm Khiết và anh Hoàng Nam, anh Mintardjo qua đời, anh Hoàng Nam viết lại ngay. Anh Liêm Khiết không thấy đâu. Anh Hoàng Nam và Margono cảm thấy có cái gì bất thường, nên nhân anh Liêm Khiết than về cái laptop mấy ngày trước, hai anh em thư hỏi thăm anh ấy]

Vào 21:27 Ngày 04 tháng 3 năm 2013: Không thấy anh Liêm Khiết đâu, chắc cái laptop của anh ấy lại làm reo rồi. Em Tấn.

Di 05.03.2013 21:51: Liêm Khiết Haryanto ơi, Đạo này sao không thấy bồ đâu cả, chắc là cái laptop của bồ nó lại làm khó bồ rồi. HN

Mi 06.03.2013 04:04: Hai bồ ơi, thật là bất ngờ và lại là tin quá buồn nhất là cho nhóm Thái 29. Tôi mới vừa đi thăm người bạn về nên bây giờ mới biết tin này. Giờ này chỉ phó thác vào sự ban ân của TDTN theo Thành Ý của Ngài mà thôi. Riêng Margono ơi, nhờ bồ tìm lời hay chân thành mà an ủi chị Hartini dùm tôi, nói tôi nhờ và vì tôi ở quá xa nên không thăm viếng và chia buồn với gia đình chị được. Cám ơn bồ, LK và gia đình.

[anh Liêm Khiết dẫu anh Hoàng Nam và Margono, có lẽ anh từ nhà thương về. "Giờ này chỉ phó thác vào sự ban ân của TDTN theo Thành Ý của Ngài mà thôi". Anh viết lời này cho chính anh, cho anh Hoàng Nam và cho Margono. Ẩn chứa một lời từ giã. Anh Hoàng Nam và Margono đều cảm nhận biết. Anh đâu biết là hai anh em đã biết anh bị bệnh nan y từ lâu]

Do 07.03.2013 17:49: [giống đoạn thư trên, chỉ thêm phần tái bút]

TB: trả lời Hoàng Nam về câu hỏi vắng bóng đạo này [anh Liêm Khiết viết chữ đậm câu này]. Thật ra là có nhiều chuyện phải lo trong gia đình và cái laptop nó lại nổi chứng cà giựt như lần trước, thành ra đọc cũng khó mà typing lại CÀNG KHÓ HƠN. Sorry, hai bồ thông cảm cho tôi nhé. Đoạn thư trên tôi vừa sửa lại, chứ lần trước gửi đọc nhiều chữ không ra..... lk

Do 07.03.2013 20:59: Haryanto ơi, mình hiểu mà, các con bồ còn nhỏ nên bồ phải lo cho các cháu nhiều hơn, chừng nào tất cả các cháu trưởng thành hết, tự lập được thì bồ mới khỏe. Nói là khỏe nhưng vẫn phải lo đến chuyện khác nữa, đời người là thế.!!! Chúc bồ và gia đình luôn vui khỏe, an lành và được nhiều ân huệ của Thiên Liêng. HN

Do 07.03.2013 22:31: CÁM ƠN 2 BỒ đã nhanh chóng cho lời khuyên (của Margono Tấn thật là có lý. Để nhờ thẳng con lớn tìm cho 1 cái desktop cho chắc ăn). Cám ơn Hoàng Nam đã gửi lời chúc lành. LK

Do 07.03.2013 22:46: Hình như nhóm bên Úc chưa biết anh Mintardjo mất, anh Aamirudin, anh Minh Sư biết anh Mintardjo mà. Margono ơi, bồ thử gửi email riêng cho Mawardi xem Marwadi còn gì nhớ đến anh Min. không, tôi sẽ rón nhớ những gì hay đẹp của anh Min. để góp thêm ý cho bồ. Xui 1 cái là bây giờ gần 65 rồi, còn trẻ quá thành ra lú lẫn nhiều... thời gian qua mau quá mình cứ chạy theo mãi lãng quên đi những điều cần nhớ của cuộc đời. Sẽ viết sau..... lk

Do 07.03.2013 23:44: Liêm Khiết ơi, theo mình biết thì Anh Aamirudin rất bận, phải đi làm tại bệnh viện rất xa nhà, chỉ có cuối tuần anh ấy mới về nhà thôi, có thể là anh ấy chưa mở email lên Subudgroups nên chưa biết, để mình email ngay cho cô em của mình là Susanti Hà, Hà sẽ gọi điện thoại đến vợ Aamirudin và con gái của anh ấy (là em dâu của Anh Minh Sư) báo tin về việc Anh Mintardjo đã qua đời cho Anh Aamirudin biết. HN

[anh Hoàng Nam đã liên lạc với chị Hà em anh ấy và chị đã liên lạc với anh Aamirudin]

Von: hary yanto

Gesendet: Freitag, 08. März 2013 14:35

An: Le Tan Van

Betreff: Lời chia buồn đến chị Mintardjo và gia đình.(NHỜ BỔ CHUYỂN LẠI DÙM)

Chị Hartini quý mến,

Sững sờ khi Liêm Khiết nghe tin anh Mintardjo Võ Văn Vũ được Thiêng Liêng rước về.

Liêm Khiết và gia đình xin chân thành chia buồn cùng chị và các cháu.

Nguyện cầu xin Allah ban ân lành đến anh Mintardjo và hướng dẫn anh theo Thánh Ý của Allah.

Amen.

- Từ nơi ALLAH anh Mintardjo đến,

- Tới nơi ALLAH anh Minhtarjo về.

Chị Hartati ơi, là một huynh đệ Subud có nhiều kỷ niệm khó quên với anh MINTARDJO và gia đình chị nhất là chuyển di tản tâm linh năm 75, LK chỉ đưa ra một kỷ niệm này thôi để nhắc nhớ lại lòng kính yêu anh Minhtarjo dù anh ở bất cứ nơi nào. Riêng chị rán giữ gìn sức khoẻ.

Thân quý,

LK

2013/3/8: Em in lời chia buồn, chiều nay đưa chị ấy tại nhà hội.

So 10.03.2013 20:45: *Danke Sehr, mein brueder. Ik* [tạm dịch: cảm ơn em nhiều]

Lá thư trên là lá thư cuối cùng em nhận được của anh, mười hôm trước khi anh qua đời. Ngày mất của anh gia đình em sẽ không bao giờ quên được. Sau sinh nhật của Nguyên Sơn con em một ngày. Cháu cũng là đứa mà anh vô cùng thương mến, khi anh biết nó ở HNTG 12 ở Innsbruck 2005.

Margono & Hoàng Thanh cùng hai cháu Nguyên Toàn, Nguyên Sơn với chị Hartini Vũ, chị Mintarti Gái (hai chị nhờ em mà em chưa chuyển lời được), cũng như ba anh em Machrus, Lars và Henry Herhacker cúi đầu chào từ biệt anh.

Gia đình em cũng như gia đình hai chị gửi đến chị Susilawati Hồng, Suharto Lộc cùng các cháu Irwan Minh Tâm, Sahlan Quang Long, Darmawan và Mulyani Adalia lời thành kính chia buồn.

Vĩnh biệt Anh trên cõi đời tạm bợ này, hẹn gặp lại anh nơi nào đó tùy thánh ý của

Thiêng Liêng Toàn Năng. Em Margono.



Tưởng nhớ cô Halimah Bùi Thị Thùy

Murwani & Hoàng Nam Hartono

Sáng nay lên diễn đàn Subud, thật xúc động khi được tin Cô Halimah vừa tạ thế. Hoàng Nam Hartono khi nhắm mắt cầu nguyện vào buổi sáng theo thói quen thường lệ từ khi được khai mở đến giờ, thì tự nhiên Latihan xuống bất ngờ nên tập Latihan luôn, sớm hơn 40 phút so với xuất tập của Nhà Hội Subud bên Áo. Sau đó tiếp tục tập Latihan cầu nguyện cho Cô Halimah cầu xin Thiêng Liêng tiếp nhận Hương Hồn Cô về Miền Vĩnh phúc. Và trong những giây phút cầu nguyện này thấy mình hát bài hát thật nhẹ nhàng, êm đềm, và lòng cảm thấy thật an tịnh.

Hôm tháng tư được cháu Sophia báo tin Mẹ cháu bị bệnh ung thư máu, Hoàng Nam thật bàng hoàng, dù đã biết trước sẽ có ngày hôm nay, nhưng Murwani và Hoàng Nam vẫn luôn cầu xin Thiêng Liêng cho Cô Halimah gặp được phép lạ để vượt qua cơn bệnh này, nhưng mọi sự đã được Thiêng Liêng an bài và Cô luôn Kiên Nhẫn và Quy Thuận Theo Thánh Ý của Thiêng Liêng cho đến giây phút cuối cùng.

Cô Halimah là một trong những huynh tử Subud đã đóng góp rất nhiều công sức cho sự tồn tại cũng như phát triển Subud Việt Nam.

Murwani và Hoàng Nam cũng có rất nhiều kỷ niệm với Cô qua những đóng góp của Cô vào thời gian mà gia đình Subud Việt Nam chúng ta đang ở trong giai đoạn cực kỳ khó khăn.

Nhờ có Cô mà nhiều năm sau 1975, các huynh đệ mới có chỗ tập Latihan tại hai căn nhà của Cô, nhà Cô đang ở cho hội viên nữ và căn nhà In cho hội viên nam, là địa điểm mà Cô thường tổ chức các buổi Selematan tại nhà bất chấp sự khó khăn



và bất trắc, và nhờ đó mà các huynh đệ có chõ gặp gỡ lại nhau ngày càng đông hơn.

Cô có lòng hy sinh, phục vụ và đóng góp cho gia đình Subud rất nhiều mà không biết mỏi mệt.

Ngoài ra Cô rất sốt sắng trong việc dịch thuật khoảng 300 Bài Nói Chuyện của Bapak và Ibu Rahayu ra tiếng Việt nên các huynh đệ có dịp được đọc và hiểu biết nhiều hơn. Thật là Công Đức Vô Lượng.

Đến nay Cô Halimah đã hoàn tất bài học thể gian một cách tốt đẹp, và đã được Thiêng Liêng đưa Cô về nơi đã an bài sẵn để lại sự vô cùng thương tiếc của gia đình huynh đệ Subud.

Vài hàng tưởng niệm Halimah

Minh Sư

Muliono Phương đã phát biểu trong lời phân ưu: “Vô cùng mến tiếc một người đã hy sinh cho chính nghĩa của Thượng Đế và cột trụ của SU VN”.

Đúng như vậy, Halimah là “căn nhà” cho Allah vì sau khi biến cố, căn nhà của Halimah là một trong các địa điểm chính để anh chị em đến tập latihan và hội họp như selamatan và các sinh hoạt khác trong huynh đệ. Những lần về thăm huynh đệ trước đây không có lần nào là Minh Sư không đến tập nơi này và cũng có nhiều lần Halimah đã mời Minh Sư ở ngay tại căn nhà này.

Halimah là “cây viết” cho Allah vì trong tủ sách gia đình của huynh đệ nhất là các anh chị tại VN, không bao giờ thiếu những tài liệu dịch thuật của Halimah. Halimah cũng là con “suối mát” và “tiếng nói” cho Allah vì với vai trò là phụ tá và nghị viên tâm linh, Halimah đã làm công việc khai mở cho hội viên tiếp nhận được quyền năng cao cả của Thiêng Liêng và chỉ dẫn cho họ thấu hiểu và theo đúng các lời khuyên của Bapak và Ibu.

Halimah đã được Ân Huệ của Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng ra đi trong một thời gian rất ngắn sau khi lâm bệnh, trong sự cầu nguyện và lòng mến yêu của toàn thể huynh đệ trong và ngoài nước. Do sự sắp đặt của ban quản trị, các phụ tá nữ quốc tế, chị Ân Điển và Isti cùng với các chị em khác đã có đến thăm Halimah và tập latihan cho chị ngay tại nhà trước khi chị qua đời. Chúng ta thanh thực cầu nguyện Đấng Thiêng Liêng Toàn Năng sẽ hướng dẫn Halimah bên thế giới bên kia vì chị đã hết lòng phục vụ Ngài và các huynh đệ khi còn tại thế giới này.

Tưởng Niệm Halimah

Aamirudin Nguyễn Như Tuyên



Subud chúng tôi hẹn gặp nhau mỗi trưa thứ sáu, sau thánh Lễ Hồi giáo.

Halimah thân mến,
Tôi nhớ lần đầu tiên tôi gặp Halimah vào một ngày sau 30/04/75, hôm đó có Bác Francois Maniquant, Bác Căn, Bác Vu-huy Minh Châu, hai Bác Quận, Roosdiana, Gương, Halimah và tôi. Tôi đề nghị với các Bác tìm xem ai có thể giữ các sách, báo của Subud, Halimah là người tình nguyện xin nhận lưu giữ tất cả các sách báo của SBVN, tất cả mọi người có mặt đều đồng ý:

" Nhiệm Vụ khởi đầu"

Sau 1975, khi trụ sở Subud bị tịch thu, như chim mất tổ, chúng tôi không biết ai còn ở lại, ai đã ra đi, tất cả các hình ảnh, danh sách hội viên đều đốt sạch.

Nhưng với Ân huệ của TDTN, như một phép lạ, những ai còn nhớ tới Subud, thì tình cờ gặp nhau ở ngoài đường, chợ, trường học v.v..

Bác Francois Maniquant là tín đồ Hồi giáo có uy tín với chùa Hồi, nhờ đó anh chị em

Sau đó chúng tôi chia thành nhóm nhỏ để tập latihan.

Nhà In của gia đình Halimah là một trong những địa điểm làm Latihan.

Mỗi chúa nhật tôi từ Biên Hòa về Saigon, tôi tập 03 xuất latihan: Tân đình (Halimah), Trương mình Giảng (anh Dương), Hồng thập tự (Bác Quận) .v.v...

Cũng tại đây, ngoài chỗ tập Latihan, còn là chỗ khai mở cho hội viên mới, nơi tổ chức salamatan, tiễn đưa các anh chị em đi xuất ngoại.

Từ 1975 đến 1978, SBVN mất liên lạc tin tức với SBQT và hải ngoại. Sau khi các Bác Francois và Bác Quận ra được ngoại quốc, các sách báo tin tức về SBQT được gửi về.

Halimah tình nguyện dịch các sách báo ấy. sau đó một số sách báo đã được Halimah dịch, tờ Nội-San ra mỗi quý, mỗi năm 3 tới 04 số; tin tức Subud cập nhật phân phát đến từng người.

Tôi đề nghị nhiều lần với Halimah là nên lấy tiền dịch thuật. Halimah luôn luôn từ chối, chỉ yêu cầu Hội bỏ tiền quý để in Nội-san và các bài nói chuyện của Bapak và Ibu. (Nhiệm vụ thứ 03).

Halimah là người được vinh dự đại diện cho SBVN đi dự Hội nghị SBTG ở Colombia 1993. Spokane (USA) 1997, Bali Indonesia 2001, Áo 2005 và New-Zealand 2010.

Khi được tin cô bị bệnh và được cháu Sophia gửi cho các kết quả thử nghiệm, tôi chỉ biết Cầu Nguyện TDTN thương xót và ban Ân-huệ cho Halimah. Con người ai cũng phải chết; nhưng Halimah được nhiều Ân-Phước; được dọn mình trước khi chết, được các PTQT đến làm Latihan; Được ra đi trong sự thương yêu của toàn thể các anh chị em Subud và gia đình.

Halimah thân mến,

Halimah đã hoàn tất nhiệm vụ của một phụ tá của Bapak.

Cầu chúc Halimah được nhiều Ân-Phước của Allah ở thế giới bên kia.

Aamirudin

Một thời làm việc chung

Margono Lê Văn Tấn

Về chị tôi có được nghe qua và được thấy lần đầu một tấm hình chụp bên nhà mà đưa em gái của tôi gửi qua sau năm 75. Trước năm 75 tôi chưa biết chị, tôi cũng không quen một người nào bên nữ cả.

Từ hội nghị Spokane về các anh chị em Subud bắt đầu liên lạc với nhau qua internet. Lúc đó tôi vẫn còn liên lạc với anh Liêm Khiết bằng đường bưu điện. Anh biểu tôi nên cố gắng tham gia. Từ sự tham gia này, tôi quen được chị. Email dạo đó chỉ gõ không có dấu. Email gõ dấu tiếng Việt là 1 đề tài sôi nổi được đề nghị đem ra áp dụng, thế là người thì viết chữ Phạn, người viết tiếng Ả Rập, người vẽ bùa Lỗ bang. Thời gian này là thời kỳ đằm ấm, yêu thương, đưa anh chị em Subud lại gần nhau. Hàng ngày dù bận rộn thế nào, sau ngày làm việc mọi người vẫn lên mạng liên lạc chỉ dẫn cho nhau cách viết. Người khá internet thì không biết cách chỉ, người kém thì không hiểu người giỏi nói gì, nên thư viết đi cứ đoán bừa để hiểu.

Dạo đầu đó tôi xin được phụ một tay giữ mấy bài dịch Talks của chị Halimah, của Minh Thần và chị Mỹ Hạnh. Nếu chẳng may 3 người này bị mất mát mấy bài dịch vì lý do gì đó thì ít ra cũng còn một chỗ nơi tôi. Ai sử dụng qua máy computer đều biết, một ngày đẹp trời nào đó mở máy ra, bỗng nhiên đĩa cứng không còn đọc được nữa. Hay cái đĩa CD cất giữ tài liệu không thêm làm nhiệm vụ của nó, vì sợ ý để nó bị trầy.v.v.. Chị gửi ồ ạt bài cho tôi, tình thân của tôi và chị bắt đầu. Cũng nhờ đó tôi có dịp đọc lại các bài Talks bằng tiếng Việt mà kể từ ngày rời Việt Nam tôi hết còn được đọc nữa.

Có lẽ nhờ sự liên lạc tương đối thường xuyên này giữa tôi và chị mà chị nhớ tới mẹ và hai đứa em của tôi, chị bắt liên lạc với gia đình tôi, mỗi khi có dịp gì đó chị gọi điện thoại kêu đi tập. Sau năm 75 tôi không biết gia đình tôi đi tập Latihan được bao lâu, rồi thì bỏ. Vì cuộc sống khó khăn, vì lòng tin vào Latihan quá ít hay vì ngàn nguyên nhân nào đó, tựu chung thì không còn đi tập nữa. Thay mặt gia đình, tôi cúi đầu cảm tạ ơn sâu của chị.

Ở HNTG 12, tôi chỉ thấy chị kể từ tuần lễ thứ nhì khi tôi và gia đình xuống đó. Nhóm Subud Việt có một cái góc nhỏ trong khu nhà tổ chức hội nghị, nơi gặp gỡ của anh chị em chúng ta. Tôi và gia đình ghé qua đó, chị lại gặp tôi. Chị tặng tôi cuốn Adam and his children, quyển sách chị dịch sang tiếng Việt, làm theo kiểu photocopy và mấy tờ Nội San chị đứng ra thực hiện bên nhà.

Sau này có khi ngồi cùng bàn trong cái góc nhỏ của nhóm Việt Nam, nhưng hầu như tôi không còn có dịp nào được nói với chị chuyện gì. Hình như lúc nào chị cũng bận hay suy tư gì đó. Lần anh chị em tổ chức đi chơi chung với nhau trên ngọn núi cao ở Innsbruck cũng không thấy chị.

Hai năm sau đó tôi bắt tay làm web góc nhỏ Subud, ở trang góc sách tôi trang trọng để cuốn sách này của chị, nhưng phải ghi chú là chưa có quyền điện sách, vì chị sơ ý xóa mất bản dạng text. Chị nói sẽ cố gắng đánh máy lại gửi cho tôi. Tôi có hứa với chị tôi sẽ gắng sức làm quyền sách chị tuyệt đẹp, lấy các hình ảnh trong quyền gốc mà tôi có mua để vào đó cho chị. Từ năm 2007 tới nay, một thời gian khá dài, có vài lần chị nhớ tới vụ phải đánh máy lại quyền này chị lại thư cho tôi: "tôi sẽ gửi cho anh". Thấy để quyền sách trên web mà không có nội dung, kỳ quá, tôi đành phải gỡ xuống quyền sách của chị. Không biết chị có buồn tôi không. Gần đây nhất là hôm chị đưa bài "tưởng nhớ" anh Liêm Khiết, chị lại viết về quyền này, tôi sẽ gửi cho anh. Tôi không viết gì cho chị về quyền sách này nữa, tôi biết chị vẫn nhớ, chị chắc chắn biết tôi cũng không quên. Tôi biết chị quá bận nên không muốn chị bận tâm chi về việc này, bây giờ thì tôi biết thêm là sức khỏe chị lúc đó đã suy sụp rồi mà mấy bài dịch Talks của Bapak cần làm hơn, chứ quyền sách dịch này cũng như hàng trăm bài dịch khác, đó là những đứa con tinh thần của chị thì chị làm sao mà quên cho được. Đó là nguồn sống của đời chị.



Có một thời gian thật dài, tôi, chị và anh Liêm Khiết làm việc hàng tuần với nhau. Chị gửi bài dịch cho tôi và anh. Anh Liêm Khiết nhận được lấy bản tiếng Anh đem xuống chia cột để vào song song với bài dịch. Anh đọc kỹ bài dịch, lúc nào quá bận việc chỉ đọc sơ qua, anh đều viết vào đó cho tôi và chị biết. Anh Liêm Khiết biểu tôi đọc kỹ lại

mấy bài dịch, xem lại mấy đoạn anh ghi chú. Đạo đó quá bận, nhưng lúc nào nhận được bản dịch của chị, tôi cũng rón đọc rất kỹ. Có rất nhiều bài, tôi thấy anh Liêm Khiết đánh màu đoạn tiếng Anh, thường anh đánh màu khi đoạn dịch đó anh đọc tiếng Việt không hiểu rõ lắm để chị coi lại sửa đổi sao cho dễ hiểu hơn. Anh Liêm Khiết không bao giờ sửa bài của chị. Hoặc có đoạn tiếng Anh mà không thấy đoạn tiếng Việt của chị dịch, anh đều tô màu lên. Hai anh em lúc đầu tưởng chị quên. Chuyện dịch sót nếu có, cũng không có gì khó hiểu, đang dịch tới đâu đó bỗng có chuyện phải làm hay đêm đã quá khuya nên chị tạm ngừng (có lần tình cờ tôi biết chị thức tới mấy giờ sáng bên đó để dịch bài), rồi lần sau sơ ý nhảy một đoạn. Quá nhiều lần sót đoạn như vậy, tôi thấy có cái gì đó không ổn. Tôi mở mấy cuốn Volume ra kiểm soát lại, có ít bài chị nhảy đoạn thật, nhưng đại đa số bản được gọi là "final" của Raymond Lee trong sách in không có thật sự, còn bản điện tử ở trên internet lấy xuống thì có. Tôi thư ngay cho anh Liêm Khiết biết sự việc. Sách in rồi có làm thiếu, làm sai phải đợi tới lần tái bản tới mới sửa được, còn trên web chỉ ít phút sau là có bản mới. Vì thế mà bản in và bản điện tử khác nhau. Hai anh em đề nghị, chị muốn dịch bài gì xin cho biết, anh Liêm Khiết sẽ lấy bản Anh ngữ xuống, chị nhìn theo đó để dịch, sẽ dễ dàng hơn là phải nhìn theo sách. Không thấy chị trả lời và chị vẫn tiếp tục làm việc như trước kia. Hai anh em không nhắc lại chuyện này nữa, chị làm sao miễn thấy thoải mái cho chị là được. Có nhiều bản chị sửa lại gửi đến cho tôi, tôi lấy bản đã đưa lên trước kia xuống. Công việc của ba chúng tôi làm đều đặn như vậy một thời gian rất dài. Web góc nhỏ chưa không biết bao nhiêu bài của chị dịch, chưa kể mấy trăm bài dịch thời kỳ xa xưa của chị mà chị không dùng nữa, chị dịch mới lại hết. Đáng tiếc một điều thời đó web Góc Nhỏ chưa có trang góc Mới nên chẳng ai biết lúc nào có bài chị được đưa lên để mà đọc.

Sau một thời gian nhiều năm đọc ngày đêm, đọc say mê, tôi hình như qua thời "bạo phát" đọc bài Talks của Bapak, tôi không còn chứa lời của Bapak nữa. Cứ cảm bài Talks lên, đọc được vài đoạn rồi thôi. Thế mà nhận bài dịch của chị, sau một thời gian "ngán" đọc, tôi lại "được" đọc trở lại. Đọc nhiều lần một bài, đọc kỹ càng. Lúc đầu tôi đọc vì công việc mà chị và anh Liêm Khiết giao phó, sau này đọc với cả sự thích thú.

Tôi vốn kém sinh ngữ cho nên dù đọc bằng ngôn ngữ nào (tiếng Anh hay tiếng Đức) thì chắc cũng có chỗ tôi hiểu sai lời Bapak khuyên dạy. Nhưng tôi biết jiwa của tôi hiểu đúng, và chỉ có jiwa của tôi đọc, còn Margono thì chỉ đọc kiểu ê a của người dốt sinh ngữ. Tôi nhớ có 1 năm nhịn ăn thời còn trai trẻ, khi ăn buổi sáng xong, tôi nằm yên chờ ngủ lại chút ít. Tôi mở băng Bapak ra nằm nghe. Tự nhiên đến 1 đoạn gì đó nghe Bapak nói, tôi phá lên cười. Sau đó qua đoạn Sharif Horthy dịch sang Anh ngữ tôi im re, còn thiên hạ trong băng cười rộ lên. Thì ra jiwa tôi hiểu Bapak nói gì nên đã cười rồi còn Margono thì vì dốt Anh ngữ nên chẳng hiểu lời Sharif dịch để cười theo mọi người.

Thế nên, tôi chân thành biết ơn chị, nhờ mấy bài dịch của chị chẳng những jiwa của tôi đọc mà Margono cũng được đọc. Những năm gần đây, nhịn ăn trong khoảng thời gian đi làm, buổi trưa tôi vào web góc nhỏ, mở đại bài gì đó của Bapak được dịch ra ngồi đọc. Từ ngày chị hết còn gửi bài dịch về cho tôi và anh Liêm Khiết nữa, riêng tôi, tôi thấy thiếu thiếu cái gì đó không diễn tả được. Dù sao thì tôi cũng còn cả mấy trăm bài của chị. Một kỷ niệm đẹp đời người. Một thời làm việc chung. Trong cuộc đời này, chúng ta buộc lòng phải chấp nhận có đến, có đi. Có hợp có tan. Chuyện làm việc chung mà còn vậy, thì đời người cũng thế thôi. Giờ đây chúng tôi, những người huynh đệ tâm linh của chị đành phải chia tay chị.

Hôm 11.09.2013 tôi có vào server làm web Góc Nhỏ, tôi quá đỗi ngạc nhiên chỉ trong

tháng 9 cho tới lúc đó có 127 lần ai bấm nghe đàn Gambang của Bapak tôi để trên web. Từ ngày tôi đưa tiếng đàn này lên đó chưa có lần nào ai bấm quá 2 lần. Một xúc cảm tới liền, thôi rồi còn ai khác hơn chị. Chắc tình trạng sức khỏe của chị đã đến hồi nguy kịch. Ai cũng biết là không nên nghe tiếng đàn này nhiều, chỉ những khi thật cần thiết. Tôi thư ngay cho anh Hoàng Nam, chỉ dám viết: Có thể nào là chị Hamilah Thùy không anh? Anh cũng cùng cảm nhận như tôi. Hai anh em chỉ còn biết cầu nguyện cho chị. Bây giờ nghe tin chị mất rồi và đọc được lá thư của chị Kurnia, tôi vào coi lại thì thấy chị hay cháu Sophia bấm tất cả là 142 lần.

Hôm chị mất, bất ngờ đọc được tin chị ra đi ít phút trước khi tôi đi tập Latihan ở nhà hội. Biết ngày này trước sau gì cũng sẽ đến, nhưng không ngờ lại đến quá mau, lòng tôi thật buồn. Tôi ngồi yên lặng cầu nguyện. Đến nhà hội, tôi vào tập xuất Latihan như thường lệ, bỗng nhiên vừa bắt đầu tập, Thiêng Liêng Toàn Năng cho tôi tập liền ít phút Latihan cho chị. Tôi hát hai câu ngắn gì đó mà tôi không hiểu nghĩa, ngoài đời tôi chẳng biết hát hò gì cả, cứ lập đi lập lại hai câu này, bằng ngôn ngữ gì tôi cũng chẳng biết, nghe có vẻ như tiếng Á Rập. Một xuất Latihan êm đềm, lạ thường, tôn vinh Thiêng Liêng Toàn Năng cao cả. Tôi có thư cho anh Hoàng Nam kể lại chuyện này, không ngờ anh cũng có một xuất Latihan cho chị gần giống như vậy (ca hát). Thật lạ lùng và kỳ diệu. Latihan của hai anh em chỉ cách nhau ít phút thôi.

Cảm tạ Thiêng Liêng Toàn Năng ban ân cho tôi được tập xuất Latihan tiễn chị lên đường, xin chào từ biệt chị, tôi sẽ không bao giờ quên được thời gian, chị, anh Liêm Khiết và tôi làm việc chung. Cầu xin Thiêng Liêng ban ân cho chị, một người hết lòng với Subud. Chị và anh Liêm Khiết đã ra đi rồi, còn tôi như Hardjono nói:

Kẻ ở vẫn còn vượt biển mê...

Nhớ thương cậu Tự

Sophia Bùi

Cậu Tự là em của mẹ. Hồi con còn nhỏ, cậu Tự thích chọc cho con méo vì cậu Tự nói cái miệng méo dễ thương. Hồi nhỏ con nhớ là con rất sợ cậu Tự, vì chòm râu mép hay vì cậu Tự thường dọa cho con méo. Lớn lên chút con lại khoái cậu Tự vì được cậu Tự chở đi chơi. Chở con đi chơi, cậu Tự luôn thủ sẵn trong túi một cái quần phòng hồ. Đến khi ngồi bàn nói chuyện với bạn, cậu Tự lấy quần của con ra lau, bạn bè cười rần rần, cậu Tự nói : “Ồ cái này là quần con nít, hông phải quần con gái.” Cậu Tự hay kêu con là Su thúì, con nói ngọng nên gọi cậu Tự là cậu Cọ. Hồi còn nhỏ, hình cậu Tự chụp con khời đém, vì nhiều quá, con là người mẫu của cậu Tự. Giờ nhìn lại, con thắc mắc sao hồi đó vui ghê. Quá khứ thường đẹp.

Trước khi mẹ bệnh, cậu Tự, mẹ và con bàn nhau cùng đi hội nghị Subud ở Puebla, Mexico. Mẹ con vui lắm vì Mexico ở gần Mỹ. Cậu Tự nói chỗ này gần biển, mình có thể ngắm cảnh mặt trời mọc. Mẹ bệnh. Cậu Tự nói : “Cậu Tự không đi Puebla nữa. Đi là để gặp mẹ con mà giờ đi chi nữa.” Gần đây, cậu Tự thấy con nói muốn đi Puebla, “ờ để cậu Tự đi với Su.”

10 năm gặp lại, cậu Tự nhìn sút người và có dáng của một ông già, nếu không nhờ dáng cao và cách ăn mặc với áo thun quần jean nhiều túi quen thuộc thì con không nghĩ là cậu Tự. Cậu Tự trong trí nhớ 10 năm trước rất nhanh nhẹn, cũng quần hộp áo thun đi tới đi lui chụp hình, kêu cười lên nè, cậu Tự cũng cười, nụ cười miệng vuông. Bây giờ cậu Tự vẫn cười nhưng con thấy cậu Tự đã mệt mỏi. Ở sân bay cậu Tự làm rớt hộp thuốc, thuốc văng tung tóe, con nghĩ cậu Tự không được rồi, sao cậu Tự đến nông nổi này. Lần này cậu Tự về con biết là sẽ khó gặp lại cậu Tự, mặc dù cậu Tự hay nói vài tháng nữa bán nhà xong cậu về liền giờ.

Cậu Tự về, một là thăm mẹ con, hai là dàn xếp ổn thỏa mọi việc cho con. Cậu Tự về tối thứ hai, sáng thứ ba là Đại lễ của Hồi giáo – Tết hành hương, cậu Tự dự được. Trước đây khi còn ở Việt Nam, năm nào tới Đại Lễ, mẹ, cậu Tự và con đều đi chùa sớm lúc 4g sáng. Cậu Tự về chơi với con nhưng mặt con vẫn dàu dàu không vui vì còn đau buồn chuyện mẹ đi mất, cậu Tự nói, con phải biết quý trọng hiện tại, như bây giờ con đang có cậu Tự đi chơi với con, thì giờ con phải vui, mai một cậu Tự về lại Mỹ, con phải cố gắng lên. Kỷ niệm chỉ đẹp khi để nhớ lại chứ không phải để đau buồn.

Những ngày đầu con lo việc ăn uống cho cậu Tự. Sau đó cậu Tự nói với con cậu Tự không ăn được giống con. Cậu Tự và con ăn khác nhau. Con hay cho nhiều rau vô, cậu Tự thì ít ăn rau, thích ăn thịt. Cậu Tự nói : “Nhìn hồng ham.” Con chỉ lo cho cậu Tự ăn uống 2 ngày đầu, những ngày còn lại trong một tháng đó, cậu Tự và con đều đi ăn



ngoài. Bình thường con ít đi ăn ngoài nên không biết nhiều tiệm ngon, cậu Tự và con lần nào vô nhằm tiệm bán mắc mà không ngon thì hai cậu cháu bái bai tiệm đó luôn. Cậu Tự còn coi trên web xem có trang nào có rating của tiệm đó không quát cho nó cái 1 sao – là tiệm tệ nhất. Vì con cứ đòi phải đi quán Halal cho được, cậu Tự cũng chiều theo hết nên mới dựng nhằm mấy tiệm “hà bá” đó, đồ ăn cũ mấy trăm năm, mình đâm đầu vô vừa lãnh đạm vừa bị chém. Vậy là cậu Tự cứ ngồi tìm trên mạng nhà hàng nào có buffet, chỗ nào ăn ngon, rồi kêu con lại xem, mình đi đây ăn đi. Thật ra thì cậu Tự sợ con cự.

Cậu Tự ở được nửa tháng nhưng không đi đâu chơi, chỉ ngồi cái ghế dựa lưng hình tròn màu xanh đọt chuối mà bác Siêu Linh Thông gọi là ghế mặt trăng. Cái ghế này mẹ của con – Halimah Thùy – đã ngồi lúc những cơn đau trong tủy xương hành mẹ, vì không nằm được nên mẹ phải ngồi. Con nói cái ghế này mẹ con hay ngồi lúc bị đau, cậu Tự có dám ngồi không. Cậu Tự nói “có gì đâu mà không dám, mẹ con thương cậu Tự lắm.” Con hỏi cậu Tự có muốn đi chơi không, cậu Tự nói không, cậu Tự đâu có ham đi chơi, cậu Tự về đây để thăm mẹ con. Cậu Tự ngồi đây nè, nhớ lại hồi xưa nhà mình sao sao, cậu Tự ngồi trầm ngâm nhớ lại chuyện xưa.

Trước đây con cứ nghĩ người ở nước ngoài sống sung sướng hơn so với người ở Việt Nam. Cậu Tự về đây, cách biệt 10 năm, con mới thấy cậu Tự sống không sung sướng chút nào. Cậu Tự buồn chuyện gia đình. Cậu Tự là người đàn ông của gia đình, luôn chăm chút cho gia đình. Con rất thích mỗi khi cậu Tự về Việt Nam. Vì có cậu Tự là gia đình mình sẽ tụ họp đông đủ, ăn chung một bữa ăn ở nhà hàng, đi một chuyến du lịch, có thuê xe riêng, đó là những ký ức vui vẻ in đậm từ những ngày con còn nhỏ.

Cậu TỰ về thăm mọi người từ Sài Gòn đến Đà Lạt, từ Đà Lạt đi thêm 3 tiếng về Bảo Lộc để thăm họ hàng. Cậu TỰ đã về Việt Nam thăm đủ hết mọi người. Cậu TỰ luôn hòa đồng với mọi người.

Cậu TỰ về đây kỳ này, tướng vẫn cao ráo nhưng dáng đi đôi khi liêu xiêu, con nghĩ trong bụng coi chừng cậu TỰ té thì làm sao. Con hỏi cậu TỰ không cần uống thuốc nữa hả cậu TỰ, cậu nói có bệnh đâu mà uống.

Gần đây có một câu nói trên facebook : “Life is like a Camera. Just focus on what’s important and capture the good times, develop from the negatives and if things don’t turn out. Just take another shot.” Có lẽ vì vậy mà ở ngoài bình thường cậu TỰ hoặc trầm ngâm hoặc vui thì cười mỉm chi nhưng khi chụp ảnh cậu TỰ lúc nào cũng cười tươi hết cỡ và ăn ảnh. Vì cậu TỰ là thợ chụp hình mà.

Mỗi khi đi đâu có chụp hình, quay phim, khi về nhà cậu TỰ mở máy ra làm liền. Cậu TỰ cặm cụi với video và photoshop, ngồi chọn nhạc nghe thử để lồng nhạc vô video. Cậu TỰ làm say mê như hồi mẹ con ngồi dịch bài, ngồi suốt bên bàn máy không biết mệt. Vì cậu và mẹ có niềm đam mê. Lúc xem video 50 năm Subud, con đã xúc động, mắt rơm rớm vì được thấy sơ lược lịch sử Subud từ những ngày xưa, khi tình thân giữa các huynh đệ Subud lồ lộ trong ánh mắt nụ cười của mọi người. Cậu TỰ làm gì cũng hết lòng, trong đó có Subud, cậu TỰ xem Subud là con đường đúng mình cần đi. Nhưng chắc vì Subud bên Mỹ mọi người ở xa nhau quá nên cậu TỰ ít được gặp huynh đệ. Cậu TỰ lại tham gia hoạt động Scout – hướng đạo sinh.

Cậu TỰ ra đi ai cũng không tin, con cũng bàng hoàng. Con biết cậu TỰ yếu nhưng không nghĩ lại nhanh như vậy. Cậu TỰ vừa về Mỹ được 10 ngày thôi. Cậu TỰ còn phải lo cho em Tí Nị, con gái một của cậu TỰ mà.

Khi nghe tin của cậu TỰ, cảm giác đầu tiên của con là cậu TỰ được nhẹ nhàng rồi. Con vẫn bình tĩnh nhưng từ từ vài tiếng sau mới thấy được sự mất mát của bản thân. Con cảm ơn cậu TỰ đã dạy cho con bài học biết chấp nhận với những gì mình có và vui với nó. Nếu không có cậu TỰ dạy, con vẫn sẽ ôm nỗi buồn của mình mà gặm nhấm ngày qua ngày và tự nghĩ mình không may, quên đi những ân phước mà Thượng Đế đang ban cho mình.

Hẹn gặp lại cậu TỰ. Như cậu TỰ vẫn nói, người đi trước người đi sau, rồi sẽ gặp.

Su thúii

Tưởng nhớ anh Tự

Bùi Thị Thủy

Anh Tự là người con thứ chín trong gia đình, em là con thứ mười. Hai anh em hơn kém nhau 2 tuổi, và đi học chung trường từ lớp vườn trẻ đến hết bậc tiểu học. Thuở ấy, em thường "dựa hơi" ông anh để không bị đám con trai cùng trường chọc phá (có lẽ lúc ấy em nhỏ con ốm yếu nhút nhát nhưng hay làm điệu). Khi học trung học thì không còn cơ hội tò tò theo anh để xin "ăn ké cà rem hay xí muội", hoặc "đọc ké truyện chường Kim Dung", "chơi ké trò chạy đua leo nháy" của con trai. Khi trưởng thành, khi em đã có thêm chú nhóc thứ nhì - tên Ba Cu - hay quậy phá ở lớp mẫu giáo, thì anh Tự vẫn còn độc thân, suốt năm suốt tháng đeo kè kè máy ảnh đi cùng các đoàn du lịch làm phóng sự, thức sáng đêm để rửa hình, phóng hình, chọn hình rồi giao hình. Anh Tự (mà bé Su và nhóc Ba Cu ngóng nghịu gọi là "cậu Cọ") thỉnh thoảng có giờ rảnh buổi trưa, nên đến trường mẫu giáo đón hai đứa cháu. Chị Hiền - nội tướng của anh Tự hiện nay - thuở ấy là cô giáo, "cậu Cọ" đã dần dần đi đón cháu thường xuyên hơn, và từ đây bắt đầu "thiên tình sử Tự - Hiền". Qua đi bao năm tháng, qua đi bao gian truân bất khả kháng của những người di dân khỏi Việt Nam sau 1975, qua đi những buồn vui đời thường của cặp vợ chồng hiếm hoi chỉ có một cháu Trâm là gái, anh Tự và chị Hiền mỗi lần thư từ liên lạc hay quà thiệp cuối năm đều dùng danh xưng "TựHiềnTrâm" với người nhà.

"Ê mậy, má sao rồi, tao nói chuyện chút coi" luôn luôn là câu nói thứ nhì của anh Tự sau khi "A lô, Thủy hả, làm sao?", mỗi cuối tuần khi anh Tự điện thoại sang Canada cho em hoặc em gọi sang Cali cho anh Tự. Kiểu nói chuyện "cà rồn" của anh Tự không đổi thay, mặc dù thời gian gần đây, tháng 5 năm 2013, anh Tự sang Canada thăm gia đình em với dáng vẻ lụ khụ khệnh khạng của một người đang bệnh nặng. Chỉ có mẹ em - bà cụ 90 tuổi bị bệnh Alzheimer, bệnh đãng trí người già - là không nhận ra điều này. Và có thêm chị Thùy - Halimah Thùy -, người chị thứ bảy, không thể nhận ra điều này, bởi lúc ấy chị đang lâm bệnh ung thư máu ở Việt Nam, và 5 tháng sau, chị đã ra đi trước anh Tự chỉ 49 ngày.

Em không phải là hội viên Subud, cũng không phải là người Hồi giáo, nhưng em rất ngưỡng mộ cách cư xử và tình cảm của những huynh đệ Subud với nhau. Tình cảm này đã được thể hiện qua ánh mắt, lời cầu nguyện, câu an ủi của các anh chị Subud khi họ đến thăm chị Thùy bệnh ở Việt Nam, khi họ đến tiễn đưa anh Tự lần cuối cùng ở Cali. Do trí nhớ quá tồi, em không thể nhớ hết tên của các anh chị dù em đã được gặp qua, chỉ nhớ được chị Ngẫu và anh Mão mà em được gặp trong buổi tang lễ anh Tự. Và khi em được đọc qua trang tưởng nhớ, em cảm thấy nhẹ lòng và được an ủi rất nhiều. Bởi lẽ, em tin rằng linh hồn anh Tự sẽ được thanh thản siêu thoát, một khi cái chết đến với anh thật bất ngờ nhưng cũng thật nhẹ nhàng. Không đau đớn, không giằng vặt, tựa như hơi gió thoảng qua rất mong manh rồi dừng bật.

Xin thành thật cảm ơn tất cả anh chị hội viên Subud về mọi điều anh chị đã làm cho anh Tự.

Tưởng Nhớ Lukita Bùi Văn Tự

Hoàng Nam Hartono



Nhận được tin Lukita Bùi Văn Tự đã ra đi, huynh đệ Subud thật sửng sốt, bàng hoàng vì quá đột ngột, và bất ngờ. Có ai nghĩ rằng chỉ hơn một tháng rưỡi sau ngày Halimah Thùy là chị ruột của Lukita mất, rồi nay lại đến Lukita từ già chúng ta.

Gia đình Subud năm nay thật mất mát quá nhiều.!!!

Nhìn bề ngoài Lukita với một vóc dáng rất gang hồ, cộng với tính khí ngang tàng, bướng bỉnh, nói thẳng nói thật nên đôi khi Lukita cũng làm phật lòng các huynh tử đàn anh trong các

cuộc hội luận, nhưng với tính khí nói thẳng nói thật này lại là một điều tốt, và ngoài ra phải công nhận Lukita là con người có tâm đạo, rất sốt sắng nhiệt tình với Subud.

Sau năm 1975, Hội Huynh Đệ Tâm Linh Subud tại Sài Gòn không còn hoạt động nữa, tất cả các huynh đệ trong gia đình Subud tan tác khắp nơi, không còn có trụ sở để tập Latihan nữa.

Nhà Lukita bây giờ là một nhà in bỏ hoang, nhiều đồ đạc, vật dụng các máy in, máy cắt... bề bộn khắp nơi, chỉ còn lại có một căn gác nhỏ xíu, là nơi để các sách báo là

còn gọn ghẽ đôi chút, và đây chính là nơi đầu tiên mà Lukita đã bỏ công chùi rửa lại cho sạch sẽ, kêu gọi các anh em huynh đệ bên nam tụ họp lại, làm nơi tập Latihan cầu nguyện Thiêng Liêng, bất chấp mọi sự khó khăn và bất trắc, mới đầu chỉ được hai ba, dần dần lên đến sáu bảy huynh đệ, và đây cũng là nơi khai mở cho các huynh đệ mới.

Hoàng Nam cũng có rất nhiều kỷ niệm với Lukita trong những năm từ 1975 đến năm 1994 qua những buổi Selematan cầu nguyện. Lukita là một trong những anh em liên lạc đặc lực, là “phó nhóm” có máy quay video nên đã ghi lại hầu hết các buổi Selematan, sinh hoạt của gia đình huynh đệ Subud trong giai đoạn khó khăn, nhưng cũng đầy ngập những hình ảnh thân thương đoàn kết trong tình huynh đệ Susila Budhi Dharma.

Trong thời gian trên nhà Hoàng Nam thường hay tổ chức Selematan, mỗi lần như vậy là Murwani phải tính xem làm món ăn nào vừa ngon, vừa miệng hợp khẩu vị các huynh đệ, còn Hoàng Nam thì dọn dẹp, sửa soạn nhà cửa cho thơm mát, mỗi lần như vậy vui lắm, chiều độ 5 giờ thì các huynh đệ tập trung đầy đủ, cùng tập Latihan nhưng không bật đèn vì nhà Hoàng Nam có con đường Đỉnh Công Tráng đâm thẳng vô. Iskandar, con trai lớn của Hoàng Nam, lúc bấy giờ mới mười mấy tuổi thì ra ngồi ngoài hàng ba gác cửa và trông chừng xe để trước cửa.

Tập Latihan xong là mọi người cùng trải khăn bàn bằng nhựa ni lông trên mặt sàn gạch, dọn chén bát, đĩa, muỗng, thức ăn ra ...bật đèn...Bác Dương Minh Châu nói vài lời khai mạc buổi lễ... rồi cùng nhắm mắt tĩnh tâm ...sau đó cùng dùng bữa....chỉ có Lukita là khổ nhất vì phải ôm máy quay phim đi tới đi lui quay video mọi góc cạnh cho thật đầy đủ hình ảnh các huynh đệ. Ăn xong bên nữ dọn dẹp mọi thứ xuống bếp, cùng nhau rửa chén bát...

Sau đó lại trở lên phòng khách, Lukita bỏ băng video vào máy, bật màn ảnh ti vi lên, mọi người được xem lại hoạt cảnh từ đầu đến cuối bữa tiệc Selematan này, kể cả các pha các chị em vừa tán dóc vừa rửa bát, mỗi người nói một câu vui đùa..ai nấy xem đều cười nói phụ họa thật vui vẻ, tình huynh đệ thật thấm thiết và nồng ấm.

Đến năm 1994 thì Lukita được chính thức làm phụ tá, và sau đó được đi qua Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình.

Và gần đây nhất đầu tháng 11/2013 Lukita về Việt Nam thăm mộ chị Halimah, thăm cháu Sophia, và họp mặt cùng các huynh đệ Subud, ai ngờ cũng là buổi họp mặt chia tay cuối cùng của Lukita để trở về với Thiêng Liêng.

Gia đình Hoàng Nam Hartono xin thành thật chia buồn cùng với Cô Hiền và tang quyến, cầu nguyện xin Thiêng Liêng sớm đưa Linh Hồn Lukita Bùi Văn Tự về Miền Vĩnh Phúc.

Anh chị Murwani & Hoàng Nam Hartono

Các cháu Iskanda - Martono - Hartati

Tưởng nhớ Lukita

Aamirudin Nguyễn Như Tuyên

Lukita thân mến,
Sự ra đi đột ngột của em làm anh sửng sốt, anh chỉ biết qui thuận vào Thánh-ý của Thượng Đế Toàn Năng mà thôi.

Anh nhớ những ngày sau 30/04/75, mỗi Chúa nhật anh từ Biên Hòa về Saigon đến nhà Lukita làm Latihan với các anh em ở căn gác lửng nhà in của gia đình em.

Vào thời kỳ cực kỳ nguy hiểm ấy: mọi tụ tập quá 5 người không có phép của chính quyền địa phương sẽ bị bắt, nếu bị nghi ngờ sẽ bị vào tù không có ngày ra.

Hồi đó, đã có một số anh chị em hội viên tụ tập làm latihan và tổ chức selamatan đã bị bắt về bót công an để thẩm vấn, nhưng nhờ sự che chở của Thượng Đế Toàn Năng các anh chị em đó đều được tha về.

Để cho việc ra vào làm latihan an toàn, em đã mở quán bán cafe, thuốc lá ở trước cửa nhà in, nhờ đó các anh chị em đến tập latihan được an toàn hơn.



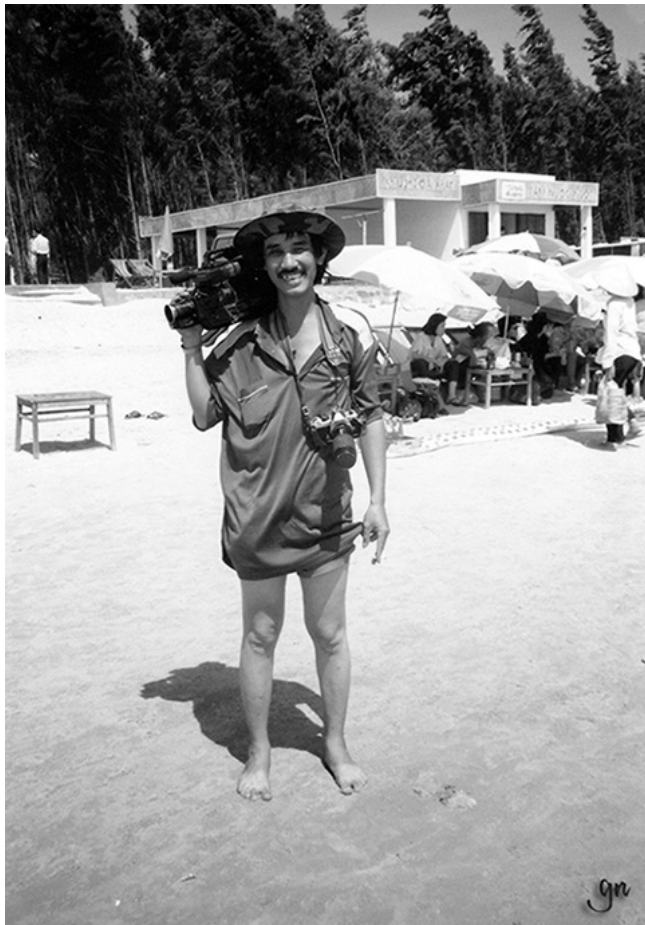
Anh còn nhớ, căn gác lửng nhỏ xíu mà mỗi xuất tập latihan có từ 15 đến 20 anh em. Có những hôm anh phải yêu cầu tạm ngừng tập latihan vì có anh em la lớn và cử động quá mạnh. Sau đó vì quá đông nên phải chia ra thêm 2 nhóm nữa.

Anh làm sao quên được những buổi khai mở cho những anh em hội viên mới từ các tỉnh và Saigon tại căn gác của nhà in. Những buổi selamatan tiễn đưa các anh chị em được đi định cư ở nước ngoài. Những buổi thăm viếng của các anh chị em, họ đạp xe đạp từ Sài Gòn, vượt đò "Chú Hỏa" xuống làm latihan với nhóm Biên Hòa ở nhà anh. Ôi sao thân thương và cảm động quá!

Năm 1992, lần đầu tiên anh về nước sau 8 năm lưu lạc ở Úc, Hoàng Nam và các anh chị em tổ chức cho anh và toàn thể các bác phụ tá đi du ngoạn Vũng Tàu, bữa ăn trưa với bánh mì, nước giải khát với trên 60 hội viên và gia đình, sao nồng ấm, thân thương và hạnh phúc vô cùng.

Các Bác Phụ tá: Bác Châu, Bác Nguyên, Bác Ngôn; Roosdiana, Halimah, em và anh đến thăm cụ giáo Bảng (Phan Cảnh Bảng). hội viên Subud Vũng Tàu, cụ đã ngoài 80 tuổi. Anh còn nhớ hôm ấy cụ kể cho các bác và anh nghe:

"Vào năm 1978, gần đến Tết Âm lịch, gia đình tôi gồm hai vợ chồng già, một cô con dâu và bốn đứa cháu nội. Con dâu tôi không có việc làm, nhà hết gạo, các cháu nhỏ phải ăn cháo. Tôi kêu khóc hằng đêm và cầu xin Thượng Đế Toàn Năng cứu rỗi gia đình tôi. Vào buổi trưa hôm 28 trước Tết, trời nắng chang chang, tôi ngồi trên chiếc ghế này, tuyệt vọng nhìn ra ngõ. Cô này (cụ chỉ Halimah Thùy) và cậu này (cụ chỉ Lukita) bưng vào nhà tôi một thùng carton nói với tôi đây là quà của các huynh đệ Subud ở ngoài quốc gửi về biếu tôi. Tôi bật khóc và cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng đã thương xót gia đình tôi và đáp ứng lời khẩn cầu của tôi. Chính nhờ thùng quà đó mà gia đình tôi qua khỏi cơn đói khổ. Sau đó con dâu tôi kiếm được việc làm nên chúng tôi sống được đến ngày hôm nay".



"Vào năm 1978, gần đến Tết Âm lịch, gia đình tôi gồm hai vợ chồng già, một cô con dâu và bốn đứa cháu nội. Con dâu tôi không có việc làm, nhà hết gạo, các cháu nhỏ phải ăn cháo. Tôi kêu khóc hằng đêm và cầu xin Thượng Đế Toàn Năng cứu rỗi gia đình tôi. Vào buổi trưa hôm 28 trước Tết, trời nắng chang chang, tôi ngồi trên chiếc ghế này, tuyệt vọng nhìn ra ngõ. Cô này (cụ chỉ Halimah Thùy) và cậu này (cụ chỉ Lukita) bưng vào nhà tôi một thùng carton nói với tôi đây là quà của các huynh đệ Subud ở ngoài quốc gửi về biếu tôi. Tôi bật khóc và cảm tạ Thượng Đế Toàn Năng đã thương xót gia đình tôi và đáp ứng lời khẩn cầu của tôi. Chính nhờ thùng quà đó mà gia đình tôi qua khỏi cơn đói khổ. Sau đó con dâu tôi kiếm được việc làm nên chúng tôi sống được đến ngày hôm nay".

Cụ nắm chặt tay Halimah và Lukita nước mắt đầm đìa.

Chúng tôi cũng đến thăm và thắp hương trước bàn thờ cụ Kim Phụng, hội viên Subud Vũng Tàu. Cụ đã hiến căn nhà phía sau của cụ làm trụ sở Subud Vũng Tàu và là nơi tập latihan cho nhóm Vũng Tàu trước 75.

Cảm ơn Em đã tặng anh 1 cuốn video em quay hôm đó, để kỷ niệm ngày trở về thăm VN lần đầu tiên của anh.

Xem thêm hình chuyến đi Vũng Tàu bấm vào hàng này.

Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Subud Việt Nam 1961-2011.

Toàn thể anh chị em Subud Việt Nam ở trong nước và hải ngoại trong đó có Em (Lukita), Liêm khiết, Hoàng Nam, Margono Tấn,... đã giúp anh hoàn tất được lễ kỷ niệm 50 Subud Việt Nam, để Cảm Tạ và tri ơn Thượng Đế Toàn Năng. Cảm tạ Bapak, Ibu, cảm tạ quý Phụ tá và Hội Viên Subud Việt Nam tiên bối đã đóng góp công sức và Cầu Nguyện Thượng Đế Toàn Năng ban cho Subud Việt Nam được tồn tại và phát triển đến ngày này.

Em đã làm 2 CD tóm tắt tiểu sử của Subud Việt Nam trong 50 năm.

Hôm 10/11/13 anh được cháu Sophia cho biết em về VN để tổ chức selamatan 40 ngày cho Halimah, anh và em cũng đã trao đổi với nhau về những việc cần làm để lưu lại những hình ảnh của Subud Việt Nam cho thế hệ mai sau.

*Halimah và Lukita thân mến
Các Em đã ra đi
về với Cội-Nguồn.
Chúng Anh ở lại...
Thế gian,
tiếp tục cuộc Hành-Trình
mà Thượng-Đế đã Ban Ân
Kể trước, người sau
rồi sẽ trở về...
Nguyện Cầu:
Thượng-Đế Toàn Năng
Tha thứ, cứu rỗi, ban ân
cho toàn thể anh chị em
Subud chúng con.
Amen,
Aamirudin*

Một chút để nhớ, để chia tay Lukita

Margono Lê Văn Tấn

... một chút...

Tháng 6 năm 2007, Góc Nhỏ được thành lập. Tôi viết một lá thư ngắn giới thiệu lên diễn đàn Subud. Song song đó, qua diễn đàn Subud, tôi tin chắc Lukita viết văn rất hay, nên viết thư riêng cho Lukita xin bài. Web cũng như một tờ báo không thể làm kiểu solo được, ôm hết từ trang đầu tới trang cuối. Quả đúng như vậy, ngày hôm sau tôi nhận được bài của Lukita. Lukita viết:

Thế theo lời của đại huynh, em ráng viết cả buổi tối hôm nay chứ không phải có vài phút như đại huynh nói đâu nhe. Có gì nhờ đại huynh sửa chữa dùm. Em gửi thêm file doc để sư huynh khỏi phải bắt thẳng nhóc đánh máy dùm, nếu cần file pdf thì cho em biết.

Bài "Phở Cao Vân, một góc nhỏ Saigon", được đưa lên liền sau đó. Bài viết quá độc đáo. Một phần đời của Lukita và Subud.

http://www.gocnhosb.com/gocThiTham/07_13/PhoCaoVan.html

Sau đó Lukita xuống Orange County thăm gia đình Hoàng Nam Hartono & Murwani, rồi đề nghị anh Hoàng Nam gửi hình về để lên Góc Nhỏ. Tất cả những hình ảnh anh Hoàng Nam có về anh chị em Subud sau năm 75 tới ngày anh Hoàng Nam và gia đình rời Việt Nam. Không biết anh Hoàng Nam mất bao nhiêu ngày để scan hết loạt hình về Subud Việt Nam và loạt hình HNTG ở Spokane. Ai đã từng scan qua đều biết rất cực.

Lukita thông thạo về vi tính, tốt nghiệp College về điện toán ở Mỹ. Có khiếu chụp ảnh và quay Video, có thời hành nghề này để thêm cà phê thuốc lá. Lukita từng phụ giúp sửa ảnh bằng chương trình Photoshop cho Góc Nhỏ. Sửa lỗi chánh tả vài bài đăng trên Góc Nhỏ.

... để nhớ...

Những mảnh vụn rời rạc dưới đây, trích trên Diễn đàn Subud, được ghép lại...

Trên Diễn đàn Subud, Lukita có lẽ là người tếu nhất:

- Hi hi! Em biết là cafe & thuốc lá nó làm người ta chết sớm, nhưng mà không có nó thì ...chết liền.



Tin động đất ở Cali được thông báo trên diễn đàn, Lukita viết:

- Bên tụi em thì lo dọn nhà mệt xỉu, chỉ thấy động lòng, động đồ đạc mà thôi. Xin báo tin mừng cùng quý anh chị là tụi em vừa mua được túp lều lý tưởng sau gần 15 năm chung sống.

Hardjono Mão và Haryanto Lý Tuấn Ba đọc được tin này hẹn nhau sẽ lên chơi nhà mới của Lukita.

Một bài đưa lên diễn đàn: Tại sao lại gọi là Ngựa Thượng Tứ? Lukita diễn Nôm:

Chà! cái này chỉ nên đọc chơi thôi chứ không dám tin. Tác giả bài này viết có vẻ áp đặt quá, sợ như kiểu "Canh gà Thọ Xương" bị coi như 1 món ăn thì phiền. Theo Lukita hiểu thì cửa Thượng Tứ là cửa vua ban cho dân chúng được vô trong Thành Nội, mỗi khi có lễ lạc. Như ta biết, cửa lớn nhất là Ngọ Môn, chỉ dành cho vua vô thôi, ai léng phéng là chém ngay tại chỗ (khởi xử). Hai bên Ngọ môn có 2 cửa Tả Hữu, để quan Văn, Võ và tùy tùng hay sứ thần nước khác đi theo 2 hàng vô chầu vua, thường dân không được vô. Khi có lễ lạc lớn, vua ban ân tứ, tức là cho phép dân vô ăn mừng. Dân phải vô cửa riêng để quân lính kiểm tra cho dễ, cửa ở hướng Đông Nam của Ngọ Môn (giống 2 bên cánh gà sân khấu vậy) Vì vậy, Đông Nam được dân gọi là cửa Thượng Tứ. Lukita chỉ nghĩ vậy thôi, Anh Chị Em nào biết rõ xin cho biết, cảm ơn. Còn con ngựa Thượng Tứ, thì phải hỏi mấy ông già xưa hiểu biết hơn, Lukita chỉ nghĩ là khi dân được phép vô, ngay cả quan tướng gì cũng vậy, cũng phải xuống ngựa, để ở ngoài, đi bộ vô. Có lẽ nơi đó có bãi ngựa, giống như bãi giữ xe bây giờ, có ngựa thì phải có người giữ ngựa. Mà mấy anh giữ ngựa chờ chủ lâu quá, chắc cũng gây sòng, nhậu nhẹt để giết thì giờ, mấy con ngựa cuồng chân, bắt cặp hay lồng hí gì đó, ào ào lộn xộn. Ủa mà sao lại đem mấy bà ra so

với mấy con ngựa ở cửa Thượng Tứ đó? Lukita không dám biết.

Vài năm sau đó Hardjono Mão viết, có lẽ khi nhìn lại tấm hình chụp ở "Túp lều của anh (Lukita) và em (Hiền)":

- Tui cũng nhớ lắm...nhớ lại lúc cùng với Haryanto Tuấn Ba đến Lukita hồi năm,



mới thoáng cái đã qua dzài năm rồi...

Nhìn qua 1 tấm hình ở Tân Định. Lukita nhớ cảnh nhớ người:

Behehe, đã từng là người Tân Định, thì cả đời nhớ Tân Định he? Em cũng đã lớn lên để nhìn thấy cái Bưu Điện Tân Định, nhà thờ Tân Định, trường Thiên Phước Chợ Tân Định....thay đổi theo từng năm tháng. Thiệt là thấy hình mà ai cũng bồi hồi, nhớ "những người muôn năm cũ..." (Vũ Đình Liên) vừa thấy như mới đó, mà đã xa rồi. Sau 75, anh Việt cũng thường đến nhà em tập latihan nên em có biết. Cũng có nghe Anh Việt và anh Roosdiana Tạ Quảng, bác Francois, anh Tống ... kể về những sinh hoạt Hội trước 75, về các anh chị đã vượt thoát, mà bác Francois gọi là "mấy tay cự phách"... Em mới được khai mở, chỉ biết ngồi nghe, ù ù cạc cạc mà thôi. Vậy mà, anh Việt mất hồi nào, nay nghe anh Hoàng Nam nói mới biết, chứ hồi đó, mỗi khi thấy ai vắng mặt, bật tin... mình chỉ biết cầu cho người đó được vượt thoát.

Hoàng Nam:

- Anh là dân sinh ra và sống tại Tân Định từ nhỏ đến lớn, hồi nhỏ cũng nô đùa chạy nhảy nhiều nên các ngõ ngách chung quanh khu Tân Định anh đều biết hết.

Nhà đầu tiên là ngõ 63/17 Trần Văn Thạch, nhà Anh Liêm Khiết cũng cùng ngõ, và ở đối diện xéo nhà anh, ngõ này đối diện với ngõ Sáu Hộ (thông qua Đường Mã Lộ sau chợ Tân Định, thông luôn qua Đường Bà Lê Chân chỗ nhà em ở, có tiệm Kim Thạch..). Anh không nhớ là hồi nhỏ có chơi với nhau với Anh Liêm Khiết không, nhưng chú của Anh Liêm Khiết là y tá, mỗi lần đi qua nhà anh để chích cho anh trong lúc anh bị bệnh, thì anh chạy trốn quanh nhà vì anh sợ chích lắm. Vài năm sau thì gia đình Liêm Khiết chuyển về khu cao nguyên gần Đà Lạt, chuyển về Sa Đéc và cuối cùng về lại Bưu Điện Tân Định. Sau bao năm không gặp, khi chú Anh Liêm Khiết mất, có làm lễ trên hội Subud thì lại có mặt anh tham dự cầu nguyện, âu cũng là có duyên với nhau. Sau đó anh dời ra Đường Hai Bà Trưng, và cuối cùng 1975 thì dọn lại về ngõ Trần Văn Thạch. Lâu lâu nhớ lại những kỷ niệm thời thơ ấu, một thời phá làng phá xóm cũng thấy vui vui...hà..hà...

Margono kể chuyện bị "ma" bà già người Hung tấn công (anh Hoàng Nam biểu kể), Lukita cho điệu kể:

- Vậy Đại Ca ráng cầu nguyện nhiều hơn nữa, để lần sau gặp... ma con gái. Mà phải cầu cho thiệt thành tâm, không thôi gặp con gái... xấu, khổ lắm.

Liêm Khiết:

- Margono đã cầu nguyện quá chời quá đất từ hồi đó ... trời thương đã ban cho 1 Xếp để canh chừng ma dùm rồi đâu còn lo gì nữa.... ma nào mà dám nhào dzô thì đã có xếp canh chừng bên cạnh rồi lo gì...hì .. hì....

- Từ lúc về nhà mới này (20 năm trước) tới nay, tập latihan nhiều lần ở nhà, không thấy dấu hiệu gì có ma nữ, ma bà già gì hết, chắc như anh nói ... có xếp nhà có ma nào dám tới ...

- Hồi em học nhiếp ảnh ở hội nhiếp ảnh ở Saigon, ông Cao Đàm nói, các cậu không được quyền chê ai không ăn ảnh, máy ảnh trong tay các cậu, hình xấu là tại cậu chụp dở thôi. Xếp em nói ăn ảnh mà ăn thua gì, bả ăn cả thợ ảnh luôn cũng còn được.

Có một ngày tháng Sáu năm 2009, trên Diễn đàn bóng xuất hiện một Hội Thi văn Tao đàn, làm ngọc nhiên hết mọi người:

*Sáng nay bóng thấy diễn đàn...thi
Liêm Khiết tự nhiên thật lạ kỳ
Chẳng hiểu hồn thơ lai láng quá
Quả là hiện tượng lạ lùng chi [Hardjono Mão]*

*Cuộc sống gian nan, lắm khổ sầu
Giữ lòng thanh thản có gì đâu?
Thương nhau, nhẫn nhủ cùng tu tập
Hương vị tâm linh nếm nhiệm màu [Hoàn Toàn]*

*Diễn đàn thi sáng nay bóng vui
Kỳ lạ lai láng thơ Liêm Khiết
Hồn thơ bộc xúc tình tình chi
Quả đẹp lòng vui cùng đại chúng. [Barata & Sophie]*

Xem thơ thấy người
Giản đơn nhưng đi vào lòng người [Halimah Thù] [
Hardjono: hhh...cả thơ Haiku của Nhật cũng có ở
đây nữa!]



Hic!
Hùng hục cày như trâu
Thanh nhàn ở chỗ nào?
Lù đù nghe sấm nổ
Xếp hết kê bên tai.
Hồi nào hoa biết nói,
Bây giờ mới biết ra
Còn có hoa biết...ngầu,
Thủ thi cái gì đây? [Lukita]

Tươi cây ngắm cảnh... cũng là tu,
Tự tu như Tự.....nào phải dễ.
Ngày ngày thủ thi... cùng hoa lá,
Cuộc sống thanh nhàn... đã quá ta !!! ??? ha..ha..
ha.. [Hoàng Nam]

Tự Bui ơi đừng than
Thời buổi kinh tế tàn
Có việc cày là nhất
Xếp quí hát cho vui
Hồi nào hoa biết nói
Bây giờ hoa biết ca
Vừa cày vừa nghe hát
Được ưu đãi vô vàn
Còn đòi thêm gì nữa.....
Hãy an vui cuộc sống
Với gia đình ấm no
Khỏi lo gì nữa cả..... [Liêm Khiết]

Bài về sao độc đáo,
Không lẫn vào đâu được
Biết ngay của Di Lặc,
Tâm hồn thường tươi mát
Như trẻ mới lên ba,
Mới ngày nào xanh tóc
Giờ muối nhiều hơn tiêu
Nhưng tấm lòng hồn hậu,

*Không bao giờ thay đổi
Nụ cười khắp mọi nơi
Luôn an ủi khuyến khích,
Lời vỗ về tích cực
Đẩy lui mọi ưu phiền
Khi anh em nản lòng
Di Lạc tựa vàng ròng [Halimah Thùy]*

- He! cảm ơn Đại Ca Di Lạc đã an ủi, tánh em nói vậy mà không phải vậy. Giống như gọi con phải bằng tên xấu, như con chó, con khi gì đó, để khỏi bị ông bà quở vậy mà. [Lukita]

Một ngày tuyết giá, trên phố rùm Subud, Margono và anh Liêm Khiết ở đất lạnh (may quá tình nòng), than thở. Haryanto Lý Tuấn Ba và Lukita ở miền nắng ấm an ủi, còn Hardjono Mão gợi hồn đi lang thang (Mão đã từng nếm qua cái lạnh mùa đông xứ Áo, trước khi về miền nắng lửa Cali):

*Tuyết phong sơn đỉnh bán thanh thiên
Viễn ốc thùy song nhiễu bạch yên
Bạc tựa trường y quân nhĩ ý
Hồng tâm do hựu lãnh đông phiên
Núi cao tuyết phủ nửa trời xanh
Xa thăm nhà ai khói mỏng manh
Nhẹ tựa áo dài em vẫn mặc
Ấm lòng cũng bởi nét đông thanh*

Lukita:

- E hèm, em ở Canada 3 năm, cũng có 1 năm lạnh -40°C mà có rên rí gì đâu, sao thấy mấy ông anh rên thấy thương quá. Hồi đó mới qua, thăm thẳng bạn ở Montreal, sáng ra thấy tuyết ngập hết nửa bánh xe, em thấy nó xúc tuyết, cũng bày đặt ra xúc phụ. Xúc 1 lát thở ra lổ tai, mắt nổ đom đóm, tay bắt chuồn chuồn, mồ hôi ra như tắm, phải cởi áo coat ra, mặc áo thun xúc tiếp. Thằng bạn cười biểu vô nhà đi kéo bệnh, mà em cố gắng làm anh hùng rơm, chưa chi vô thì mất mặt quá. Vậy rồi cũng vô, báo hại bị cảm lạnh, thằng bạn em lo sốt vó.

Lukita viết về Liêm Khiết:

- Một trong những điều tâm niệm của Hướng Đạo là: "mỗi ngày làm 1 điều Thiện" Tạo được 1 niềm vui hay làm nở 1 nụ cười trên môi người khác cũng là làm điều Thiện. Nào ai nhớ được mình đã tạo ra bao nhiêu nụ cười cho mọi người rồi? Thiện tại Thiện tại.

Lâu quá không thấy Harjono Mão trên diễn đàn, Lukita réo, Hardjono phải lên tiếng:

- ...Ồ... hôm rày, tui đang "ấy đơ", Las Vegas, Michigan, thăm viếng, cờ bạc chút chút...cũng bận rộn sơ sơ... Cảm ơn Lukita nhieu hi, kỷ niệm dzữ lắm đó!

- Hồng phải hỏi để Bác Mão cảm ơn, mà vì lâu quá nhớ 6 câu động cổ của Bác Mão thui. Ai dè bác Mão đang phiêu diêu ở miền cụp lạc, quá đã.

Kỷ niệm 50 năm Subud bên nhà, Lukita và Margono bên này (kể ở đầu non, người

góc biển):

- 1 lô sốt dẻo nữa nè Đại Ca. Vì account Mega của em và cháu Su đều free nên chỉ gửi được cho 1 người thôi, nhận được là em chuyển qua liền. Hehe! xếp có "bồi dưỡng" cho đại ca soda hột gà hay đòi cúp lương, cự nự như xếp em? Đại Ca có nhớ bài hát Hường Đạo: "Anh em ta, cùng mẹ cha, nhớ chuyện cũ, khi tích xưa còn mù mờ..." tên là bài gì không? Em định tìm bài đó lồng cho clip bể mac 50 năm mà không nhớ tên bài nên search chưa ra.

- Cho làm mà không cự nự đã là tu mấy kiếp rồi Lukita ơi, ở đó mà đòi soda hột gà. Trời, hỏi mấy bài ca thì phải hỏi mấy ông nhạc sĩ, réo anh Hoàng Nam mấy tiếng đi.

- Xin chia buồn với anh phải tự làm lấy soda hột gà mà uống, em cũng vậy.

Lukita và Aamirudin Nguyễn Như Tuyên:

Anh mới đi Vĩnh Long về tối qua, vui lắm, nhưng cũng chưa đúc kết hình ảnh để gửi đến quý anh chị em.

Anh dốt đặc về Webcam Video conference, chuyên viên kỹ thuật trợ lý cho anh là Hải-Sơn đã về lại Vĩnh Long. Cháu Sophie thì phải đi làm ở Bình Dương. Vì vậy xin quý anh chị em thông cảm và tha thứ vì còn rất nhiều sơ sót. Halimah vừa gọi anh, sẽ xuống nhà anh giúp anh gửi tiếp các hình ảnh cho em và Tấn.

Liêm Khiết:

Em Lukita quý mến, Thật bất ngờ khi xem công trình của em trong thời gian ngắn (1 mình 1 ngựa) đã hoàn tất những hình ảnh Subud cho dịp Kỷ Niệm 50 Subud VN. Thực là hoàn hảo theo điều kiện và thời gian tính mà Lukita có và đã thực hiện. Xem xong mà bên trong run động, nước mắt ứa ra..... bao nhiêu thanh lọc, làm việc chung nhau hỗ trợ và tiếp đỡ lẫn nhau.... trong vòng tay huynh tỷ muội... được tràn đầy ân phước của TĐ qua Latihan..... Lukita ơi, em đã làm 1 công việc thật đáng khen và đáng ghi công. Cảm ơn em.

Hoàng Nam & Murwani:

Em Lukita thân mến, Em đã làm Một Slide Show Kỷ Niệm 50 Năm Subud Việt Nam thật là hiếm quý, góp một bàn tay trong việc lưu truyền và phát triển Gia Đình Subud Việt Nam. Anh Chị rất cảm động khi được xem lại những hình ảnh kỷ niệm ngày xưa thân ái mà nhớ lại những ngày họp mặt selematan, và hồi đó em cũng góp phần không nhỏ vào việc chụp hình, quay video, và liên lạc với các anh em. Cái SlideShow này thật là độc đáo, nó nói lên được tình huynh đệ cùng chung nhau góp sức xây dựng và phát triển Subud trong sự hòa thuận và tình thương yêu lẫn nhau, và đây cũng là một món quà rất có ý nghĩa đối với anh em Subud trong mùa lễ năm nay. Anh Chị cảm ơn em rất nhiều.

Cũng hình và clips 50 năm Subud:

- Cảm ơn Đại Ca, bên này là 1giờ 20 đêm rồi, em chờ Đại Ca, thấy êm rồi em mới đi ngủ đây. Merry Christmas.

- Cảm ơn Lukita quá xá cỡ, đừng chuyển lên diễn đàn nha, dành độc quyền cho góc nhỏ nha. Bận quá nhưng sẽ ráng khi khách đi về, chắc phải sau 12 giờ đêm, còn không kịp thì sẽ làm vào 5, 6 giờ sáng ngày mai. Bây giờ phải ra tiếp khách.

Halimah Thùy đưa một bài về Trà lên diễn đàn: trà Thanh đạm. Sở trường của Lukita:

Hi hi, không nghĩ ra chị Thùy ơi. Trà có đủ cỡ: trà loãng, trà đặc, trà...quạu, trà cốt (nghe mấy người bán cà phê cóc nói, đó là: họ nấu trà trong 1 cái ấm, mang ra quán, để từ sáng cho đến khi dẹp tiệm nghỉ vào buổi tối. Sáng sớm nước cốt còn đặc, có khách, họ chế 1 chút nước cốt ra bình trà, rồi châm thêm nước sôi cho vừa uống. Còn ấm trà cốt cứ hết lại châm thêm nước sôi, xài tới tối mới thôi). Cả trà Thái Đức nữa, mấy thứ trà này, nghe ra hiểu liền, còn trà thanh đạm thì thua, hiểu...chết liền.

Về Roosdiana Tạ Quảng, Lukita viết 1 bài dài tưởng niệm khi anh Quảng qua đời, có để trên góc nhỏ, đoạn ngắn này chỉ là phụ bản:

Về việc ở chùa hay Mosque, chôn hay thiêu, chắc anh Cả coi như pha, đâu thềm chấp. Và lại tánh ảnh rất hồn nhiên, vô tư mà. Thân xác cũng chỉ là vật ngoại thân, ra đi như thay áo cái áo cũ, vậy thôi. Về cái hồn nhiên vô tư của anh Quảng, phải kể cái hồi anh Hưởng, Nguyễn Hoài Cận, móc nối với ai trong bệnh viện Saigon để đem em vô cắt bì, chẳng làm lễ liếc gì được hết. Cắt buổi trưa thì chiều tối anh em bên Nam họp ở nhà mình làm latihan cầu nguyện cho em. Anh Quảng tới nhà thấy em tắm rửa sạch sẽ chờ sẵn, tròn xoe mắt hỏi: "Mày mới cắt mà dám tắm à?" Hóa ra cái hồi anh Tống cắt bì, bị làm độc, không dám tắm, đi cà nhắc cả tuần như bà đẻ nên thấy em tắm rửa ngon lành anh Quảng thấy lạ là vậy. Em tình bơ đáp: "Có gì đâu, cột lên cổ mà tắm" Thấy mặt anh Quảng xanh dờn, em mới hiểu ra: "Không phải, em tùm bao ni lông, rồi cột bao ni lông lên cổ..." Thêm một lý do để anh Quảng mang biệt danh Lão Ngoan Đồng, là, mỗi khi họp mặt, selematan...anh không ngồi chiếu trên với mấy Bác lớn tuổi, mà cứ xà vô xóm nhà lá của cái đám thanh niên lộn xộn. Tuổi của anh so với đám này không đáng Bác thì cũng đáng Chú, nhưng anh khoái theo cái đám này để nghe chuyện tếu và để... cười, còn ngồi với mấy Bác nghe tụi nhỏ dạ thưa hoài, chán chết.

Lukita vào Subud (trích trong Phở Cao Vân một góc nhỏ Saigon):

Trong lúc chán chường thì chị Halimah Thùy nói với tôi về Subud, và rồi tôi được khai mở ở nhà Bác Lê ngày 14 tháng 12 năm 75, bởi 2 vị phụ tá là Bác Căn và Đại Ca Tuyền. Lúc nghe chị Halimah Thùy nói sẽ được gặp 2 vị phụ tá để khai mở, tôi còn tức mình hỏi sao không kiếm ông "chánh" mà lại nhờ cả 2 ông "phụ"?

... để chia tay...

Cầu xin Thiêng Liêng Toàn Năng ban ân phước cho linh hồn em, Lukita. Margono.

góc hồi ký

Tâm Đan – Subud – Hartini

Tâm Đan Hartini

Theo yêu cầu của chú Hoàng Nam Hartono, mỗi thành viên khi mới gia nhập Diễn Đàn Subud cần "ra mắt" đại gia đình Subud VN trên toàn thế giới bằng một câu chuyện "đời tôi", con đường nào dẫn "đời tôi" vào Subud, Tâm Đan xin kể lại câu chuyện của mình.



Tâm Đan là tên gọi có họ là Nguyễn Phước (không biết có bà con với Vua Bảo Đại Nguyễn Phước Vĩnh Thụy không?) được sinh ra và lớn lên ở Miền Tây Nam Bộ, tại một tỉnh thành nơi nổi tiếng là *Gạo trắng và Nước trong*. Xuất thân là cô gái "Tây Đô", Ba Mẹ lại là giáo viên, nên bản chất con người của Tâm Đan (tự nhận xét) rất thiết tình, hiền lành, dễ cảm và đôi khi cũng hay lém ngăm :)

Sau khi tốt nghiệp Đại Học ở Cần Thơ, chuyên ngành Sư Phạm Anh Văn, Tâm Đan nghe theo lời khuyên của Ba "khăn gói" thẳng tiến về Sài Gòn tìm việc làm, cũng may sao sau 2 tuần rã "truyền đơn" (job application) một VPĐD của Singapore đã nhận TĐ vào làm. Một năm sau đó TĐ đổi sang công ty thứ 2, công ty Tư Vấn Bảo Hiểm của Pháp, và bằng nỗ lực chịu khó làm việc và học hỏi, thời gian thăm thoát trôi qua, ngày nay nhìn lại, TĐ đã trải qua 16 năm tuổi thanh xuân của mình cho công ty, cho công việc mưu sinh cuộc sống.

Với tuổi đời và tuổi nghề như thế, cứ tưởng mình ít nhiều là người thành đạt trong xã hội, thế nhưng đời sống tinh thần của chính mình, TĐ thấy hình như ngày càng thiếu thiếu gì đó.

Lúc ở độ tuổi mới ra trường đến ngoài 30 tuổi, trong con người TĐ chưa có một chút gì quan tâm về vấn đề Tôn giáo và Tâm Linh... mặc dù cũng thích đọc những loại sách về Hạt Giống của Tâm Hồn, Đắc Nhân Tâm, sách Học làm Người,... Rồi do cơ Duyên, TĐ gặp được một số người bạn lớn tuổi đưa TĐ đến con đường Phật pháp, những buổi tham dự chuyên đề về Sức Mạnh Nội Tâm của ông Mike George, những chuyến du lịch Thiền cuối tuần, những đợt đi từ thiện với bạn bè....từ đó TĐ cảm thấy thích về những đề tài này, cảm thấy như những vấn đề về Con Người và Nội Tâm phù hợp với bản chất của mình hơn. Mỗi một đề tài đưa đến, TĐ thường hay đi tìm tài liệu, mua thêm sách về đọc để tìm hiểu thêm... có lẽ đó là do thói quen từ nhỏ mê đọc sách, TĐ có thể giấu Mẹ tối chui mùng, trùm mền, bật đèn pin đọc sách tới khuya.

Với nền tảng như thế, cùng với sự âm ỉ bấy lâu là muốn làm thế nào để tìm sự bình an trong tâm hồn, nhưng với cuộc sống "hiện đại" ngày nay, tạo cho con người có một cuộc sống vội vã, áp lực, căng thẳng ...tất cả như cuốn mình vô vòng xoáy không biết đường ra,... Những năm gần đây, trước áp lực cuộc sống, trong người TĐ luôn bị tâm trạng bồn chồn, lo lắng, bất an. Để tìm sự yên tĩnh, khoảng lặng trong cuộc sống dường như khó thực hiện với những phương pháp mình biết như ngồi thiền, niệm Phật,...bởi tâm lẫn tẩn vẫn hoàn tâm lao xao. Đôi khi TĐ tự hỏi mình là ai, ý nghĩa cuộc đời của mình là gì? TĐ đi tìm câu trả lời...chưa có giải đáp.

Đến đầu năm 2013, một người bạn Subud cho TĐ mượn quyển sách "Tại Sao vào Subud", được người bạn nói đây là đề tài về tâm linh, một cách để giúp mình cảm nhận được sự bình an sau một ngày làm việc căng thẳng và có thể giúp mình sáng suốt giải quyết khó khăn trong công việc dễ dàng, nhanh chóng hơn. Oh Sống quá, đúng là điều mình đang đi tìm kiếm, tại sao không tìm hiểu nhỉ. Thế là tối đó TĐ về đọc một mạch hết quyển sách đến 1h30 sáng, thấy ra àh đây là phương pháp có vẻ phù hợp với mình đây, dễ làm mà có thể giải đáp được điều mình đang thắc mắc bấy lâu nay. TĐ quyết định "thử".

Ngày 7/3/13 TĐ đến nhà chú Hoàn Hương, được chú "xét duyệt" qua vài câu hỏi....tập tịnh tâm 3 tháng, đến ngày 8/6/13 Tâm Đan được cô Bảo An và cô Minh Tuệ chính thức khai mở. Bà Ibu đã đặt tên cho Đan là Hartini có nghĩa là "Strong" (Hartini không biết chữ Strong nghĩa tiếng Việt ở đây có phải là Bền vững, Chắc chắn, Kiên cố?). Vào Subud TĐ được chú Hoàn Hương giải đáp những thắc mắc một cách thuyết phục, TĐ hiểu ra nhiều vấn đề, bản chất của sự việc, nhận định được tại sao mình bị vướng mắc không có đường ra như thế. Mặc dù chỉ mới 6 tháng, TĐ

chưa có kinh nghiệm nhiều, nhưng cũng có cảm nhận được giá trị của tập Latihan, nhất là thấy mình có tiến bộ rõ từ khi được tập với các phụ tá quốc tế (cô Ân Điền và cô Isti), giao lưu với mọi người hàng tháng....nhưng có lẽ ấn tượng hơn nữa là khi thấy tất cả các cô chú trong và ngoài nước mà TĐ gặp đều tập latihan hầu hết tính thời gian theo hàng chục năm trở lên, nếu không có giá trị tốt đẹp nào thì chắc chẳng ai ở lâu như vậy.

Với những thành viên mới vào Subud như TĐ, TĐ thấy quan trọng là người thầy ban đầu, TĐ cảm thấy thật may mắn khi gặp người hướng dẫn đầu tiên là Chú Hoàn Hương, sẵn đây cháu cũng muốn nói lời cảm ơn Cô Chú đã giúp cho cháu hiểu đúng vấn đề, đi đúng đường, nó sẽ là nền tảng cho cháu đi tiếp con đường tu tập phía trước.

Hartini chưa có trải nghiệm nhiều, nhưng mới đây có một chuyện vui vui mà Hartini ứng dụng Subud vào đời sống hằng ngày, muốn kể cho các bạn nghe. Đó là đầu tháng 11 này, Hartini có đi du lịch Hồng Kông với mấy người bạn. Sáng ngày thứ 4 của chuyến đi, đang đi dạo phố xem người ta sinh hoạt đời thường như thế nào thì bị vấp gờ đá, hậu quả là đứt chiếc dép. Phải mua đôi khác thay vào, nhưng hỡi ơi, tất cả các shops bán giày dép đều giá trên trời, tính ra cũng phải 900,000 VND một đôi. Đi vòng vòng cố tìm mua đôi dép lao mang đờ về VN, nhưng càng đi tìm thì thời gian càng bị hẹp lại vì tới giờ về khách sạn check out ra sân bay, mà tìm đôi dép lao càng mệt mớ không thấy đâu....Chỉ còn 15' nữa thôi, tự nhiên lúc đó trong đầu của Hartini xẹt nhớ đến "Đấng Bề Trên", thế là H thầm cầu nguyện trong lòng "xin Thượng Đế giúp con mua được đôi dép tạm để về VN". H đã bắt đầu lo lắng không mua được rồi, chẳng lẽ đi chân không về sao ta? định bước ra khỏi siêu thị về khách sạn vì hết giờ, tự nhiên H quay lại, cặp mắt hướng thẳng về phía trước mặt, trời ơi một kệ dép! vừa rẻ hợp túi tiền, vừa đẹp nữa, H mừng hết lớn, cuối cùng cũng mua được đôi dép Trung Hoa. Thật là cảm ơn Người! từ đó Hartini thấy rằng Thượng Đế luôn ở trong ta, hãy hỏi Người khi cần thiết.

Không cần phải ngồi kiết già, không cần phải tập trung tâm trí vào câu niệm Phật, không phải mất thời gian nhiều...cứ mỗi tuần 2 lần, mỗi lần nửa tiếng thả lỏng người và quy thuận....đó là phương pháp tập của Subud, rất dễ dàng và phù hợp với tất cả mọi người...nhưng hiệu quả Subud mang đến thì rất thực tế, rất đời thường và hiệu nghiệm. Sau 6 tháng tập Latihan, cảm giác bất an bồn chồn trong người Hartini dần dần biến mất, một số đau vai nhức mỏi của bệnh văn phòng dần dần bị đẩy lùi, sau mỗi buổi tập tại nhà chú Hoàn Hương, trên đường về nhà cảm giác sảng khoái, lâng lâng len lỏi vào tận bên trong lòng mình như rũ bỏ được những căng thẳng, mệt mỏi của ngày làm việc hôm đó.

Để khám phá hiểu rõ "Tôi là Ai?" còn cả một chặng đường dài phía trước, nhưng với trải nghiệm vừa qua, Hartini vững tin đi tới.

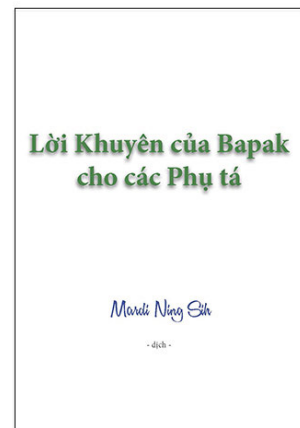
Góc tài liệu

Chương đèn đọc sách

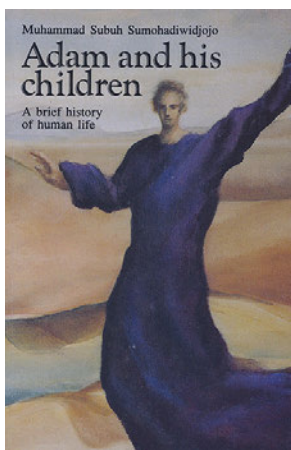


Năm 2013 Góc Nhỏ làm lại cuốn Java huyền bí, của Minh Thần. Minh Thần là một trong rất ít dịch giả cố sức dịch rất mạnh. Phần lớn Minh Thần dịch các quyển sách về hồi ký, ức ký, chứng nghiệm Subud. Loại sách vô cùng hấp dẫn.

Góc Nhỏ đã đưa lên trang nhà dạng online toàn bộ cuốn Lời Khuyên của Bapak cho các Phụ tá do bà Mardi Ning Sidi dịch. Góc Nhỏ cũng đã thực hiện phiên bản mới quyển này, chứa lại các lỗi phiên bản trước.



Cuốn Adam và con cháu, cuốn sách được Halima Thuy dịch từ lâu, đã phổ biến rộng rãi



hiện quyển điện sách cho dịch giả.

dạng photocopy cho hội viên Subud Việt Nam. Cuốn sách không còn dạng text để Góc Nhỏ có thể thực hiện ngay cuốn điện sách. Tác giả cũng đã qua đời năm 2013, một mất mát lớn cho nền dịch thuật Subud Việt Nam. Hiện nay Góc nhỏ đang đưa dần từng kỳ mỗi lần ít tiêu đề tùy theo sự sắp xếp, đăng tải bài vở của trang nhà Góc nhỏ, cũng như tùy thuộc vào mức độ nhanh chậm gõ chữ của Sophia Thuan Tam, con gái của Halima Thuy. Đây là một phần nhỏ trong một di sản đồ sộ về dịch thuật của Halima Thuy để lại. Sau khi hoàn tất dạng online Góc Nhỏ sẽ thực

Góc văn nghệ



Vẫn nhịp độ cũ, Hoàng Nam tiếp tục cống hiến độc giả Góc Nhỏ trong năm qua tiếng đàn guitar tuyệt vời của mình.

Đặc biệt trong năm vừa qua Hoàng Nam chẳng những không chỉ chơi độc tấu như các năm trước đây mà còn đàn song tấu.

Hoàng Nam Hartono





Lá trở về

chiếc lá ấy
đang trên đường
quay trở về
nơi ra đi
từ muôn kiếp
xa xôi đó
không quên lưu
không hối tiếc
vì đã sống
trọn cuộc đời
cho thế nhân
được trong lành
không đòi hỏi
góp sức sống
dù nhỏ nhoi
cho lợi ích
của muôn loài
mãi mãi

Hoàn Hương

Ra đi



Hardjono ngậm ngùi tiễn huyennh đệ lên đường

Mintaerdjo Võ Văn Vũ

*Tuy thân tử đại hữu hoàn vô
Tử biệt tác nhân xúc cảm phô
Tạo ngộ cơ duyên thực hân hữu
Nguyện cầu nhân vãng nhất an khô*

Halliman Bùi Thị Thùy

*Đi ở rồi thôi cũng trở về
Người đi một bước vạn sơn khe
Ngân thu chẳng thoáng ngoài đầu lại
Kẻ ở vẫn còn vượt biển mê...*

Lưkita Bùi Văn Tự

*Một bước trần ai vương bụi hồng
Hôm nay trút bỏ thoáng như không
Ra đi về nẻo xa xôi lắm
Vĩnh biệt hôm nay giữ đàng lòng*

Hardjono Nguyễn Văn Mão

Lindsey Đỗ Tiên Dung



Lindsey Đỗ Tiên Dung tiếp tục đi sâu vào ánh đèn sân khấu. Song song đó ai nữ của Hoàng Nam & Murwani còn coi sóc vài chương trình của trung tâm Asia như: Âm nhạc cho tâm hồn. Muốn thưởng thức chương trình này độc giả vào góc Văn nghệ bấm link liên hệ.

Tương không có gì rõ nét về ca sĩ Tiên Dung bằng mời độc giả đọc qua bài phỏng vấn của báo Người Việt dưới đây.

Ca sĩ Lindsey Đỗ Tiên Dung: Tôi vẫn đang đi tìm 'anh ấy'!



WESTMINSTER (NV) - Kết quả của cuộc thi tuyển lựa ca sĩ "Giọng Ca Vàng" năm 2011, do Trung Tâm Asia tổ chức có 3 thí sinh đoạt giải. Cô Đỗ Tiên Dung là thí sinh đoạt giải ba.

Cô còn có tên khác là Lindsey Đỗ Tiên Dung, theo gia đình định cư Hoa Kỳ từ năm 1987, và là con gái út trong gia đình có ba anh em.

Cô tốt nghiệp đại học UCLA với bằng cử nhân Hóa Sinh.

Ca sĩ của Trung Tâm Asia: Lindsey Đỗ Tiên Dung, (Hình: Ca sĩ cung cấp)

Đỗ Tiên Dung nhắc lại lúc trước khi tham dự cuộc thi "Giọng Ca Vàng" năm 2011, cô là thành viên của Tổng

Hội Sinh Viên Việt Nam-Nam California.

"Hồi trước tôi vẫn thường đi hát cho các hội đoàn, hát cho hội chợ của tổng hội sinh viên đấy chứ!" Đỗ Tiên Dung nói lúc đi thi là cả gia đình cô đều hồi hộp theo dõi, "Dĩ nhiên là các bậc cha mẹ Việt Nam mình chỉ thích con cái học thành tài, sau

đó kiếm một công việc làm vững chắc chứ không muốn còn tham gia ca hát đâu!"

Tiên Dung chỗ hay, vậy mà đến khi bắt đầu bước vào những vòng thi, thì cả nhà lo lắng. Cô kể, hôm cô hát bài "Lạc Mãi Bên Bờ" ở vòng thi cuối, "lúc đó ngồi ở dưới theo dõi, bố mẹ tôi đã chảy nước mắt, vì bố mẹ xúc động khi thấy con gái mình đang đứng trên sân khấu diễn tả để biết bao nhiêu khán giả ngồi phía dưới đang thưởng thức!"

Còn bà của cô dù đã 91 tuổi, nhưng tối nào cũng xem những vòng thi của "Giọng Ca Vàng" trên đài truyền hình SBTN để biết cô cháu gái thi thử tài năng đến đâu rồi?

Vẫn theo Tiên Dung, thì đến lúc ban giám khảo tuyên bố kết quả cô đoạt giải ba, "Thật quả là bất ngờ..."

Đỗ Tiên Dung tâm sự vì là lần đầu tiên tham dự cuộc thi tuyển chọn ca sĩ, nên cô rất nghiêm túc, lo lắng chuẩn bị chu đáo cho phần biểu diễn của mình. Thí dụ như cô chọn bài hát thích hợp, nhờ các nhạc sĩ tên tuổi hòa âm trước phần nhạc đệm cho cô hát, cô nhắc tên của nhạc sĩ Vũ Quang Trung là người đã ủng hộ, giúp đỡ cô nhiều trong quá trình cô tham gia cuộc thi.

"Tôi rất hồi hộp nhưng cũng vui vì đó là cơ hội tôi được quen biết, gặp gỡ với một số anh chị như Huỳnh Pí Tiến, Hoàng Aní Thuận..."

Cô tâm tình hồi bé lúc 6 tuổi đã mê hát, "Hồi đó tôi thích nghe và hát cải lương, nhưng vì các anh trong nhà trêu tôi, nên về sau này tôi chuyển sang nghe nhạc của Trịnh Nam Sơn, Khánh Hà, hay anh Nguyễn Khang hát..."

Đỗ Tiên Dung sở hữu chất giọng Soprano, sở trường của cô là chuyên chớ nhạc tình nhẹ nhàng như những bài nhạc ca sĩ Ngọc Lan đã hát...

"Sau khi đoạt giải ba, cuộc sống của Đỗ Tiên Dung có gì thay đổi không?"

"Dạ vâng, cũng không thay đổi gì mấy, tôi chính thức cộng tác với Trung Tâm Asia từ Tháng Ba, năm 2012, DVD số 69 - trong cuốn đó tôi hát bài Vũ Điệu Tình Nồng, chung với Cardin và Thùy Hương."

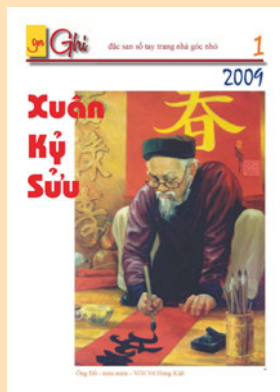
Nói đến cuộc sống hiện tại, Đỗ Tiên Dung tiết lộ cô đang đi làm "full time" cho chính phủ, bên cạnh đó còn phụ trách một vài chương trình cho đài TV SET.

Và giống như bao ca sĩ khác, mỗi cuối tuần cô bay đi show ở các tiểu bang xa hay ngoài nước Mỹ.

Tôi hỏi cô làm nhiều quá, rồi thời gian đâu dành cho bạn trai? Tiên Dung cười: "Anh có nghe câu chuyện của công chúa Tiên Dung đi tìm Chử Đồng Tử không?"

"Đời sống tình cảm của tôi hả? Độc thân vui tính và vẫn còn đang đi tìm 'anh ấy'!"

7 năm Góc Nhỏ 6 số Ghi



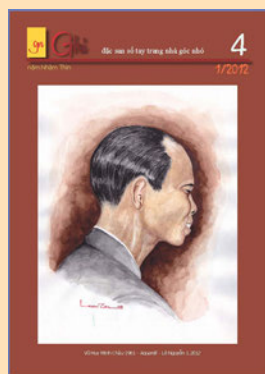
số 1 năm 2009



số 2 năm 2010



số 3 năm 2011



số 4 năm 2012



số 5 năm 2013



số 6 năm 2014

góc nhỏ Subud www.gocnhosb.com